Đặc san

BÌNH ĐỊNH

Xuân Kỷ Hợi

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Kính Biếu

己 亥 年

Kỷ Hợi Niên

恭 祝 新 春

Cung Chúc Tân Xuân

己 亥 年 新 春 凱 祝

人 人 安 樂 事 事 平

國 祚 儼 然 還 永 泰

塵 間 交 涉 止 刀 兵

Kỷ Hợi niên, tân xuân khải chúc,
Nhân nhân an lạc sự sự bình;
Quốc tộ nghiễm nhiên hồi vĩnh thái,
Trần gian giao thiệp chỉ đao binh.

* *

Năm Kỷ Hợi, mùa Xuân mừng chúc,
Người người vui mọi việc an bình;
Vận nước trở về thời thịnh vượng,
Trần gian giao hảo dứt đao binh.

TN

GIỚI THIỆU HÌNH BÌA

Tác Phẩm "Net Collection" (Thu Lưới) đã được Nhiếp Ảnh Gia Lê Đức Tế ghi lại từ một làng chài ở bờ biển Hưng Long, xã Phước Lỳ, nay Việt cộng đã đổi tên thành xã Nhơn Lý

Trước năm 1975 xã Phước Lý trực thuộc Thị Xã Qui Nhơn, có diện tích 12.13 cây số vuông, khoảng 1000 gia đình và 6000 nhân khẩu gồm có bốn thôn: Lý Chánh, Lý Hoà, Lý Lương và Lý Hưng. Nghề chính của dân cư ở đây là đánh bắt cá, chế biến hải sản và chăn nuôi. Tài nguyên thiên nhiên có titan và yến sào. Tuy là một xã nhỏ, nhưng ở đây có nhiều thắng cảnh thiên nhiên và di tích lịch sử như Eo gió, Suối cả, Bãi biển Hưng Lương, Lăng Nam Hải Vạn đầm Xương Lý, chùa Phước Sa, Tịnh xá Ngọc Hoà.

Sơ lược tiểu sử của Nhiếp Ảnh Gia Lê Đức Tế

Ông Lê Đức Tế sinh năm 1939 tại huyện Bình Khê, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Nguyên là công chức thuộc Bộ Y Tế và Xã Hội sau chuyển qua Sở Điều Nghiên công tác tại Quân Khu 2 cho đến tháng 5 năm 1975. Trở thành tù nhân chính trị sau khi Miền Nam Việt Nam sụp đổ. Năm 1991 được định cư tại

Hoa Kỳ theo chương trình HO.

Ông đã tham gia nhiều hội ảnh địa phương cũng như hội ảnh quốc tế:

- ❖ Năm 1969 Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam
- ❖ 1972 Federation International de l'Art Photographic (Europe)
- ❖ Năm 1975 mang tước hiệu AFIAP nay là MFIAP
- ❖ 2004 Photographic Society of America (USA)
- ❖ Truc Vien Photo Club (San Jose, CA)
- ❖ 2005 Royal Photographic Society (England)
- ❖ VNPS vùng Washington D.C

Ông đoạt hàng trăm huy chương và giải thưởng trong những cuộc thi và triển lãm ảnh quốc tế qua 46 quốc gia.

Nón Gò Găng

At Sunset (Hoàng hôn)

ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Xuan Ky Hôi 2019

CHỦ TRƯƠNG

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

BAN THỰC HIỆN

TRƯƠNG TOẠI, ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG, NGUYỄN BÁ THƯ, ĐẶNG ĐỨC BÍCH, ĐƯỜNG ANH ĐỒNG, QUÁCH TỨ, NGUYỄN DIÊU

Bảo Tố – Bích Hà - Bùi Đắc Bão – Cái Đầu Xuân - Đào Đức Chương – Đặng Đức Bích – Đặng Hiếu Kính – Đặng Mỹ Dung – Đặng Ngọc Anh – Đắc Đăng - Đỗ Thu Ba – Đỗ Hùng – Đường Anh Đồng – Đinh Bá Trọng - Đinh Thị Thùy Mai - Hà Quế Linh – Hà Thúc Hùng - Hàn Bảo Thạch – Hương Lệ Oanh - Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ - Hoàng Duy - Lê Phương Nguyên - Kiều Lam Nguyễn Công Lượng - Lam Nguyên - Lê Văn Ba - Lê Đức Tế - Linh Vang – Lý Loan – Mặc Phong - Ngọc Anh (Virginia) - Ngô Đình Phùng - Nguyên Vũ - Nguyễn Bá Thư - Nguyễn Công Hoàng - Nguyễn Cang -– Nguyễn Diêu – Nguyễn Hòe – Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Thế Giác - Nguyễn Công Hoàng - Nguyễn Kim Trân - Nguyễn Đình Hinh - Nguyễn Trọng Khiêm - TĐ Nguyễn Việt Nho – Người Phú Phong - Phan Tấn Thiện – Phan Thanh Hùng - Phan Minh Lượng - Phan Nam - Phó Thạch Đề - Quách Tứ – Song Thanh - Thảo Chương Trần Quốc Việt - Thái Gia - Thư Trang – Trác Như – Trần Cẩm Tú –Trần Trung Chính - Triều Phong – Trương Hồng Ân – Trương Toại – Trương Trường Giang - Trương Trọng Thông - Tuyền Mai - Uyên Trang - Uyên Thông – Viễn Phương - Võ Thị Thúy Ba – Võ Ngọc Uyển.

Vô cùng nhớ ơn, thương tiếc quý thành viên Ban Chấp Hành Hội Tây Sơn Bình Định Bắc California, cùng các Văn Thi Hữu Biên Tập và Cộng Tác với Đặc San Bình Định Bắc Cali đã quá vãng: Giáo Sư Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, Đặng Vĩnh Mai, Thục Điềm, Võ Bá Trác, Phan Văn Hàm, Lam Giang Nguyễn Quang Trứ, Trần Đình Mười, Nguyễn Bường, Mai Quế Lan, Trương Thế Phiệt, Tạ Chương Trĩ, Nguyễn Hòa, GS TS Nguyễn Thanh Liêm, Cao Văn Phổ, Bùi Thúc Khán, Thái Tẩu, Tạ Chương Trĩ, Nguyễn An Phong.

HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

2744 Whispering Hills Drive. San Jose, CA 95148
Tel: (408) 406-9585

Giấy phép hoạt động số 254047 ngày 19-6-2003/CA

CỐ VẤN

Ông Tony Đinh
Ông Trương Toại
Ông Đào Đức Chương
Ông Đoàn Hữu Đức
Ông Phan Thanh Hùng
Ông nguyễn Diêu
Ông Nguyễn Bá Thư
Ông Đặng Đức Bích
Ông Đỗ Hùng
Ông Nguyễn Mai

HỘI TRƯỞNG TIỀN NHIỆM

Bác sĩ Cai Văn Dung (1997 - 2003)
Ông Tony Đinh (2003 - 2011)
Ông Phan Thanh Hùng (2011-2017)

BAN CHẤP HÀNH

Hội Trưởng: Ông Đường Anh Đồng
Hội Phó Nội Vụ: Ông Nguyễn Thường
Hội Phó Ngoại Vụ: Bà Nguyễn Thị Đễ
Tổng Thư Ký: Ông Nguyễn Bình
Thủ Quỹ: Cô Đỗ Thị Minh Ngọc

BAN GIÁM SÁT

Ông Quách Tứ, Ông Đặng Đức Thông

CÁC ỦY VIÊN

- **Ban Văn Nghệ:** Ông Bảo Tố, Ông Nguyễn Hòa.
- **Ban Khánh Tiết:** Ô.Ô Phan Thái, Nguyễn Thường, Phan Minh Lượng.
- **Ban Thông Tin, Báo Chí:** Ô.Ô. Trương Toại, Đào Đức Chương, Nguyễn Bá Thư, Đặng Đức Bích, Đường Anh Đồng, Quách Tứ, Nguyễn Diêu.
- **Ban Tiếp Tân:** Quý Bà Kim Định, Hồ Ái Hoa, Đặng Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Để, Bà Nguyễn Cẩm Mậu, Trần Thị Ngữ.

ĐẠI DIỆN CÁC VÙNG

Đại Diện vùng Stockton: Ông Lê Đức Hưng
Đại Diện vùng Hayward: Ông Đỗ Hùng
Đại Diện Vùng San Jose: Ông Nguyễn Hoàng

Mục Lục

Kính Biếu 1
Thơ Chúc Xuân 2019 của Trác Như 2
Giới Thiệu Hình Bìa và Tác Giả 3-4
Văn Thi Hữu Cộng Tác 5
Danh Sách BCH 6
Mục Lục 7-8
Lá Thư Ban Biên Tập 9
Lá Thư Xuân của Đường Anh Đồng 10-11
Những Năm Kỷ Hợi Trong Lịch Sử Nước Ta của Trác Như 12-26
Mối Tình Câm của Ngọc Anh Trần Đình Đệ 27-28
Cảm Đề, Chút Tâm Sự (Thơ) của Trúc Nhi 29-30
Về Thăm Hợi Nói Chuyện Heo của Nguyễn Quý Đại 32-45
Thơ Xướng Họa Mừng Xuân Mới do Nguyên Vũ phụ trách 46
Nắng Hạ Tình Xuân của Linh Vang 47-53
Làng Xã Bình Định Quê Hương Các Nhà Khoa Bảng của Trương Toại 54-66
Thầy Cũ Trường Xưa (Thơ) Của Nguyễn Đình Hinh 67-69
Đời Binh Nghiệp và Chuyện Tuẫn Tiết của Tướng Lê Văn Hưng - Đuốc Nhà Nam . 70-76
Con Bò của Nguyễn Diêu 77-79
Nhớ Lắm Sài Gòn Ơi!, Tiếng Sáo Bên Sông (Thơ) của Hà Thúc Hùng 80-83
Sơ Lược về Hát Cải Lương của Đào Đức Chương 84-114
Sưu Tầm và Tìm Hiểu của Quách Tứ 115-123
Áo Trắng Một Thời (Thơ) của Đỗ Thị Thu Ba 124
Mùa Xuân Ở Seoul của Nguyễn Quý Đại 125-136
Tổng Thống Hoa Kỳ của Đặng Đức Bích 137-151
Chiều Thăm Mộ Nhà Ngô (Thơ) của Phan Tấn Thiện 152
Chùm Thơ Thời Sự (Thơ) của Hà Quế Linh 153
Bạc Mệnh của Nguyễn Công Hoàng 154-160
Năm Hợi Tản Mạn Về Con Heo của Lý Loan 161-170

Tặng Chồng (Thơ) của Hồng Ân 171
Chuyện Chung Quanh Bếp Lửa Trại của Phan Minh Lượng 172-177
Phỏng Sinh Học và Bài Võ Hùng Kê Quyền của Trương Trường Giang 178-185
Lặng Lẽ (Thơ) của Trương Trường Giang 186-187
Vật Đổi Sao Dời của Hà Thúc Hùng 188-200
Nạp Âm Của Tuổi của Võ Ngọc Uyển 201-211
Nhớ Mẹ (Thơ) Đinh Thị Thùy Mai 212
Thơ Phan Tưởng Niệm 213-215
Thơ Xướng Họa_đặng Đức Bích Phụ Trách 216-224
Khơi Giòng Huyền Sử Việt Nguyễn Việt Nho 225-228
Đặc Khu Mồ Chôn Việt Cộng, Canh Gác, Ngủ (Thơ) của Đỗ Hùng 229-230
Bóng Ma Trên Cây Vú Sữa Võ Thị Thúy Ba 231-236
Đón Xuân Xứ Lạ và Họa Nguyên Vận của Hoài Hương Nguyễn Thị Thọ 237
Chiếc Giày của Nguyễn Diêu 238-240
Cuốc Kêu Cảm Hứng Họa Thơ của Quách Tứ 241
Tổ Quốc Tri Ân, Nhân Dân Tôn Sùng (Thơ) của Thảo Chương Trần Quốc Việt 242
Hạnh Phúc Của Đôi Ta (Nhạc và Lời) Đắc Đăng 243
Trả Lại Tôi (Thơ) của Đinh Thị Thùy Mai 244
Phỏng Vấn Một Gia Đình HO của Hà Khôi 245-249
Thơ Tiếng Anh He Makes My Old Bones Great Again
của Thảo Chương Trần Quốc Việt 250-251
Báo Cáo Tổng Kết Sinh Hoạt của Hội TSBĐ Năm 2018..... 252-266
Tường Trình Chi Thu của Hội TSBĐ Năm 2018 267-268
Thư Cảm Tạ 269-270
Phân Ưu 271-274
Quảng Cáo 275-282
Danh Sách Đồng Hương Bình Định 283-293

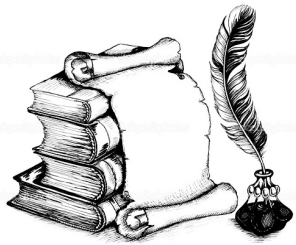

Lá Thư Xuân

Nhân dịp đầu năm Kỷ Hợi (2019), Ban Biên Tập trân trọng gởi đến Quí đồng hương và Thân hữu Đặc San Bình Định như một món quà đầu xuân. Cùng với tấm lòng tha thiết của đồng hương với quê hương đất nước, chúng tôi đã qui tụ được những bài viết thể hiện sự trong sáng và thuần túy của Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam. Đặc San Bình Định là nơi chia sẻ tâm tình, viết về quê hương, tiền nhân, lịch sử, cũng như những nghiên cứu về khoa học, nghệ thuật và chính trị.

Khác hẳn với đảng và chính quyền Cộng sản trong nước, dùng ngôn ngữ để ngụy biện cho hành động tay sai cho Tàu cộng. Chúng bày trò cải cách tiếng Việt để xóa bỏ ngôn ngữ truyền thống, và lịch sử của dân tộc Việt Nam. Ngôn ngữ là tiếng nói, là linh hồn của một dân tộc, không phải là đồ chơi trẻ em để những cái đầu ngớ ngẩn, ngây ngô tự xưng là Tiến sĩ, Phó giáo sư đưa ra phương pháp cải cách đần độn, với sự hà hơi tiếp sức của bộ máy vong bản. Chúng ta luôn tâm niệm "Tiếng Việt còn là Dân Việt còn."

Chúng tôi xin cảm ơn sự cộng tác của của các Văn Thi hữu, Quí đồng hương đã gởi bài viết, góp ý, cũng như đọc và cổ vũ Đặc San Bình Định.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quí Mạnh thường quân, các Cơ sở Dịch vụ, Thương mãi và Thân chủ quảng cáo đã giúp đỡ tài chánh để chúng tôi có phương tiện ấn hành tờ Đặc san.

Sau cùng là lời Thành Kính Tri Ân và Chúc Mừng Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng đến tất cả Quí vị.

Ban Biên Tập

Đặc San Bình Định Bắc California

Lá Thư Xuân

Kính thưa Quý Bậc Trưởng Thượng

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali,

Kính thưa Quý Văn Thi Hữu và Quý Mạnh Thường Quân đã đóng góp bài vở, tài chánh cho Đặc San Xuân Kỷ Dậu.

Nhân dịp đầu năm mới, trong không khí đầm ấm họp mặt trong Tiệc Tân Xuân Kỷ Dậu, xin kính chúc Quí vị một năm mới An Khang, Thịnh Vượng và thật nhiều May Mắn.

Chúng tôi xin chân thành cám ơn Ban Biên Tập cùng Quí Văn Thi Hữu đã tích cực hổ trợ về tài chánh, về những sáng tác, những sưu tầm, nghiên cứu để Đặc San Xuân của Hội được duy trì và phát triển mỗi năm. Chúng tôi cũng rất trân trọng và biết ơn Quý Anh Chị trong Ban Chấp Hành và ngoài BCH, những người đến sớm nhất và về sau cùng trong tất cả những bữa Tiệc Tân Niên, Hè Hội Ngộ, đã

không quản ngại thời gian, công sức, cùng chung một quan điểm phục vụ tha nhân mà không đòi hỏi bất cứ một quyền lợi nào khác.

Thấm thoát một năm qua đi thật nhanh, mỗi năm chúng ta lại tiễn đưa thêm một vài người bạn về bên kia thế giới vĩnh hằng. Số người lớn tuổi cứ thưa dần trong những buổi họp mặt, những cây viết thường xuyên và liên tục của Đặc San Bình Định đã không còn nữa như quý anh Bùi Thúc Khán, Thái Tẩu, Lam Giang, Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham, Nguyễn Thái Đệ. Xin thắp một nén hương lòng để tưởng nhớ đến những nhà văn, nhà thơ quá cố, đã có công đóng góp gầy dựng Đặc San của Hội được tồn tại tới ngày nay.

Nhìn về quê hương Việt Nam, những sự kiện nổi bật trong năm qua, đảng cộng sản VN đã theo lệnh Tàu cộng đem ba vùng đất chiến lược Bắc, Trung, Nam bao gồm Vân Đồn ở Quảng Ninh, Bắc Vân Phong ở Khánh Hoà và Phú Quốc cho thuê trong 99 năm. Thực chất đây là một hành động bán nước, và chỉ có đảng viên cùng một phe cánh chia nhau hưởng lợi. Người dân đã phản ứng dữ dội biểu tình khắp nước, làm đảng chùn bước. Để bịt miệng những tiếng nói đòi hỏi dân chủ, nhân quyền, đảng đã bày ra "Luật An Ninh mạng" một thứ luật rừng đi ngược lại những gì mà hiến pháp đã qui định.

Thế giới đang thay đổi từng ngày, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ Trung cho chúng ta hy vọng là sẽ đánh sập chế độ cộng sản Tàu, và lúc đó cộng sản VN sẽ không còn lý do để tồn tại. Điều mà trước đây chúng ta không ngờ đảng cộng sản Liên Xô đã tan rã sau một thời gian ngắn qua 70 năm tồn tại.

Trong niềm tin tưởng và hy vọng ở tương lai, đất nước ta sẽ thoát khỏi ách thống trị độc tài của cộng sản. Một lần kính chúc Quí vị một năm mới an bình và hạnh phúc.

San Jose, ngày 17 tháng 02, năm 2018

Hội Trưởng

Đường Anh Đồng

NHỮNG NĂM KỶ HỢI 己亥 TRONG LỊCH SỬ NƯỚC TA

❖ *Trác Như*

1. NĂM KỶ HỢI (819, Đường, Nguyên Hòa 14).

Thứ Sử Dương Châu là Dương Thanh, nổi lên đánh úp phủ thành, giết Đô Hộ Phủ là Lý Tượng Cổ.

THỜI KỲ TỰ CHỦ(939-1413)

I.NHÀ NGÔ (939-965)

Tiền Ngô Vương (939-944)

2. NĂM KỶ HỢI (939 Ngô Vương Quyền1; Tấn, Thiên Phúc 4).

Mùa Xuân, Ngô Quyền tự xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Lập con gái của Dương Diên Nghệ là Dương Vân Nga làm Hoàng Hậu. Đặt trăm quan, dựng nghi lễ trong triều, định màu sắc các trang phục.

Dương Tam Kha (945-950)

Hậu Ngô Vương (950-965)

Thập nhị Sứ Quân (945-967)

II. NHÀ ĐINH (968-980): Đinh Bộ Lĩnh

III. NHÀ TIỀN LÊ (980-1009): Lê Hoàn

Lê Đại Hành.

Các niên hiệu:

Thiên Phúc (980-988), Hưng Thống (989-993), **Ứng Thiên**

(994-1009)

3. NĂM KỶ HỢI (999, Lê Đại Hành Hoàng Đế, Ứng Thiên 6; Tống, Hàm Bình 2).

Nhà vua thân đi đánh và dẹp yên được Hà Động, các động trong vùng đều quy phục.

IV. NHÀ LÝ (1010-1125)

Lý Thái Tổ (1010-1028) ***Lý Công Uẩn***

Lý Thái Tôn (1028-1054) ***Lý Phật Mã***

Các niên hiệu:Thiên Thành (1028-1033), Thông Thụy (1034-1038), Càn Phù Hữu Đạo (1039-1041) Minh Đạo (1042-1043) Thiên Cảm Thánh Vũ (1044-1048), Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054).

Lý Thánh Tôn (1054-1072) Lý Nhật Tôn.

Trước kia, Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước, đặt quốc hiệu là **Đại Cồ Việt**. Các triều đại sau vẫn theo như thế. Đến nay đổi quốc hiệu là **Đại Việt**.

Các niên hiệu: Long Thụy Thái Bình(1054-1058), **Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065)** Long Chương Thiên Tự (1066-1067), Thiên Huống Bảo Tượng (1068), Thần Vũ (1069-1072)

4. NĂM KỶ HỢI (1059 Chương Thánh Gia Khánh 1; Tống, Gia Hựu 4).

Tháng Ba, ta kéo quân sang đánh Tống;đến Tư Lẫm thuộc Khâm Châu. Việc hành quân này vì ghét nhàTống tráo trở, chỉ là thị uy rồi trở về mà thôi.

Lý Nhân Tôn (1072-1127) Lý Càn Đức

Các niên hiệu: Thái Ninh (1072-1075), Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084),Quảng Hựu(1085-1091), Hội Phong (1092-1100), Long Phù (1101-1109), **Hội Tường Đại Khánh(1110-1119)**, Thiên Phù Duệ Vũ(1120-1126), Thiên Phù Khánh Thọ (1127)

5. NĂM KỶ HỢI (1119, Hội Tường Đại Khánh 8; Tống, Chính Hòa 7).

Tháng Mười, mùa Đông, nhà vua tự làm tướng đi đánh động Ma Sa, bắt được động chúa động ấy là Ngụy Bàng. Tháng Mười Hai, vua trở về cung, làm lễ dâng tù binh ở nhà thái miếu.

Lý Thần Tôn (1128-1138) ***Sùng Hiền Hầu***

Các niên hiệu: Thiên Thuận (1128-1132) Thiên Chương Bảo Tự (1133-1137).

Lý Anh Tôn (1138-1175) ***Lý Thiên Tộ***

Các niên hiệu: Thiệu Minh (1138-1139), Đại Định (11401162), Chính Long Bảo Ứng (1163-1173), Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175).

Lý Cao Tôn (1176-1210) Lý Long Trát

6. NĂM KỶ HỢI (1179, Tống, Thuần Hi 6.)

Thái Úy Tô Hiến Thành mất.

Lý Huệ Tôn (1211-1225) Lý Hạo Sảm

Lý Chiêu Hoàng (1225) LÝ Phật Kim

V. NHÀ TRẦN (1225-1400)

Trần Thái Tôn (1226-1277), Trần Cảnh

Các niên hiệu: Kiến Trung(1225-1232), ***Thiên Ứng Chính Bình (1233-1350***), Nguyên Phong (1251-1258)

7. NĂM KỶ HỢI (1239 Thiên Ứng Chính Bình 8; Tống, Gia Hi 3).

Dựng cung điện ở làng Tức Mặc.

Trần Thánh Tôn (1258-1278), ***Trần Hoảng***

Trần Nhân Tôn (1279-1293), ***Trần Khâm***

Các niên hiệu Thiệu Bảo(1279-1284), Trùng Hưng(1285-1293)

Trần Anh Tôn (1293-1314) Trần Thuyên

Niên hiệu: **Hưng Long.**

8. NĂM KỶ HỢI (1299, Hưng Long 7; Nguyên, Đại Đức 3).

Tháng 4, bổ Phạm Ngũ Lão làm Thân Vệ Tướng Quân kiêm Quản lĩnh quân Thiên Thuộc.

Tháng 5, bổ dụng Đoàn Nhữ Hài làm Ngự Sử Trung Tán.

Lúc bấy giờ, Thượng Hoàng (tức Trần Nhân Tôn) từ phủ Thiên Trường về Kinh, các quan trong triều đều không ai biết cả. Nhà vua (tức Trần Anh Tôn) uống rượu bổ xương bồ, say nằm ngủ, đánh thức mãi không dậy. Thượng Hoàng đi thong thả xem các cung điện hồi lâu. Lúc người hầu nội dâng cơm, Thượng Hoàng

không thấy nhà vua, lấy làm lạ, liền hỏi, sau khi biết chuyện, Thượng Hoàng giận lắm, lập tức trở về Thiên Trường, hạ chiếu cho trăm quan đến ngày mai phải tề tập về Thiên Trường để nghe chỉ dụ.

Quá trưa nhà vua mới tỉnh dậy. Cung nhân đem việc ấy tâu bày, nhà vua sợ quá, đi bộ ra ngoài cửa cung. Khi đi qua đến chùa Tư Phúc, gặp người học trò là Đoàn Nhữ Hài, nhà vua ban hỏi. Nhữ Hài vội vàng cúi rạp xuống đất thưa là"học trò đi học". Nhà vua cho theo vào cung, bảo rằng:" Vừa rồi trẫm say rượu, có tội với Thượng Hoàng, giờ trẫm định đến trước mặt người để tạ tội, ngươi hãy thảo cho trẫm bài biểu".

Nhữ Hài đứng trước mặt vua soạn xong tờ biểu. Vua liền lấy thuyền nhẹ đi ngay, cho Nhữ Hài theo mình. Sáng sớm hôm sau, vua tới phủ Thiên Trường, dâng biểu tạ tội. Thượng Hoàng thấy Nhữ Hài, liền hỏi là người nào. Nội nhân trả lời là người dâng biểu của Quan Gia (*Nhà Trần gọi vua là Quan Gia).* **Thượng Hoàng không nói gì.**

Buổi chiều, mưa gió ập tới. Nhữ Hài vẫn quỳ không nhúc nhích.

Thượng Hoàng hỏi: Người ở trong sân có còn đấy không? Nội nhân đáp rằng còn.

Hoàng bèn sai nhận biểu để xem, thấy lời lẽ khẩn trương tha thiết, cho gọi vua vào bảo: " Trẫm còn có con khác, cũng nối ngôi được vậy. Trẫm đang sống mà ngươi còn như thế, huống chi sau này!"

Vua rập đầu tạ tội.

-Ai soạn biểu cho ngươi? Thượng Hoàng hỏi;

Đó là thư sinh tên Đoàn Nhữ Hài. Vua thưa.

Thượng Hoàng lại cho triệu Nhữ Hài vào, dụ bảo rằng:

"Tờ biểu của nhà ngươi soạn, thực hợp ý trẫm". Rồi Thượng Hoàng cho nhà vua lại được làm vua và trăm quan trở về triều như trước.

Nhà vua từ phủ Thiên Trường về, bổ Nhữ Hài làm Ngự Sử Trung Tán.

Trần Minh Tôn (1314-1329), ***Trần Mạnh***

Niên hiệu Đại Khánh (1314-1323) và Khai Thái (1324-1329)

Trần Hiến Tôn (1329-1341) Trần Vượng

Trần Dụ Tôn** (1341-1369), **Trần Hạo

*Các niên hiệu: Thiệu Phong (1341-1357), **Đại Trị*** (1358-1369)

9. NĂM KỶ HỢI (1359, Đại Trị 2; Nguyên, Chí Chính 19).

Tháng Giêng sai sứ sang nhà Nguyên. Bấy giờ nhà Nguyên đang loạn. Thái Tổ nhà Minh khởi binh ở Trừ Châu, rồi chiếm giữ cả đất Kim Lăng; bọn Trần Hữu Lượng và Trương Sĩ Thành cũng đều nổi lên làm loạn, đánh phá tranh giành lẫn nhau, được thua chưa ngã ngũ. Vua sai Lê Kính Phu sang nhà Nguyên, để thăm dò hư thực.

Trần Hiến Tôn (1329-1341) Trần Vượng;

Trần Nghệ Tôn (1370-1372) Trần Phủ;

Trần Duệ Tôn (1372-1377)Trần Kính,

Trần Phế Đế (1377-1388) Trần Hiện, con trưởng Duệ Tôn.

Trần Thuận Tôn (1388-1398) Trần Ngung.

Trần Thiếu Đế (1398-1400) Trần An, con trưởng Nghệ Tôn, bị Hồ Quý Ly cướp ngôi.

NHÀ HỒ (1400-1407):

Hồ Quý Ly và Hồ Hán Thương

NHÀ HẬU TRẦN (1407-1413)

Giản Định Đế: Trần Ngỗi,

Trùng Quang Đế: Trần Quý Khoáng,

THUỘC NHÀ MINH (1414-1428)

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương (1368-1398), niên hiệu Hồng Vũ, đóng đô ở Kim Lăng, Nam Kinh.

Minh Thành Tổ (1403-1424) **Chu Lệ,**

Niên hiệu Vĩnh Lạc, dời đô lên Kim Lăng, Bắc Kinh.

10. NĂM KỶ HỢI (1419, Bình Định Vương năm thứ 2; Minh, Vĩnh Lạc 17).

Tháng 4, Bình Định Vương đánh đồn Nga Lạc, bắt

được chỉ huy Minh Nguyễn Sao; rồi vương lại lui giữ núi Chí Linh. Quân Minh kéo đến bức bách. Đô Tổng Quản Lê Lai chịu chết để thay vương.

Tháng 10, Bình Định Vương đóng quân ở Ba Lẫm, đánh úp và phá được quân Minh ở trại Quản Du.

THỜI KỲ TỰ CHỦ

NHÀ LÊ (1428-1788)

Lê Thái Tổ (1428-1433) Lê Lợi

Lê Thái Tôn (1434-1442) Lê Nguyên Long

Lê Nhân Tôn (1443-1459) Lê Bang Cơ (con thứ ba của vua Thái Tôn.)

Lê Thánh Tôn (1460-1497) Lê Tư Thành(con thứ tư của vua Thái Tôn)

Các niên hiệu: Quang Thuận (1460-1497), ***Hồng Đức*** (1470-1497)

11. NĂM KỶ HỢI (1479 Hồng Đức 10; Minh,Thành Hóa 15).

Hạ lệnh cho Ngô Sĩ Liên chép sách Đại Việt Sử Ký. Sách chép gồm 15 quyển: từ Hồng Bàng Thị đến Ngô Sứ Quân, 5 quyển gọi là Ngoại kỷ; từ Đinh Tiên Hoàng đến Lê Thái Tổ, 10 quyển gọi là Bản kỷ.

Lê Hiến Tôn (1497-1504) Lê Tăng

Lê Túc Tôn (1504) Lê Thuần

Lê Uy Mục (1505-1509) Lê Tuấn

Lê Tương Dực (1510-1516) Lê Oanh

Lê Chiêu Tôn (Lê Quang Trị), Lê Cung Hoàng (Lê Ỷ) (1516-1527)

NHÀ MẠC

Thái Tổ Mạc Đăng Dung(1527-1529)

Thái Tôn Mạc Đăng Doanh (1530-1540)

Niên hiệu: ***Đại Chính.***

NHÀ LÊ TRUNG HƯNG (1533-1788)

Hữu Vệ Điện Tiền Tướng Quân An Thành Hầu là Nguyễn Kim dưới triều Lê, khi Mạc Đăng Dung tiếm nghịch ông dẫn con em trốn sang Ai Lao.

Năm 1532 Nguyễn Kim lập con thứ vua Lê Chiêu Tôn là Hoàng Tử Ninh lên ngôi ở Ai Lào tức là:

Lê Trang Tôn (1533-1548).

12. NĂM KỶ HỢI (1539, Nguyên Hoà 7; Mạc, Đại Chính 10; Minh, Gia Tĩnh 18).

Nhà vua sai bọn Đại Tướng Trịnh Kiểm đi tuần Thanh Hoa, đánh quân Mạc đại bại ở Lôi Dương.

Nguyễn Kim gả con gái là Nguyễn Thị Ngọc Bảo cho Trịnh Kiểm.

Năm Ất Tị (1545) Nguyễn Kim bị thuốc độc chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm.

Lê Trung Tôn (1548-1556).

Năm 1556 vua Trung Tôn mất, không có con. Trịnh Kiểm lập ***Duy Bang là cháu 4 đời của Lam Quốc Công Lê Trừ là anh ruột Lê Thái Tổ, tức là:***

Lê Anh Tôn (1556-1573).

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (1558-1613)

Năm 1558 Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa.

Năm 1570 Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng là con thứ Nguyễn Kim, kiêm lĩnh 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam. Trịnh Kiểm chết, binh quyền về tay con thứ là Trịnh Tùng.

Năm 1573, Trịnh Tùng giết vua Lê Anh Tôn lập con thứ của nhà vua tên là Duy Đàm lên làm vua tức là Lê Thế Tôn (1573-1599)

Lê Thế Tôn (1573-1599).

Niên hiệu:

Gia Thái (1573-1577), ***Quang Hưng (1578-1599)***

13. NĂM KỶ HỢI (1599, Quang Hưng 20; Minh,Vạn Lịch 25).

Trịnh Tùng tự lập làm ĐÔ NGUYÊN SOÁI TỔNG QUỐC CHÍNH, THƯỢNG PHỤ BÌNH AN VƯƠNG.

Họ Trịnh đời đời tập phong tước Vương bắt đầu từ Trịnh Tùng.

Tám năm sau (1600), Nguyễn Hoàng tự đem quân bản bộ về Thuận Hóa.

TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH

Năm 1619 Trịnh Tùng giết vua Thế Tôn và lập Hoàng Tử Duy Kỳ lên ngôi, tức là:

Lê Thần Tôn (1644-1643)

Năm 1643 nhường ngôi cho Thái Tử Duy Hựu lên làm vua tức là:

Lê Chân Tôn(1644-1649).

Chân Tôn mất không có con. Trịnh Tráng lại rước Thần Tôn Thái Thượng Hoàng lên làm vua lần thứ hai.

Lê Thần Tôn (1649-1662)

Niên hiệu:Khánh Đức (1649-1652), Thịnh Đức (1653-1657), ***Vĩnh Thọ (1658-1661)****,Vạn Khánh (1662).*

14 A. NĂM KỶ HỢI (1659, Vĩnh Thọ năm 2; Minh, Vĩnh Lịch 14; Thanh,Thuận Trị 16).

ĐÀNG NGOÀI:

Tháng 9, Trịnh Tạc tự tấn phong làm Thượng Sư Tây Vương. Tạc làm như là từ mệnh lệnh nhà vua sai Công Bộ Thượng Thư Nguyễn Hậu cầm cờ tiết mao mang sách thư vàng đến phủ chúa tấn phong. (Họ Trịnh làm chúa tới đây: 1.Thái Sư Trịnh Kiểm, 2.Bình An Vương Trịnh Tùng, 3. Thanh Đô Vương Trịnh Tráng, 4.Tây Vương Trịnh Tạc.)

Tháng 10, bắt đầu thi Đông Các: Hồi đầu năm Hồng Đức, định phép thi Đông Các. Người dự thi là bầy tôi trong triều từ tứ phẩm trở xuống đều được dự thi.

ĐÀNG TRONG:

Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635)

Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan (1635-1648)

Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1649-1687).

14 B. NĂM KỶ HỢI (1659, Thịnh Đức 5; Minh, Vĩnh Lịch 12; Thanh,Thuận Trị 14).

Phạm Tất Đồng mưu trở về Bắc. Việc phát giác, tướng Nguyễn Hữu Tiến bắt Tất Đồng và bọn đồng mưu hơn 20 người báo lên. Chuá ra lệnh giết hết.

Lê Huyền Tôn (1663-1672)

Lê Gia Tôn (1672-1675)

Lê Hy Tôn (1676-1705)

Lê Dụ Tôn (1706-1729)

Các niên hiệu: ***Vĩnh Thịnh*** *(1706-1719), Bảo Thái (1720-1729)*

15 A. NĂM KỶ HỢI (1719 Thanh, Khang Hy 58).

ĐÀNG NGOÀI:

Tháng 12, sứ thần nhà Thanh sang nước ta là Nội Các Điển Bạ Đặng Đình Triết và Hàn Lâm Biên Tu Thành Văn sang sách phong nhà vua là An Nam Quốc Vương; ban cho phẩm phục Nhất Phẩm và yêu cầu khi nhận sách phong nhà vua làm lễ 3 lần quỳ, 9 lần bái (tam quỵ cửu khấu lễ), nhưng triều đình ta lấy lẽ rằng: theo lễ nghi trong nước thì làm lễ 5 lạy 3 bái (ngũ bái, tam khấu lễ).Việc này tranh luận ba bốn lần, Đặng Đình Triết mới miễn cưỡng nghe theo.Triều đình khi tiễn chân trọng hậu bằng bạc lạng, sứ bộ Thanh đều không nhận. Khi Đình Triết về Trung Quốc tâu rằng: nước Việt cảnh thổ bình yên, lễ độ đáng để cho người ngoài quan chiêm. Vua Thanh khen ngợi. Đến khi bọn Tả Thị Lang của Việt là Hồ Phi Tích sang tạ ơn, vua Thanh ban cho có phần hậu hơn trước.

ĐÀNG TRONG:

Chúa Nghĩa Nguyễn Phước Trăn (1687-1691)

Chúa Nguyễn Phước Chu (1692 -1725)

15 B.NĂM KỶ HỢI (1719),

Mùa Xuân tháng Ba, Chúa đi thăm Quảng Nam, duyệt binh mã, rồi đến phố Hội An, nhận thấy phía Tây phố có cầu, là nơi thuyền buôn tụ họp, nên đặt tên là Lai Viễn, viết chữ biển vàng ban cho.

Mùa Thu tháng Chín, xa giá trở về.

Lê Ý Tôn (1735-1739)

Lê Hiển Tôn (1740-1786)

ĐÀNG NGOÀI

16A . NĂM KỶ HỢI (1779, Lê Cảnh Hưng 40; Thanh, Càn Long 44).

Tháng 7, Thổ Tù Hoàng Văn Đồng lại làm phản, xưng hiệu là Tân Vương. Triều đình sai Nguyễn Lệ vàNguyễn Phan đi đánh, hắn xin hàng.

ĐÀNG TRONG

Chúa Nguyễn Phúc Chú (172-1738)

Chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765).

Chúa Nguyễn Phúc Khoát bắt đầu xưng Vương năm 1744.

Chúa Nguyễn Phúc Thuần (1765-1777)

16 B. NĂM KỶ HỢI (1779)

Tây Sơn: Nguyễn Nhạc tự lập làm vua, niên hiệu Thái Đức năm thứ 2.

Chúa Nguyễn: Đại Nguyên Soái Nguyễn Ánh năm thứ 2.

NHÀ NGUYỄN (1802-1945)

Niên hiệu Gia Long (1802-1819)

Niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840).

17. NĂM KỶ HỢI (1839, Minh Mệnh 20; Thanh, Quang Đạo 19).

A. Mùa Xuân, tháng Ba, Hiệp Biện Đại Học Sĩ lĩnh Tổng Đốc Bình-Phú Võ Xuân Cẩn về Kinh yết kiến.

Nhà vua nói:"Hôm trước trong tập thỉnh an khanh có nêu lên việc quốc hiệu là Đại Nam. Kể thì bầy tôi có nghe biết gì tất phải vào tâu, trẫm cố nhiên không trách, nhưng theo sự hiểu biết của trẫm, nước ta vốn phía Nam, cho nên gọi là nước Đại Nam. Nếu bảo Nùng Trí Cao đã có tên hiệu ấy, không nên dùng theo, thì kìa như tên hiệu Đường, Chu, Hán, Tống, đời xưa, đời sau đều có cả, rốt cục thực hay giả tự phân biệt. Nay ta cũng gọi là Đại Nam để cho thiên hạ đời sau thử xem so sánh với Đại Nam trước là thế nào mà thôi, có hại gì đâu. Vả lại, nước có tên hiệu chẳng qua để gọi cho khác, nguyên không có ý nghĩa gì, há chẳng nhớ tên hiệu Đại Thanh, Đại Minh quả có nghĩa gì ư?".

Vua lại hỏi đến việc trước đây xin chia ruộng, Cẩn thưa:" Tỉnh Bình Định rất màu mỡ, không kém các tỉnh ở Nam kỳ, lại có hệ thống giữ nước, có thể không bị nạn hạn hán, nông dân một năm 2 vụ gặt rất có lợi. Thế nhưng ruộng đất phần nhiều là ruộng tư, nhà hào phú chiếm cả, có đến một, hai trăm mẫu mà nhà nghèo không một thước tất, suốt đời làm đầy tớ nhà giàu, nay nếu đem cả ruộng của người giàu, để cho họ 1-2 phần làm cơ nghiệp lâu dài, còn 8- 9 phần đem chia cấp cho binh, dân và người nghèo thì nguồn lợi về ruộng

đất được đều".

Vua bảo rằng:"Theo lời khanh nói cũng tốt, nhưng nay vô cớ lấy ruộng của dân giàu, không bằng lòng thì kêu ca, đâu được yên lặng không lời kia khác. Nếu lấy tiền trả theo giá thì ruộng nương trong hạt ấy có nhiều, đâu có trả khắp được.Việc dân với việc quân không giống nhau, việc quân còn nghiêm, người có trái khác thì đưa ngay ra pháp luật không ngại, còn như trị dân thì phải bảo ban dạy dỗ dân để cho vui lòng thực phục, rồi sau làm điều phải thì dân theo ngay. Nay muốn thi hành chia ruộng thì cũng phải làm như thế mới được." Rồi cho Xuân Cẩn theo chức Hiệp Biện Đại Học Sĩ lĩnh Thượng Thư Bộ Hình kiêm Đô Sát Viện.

Hai việc trên kết cuộc cũng xong. Ấn "Đại Nam Thiên Tử" (大南天子) khắc xong, chuẩn định dùng khi đi tuần thú xét các địa phương và ban cấp sắc thư cho người ngoại quốc; còn ấn "Hoàng Đế Chi Bảo"(皇帝之寶) thì dùng để cáo dụ thân huân, huấn dụ các quan to trong ngoài thi hành.

Tháng 7, vua sai Hiệp Biện Đại Học Sĩ lĩnh Thượng Thư Bộ Hình kiêm Đô Sát Viện Võ Xuân Cẩn và Hữu Tham Tri Bộ Hộ là Doãn Uẩn đi Bình Định làm việc quân cấp ruộng công. Khi bọn Xuân Cẩn đến nơi, sớ về nói: đã cho đòi Tổng, Lý và các phú hộ đến hiểu dụ về việc quân điền, chúng đều vui vẻ thỏa thuận.

Vua nói:" Lẽ thường xưa nay, những binh dân không có ruộng, một khi bỗng nhiên có ruộng thì mừng là cố nhiên. Còn như những kẻ bị cắt ruộng của mình đem cho người khác, mà cũng vui mừng thỏa thuận, thì hình như chưa phải xuất phát từ lòng chân thành. Ý hẳn trời tựa nước nhà, đã mở lòng tốt trong bụng cho họ chăng?"

Tháng 11, việc quân điền ở Bình Định đã hoàn thành, Khâm Phái Vũ Xuân Cẩn, Doãn Uẩn về kinh, vua rất khen ngợi, trọng thưởng . Xuân Cẩn là người đầu tiên đề xướng việc này, thưởng gia một cấp trác dị.

Tháng 7 lại có tin mừng: Phái đoàn đi công tác Hoàng Sa dưới quyền của Suất Đội Thủy Sư Phạm Văn Biện trước đây bị sóng bão làm tản mát, nay lục tục về tới Kinh tấu cáo nhờ thủy thần cứu giúp nên không gặp hiểm nguy. Vua sai bộ Lễ chọn địa điểm ở đồn ở cửa biển Thuận An, đặt đàn dùng tam

sinh hướng ra biển lễ tạ, và thưởng tiền cho Phạm Văn Biện và binh dân đi trong phái đoàn.

Niên hiệu Thiệu Trị (1841-1848)

Niên hiệu Tự Đức (1848-1883)

Niên hiệu Hiệp Hòa (1883)

Niên hiệu Kiến Phước (1884)

Niên hiệu Hàm Nghi (1664-1888)

Niên hiệu Đồng Khánh (1885-1889)

Niên hiệu Thành Thái (1889-1907)

18. NĂM KỶ HỢI (1899, Thành Thái 11)

Tháng 11, ng ày 21: Toàn Quyền Đông Dương ra nghị định thành lập các trường Thiếu Sinh Quân Bản Xứ (École d'Enfants de Troupe Indigènes)

Tháng 12, ngày 20: Toàn Quyền Đông Dương ra nghị định đổi gọi "Tiểu khu "(Arrondissement) ra đơn vị hành chánh ở Nam Kỳ lúc bấy giờ thành "Tỉnh" (Province), và phân chia thành ba Miền (gồm 20 tỉnh) như sau:

A. Miền Đông, gồm 4 tỉnh:

Bà Rịa, Biên Hòa, Tây Ninh, Thủ Dầu Một.

B. Miền Trung, gồm 9 tỉnh:

Bến Tre, Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Mỹ Tho, Sa Đéc, Tân An,Trà Vinh, Vĩnh Long.

C. Miền Tây, gồm 7 tỉnh:

Bạc Liêu, Cần Thơ, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Sóc Trăng.

Về sau không biết tác giả đã dùng 20 chữ đầu tên 20 tỉnh ấy mà ráp thành một bài ngũ ngô như sau:

CHỢ GÒ CẦN LONG SÓC,

RẠCH BẠC THỦ TÂN TRÀ;

SA CHÂU GIA HÀ MỸ,

BẾN VĨNH TÂY BIÊN BÀ.

Tháng 12, ngày 29: Toàn Quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Vĩnh Yên. Tỉnh lỵ mang tên là Vĩnh Yên, đặt tại xã Tích Sơn, huyện Tam Dương. Địa bàn tỉnh Vĩnh Yên gồm: toàn bộ đất đai của đạo

Vĩnh Yên cũ, tức: phủ Vĩnh Tường với 5 huyện là Bạch Hạc, Lập Thạch,Tam Đường, Yên Lạc, Yên Lãng (tách từ tỉnh Sơn Tây), và huyện Bình Xuyên (tách từ tỉnh Thái Nguyên).

Niên hiệu Duy Tân (1907-1916)

Niên hiệu Khải Định (1916-1925)

Niên hiệu Bảo Đại (1926-1945)

SAU NĂM 1945

19. NĂM KỶ HỢI (1959)

Cộng Sản Bắc Việt:

Năm 1959 Việt Cộng chuyển sang thế nổi dậy công khai ở Miền Nam Việt Nam:

.Vào tháng 1, 1959, Hà Nội chỉ thị cho Việt Cộng thành lập 2 căn cứ du kích, một ở Tây Nguyên(tức Cao Nguyên Trung Phần), một ở phía Bắc Tây Ninh.

.Trong vùng Chiến Khu D, cách Sàigòn 50 cây số về phía Đông Bắc, các đơn vị Việt Cộng không còn tránh né mà đã ra mặt đối đầu với các đơn vị chính quy của Quân Đội Việt nam Cộng Hòa:

-Tháng 3, 1959 trong khu vực rừng núi đó đã có 10 cuộc chạm súng giữa du kích Việt Cộng và quân Chính phủ.

- Tháng 5, 1959 một lực lượng Việt Cộng đã chặn đứng nhiều đợt tấn công của 1 Tiểu Đoàn quân Chính phủ, sau đó rút êm trước khi pháo binh can thiệp.

Hoạt động quân sự của Việt Cộng trong 6 tháng cuối năm 1959 tăng lên rất nhiều. Tính trung bình mỗi tháng có hơn 100 vụ tấn công và phục kích. Đáng kể nhất là vào tháng 10, 1959 khoảng 1 Đại Đội Việt Cộng đã đột nhập quận lỵ Kiến An thuộc tỉnh Kiến Phong ở đồng bằng sông Cửu Long, giết Quận Trưởng cùng 6 Bảo An và lấy đi 20 vũ khí.

Tháng 7, đêm 8, 1959 một toán Việt Cộng đột nhập vào nơi ở của Đoàn Cố Vấn Hoa Kỳ làm việc cạnh Sư Đoàn Bảy của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Biên Hòa, cách Saìgòn 30 cây số về phía Bắc, giết chết 2 và làm bị thương 1 người Mỹ. Thiếu Tá Dale R. Buis và Thượng Sĩ Chester M. Ovnand là hai quân nhân

Hoa Kỳ đầu tiên chết vì công vụ trong chiến cuộc Việt Nam.

NAM VIỆT NAM ĐỐI PHÓ:

Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa áp dụng các biện pháp chính trị, pháp lý và quân sự để loại Cộng Sản ra khỏi dân chúng và ngăn chặn sự phá hoại của đối phương như sau:

1. Dân chúng được tập hợp thành những Liên Gia Tương Trợ; nhiều Liên Gia hợp thành Khóm có Liên Gia Trưởng và Khóm Trưởng đứng đầu chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương.

Liên gia trưởng và Khóm trưởng có nhiệm vụ kiểm soát hành vi của cá nhân trong phạm vi của mình, báo cáo những sự việc khác thường hoặc những người lạ mặt xuất hiện ở chỗ mình ở, và tiếp tay cho chính quyền địa phương làm một số công tác như thông báo và giải thích những tin tức liên quan đến sinh hoạt của dân chúng, và phát triển cộng đồng v.v...

2. Lập Khu Trù Mật: Tháng 7, 1959 Chính Phủ Ngô Đình Diệm khởi sự chương trình xây dựng Khu Trù Mật, gồm 2 loại: một nhằm bảo vệ cho nông dân trung thành với chính phủ khỏi bị Cộng Sản đe dọa, và một nhằm tập trung những gia đình có thân nhân tập kết ra Bắc năm 1954 nghi ngờ bị Cộng Sản móc nối chống Chính quyền.

3. Vào tháng 5,1959 Chính phủ đã ban hành luật 10/59 trừng phạt hầu như mọi dính líu đến Việt Cộng nhằm cản trở nhiều hơn nữa hoạt động của đối phương đồng thời răn đe những phần tử tiếp tay cho họ.

4. Các tổ chức chính trị thân Chính quyền như Đảng Cần Lao và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia đã ráo riết tăng cường chống Cộng, chẳng hạn như vào đầu năm 1959 Ty Thông Tin tỉnh Ba Xuyên, một trong những tỉnh Việt Cộng hoạt động mạnh nhất, cho biết sau 5 tuần lễ của chiến dịch tố Cộng, Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia ở tỉnh đã vận động được 8,215 người dính líu với Việt Cộng quy thuận Chính phủ, tố giác 9,806 ngườì khác cùng loại và 29,978 cảm tình viên của Việt Cộng.

5. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã mở những cuộc

tảo thanh vào các vùng căn cứ của Việt Cộng, cũng đã kiềm chế được Việt Cộng một mức độ đáng kể. Sự đối phó của Chính quyền Ngô Đình Diệm đã tỏ ra rất có hiệu quả.

Riêng dân chúng sống trong vùng Kháng Chiến Chống Pháp như Liên Khu Năm(Nam, Ngãi, Bình, Phú) trong 9 năm dân chúng sống trong nghèo khổ tưởng không có lúc nào trong lịch sử nước ta người dân trong cảnh khổ nạn và phân hóa hơn nữa. Nhưng thôi:

Chống Tây, bao quản đói nghèo,

Đuổi Tây rước Chệt gieo neo còn nhiều.

Mừng lắm,từ khi chính quyền Quốc Gia tiếp thu năm 1955, người dân trong vùng này cảm thấy mình, như chết đi được sống lại, dồi dào sinh lực hơn, vững mạnh hơn, hơn gấp nhiều lần hơn trước đó...

Và, Bình Định nói riêng, chỉ trong 4 năm mà quê hương đổi mới, thôn trang đón tiếp những người con thân yêu của mình năm này, đã có những cậu Tú Tài và bước lên ngưỡng cữa Đại Học Sài Gòn, Huế đang mở toang đón tiếp. Chờ cho không lâu sau đó trở thành những Giáo Sư, Kỹ Sư, Bác Sĩ, Cán Bộ Hành Chánh, những Sĩ Quan Ưu Tú ...làm nòng cốt cho Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa trong tương lai.

Thử tính sơ qua những người đậu Tú Tài Toàn Phần đầu tiên kể từ khi Bình Định được tiếp thu, thì năm Kỷ Hợi (1959) những cậu Tú xuất thân từ lớp Đệ Nhất Niên trường Chu Văn An Sài Gòn đậu Tú Tài II niên khóa 1958-1959 : Bùi Đắc Khải, Huỳnh Hữu Dụng, Lê Công Phùng, Lê Hữu Tuyển, Nguyễn Đình Xuân, Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Mộng Giác, Trương Toại...

Các bạn Lê Công Phùng, Lê Hữu Tuyển, Nguyễn Mộng Giác đã từ giã cõi đời. Những người còn lại đã bước quá tuổi tám mươi, chắc cũng có lúc ngẫm đến chữ "phi hồng nhất trảo" khi hồi tưởng một thời xa xưa đó.

20. NĂM KỶ HỢI (2019)

Chờ xem!

TRÁC NHƯ

Mối tình câm

❖ *Ngọc Anh Trần Đình Đệ*

Nhận được thư của người bạn nhỏ Kỳ An nhắc tới Bình Định một thời bé bỏng, đọc xong cảm thấy muốn kể lại câu chuyện yêu thương này.

Kỳ An theo học ở trường làng, mười tuổi đậu Sơ Học Yếu Lược. Cha mẹ cho đi Qui Nhơn thi, được tuyển vô học lớp Nhì trường Collège de Qui Nhon.

Kỳ An phải tìm nhà trọ tốt, ở đó để đi học. Nhà trọ rất đông người trú ngụ và nhiều thành phần: học sinh, thầy phán, cô giáo... đều hiền lành tử tế.

Mới tuổi lên mười là tuổi còn bé bỏng dễ thương, tuổi của nũng nịu nhõng nhẽo vòi vĩnh trong vòng tay của mẹ... có đâu như Kỳ An đi học xa nhà, tự lo mọi việc cho mình, ăn uống dễ dàng giản tiện, đi học đúng giờ, thỉnh thoảng có nhớ nhà vô xó cửa thút thít... lại còn coi ngó hướng dẫn cho mấy cậu em trai của mình đang được lưu trú trong nhà trường mà chị em đang cùng học nữa đấy chứ. Chỉ cuối tuần, ngày lễ Kỳ An mới cùng các em về nhà.

Các em trai của Kỳ An có quen một anh học cùng trường lớp Đệ Tứ, người quê Quảng Nam, ở cùng nhà trọ với chị Kỳ An. Đầu lạ sau quen, chị em Kỳ An rủ anh thanh niên xứ Quảng về theo.

Chị em Kỳ An "...thưa Ba Mẹ..." thì anh bạn xứ Quảng "... thưa Thầy Cô...", rồi ra giếng lấy gàu xách nước tưới rau, vô sân lấy chổi quét rác nhặt cỏ, thu xếp mọi việc y như người con trai trưởng trong nhà vậy. Hai ba năm sau Thầy qua đời, anh Quảng hết lòng chăm sóc an ủi Cô và các em. Kỳ An đậu Primaire, muốn lên học Trung Học. Nhưng Trường Collège de Quinhon khổ nỗi lại không nhận Nữ sinh Trung Học.

Lúc bấy giờ Nữ sinh từ Phan Thiết đến Thanh Hóa muốn lên học bậc Trung Học thì phải nộp đơn xin thi concours vô trường Trung Học công lập Đồng Khánh, ở Huế mà thôi.

Thời 1930-1950 độ 200 nữ thí sinh dự thi, chỉ độ 15, 30 người được tuyển đậu.

Thế mà Kỳ An đã đậu vào học ở Huế, còn anh Quảng thì được bổ đi làm việc, cứ theo việc mà di chuyển, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Nông Cống ... Dù bận rộn, hay trở ngại Quảng vẫn tự giữ trách nhiệm lo cho gia đình Cô và em.

Nhớ lúc học ở Qui Nhơn, mỗi tối thứ Sáu anh thường chạy ra bến xe đò mua Tiểu Thuyết Thứ Bảy cho em thì lúc này em học ở Huế, anh Quảng vẫn làm như vậy, chăm chút cắt ra từng cột báo truyện dài, đóng lại thành cuốn truyện :“ Thằng bé bán báo”, “ Nữ Kiếm Khách Hoàng Giang”, “Anh Hùng Pa Si Ma” v.vnhiều tập truyện sắp vào tủ ngăn nắp, kỹ càng ở nhà Bình Định, dành cho Kỳ An nghỉ hè về đọc.

Mỗi tuần, mỗi bức thư dài chép lại: một đoạn văn hay, một bài giảng sử cổ điểnkhông bao giờ anh Quảng dám rỉ hơi tâm sự, sợ em mắc cỡ!

Tình yêu em thì dào dạt giữ kín, mà Kỳ An hồn nhiên, thương anh Quảng như thương người anh ruột: “Anh à! Em đi xe lửa ra vô Huế, hễ ngang ga Kỳ Lam là em nghĩ rằng Bác ở tận Trường Sơn Đại Lộc, Lộc Trường... nhớ gởi bánh tráng Bình Định ra cho Bác nghe anh!”.

Lớn lên, được học bỗng, Kỳ An rời xa quê hương hơn,đi học thêm. Và thêm nhiều điều mới lạ khác!

*

* *

Mấy tháng sau Kỳ An biên thư về, thưa với me, anh Quảng và các em biết là đã gặp tri kỷ ý trung nhân và nhận lời cầu hôn rồi, sẽ về nhà trình với gia đình.

Quảng chới với đau buồn khôn xiết, can đảm lo cho Cô và cả nhà trong niềm hạnh phúc của em Kỳ An.

Thời gian sau, Quảng bị bạo bệnh từ trần. Gia quyến đọc được nhật ký của Quảng lòng rất đau lòng. Rồi cứ mỗi rằm tháng 11 âm lịch, tất cả đại gia đình họp nhau, thành kính yêu thương, đốt nén hương nồng sưởi ấm mối tình câm ấy.

Ngọc Anh Trần Đình Đệ

Cảm Đề

Chị ơi, sao chị đùa dai!
Để Anh lầm lãi Chương Đài bấy lâu.
"Quan quan... quân tử hảo cầu",
Nghĩa nhơn là vậy, lọ sâu ơn tình.
Một đường Anh mở rộng thinh,
Đường kia khép kín như hình bát câu.
Hay chờ cho cột tìm trâu?
Cột kia để mất đớn đau rụng rời.
Duyên tình khó liệu anh ơi,
Được rồi lại mất, mất rồi còn nguyên.
Nén hương giãi nỗi ước nguyền,
Trăm năm ghi lại mối duyên ngậm ngùi.

TRÁC NHƯ

Chút Tâm Sự Của Trúc Nhi

Một sáng trời Thu, bỗng mộng mơ:
Tư lương Cha Mẹ hưởng nhàn thơ.
Tuổi vàng trông đợi con hôm sớm
Tỏ chút lòng son, hiếu đạo thờ.

Cô thị Hưng Đông, quá chín mươi,
Thân tâm thường lạc, thích vui cười
Cháu con sum họp, vang câu chúc
Bố mẹ ông bà hưởng Phúc trời . . .

Song Hạc Lập Quân Dương

Trác Như Kính hoạ

Trời Tây lãng đãng cảnh như mơ,
Nhận được Đại Huynh gởi tăng thơ:
Nhàn lai vô sự, mừng anh chị,
Biểu điệt, vui lây hiếu đạo thờ.

Tuổi trời, Anh Chị quá Chín Mươi,
Có lúc nhìn nhau khúc khích cười!
Con cháu lại qua mừng" Đôi Lão",
Mới thật là đây: Hưởng Phước Trời.

Về thăm quê anh

Lòng xao xuyến lần đầu về xứ "nẫu"
Trào cảm dâng e ấp một niềm thương
Phải chăng đáp tạ tình anh yêu dấu?
Mà yêu người em mến cả quê hương

Đâu nhà ngoại, bến sông râm phượng vĩ?
Nơi xưa anh cất tiếng khóc chào đời
Và nhà mẹ, một thiếu thời cưng quý
Sân nào đâu, anh từng đã vui chơi?

Đâu là lối mòn xưa bên vách núi?
Dưới trời khuya anh lầm lũi về qua
Chốn nương rẫy đọa đày đầy nhục tủi
Cố tìm quên trong suối ngọc, trăng ngà

Đây ngôi trường, nhà thứ hai anh đấy
Phòng, lớp xưa từng in bóng hình anh
Dăm thầy, cô là học trò thuở ấy
Nhắc tên anh, đều trân trọng, kính thành

Đây đôi mộ song thân ven gò núi
Cô đơn mong con cháu bốn phương trời
Nén hương dâng, khấn một lời tạ lỗi
Thay cho người biền biệt vạn trùng khơi

Em lê gót khắp đầu ghềnh, cuối bãi
Lối nào xưa từng lưu dấu chân anh
Một lần về mà sao lưu luyến mãi
Mỗi bước xa, mỗi ngoảnh lại, không đành…

TRẦN CẨM TÚ

Năm Hợi nói chuyện heo

❖ *Nguyễn Quý Đại*

Người Việt ngày nay sinh sống trên khắp thế giới, dù ở quốc gia nào ngày Tết theo Âm lịch mọi gia đình Việt Nam đều lo cúng rước ông bà, tổ tiên về vui Tết. Cúng Tết để nhớ về quê hương, cội nguồn theo truyền thống dân tộc. Những người đi lao động cũng dành thời gian nầy về đoàn tụ với gia đinh vui chơi ngày Tết.

Mỗi năm cầm tinh một tên khác theo Thập-địa, Can-Chi năm 2018 là năm Kỷ Hợi, mùng một Tết là ngày 5 tháng 2 dương lịch. Người Việt gọi Hợi là heo hay lợn. Quan niệm của người Việt, người Hoa, Đại hàn... người sinh ra năm nào thì lấy tên con giáp đó như: Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu. Mười hai con vật được sắp xếp thứ tự theo 6 cặp dương (+) âm (-): chuột (+), trâu (-); cọp (+), mèo (-); rồng (+), rắn (-); ngựa (+), dê (-); khỉ (+), gà (-); và chó (+), heo (-). Không biết người xưa đã căn cứ trên tài liệu, sự tích nào để sắp xếp 12 con vật theo thứ tự trên.

Ngày nay người Trung Hoa thảo luận nhiều về vấn đề 12 con giáp và có người đề nghị thay các con "chuột, rắn, gà, heo"

bằng những con vật khác là "sư tử, cá, phượng hoàng và chim hạc". Lý do trong dân gian người Hoa luôn có một số quan niệm không tốt về những con vật trên. 12 con vật trong lịch của VN không giống với 12 con vật trong lịch của Trung Hoa (thử, ngưu, hổ, miêu, long, xà, mã, dương, hầu, kê, khuyển, trư). Ví dụ như chuột thì hay ăn vụng, gặm nhấm đồ vật, còn rắn thường có tâm địa xấu xa, heo thì tạp ăn biếng làm, gà kém may mắn hay đói như năm Ất Dậu 1945, ngoài Bắc xảy ra nạn đói chết người? Năm nào mang tên 4 con giáp trên là kém may mắn. Trong khi đó sư tử oai phong chúa tể của loài thú; chim phượng hoàng biểu tượng may mắn, còn chim hạc có đời sống trường thọ,.

Nếu người Trung Hoa hay Việt Nam thay đổi tên con giáp không quan trọng, nhưng thay đổi lịch là một vấn đề cần phải nghiên cứu lại. Mỗi quốc gia ảnh hưởng tùy theo thời tiết, phong tục, bản sắc văn hóa riêng. Tết dương lịch bắt đầu sau lễ Giáng Sinh từ ngày 31/12, các nước Tây phương áp dụng sớm nhất vào đầu thế kỷ thứ 16 và các thế kỷ tiếp theo, nước Ý năm 1522, Đức 1544, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha 1566, Tô Cách Lan 1600, Anh Quốc 1752, Nga 1918, Nam Tư và Rumani 1919. (theo Calendopaedia - Bách khoa chuyên lịch)

Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX năm 1873 thời Minh Trị Thiên Hoàng (明治天皇 Meiji-tennō) ăn Tết theo dương lịch, để công việc sản xuất, các ngành kỹ nghệ phù hợp theo nhu cầu với các nước Tây phương. Các nước Thái Lan, Lào, Ấn Độ ăn Tết theo Phật lịch (ngày Phật Đản). Người Việt Nam, Trung Hoa phần lớn sống nghề nông nghiệp, ảnh hưởng theo quy luật thời tiết thiên nhiên từng mùa trăng, mùa nước... Kinh nghiệm năm Ất Sửu 1985 Việt Nam từng đổi lịch ăn Tết sớm hơn một tháng, đã làm xáo trộn đời sống nông nghiệp.

Dòng họ nhà heo theo khoa học

Về nguồn gốc của heo, theo tự điển các động vật (Das grosse Tier Lexikon nhà xuất bản Dorling Kindersly). Thời tiền sử, heo rừng bị con người bắt về nuôi thuần hóa tên khoa học (Sus scrofa domesticus hay sus domesticus). Năm 1830 lần đầu tiên ở tiểu bang Ohio nhờ khí hậu ấm, phôi giống loại heo Yorshi từ Anh quốc và Landrassen ra loại heo lớn trung bình, lông dài và da đều trắng lấy tên US Yorshire. Đến năm 1895 cũng tại Hoa Kỳ, phôi giống heo Đan Mạch thành công

ra loại heo màu trắng, thân hình dài, tai lớn, thịt có phẩm chất ngon.

Heo US Yorshire.

Ở Đức, giữa thế kỷ thứ 19 vùng bắc Đức đã tạo được loại heo lông đen trắng có chấm đỏ Baldinger Tigerschwein. Năm 1926 vùng Angeln tiểu bang Schleswig-Holstein lai giống loại heo Angler Sattelschwein. Việt Nam đồng bằng sông Cửu Long có loại Ba Xuyên thân, chân ngắn lông đen trắng nặng khoảng 100 kilo. Trung Hoa có loại heo đen Beijing Black. Các quốc gia khác tìm được các giống như: Bantu, Banza Pig, Arawpawa Pig, Auckland Pigs, Black Salaonian, British Landrace, British Lop, British Saddleback, Belarus Black Pied, Belgian Landrace, Berkshire Pig, Bindenschwein Sus scrofa Vittatus Đáp ứng nhu cầu cung cấp thực phẩm, heo được nuôi ở các trang trại lớn trên khắp thế giới (ngoại trừ khối Hồi Giáo), thức ăn được biến chế theo công nghiệp, người nuôi heo không cần phải nấu cám, hái rau vớt bèo, heo nuôi rất mau lớn, trọng lượng từ 180 đến 250 kilo. Được chuyên viên Thú y chăm sóc sức khỏe nên tránh được những bệnh dịch gây thiệt hại về kinh tế.

Tại Đài Loan, họ gây giống được ba con heo, phát ra ánh sáng màu xanh lá cây từ đầu đến đuôi. Các con heo phát ra ánh sáng này được tạo ra từ một phôi thai heo bình thường và được cấy thêm gene từ một loài động vật khác. Tại Nhật cũng công báo thành công gây giống heo từ trong ống nghiệm. Các loại heo rừng sống ở Á Châu, Âu Châu và Bắc Mỹ. Họ của heo danh từ khoa học là Suidae là một họ sinh học, được các nhà khoa học chia làm nhiều loại khác nhau. Vì ảnh hưởng khí

hậu nên loài heo có sự khác nhau về hình dáng và sức nặng. Loài heo không có tuyến bài tiết mồ hôi nên heo thường thích sống nơi ẩm ướt, đặc tính dùng mõm ủi đất tìm kiếm thức ăn và khứu giác rất nhạy cảm, nhiệt độ cơ thể của heo từ 38 đến 39,5 độ C. Các loại heo rừng thuộc loại heo hưu/ Babyrousa babyrussa và heo Phi châu/ Phacochoerus aethiopicus. Loại heo hưu sống trên các đảo của Indonesia, sống dưới các bụi rậm rừng nhiệt đới trong các bụi lau sậy bên bờ sông hồ nước, lớp da lốm đốm màu nâu và xám lông thưa, hai cặp răng nanh trên và dưới đều khác nhau, cong ngược và uốn về phiá sau rồi uốn ngược lại phiá trước. Heo rừng Phi châu/ Hylochoerus chia nhiều loại như Hylochoerus meinertzhageni sống khu vực xích đạo, loại u mắt / Phacohoeurs africanus hay Phacochoerus aethiopicus.

(Red River Hog Heo đỏ)

Heo lông rậm Potamochoerus larvatus, heo lông đỏ Potamochoerus porcus ở sa mạc Saharạ heo tai chổi / Potamochoerus. Heo Giant Forest Hog là loại heo lớn nhất trong dòng họ gia đình heo, con đực dài 2m, cao 110cm, nặng 250 kg, được bao phủ lớp lông màu đen, lớp lông sát da là màu cam đậm, tai lớn và răng nanh nhỏ hơn loại warthog &bushpig, giống heo này tìm thấy ở vùng rừng mưa nhiệt đới West & Trung tâm Africa Kenya và cao nguyên Ethiopian. Giant Forest Hog chỉ ăn cỏ và những cây trên mặt đất, không dùng mõm đào đất tìm thức ăn như các heo khác

Babirusa hay pig-deer xuất hiện lâu đời nhất trong họ nhà heo, thường sinh sống ở vùng nhiệt đới dọc theo bờ sông

và hồ. Giống heo này hiện nay nằm trên danh sách có nguy cơ tuyệt chủng. Bearded Pig Sus barbatus ở vùng Đông Nam Á -Sumatra, Borneo, và Đông Phi luật Tân. Red River Hog sống ở rừng mưa và vùng núi Africa, Heo cân nặng từ 55-80 kg, lông nâu, chân đen, mõm đen trắng, chúng sống từng đàn từ 6-20 con.

Các loại heo ở Việt nam có tên khoa học Sus bucculentus, bao gồm nhiều giống heo bản địa, giống heo nhập cảng và các giống lai. Nhưng có nhiều tên gọi bình dân: heo nái, heo sữa, heo hạch (heo đực đã thiến), heo nọc (heo đực không thiến), heo lang (lông đốm đen trắng), heo mọi, heo cỏMỗi vùng có nuôi môt giống heo, thích hợp với khi hậu thức ăncác giống heo ngoại nhập đa dạng được nuôi tại Việt Nam là: Yorkshire, Landrace, Pietrain, Duroc và các loại heo lai giống. Tuổi trưởng thành của heo cái từ 9 tháng, Một con heo nái có thể đẻ từ 10 đến 12 heo con/lứa sau khoảng thời gian có chữa là 114 ngày và trong điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng tốt thì heo nái một năm sinh hai lần, heo con mới sinh nặng khoảng 1,5 kilo bú sữa mẹ, heo nái thường có 14 đầu vú hai bên (7 x2) heo mẹ uống mỗi ngày 10 lít nước, heo con uống 1,5 lít. Tất cả các giống heo đều ăn rất tạp đủ thứ động vật, thực vật, rau cám, cỏ vv... Heo là loài gia súc dạ dày đơn, cấu tạo bộ máy tiêu hoá của heo bao gồm miệng, thục quản. Dạ dày của heo trưởng thành có dung tích khoảng 8 lít, ruột non có độ dài khoảng 18-20 mét, ruột già và cuối cùng là hậu môn. Tùy theo giống heo, nuôi trên 6 tháng con đực nặng 300 - 370 kg, con cái nặng 250 - 280 kg.

Heo trong đời sống và văn học

Người đời thường chê heo là lười, ngu, bẩn thỉu, lôi thôi lếch thếch, cái gì xấu đều ám chỉ con heo! Trong ngôn ngữ Đức có những câu chưởi như “diese Sau hat wieder alles voll gekleckert/con heo ấy đã bôi bẩn khắp nơi, hay diese verdammte Sau hat mich betrogen/ con heo ấy đã lừa tôi rồi! “to make a pig of oneself”. Ngược lại nói “có con heo/ Schweinegehabt/ that’s a bit of luck, có nghĩa là may mắn.

Đời sống của heo cũng thông minh, dễ dạy, khứu giác rất nhạy bén. Ở Nga, người ta cũng tổ chức” piglets seek Moscow Omlypic glory “cho heo chạy đua, bơi trong những hồ nhỏ hay chơi banh, heo dùng mõm đẩy banh. Các loại heo choai choai được ưa thích từ các nơi: Mykola của Ukraine, Nelson

của Nam Phi châu và Kostik của Nga". Ở Việt Nam, ngoài trường đua chó lớn ở Vũng Tàu, cũng có trường đua heo ở một vài nơi?

Phim con heo, người ta thường liên tưởng đến các loại "phim cochon "khiêu dâm, nhưng có loại phim con heo hoạt hoạ: Pig is pigs, Porky Pig, Petunia pig, Looney Tunes được nhiều người hâm mộ, hiện nay các rạp đang chiếu phim Schweinchen Wilbur und seine Freunde/ "heo con Wilbur và người bạn". Âm nhạc có nhiều nhạc phẩm như: Pigs on the Wing của Pink Floyd năm 1977, War Pigs của Black Sabbath năm 1970.

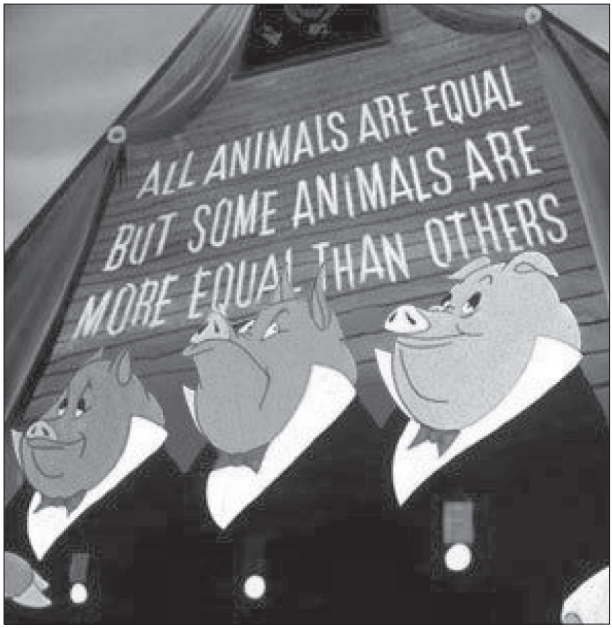

Tác phẩm Animal Farm là một tiểu thuyết trào phúng chỉ trích sự tha hóa của giới lãnh đạo chính trị của nhà văn Anh sinh tại Ấn Độ tên là George Orwell (1903-1950). Tiểu thuyết không chỉ đề cập tới sự tham nhũng bởi các lãnh đạo bị tha hóa mà còn cả việc làm sao sự đồi bại, dửng dưng, lãnh đạm, ham danh lợi và thiển cận có thể tiêu diệt bất kỳ khả năng nào của một xã hội mới tốt đẹp và bình đẳng hơn. Tuy tiểu thuyết này thể hiện giới lãnh đạo tham nhũng như là sai lầm của cách mạng, nó cũng cho thấy nguy cơ để sự dửng dưng và lãnh đạm, dân trí thấp kém của những người dân bên trong

một cuộc cách mạng có thể dẫn tới sự thất bại của nhà nước mới nếu sự chuyển tiếp êm đẹp sang một chính phủ với những người xứng đáng không được diễn ra. Lãnh tụ là chú heo đực già tại trại Manor kêu gọi các loài vật khác trong trại tới một cuộc họp, tại đó nó so sánh con người với những kẻ ăn bám và dạy các con vật một bài hát cách mạng, (Beasts of England/ những súc vật của nước Anh). Khi chú heo già chết ba ngày sau đó, hai con heo trẻ, Snowball và Napoleon, nắm quyền chỉ huy và biến giấc mơ của lãnh tụ thành một triết lý đầy đủ

Loại cá thông minh được Hải quân huấn luyện để chống đặc công là loại cá heo, quốc gia Cuba có vịnh Con Heo năm 1962 sắp xảy ra chiến tranh Nga-Mỹ dưới thời tổng thống J. F. Kennedy và chủ tịch N.S Chruschtschow. Lịch sử Hoa Kỳ năm 1859 xảy ra vụ tranh chấp các vùng biên giới giữa Anh (Canada) Mỹ. Heo từ vùng nầy chạy sang ăn khoai tây vùng khác bị bắn chết gây tranh cãi "keep your pigs out of my potatoes!" hãy giữ heo các anh ngoài ruộng khoai chúng tôi "keep your potatoes out of my pigs" hãy giữ khoai các anh đừng đụng tới heo chúng tôi Nếu không được dàn xếp thì hai bên đánh nhau tơi bời cũng tại vì heo! Hiện nay một số trường học, Đại học Arkansas lấy logo là con heo rừng Razorbacks. (Sus scrofa) cho đội thể thao của trường. Ở Đức nhiều nơi chọn hình heo con quảng cáo, biểu tượng cho sự may mắn và phát tài. Đức, Việt Nam và có thể nhiều quốc gia khác cũng có loại heo đất bỏ tiền tiết kiệm,

Trong truyện Tây Du Ký của Trung Hoa có nhân vật Trư Bát Giới, đệ tử của thầy Huyền Trang có hình dạng nửa người nửa heo, Người Hoa cũng với tục lệ trong lễ cưới, có con heo quay đầy đủ đầu đuôi, sau đêm động phòng hoa chúc, nếu người con dâu không còn trinh trắng trước khi về nhà chồng, nhà trai cắt lỗ tai con heo quay đó trả lại cho nhà gái. Tục lệ đó, không biết ngày nay có còn tồn tại hay không?

Heo lành ai nỡ cắt tai

Gái ngu chồng bỏ, khoe tài nỗi chi? "

Trong thiên tình sử Odysseus của Homer thủy thủ đoàn bị nữ thần Circe biến thành heo. Thời xa xưa, Hy Lạp dùng heo để tế nữ thần Demeter. Tại Việt Nam nếu ai ở gần lò thịt, buổi sáng sớm nghe tiếng eng éc của heo bị chọc tiết, nhưng ở Đức các lò thịt dùng điện châm vào tai heo điện giật heo bất tỉnh bị chọc tiết có chuyên viên khám gan và thịt trước

khi đóng dấu cho bán ra chợ, không ai được phép tự giết heo bò ở nhà.

Do Thái giáo và các quốc gia theo Hồi giáo kiêng ăn thịt heo, lý do ngày xưa chiến tranh ở các nước Á Rập, nhiều người chết, xác chết không được chôn cất bị heo ăn sinh bệnh dịch, người ăn thịt heo bị truyền bệnh không có thuốc chữa trị, nên Giáo chủ Mohamed kêu gọi đừng ăn thịt heo vì heo là con vật dơ bẩn, từ đó trở thành thói quen. Dù ngày nay người ta nuôi heo ở các trại chăn nuôi, đầy đủ tiêu chuẩn, có thức ăn biến chế, nếu phát hiện các bệnh dịch như long móng lở mồm... thì đàn heo đó bị đốt để tránh bệnh truyền nhiễm. Thiểu số người Thổ theo đạo Hồi, sống ở vùng ngoại ô Munich lén mua cừu hay bê làm thịt lậu, họ ăn thịt phải giết con vật theo nghi thức Hồi giáo, họ phải tự chặt đầu con vật sống ngược lại Phật Giáo thì cấm sát sanh.

Ở thôn quê ngoài việc canh tác, ruộng vườn để thu hoạch ngũ cốc, người ta thường nuôi heo quanh năm, trong chuồng hay thả ngoài vườn, không tốn kém nhờ rau cám, chuối cây phân heo dùng để bón ruộng lúa. Tháng chạp người ta bán heo để có tiền chuẩn bị ăn Tết, mua sắm quần áo mới cho con cháu. Có nhiều nơi những ngày cuối năm, vài gia đình, cùng làm thịt một con heo để chia nhau, ngoại trừ cái đầu heo dành cho gia chủ. Đầu heo giá trị của nó như một con heo trong việc cúng kiếng hay đi biếu người nào đó đã mang ơn.

Ba thập niên trước ở Đức, vào tiệm thịt khó có thể tìm được đầu hay chân heo, Người Việt thích bao tử làm phá lấu, chân, đuôi để nấu bún bò Huế, đầu heo để cúng, làm giò thủ, muốn có phải vào lò thịt họ cho không lấy tiền. Thời nay kinh tế khó khăn nên các siêu thị ở Đức đều có bán: đầu, đuôi, chân heo cả móng, bao tử và ruột heo, có thể đặt con heo quay cở 5-10 kilo, gia vị do họ ướp, không được phép bôi màu đỏ ngoài da như heo quay bên quê nhà. Bởi vậy lễ cưới người Việt ở Đức còn nhiều gia đình theo phong tục Việt Nam đều có heo quay. Tuy nhiên các vùng biên giới Đức-Tiệp hay Ba Lan có người Việt phần lớn gốc Bắc, đi lao động trước kia, được phép ở lại sau khi chế độ CS Đông Âu sụp đổ. Họ buôn bán chợ trời, mùa hạ nắng ấm thì họ trồng rau muống, rau thơm, làm lậu thịt dê, gà, heo, bê, có đủ bộ lòng Người Á Châu thích ăn các bộ lòng heo, bò Nhưng người Tây phương họ không thích ăn, người nào bệnh gout ăn bộ lòng sẽ bị đau nhức sưng ở các khớp ngón chân cái vì quá nhiều Acid Uric/ Harnṣure trong máụ

Đề cập đến thịt heo, những người lớn tuổi đều ngại thịt heo vì nhiều mỡ, nhưng không thể quên, xứ Quảng Nam ngoài đặc sản mì Quảng còn món thịt heo ba rọi luộc quấn bánh tráng rau sống, chấm nước mắm ngon không chê vào đâu được, giống heo cỏ loại nhỏ nuôi ở quê ăn cám, chuối cây, rau thức ăn thiên nhiên nên thịt ít mỡ thơm ngon. Trong Nam vùng Trảng Bàng cũng có món thịt heo luộc, quấn bánh tráng phơi sương với bún, đủ loại rau thơm và những đọt lá non như trâm bầu, xoài, cốc thêm món bánh canh giò heo cũng nổi tiếng. Riêng ở Munich du khách vào nhà hàng Đức, gọi cái đùi heo nướng “Schweine haxe”, với cục bột “Knưdel” hay rau cải trắng chua uống ly bia, ăn một bữa no hơn một ngày.

Ở Viêt Nam sống tại thành phố, nếu nhà có vườn rộng, người ta cũng làm chuồng nuôi heo, “chuồng heo ở dưới, chuồng gà ở trên”, nhưng sau năm 1975 đất nước thống nhất một thời heo về thành phố, ngồi ở phòng khách, nằm ở cầu thang, cũng ăn hạt bo bo giống người.Heo không ngu; trái lại, heo rất thông minh, dễ dạy, và thân thiện. Chúng ta cảm thấy con heo gần gũi mà hình ảnh của nó đã đi vào thi ca dân gian và là biểu tượng văn hóa. Trong thi ca bình dân, heo được nhắc đến qua câu hò tiếng hát, mà chúng ta đã nghe dưới ánh trăng thanh, bên lũy tre xanh con đường làng bé nhỏ.

Em về thưa với mẹ cha
bắt heo đi cưới, bắt gà đi cheo
Đầu heo lớn hơn đầu mèo
Làng ăn không hết, làng treo đầu đình
Ông xã đánh trống thình thình
Quan viên níu áo ra đình ăn cheo

Để diễn tả sự chênh lệch của hai giai cấp này, trong đó người ta lấy con "heo" hay "lợn" làm biểu tượng cho sự giàu có sung túc qua các lễ hội, đám đình vì thế dân gian Việt đã đặt ra bài ca dao sau đây:

Anh là con trai nhà nghèo
Nàng mà thách thế anh liều anh lo
Cưới em anh nghĩ cũng lo
Con lợn chẳng có, con bò thì không
Tiền gạo chẳng có một đồng
Thiên hạ hàng xứ cũng không đỡ đần
Sớm mai sang hiệu cầm khăn
Cầm được đồng bạc để dành cưới em...

Cuộc sống hôn nhân ở thôn quê không kiêu sa đài các, chỉ có ước mơ bé nhỏ trở thành vợ chồng thật đơn giản, lễ cưới không cần đầu heo mâm thịt, hay vàng bạc châu báu. Con heo đôi khi là một tài sản lớn của nhà nông nghèo! Họ chỉ cần một cặp vịt đôi bông làm sánh lễ. Tình yêu không đến với con người bằng ý nghĩ lý luận mà bằng sự giao cảm giữa 2 con tim, đem lại nguồn sống thanh bần và chung thủy.

Người ta giàu thì đầu heo mâm thịt

Hai đứa mình nghèo thì cặp vịt đôi bông

Người ta thách lợn, thách gà

Em thách cưới, một nhà khoai lang

Quanh năm trên đồng ruộng vườn rau, nên quan niệm về hôn nhân của giới bình dân đơn sơ, mộc mạc làm sao đủ tiền để nợp cheo cho làng khi «rước nàng về dinh ». Lập gia đình so sánh giống như nuôi heo phải vớt bèo... hoặc chọn một người vợ phải xem dòng họ đó ra sao? Theo văn học hiện đại thì các câu tục ngữ dùng chữ mua gái chọn dòng không có tính nhân bản, bởi vì tình vợ chồng không dùng chữ mua mà phải chữ "dạm" có nghiã chọn lựa

Nuôi heo thì phải vớt bèo

Lấy vợ thì phải nợp cheo cho làng

Lựa được một con dâu sâu con mắt

Mua heo chọn nái, mua (dạm) gái chọn dòng

Phản ảnh một phần nào sinh hoạt của xã hội bình dân, thi ca trào phúng đưa giá trị con heo lên để so sánh.

Mẹ tôi tham thúng xôi rền
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh hưng
Ai đã bảo mẹ rằng: «đừng»
Mẹ hầm, mẹ hứ mẹ bưng ngay vào.

Nước chảy dưới đèo
Bà già lật đật mua heo cưới chồng
Cưới về chồng bỏ chồng dông
Bà già mới tiếc ba mươi đồng mua heo

Còn duyên anh cưới ba heo
hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi

Đang khi, lửa cháy, cơm sôi
Lợn kêu con khóc, chồng đòi tòm ten
Bây giờ lửa đã cháy rồi
Lợn no, con nín, tòm tem thì tòm

Dưới chế độ phong kiến, cảnh đàn ông năm thê bảy thiếp, cho nên tâm tư của người đàn bà bình dân lúc nào cũng phảng phất chống đối hờn dỗi ghen tương

Một vợ nằm giường lèo

Hai vợ nằm chèo queo

Ba vợ ra chuồng heo mà nằm

Hoặc than thân trách phận vì không cưới được người yêu giống như cảnh con heo bị chủ bỏ đói để rồi mừng rỡ khi ước mơ thành sự thật:

Yêu nhau chả lấy được nhau
Con lợn bỏ đói buồng cau bỏ già
Bao giờ sum họp một nhà
Con lợn lại béo cau già lại non.

Người bình dân quanh năm sống với ruộng đồng, gieo mạ, trồng rau, họ đã từng trải cách ăn uống ở miền quê hay thiên tai bão lụt, theo kinh nghiệm họ có thể đoán trước thời tiết sẽ xảy ra:

Con gà tục tác lá chanh
Con heo ủn ỉn mua cho đồng hanh
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng

Trông mặt mà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon

Theo kinh nghiệm người nhà nông có thể đoán trước thời tiết sẽ xảy ra:

Gió heo may chẳng mưa dai thì bảo giật
Gió heo may, Chuồn chuồn bay thì bảo
Gió heo may mía bay lên ngọn
Gió heo lành lạnh thổi về
Thương người quan ải lòng tê tái sầu

Theo tục lệ, hằng năm ở Hà Tây vào ngày mùng 7 tháng Giêng tổ chức lễ Hội "chạy lợn" nhắc lại sự tích vào đời Hùng Vương thứ 18, có một vị tướng tên húy là Nguyễn Hiển, hành quân qua đây để đánh đuổi giặc. Các bô lão trong làng xin làm cỗ khao quân, vị tướng yêu cầu phải làm nhanh để binh sĩ lên đường hành quân đánh giặc. Vào ngày lễ hội trên, con lợn được đem ra lễ hội "chạy lợn" phải được nuôi hết sức cẩn thận. Trước lễ hội 10 ngày, chỉ cho ăn cháo gạo nếp, tắm rửa bằng nước lá thơm sạch sẽ mỗi ngày. Dân làng mở hội "chạy lợn" để nhớ về một truyền thống có ý nghĩa về tình quân dân cá nước thời xa xưa. Nhóm nào làm thịt nhanh mâm cỗ đầy đủ đầu, đuôi, bộ lòng sẽ được thưởng.

Sự tích cây huyết dụ, theo truyền thuyết ngày xưa ở gần Chùa, có người chuyên làm thịt heo buổi sáng đem ra chợ bán, thời đó chưa có đồng hồ báo thức, buổi sáng Chùa thường đánh chuông, tiếng Đại hồng chung ngân xa. Người làm thịt heo nghe tiếng chuông thức dậy giết heo, nhưng đêm đó thầy Trù Trì nằm chiêm bao thấy con heo nái tới vang xin ngài đừng đánh chuông buổi sáng, để người giết heo ngủ quên, heo sắp đẻ một đàn con, nếu giết mẹ thì chết cả con Thức giấc thầy Trù Trì không đánh chuông sáng, người chuyên làm thịt

heo ngủ trễ, không thể thịt con heo đã nhốt trong chuồng để bán buổi chợ sáng, người đó đến Chùa la lối tại sao Thầy không đánh chuông sáng? Thầy kể lại cho người đó nghe giấc mơ đêm qua, ông ta về nhà thấy con heo nái mình định làm thịt đẻ được chục heo con. Ông ta ân hận, bởi con vật đều có sự sống, ông mang con dao sử dụng hàng ngày tới cắm ở sân Chùa, thề không sát sanh nữa, từ chỗ con dao mọc lên cây huyết dụ.

Trong dân gian còn có chuyện cổ tích Trạng lợn. Trạng Lợn xuất hiện như một nhân vật trào phúng, đời vua Lê Thánh Tông đả kích những thói hư tật xấu của bọn quan lại Ngược lại quan thiến heo, người bắc gọi là quan hoạn lợn Đỗ Mười (1) năm 1977 làm Phó Thủ tướng kiêm nhiệm Trưởng ban Cải tạo Công thương nghiệp tại miền Nam. Theo ký số X1, X2 và X3. Ngày 23-3-1978 tất cả các cơ sở kinh doanh, buôn bán, nhà hàng, cửa hàng, kho tàng, trung tâm dịch vụ bị niêm phong. Nhà cầm quyền CS đánh tư sản tịch thu nhà cửa, đuổi người ta đi kinh tế mới là một hình thức ăn cướp tài sản của người dân miền Nam. Cả năm hàng đoàn xe tải bịt bùng, nối tiếp nhau chở hàng về miền Bắc, làm cho người dân miền Nam đến tận cùng khổ đau, nghèo đói Sau chiến dịch X3, hàng ngàn gia đình cán bộ CS miền Bắc đã vào Sài gòn sinh sống trong những ngôi nhà được tịch thu để rồi cả heo và người sống chung trong phòng. Làm nghề thiến heo, phu đồn điền cao su, y tá không ai chê trách, nhưng chỉ chê thành phần học vấn ít, và cuồng tín lãnh đạo đất nước để rồi bán nước cầu vinh.

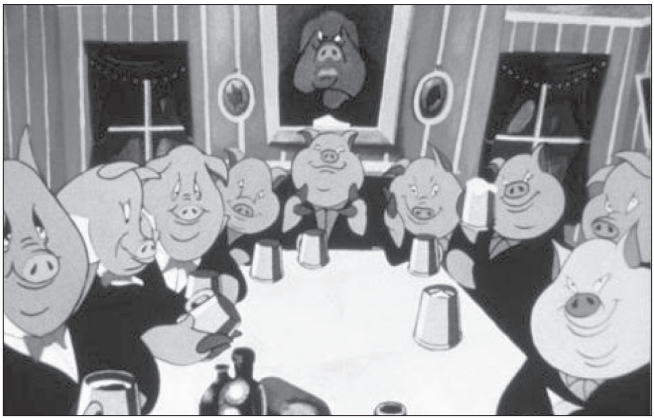

Những câu chuyện cổ tích hay huyền thoại trong dân gian, đều nhắc nhở con người sống phải có đạo đức, phải có đức tin. Nếu sống theo chủ nghiã vô thần, họ không tránh được những hình phạt, không đời nầy thì cũng tới đời con cháu. Nhìn lại lịch sử Việt Nam trong 43 năm qua biết bao nhiêu đổi thay tình người bị đánh mất, đạo đức suy đồịGiai cấp cầm quyền tranh giành quyền lực đấu đá, thanh trừng phe nhóm, xảy ra những cái chết với những bệnh vì "virus lạ", nhiễm phóng xạ... Nhiều người đã qua đời nhưng vẫn bị người đời nguyền rủa, đúng như tục ngữ:

Trăm năm bia đá thì mòn

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ

Những cái chết bất thường hay bị æđốt lò" cũng làm các æđồng chí" của họ còn nắm quyền cai trị nên bớt tham quyền cố vị Đời người vô thường và mong manh, sống phải có đức cho con cháu được nhờ theo luật nhân qủa thì æai gieo gió thì giặt bảo".

Năm con heo đến hy vọng nước Việt chúng ta có "ngọn gió đổi thay". TT Donald Trump nói trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 25/9 kêu gọi các nước trên thế giới "chống lại chủ nghĩa xã hội và những đau khổ mà nó đã gây ra cho mọi người". Dân tộc Việt phải noi gương tiền nhân chống lại giặc Tàu để bảo vệ biển đảo, bỏ chủ nghiã CS, để Việt Nam có Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền

Nguyễn Quý Đại

Tài liệu tham khảo

1/ Đêm giữa ban ngày của Vũ Thư Hiên viết: Đỗ Mười làm nghề hoạn lợn

Bách khoa toàn thư Wikipedia

Tiere und Lebensṛume của wissensbibliothek

Tuyển tập tục ngữ ca dao Việt nam nhà Xb văn học

(Thành thật cảm ơn các tác giả, và tôi xin mạn phép copy hình tài liệu các loại heo rừng được phổ biến trong tự điển)

https://www.youtube.com/watch?v=kF0ipHQsmCA

THƠ XƯỚNG HỌA

(Nguyên Vũ phụ trách)

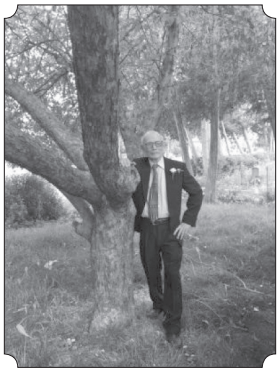

Mừng Xuân Mới

Trăm hoa đua nở báo Xuân sang.
Tết đến nhà ai cũng rộn ràng.
Bánh tét, bánh chưng, câu đối đỏ,
Dưa hành, dưa kiệu, chậu mai vàng.
Nâng ly tâm sự cùng bằng hữu.
Chúc phúc hỏi thăm đến họ hàng.
Kỷ Hợi năm nầy mong khỏe mạnh,
Nhìn trời ló dạng ánh hào quang.

Nguyên Vũ

Bài họa

Chúc Xuân

Tiếng pháo giao thừa đón Xuân sang
Cây niêu lộng gió chắc dây ràng
Trà ngon pha chén mời ông lão,
Rượu quí cụng ly chúc bạn vàng.
Vui thú điền viên cầm tuổi hạc
Thích cùng non bộ ngắm thông hàng.
Tớ xa cố quận bao mùa nhớ
Ôm ấp lòng ai dõi ánh quang!

Phan Nam

NẮNG HẠ TÌNH XUÂN

❖ *Linh Vang*

Hoa cỏ hạ vàng ươm mùi nắng
Nhìn nắng hoàng hôn, anh nhớ em (QL)

- Hai anh em không giống nhau. Ông Tân nghiêm nghị mà hiền, quan tâm tới người làm cho ông ấy. Còn ông thì...

- Tôi thì thế nào?

Câu hỏi gằn giọng chứng tỏ chàng đã đoán biết được là nàng cho chàng như thế nào rồi. Một playboy, một ông chủ nhỏ hống hách, như nhân viên ở đây vẫn nói với nàng như vậy chăng?

Bình là em út của ông Tân, hai người cách nhau cả hai mươi tuổi. Ở một tuổi khá lớn, cha mẹ chàng "cố gắng" lắm mới kiếm thêm được chàng. Bình với nàng lại càng khác xa nhau hơn, khác xa nhau không phải vì tuổi tác mà vì gia cảnh và vì quan niệm sống.

Bình là người của trường đại học lớn, của thành phố lớn, của tiệc tùng sang trọng, của đám đông. Cha mẹ Bình giàu có, lại có ông anh có khả năng làm cho công ty gia đình càng ngày càng lớn mạnh. Vợ chồng ông anh không có con. Nên cha mẹ đang cưng chiều chàng, trông chờ nơi chàng: lấy vợ, cho ông bà những đứa cháu nội thông minh để sau này coi ngó sản nghiệp. Nhưng những phụ nữ đang chàng ràng trước mặt chàng thì hình như chàng chẳng buồn ngó thấy!

Còn nàng xuất thân từ một gia đình khiêm nhường có cha là công chức, mẹ ở nhà lo bếp núc, vườn tược, săn sóc chồng con. Nàng lớn lên từ một thành phố nhỏ hiền hòa, con người không cần bon chen, phần lớn là những người bản xứ có gốc gác đã từ bao nhiêu đời ở đó, nơi chốn quá bé không có lấy

một trường đại học. Hết bậc trung học, nàng phải đi học ở một thành phố lớn hơn. Nhưng nàng chỉ lo học, cuối tuần và lễ lộc thì về nhà, rồi ở miết trong phòng đọc sách. Mấy năm làm cho hệ thống nhà băng tư nhân này ở Seattle, nàng vẫn chưa thoát ra cái vỏ ốc bé nhỏ của mình, dù là nàng cũng đã nhanh chóng giữ những chức vụ khá quan trọng, có nhiều nhân viên dưới quyền nàng. Nàng biết lâu nay chàng vẫn nhìn nàng là một người như thế, và điều đó chẳng sai tí nào.

Nàng lúng túng. Biết dùng lời nói nào để khỏi làm chàng buồn. Ừ! Mà sao nàng lại quan tâm chuyện buồn vui của người khác. Nàng muốn đổi đề tài, nhưng chưa tìm ra đề tài nào thích hợp để đổi sang. Nàng cũng hối tiếc là đã nói một câu chưa kịp suy nghĩ như vậy.

Chàng lại không bỏ qua:

-Well...?

Nàng ngập ngừng:

-Ông thì ...khác.

-Khác cũng như khó ưa, không dễ thương?

-Tôi không có nói như vậy! Nàng đã bắt đầu thấy khó chịu.

-Cô không cần phải nói.

Mùi dầu thơm từ nơi người nàng thoang thoảng bay qua mũi chàng. Mùi hương nước hoa hay mùi da thịt nàng? Một mùi nhè nhẹ dễ chịu. Không biết đó là loại nước hoa gì? Chàng muốn khen nhưng lại thấy hai người đang không thân thiện với nhau, mở lời khen thật là không đúng lúc. Lối phê bình đường đường đốp chát như thế, đâu giống như một Thảo Vy mà chàng tưởng là con ốc nhỏ, xem chừng chàng vừa khó chịu vừa ngạc nhiên thích thú với khám phá mới này.

Tóc nàng dài, thắt một bính kiểu Pháp. Có vài sợ tóc con quăn quăn lòa xòa xuống trán. Nàng mặc một áo polo shirt trắng và một váy ngắn đỏ thẫm, lộ đôi chân thon dài. Chợt nhớ mình đang nhìn nàng một cách lộ liễu, chàng vội quay nhìn thẳng vào mặt nàng, như chăm chú muốn nghe nàng giải thích, làm nàng bắt buộc phải phân bua:

-Nếu ông nghĩ là mình khó làm việc với nhau thì ông hãy nói với ông Tân, chứ thật sự tôi đang thích cái công việc tôi đang làm, nên cũng không cần phải lên chức, lên lương đâu. Ông Tân có thể kiếm một người nào khác giỏi giang hơn tôi, và nhất là...

Nàng định nói tiếp "hợp với loại người như ông hơn", nhưng lại bỏ lửng câu nói ở đó. Chàng chau mày, chờ đợi vài giây rồi phán ngay:

-Tôi mong là cô bỏ cái lối nói lưng chừng như thế, thì mọi việc sẽ tốt đẹp, chỉ có thế thôi! Và làm ơn bỏ cái chữ "ông" đi, tôi không "già" hơn cô bao nhiêu đâu.

Nói xong, chàng quày quả bỏ đi, chẳng cho nàng cơ hội nói gì nữa. Nàng bậm môi, nghĩ thầm, người gì đâu, khó ưa! Thế mà làm chung sao được chứ!

Hôm qua, bất ngờ ông Tân kêu nàng vào phòng ông nói riêng với nàng là sẽ cất nhắc cho nàng lãnh một dự án mới, bảo nàng hãy chuẩn bị tinh thần, trước khi ông công bố cho mọi người trong hãng biết cái tin mới này. Hình như ông không có hỏi là nàng có muốn làm cái chức manager cho cái dự án đó không.

Ba mẹ nàng vui khi nghe con được lên chức, nhưng khi thấy đó cũng là một trách nhiệm rất nặng nề thì ba mẹ chỉ khuyên bảo nàng là tùy con, vì biết là dù khó khăn thế nào nàng cũng cố gắng làm được. Hạ Vy, em nàng, nói cờ đến tay ai, người ấy phất, chị ạ. Hai chị em rất gần gũi nhau - ba mẹ nàng chỉ có hai người con, là nàng và Hạ Vy.

Nàng đâu có biết là nàng sẽ phải làm việc với Bình. Hôm nay, chính Bình đi nói với nàng điều này. Nàng quá sửng sốt.

Nghĩ là còn kịp để thối lui, nàng bèn đi thưa với ông Tân là nàng không thích hợp với cái giốp. Thì ông cười nói biết là cô lo mỗi khi nhận một công việc mới, nhưng bao năm nay, cô đã nhận nhiều việc, việc càng ngày càng khó khăn và thử thách hơn mà đều được cô chu toàn tốt đẹp, thì đã đến lúc cô xứng đáng được giao cho công việc thiết lập và coi ngó một chi nhánh nhà băng ở thành phố mới đang phát triển là Milton. Ông khen nàng một hồi rồi ông vỗ vai nàng trấn an, coi nàng như một đứa em nhỏ nhút nhát cần sự cổ võ.

Nghe ông nói, nàng cảm thấy mát ruột và cũng tự tin hơn, nhưng nàng vẫn hỏi thêm một câu hỏi nữa:

-Nhưng sao lại phải dưới quyền của ông Bình? Mà không phải của ông?

Ông cười:

-Tôi già rồi, chuẩn bị nghỉ ngơi là vừa, nhưng nói thì nói vậy, tôi cũng còn làm một thời gian để hướng dẫn chú Bình,

khi chú ấy tự coi ngó được thì tôi mới nghỉ hẳn. Tính ra cũng phải mấy tháng, ăn Tết xong thì mới bắt đầu.

Nàng nói thẳng:

-Cháu chưa bao giờ làm việc cho ông ấy.

Ông hiểu và nói:

-Chú ấy cũng như tôi, cô không có gì phải lo. Chú thông minh, bằng cấp cao, chỉ là lâu nay chưa vào khuôn khổ, bay nhảy bên ngoài ngoại giao nhiều hơn, nên tôi cần một người như cô phụ lo cái chi nhánh đó. Địa điểm tốt, dân cư sẽ về đông, tiệm quán, hãng xưởng sẽ mọc lên nhanh...Chi nhánh sẽ thành công. À, cảm ơn cô đã đề nghị mở ở nơi đó.

Ồ, nàng quên mất, đó là sáng kiến của nàng!

Ông đưa cô ra cửa, hiền từ như một người cha, lại nói nhỏ nhẹ, lại vỗ về:

-Đừng lo, cô Thảo Vy ạ!

Ông Tân chấm dứt câu chuyện ở đây, vì sau đó ông bận đi họp; thế là nàng không còn lối thoát. Nàng biết dù sao ông Tân cũng đã thương yêu và trông cậy nơi nàng. Nàng tự nhủ, thôi thì cứ ráng với tất cả khả năng của mình.

Còn đang đứng trước cửa văn phòng sếp lớn thì anh thư ký Mike của ông Tân đi ngang cười nói với nàng:

-Mừng cô nhé, cô Thảo Vy!

*

Nàng buông mình xuống giường cái phịch, duỗi hai tay ra. Nàng thở dài: Không thể nào làm việc với hắn được nữa. Độc đoán, thành kiến! Nàng nhớ những ý kiến nào nàng đưa ra cũng bị hắn bác ngay lập tức. Rồi bàn tới bàn lui mới đi đến một giải pháp sau cùng. Dù rằng không hẳn là ý kiến nào của nàng cũng không được đem ra thi hành. Nhưng nàng bực quá, cứ như hắn ta không tin tưởng nơi khả năng của nàng hay sao ấy? Hắn còn cắc cớ hỏi nàng, cô có biết dùng internet không đấy? Làm nàng muốn "nổi điên" lên, nhủ thầm, thời buổi này ai mà không biết dùng internet, nhất là cái việc của nàng đòi hỏi tìm kiếm tài liệu cần thiết thì phải lên nét mới nhanh! Rồi cái nhìn của hắn, cái nhìn chăm chăm vào mặt nàng, cứ như chế diễu nàng. Không có chế diễu thì chẳng lẽ soi mói đi tìm xem nàng có cái hột xoàn sáng chói nào trên mặt chăng, làm nàng không còn được tự nhiên, dù là sáng đó, cũng như mọi sáng trước khi ra khỏi nhà, cũng đã nhìn vào gương thấy

mặt mình trơn tru, không có một cái mụn nào?

Hắn còn hỏi mình trong tương lai gần, có dự tính chuyện chồng con gì không, khi mình hỏi tại sao lại hỏi như thế, thì hắn bảo vì mình phải lo cho cái project này thành công, công việc sẽ bận rộn lắm, hắn không muốn mình bị chi phối bởi cảnh chồng con. Hừm! Hắn lấy quyền gì mà hỏi chuyện riêng tư của mình, nhưng mình cũng thẳng thắn trả lời cho hắn biết là hắn đừng lo một chuyện chưa đến lúc phải lo như thế.

-Vậy thì cô hứa sẽ không...lấy chồng trong thời gian này?

Nàng bảo nàng đã nói là đừng lo thì đừng lo, chứ nàng sẽ không hứa gì cả. Xem chừng hắn thấy nàng đã bắt đầu nổi sùng nên hắn thôi không đề cập thêm về chuyện ấy.

Hừm! May mà cuối tuần, có hai ngày mình không phải nhìn cái bản mặt của hắn!

Em nàng vào phòng nàng, nghe nàng kể, Hạ Vy cười rũ ra rồi kết luận:

-Anh ta thích chị!

-Thích gì mà thích. Hắn chỉ muốn đì mình thôi! Làm với hắn mệt muốn chết! Tiền nhiều cũng không ham!

-Em có thấy Bình Nguyễn mấy lần bên hãng em. Anh ta đẹp trai, lịch lãm, ăn nói lưu loát, nhiều cô thích lắm. Nhưng nghe nói, anh ta lại không phải típ người muốn bị gia đình ràng buộc. Mà biết đâu, gặp chị rồi thì anh ta sẽ thay đổi quan niệm! -Nói tới đây thì cô cười-Nếu chị chê thì ...Can I have him?

Nàng phì cười với em, bỗng dưng quên hết mọi mệt nhọc:

-Ừ! Của em đó! Chị không giành đâu.

Hạ Vy ôm hai vai nàng:

-Em giỡn chơi thôi! Em sẽ bỏ Luân cho ai?

Hạ Vy nhỏ hơn nàng hai tuổi, cô lại có người yêu trước nàng. Cô và Luân sẽ làm đám hỏi vào mùa hè này, tính năm sau mới làm đám cưới.

Suy nghĩ một hồi, nàng đứng lên, nói chắc nịch:

-Không! Chị phải chứng tỏ cho hắn thấy là chị sẽ làm được những gì một khi chị đã để tâm vào đó. Chị muốn hắn phải nể phục chị!

*

Seattle vào mùa hè, khí hậu tuyệt vời, tưởng không nơi nào bằng, nhiệt độ 70, 80, vài ngày 90. Thành phố nằm trên dải đất giữa Puget Sound và Lake Washington, với núi đồi bao bọc chung quanh: phía tây, Olympic Mountains; phía nam, Mount Rainier, và phía đông, dãy Cascades. Núi Rainier, tuyết phủ quanh năm, khách phương xa đến chơi thường không ai bỏ qua dịp đi thăm ngọn núi này. Du khách có thể lái xe lên tới đỉnh Paradise, trên đường đi nhìn thấy những chú nai lang thang, những con công nhởn nhơ xòe cánh, những vạt bông hoa dại đủ màu sặc sỡ. Tới nơi, có thể đưa tay vọc tuyết, hay đưa những hạt đậu phộng cho những chú sóc con dạn dĩ đến gần khách kiếm ăn.

Trời nắng cả tuần làm những dải cỏ dọc theo xa lộ khô khan như có thể phựt lửa bất cứ lúc nào nếu có ai liệng xuống đó một mẩu tàn thuốc. Chỉ có thông cao là xanh, mà xứ này thì có rất nhiều thông xanh, thế nên mới mang danh xanh mãi ngàn năm. Bình đang lái xe qua cầu đi Bellevue, nhìn qua hai bên cầu, nước trong xanh, có nhiều du thuyền. Lake Washington là một trong những hồ lớn của tiểu bang Washington, nơi mà dọc theo hồ có nhiều nhà giàu tỉ phú, triệu phú ở, trong đó có người giàu nhất thế giới là Bill Gates, chủ tịch công ty nhu liệu Microsoft.

Vừa lái xe nhìn cảnh trí, Bình vừa nghĩ chuyện này qua chuyện nọ, và chàng bỗng bật cười khi nghĩ tới Thảo Vy. Thấm thoát mà đã mấy tháng rồi. Mới đầu chàng đã đánh giá lầm nàng, cứ tưởng đó là một người thầm lặng "thật thà ít oi", ai dè nàng cũng cứng cỏi biện luận khi nàng cho là nàng đúng. Từ coi thường, chàng đã bắt đầu thấy nể nàng, rồi từ đó dự án mà hai người đang làm chung đã trôi chảy, thành công trước sự vui mừng của ông anh và cha mẹ chàng.

Nhưng không có nghĩa là chàng và Thảo Vy đã không còn đấu khẩu! Chỉ là không còn gay gắt tưởng muốn ăn tươi nuốt sống nhau như lúc ban đầu thôi.

Qua cầu, đi một khoảng, chàng rẽ xe vào một con đường có hàng cây cao, con đường dốc, dẫn xuống bờ hồ. Chàng đậu xe trong sân. Khuất giữa những cây cao là một tòa nhà nguy nga, đủ loại hoa màu sắc tươi vui trồng chung quanh.

Hôm nay là sinh nhật của mẹ chàng. Mọi người trong gia đình đang chuẩn bị bữa tiệc sinh nhật cho bà. Sáng nay, ông anh chàng còn gọi điện thoại nhắc chàng đừng quên về đúng

giờ. Chàng mỉm cười, thế nào mẹ chàng cũng thúc chàng mau mau có vợ. Chàng biết cứ ngày này thì chàng lại bị áp lực nhiều hơn, vì mẹ chàng cứ đưa lý do là bà mỗi ngày mỗi già. Những người con gái, con của mấy ông bà bạn, ôi thôi, gặp ai, bà cũng cứ chỉ cho chàng. Có những người thật thông minh và cũng có những người thật đẹp - nhưng cứ sau vài lần hò hẹn để làm vui lòng mẹ, là chàng lại lờ họ đi. Cũng có vài mối tình khá sâu đậm, ai cũng nghĩ vậy, mà rồi, không sâu đậm đến nỗi để chàng có thể từ bỏ nếp sống độc thân bay nhảy.

Chàng chưa vào nhà vội mà đi luồn ra phía sau. Gió từ bờ hồ thổi lên mát rượi. Mặt trời đang lấp lánh chiếu xuống hồ làm mặt nước như những viên kim cương óng ánh. Chàng thấy bóng một phụ nữ đứng một mình ở cầu tàu nhìn ra mặt hồ mênh mông. Tóc bay phất phơ. Người đó vừa đưa tay giữ lại những sợi tóc, hơi xoay người, và chàng chợt nhận ra đó là Thảo Vy. Chàng thấy vui như một đứa con nít vừa được cho kẹo! Thảo Vy làm gì ở đây? Chàng cứ đứng lặng yên nhìn về hướng Thảo Vy, cho đến lúc Thảo Vy quay bước đi vào nhà.

Chàng cũng vừa bước tới. Hai người đụng nhau, thấy chàng, nàng lên tiếng trước:

-Cảnh đẹp quá! Thật yên bình!

-Đúng vậy! Những ngày nắng thì rất đẹp.

-Còn những ngày mùa đông thì rất buồn sao?

-Không hẳn như vậy, nếu một người thích thiên nhiên, thì mùa nào cũng có cái đẹp đặc biệt của nó.

-Thảo Vy yêu nước, thích thiên nhiên.

-Thì ra mình cũng có những điểm giống nhau!

Người mẹ già đứng ở trong nhà nhìn ra, mừng thầm, ôi chao tụi nó xứng đôi quá, vì cái ý cất nhắc Thảo Vy vào chức vụ mới và tạo cơ hội cho Bình và Thảo Vy làm việc chung với nhau, gần nhau...là của bà. Không ai trong nhà nghĩ là bà sẽ thành công. Nhưng lần này bà chắc chắn là bà thành công. Sinh nhật mỗi năm bà chỉ mong mình vẫn còn khỏe mạnh như bây giờ. Bà quay lại bảo người làm, chuẩn bị thức ăn và hãy mời mọi người ngồi vào bàn. Bà bảo ông: ông thấy chưa, mới nghe thằng Bình nói là tôi đã biết nó với con Thảo Vy coi vậy mà hợp, giờ nhìn hai đứa nó cười nói với nhau, tôi thấy thật nhẹ nhõm.

Linh Vang

LÀNG XÃ BÌNH ĐỊNH

QUÊ HƯƠNG

các nhà khoa bảng thời nho học

(Tiếp theo trang 230, Đặc San Bình Định Bắc California 2018)

❖ *Trương Toại*

I. BỔ TÚC.

034B. THÔN ĐA TÀI, nay thuộc xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn có cụ Tú, thường gọi là cụ Tú Đa Tài, không rõ tên họ, là thân phụ của người anh Ninh cùng học trường Trung Học Nguyễn Huệ với chúng tôi. Anh bị bạo bịnh, trên miệng mọc một mụt, chỉ trong hai ngày anh chết không kịp chữa.

097B. THÔN PHỤ NGỌC, nay thuộc xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn có Tú Tài Nho Học Thái Lập Kính thường gọi là cụ Tú Thái là phụ thân cuả quý vị Thái Giáo Hiếu, Thái Giáo Nhơn, Thái Giáo Nghĩa...

063B. THÔN LIÊM LỢI, nay thuộc xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, có hai anh em ông Cửu Bộ và ông Thừa đều đỗ Tú Tài, không rõ khoa nào.

II. TÊN LÀNG XÃ BÌNH ĐỊNH

QUÊ HƯƠNG CỦA CÁC NHÀ KHOA BẢNG THỜI NHO HỌC CÓ KÈM THEO CHỮ NHO BÊN CẠNH

001.ANCHÁNH(CỬU)安政(久)
002. AN ĐỨC,安 德
003. AN HÒA, 安和
004. AN HÒA (LỢI)安和(利)
005. AN HOAN 安懽
006.AN HỘI (HẬU)安會(厚)
007. AN KHÊ 安溪
008.AN LONG 安隆
009. AN NGÃI 安義
010. AN PHÚ 安富
011.AN QUANG 安光
012.AN SƠN (NGÃI ĐIỀN) 安山(義田)
013. AN THẮNG 安勝
014. AN THUẬN 安順
015. AN TRINH 安貞
016. AN TƯỜNG 安祥
017. BẢ CANH 把耕
018. BIỂU CHÁNH 表政
019. BÌNH LONG 平隆
020. BỈNH ĐỨC 秉德
021. CẢNH VÂN.景雲
022. CHÁNH LIÊM 政廉
023.CHÁNH LỘC 政祿
024.CHÁNH MẪN 政敏
025. CHÁNH THÀNH 政成
026. CHÁNH THIỆN 政善
027.CHÁNH TRẠCH 政澤
028.CHÂU SƠN, 珠山
029. CHÂU THÀNH 州城
030. CỰ TÀI 巨 才

031.CỬU LỢI 久利
032.DƯƠNG LIỄU 楊柳
033. DƯƠNG MINH 陽明
034.DƯƠNG THIỆN 陽善 **034B. ĐA TÀI 多才**
035.ĐẠI LỢI 大利
036.ĐẠI THUẬN 大順
037.ĐÀN LÂM 檀林
038.ĐÔNG LÂM 東林
039.ĐÔNG XÁ 東舍
040.ĐỨC LONG 德隆
041.HÀ THỦY 河水
042.HIẾU ĐỨC 好德
043.HÒA CƯ 和居
044.HÒA NGHI 和宜
045.HÒA PHONG 和 豐
046.HỘI AN 會安
047.HỘI TỈNH 會省 **048.HUỲNH GIẢN 黃簡**
049.HƯNG LẠC (LONG)興樂(奎)
050.HƯNG ĐỊNH(THẠNH)興定(盛)
051.HƯNG TRỊ,興治 PC.
052.HỮU PHÁP,有法 PC.
053. KHÁNH LỘC,慶祿
054.KHÁNH PHƯỚC 慶福
055.KIỀU TUYÊN 橋揎
056.KIM CHÂU 金珠
057.KIM SƠN 金山
058.KỲ SƠN 奇山
059.LẠC (ĐIỀU) HÒA 樂(調)和
060.LẠI KHÁNH 賴

001.ANCHÁNH(CỬU)安政(久)
002. AN ĐỨC,安 德
003. AN HÒA, 安和
004. AN HÒA (LỢI)安和(利)
005. AN HOAN 安懽
006.AN HỘI (HẬU)安會(厚)
007. AN KHÊ 安溪
008.AN LONG 安隆
009. AN NGÃI 安義
010. AN PHÚ 安富
011.AN QUANG 安光
012.AN SƠN (NGÃI ĐIỀN) 安山(義田)
013. AN THẮNG 安勝
014. AN THUẬN 安順
015. AN TRINH 安貞
016. AN TƯỜNG 安祥
017. BẢ CANH 把耕
018. BIỂU CHÁNH 表政
019. BÌNH LONG 平隆
020. BỈNH ĐỨC 秉德
021. CẢNH VÂN.景雲
022. CHÁNH LIÊM 政廉
023.CHÁNH LỘC 政祿
024.CHÁNH MẪN 政敏
025. CHÁNH THÀNH 政成
026. CHÁNH THIỆN 政善
027.CHÁNH TRẠCH 政澤
028.CHÂU SƠN, 珠山
029. CHÂU THÀNH 州城
030. CỰ TÀI 巨 才

031.CỬU LỢI 久利
032.DƯƠNG LIỄU 楊柳
033. DƯƠNG MINH 陽明
034.DƯƠNG THIỆN 陽善 **034B. ĐA TÀI 多才**
035.ĐẠI LỢI 大利
036.ĐẠI THUẬN 大順
037.ĐÀN LÂM 檀林
038.ĐÔNG LÂM 東林
039.ĐÔNG XÁ 東舍
040.ĐỨC LONG 德隆
041.HÀ THỦY 河水
042.HIẾU ĐỨC 好德
043.HÒA CƯ 和居
044.HÒA NGHI 和宜
045.HÒA PHONG 和 豐
046.HỘI AN 會安
047.HỘI TỈNH 會省 **048.HUỲNH GIẢN 黃簡**
049.HƯNG LẠC (LONG)興樂(奎)
050.HƯNG ĐỊNH(THẠNH)興定(盛)
051.HƯNG TRỊ,興治 PC.
052.HỮU PHÁP,有法 PC.
053. KHÁNH LỘC,慶祿
054.KHÁNH PHƯỚC 慶福
055.KIỀU TUYÊN 橋揎
056.KIM CHÂU 金珠
057.KIM SƠN 金山
058.KỲ SƠN 奇山
059.LẠC (ĐIỀU) HÒA 樂(調)和
060.LẠI KHÁNH 賴

061.LÂN CHIỂU 磷沼
062.LÂN TƯỜNG 磷祥
063.LỆ HÒA 麗和 **063B. LIÊM LỢI 廉**
064.LIÊM TRỰC 廉直
065.LONG VÂN 隆雲
066.LỘC THUẬN 祿順
067.LỘC THƯỢNG 祿上
068. LUẬT CHÁNH 律政
069.LỘC LỄ 祿禮
070.LƯƠNG BÌNH (Bường)良平
071.MINH HƯƠNG 明鄉
072.MỸ YÊN 美安
073.MỸ ĐỨC 美德
074.MỸ LINH 美玲
075.MỸ PHÚ美富
076.MỸ THỌ 美壽
077. MỸ THUẬN 美順
078.NGỌC AN 玉安
079.NGỌC THẠNH 玉盛
080.NHO LÂM 儒林
081.NHƠN ÂN 仁恩 **082.NHƠN MỸ仁美**
083.NHƠN NGHĨA 仁義
084.NHƠN THUẬN 仁順
085.PHONG NIÊN 豐年
086.PHỔ TRẠCH 普澤
087.PH Ú ĐA 富多
088.PHÚ ĐỨC 富德
089.PHÚ HỘI 富會
090.PHÚ LẠC 富樂

091.PHÚ LÂM 富林
092.PHÚ NHUẬN 富潤
093.PHÚ NÔNG 富農
094.PHÚ PHONG 富豊
095.PHÚ THÀNH 富成
096.PHÚ THIỆN 富善
097.PHÚ VINH 富榮 **097B. PHỤ NGỌC 附玉**
098.PHỤC THIỆN 服善
099.PH ỤNG CANG 鳳崗
100.PH ỤNG DU 鳳油
101.PHỤNG SƠN 奉山
102.PHỤNG SƠN 鳳山
103.PHƯỚC AN 福安
104.PHƯỚC KHÁNH 福
105.PHƯỚC THỌ福壽
106.PH ƯƠNG DANH 芳茗
107.QUẢNG NGHIỆP 廣業
108.SỞ QUAN TÂN 所關津
109.TÂN DÂN 新民
110.TÂN ĐỊNH 津定
111. TÂN NGHI 新儀
112. TÂN THẠNH 新盛
113.TÂN THUẬN 新順
114.TÂY THUẬN 西順
115.THÁI BÌNH 太平 **116.THÁI THUẬN 泰順**
117.THANH GIANG 清江
118.THANH LƯƠNG 清凉
119.THANH MAI 青梅
120.THẠNH MÍNH 盛茗

121.THÀNH TÍN 誠信
122.THẠNH MỸ盛美
123.THẮNG CÔNG 勝功
124.THỌ LỘC 壽祿
125.THÔNG HÒA 通和
126.THỦ THIỆN 取善
127.THUẬN (KIÊN) HẠNH 順(堅)幸
128. THUẬN NGHĨA 順義
129. THUẬN THÁI 順泰
130.TI ÊN X Á 先舍
131.TÒNG ĐỒNG 從筒
132. TÙNG GIẢN 從簡
133.TRÀ LAM 茶籃
134.TRI THIỆN 知善
135. TRUNG ÁI 忠
136. TRUNG BÌNH 中平
137.TRUNG THÀNH 忠誠
138.TRUNG TÍN 忠信
139.TRỰC ĐẠO 直道
140.TRƯỜNG ĐỊNH 長定
141.T Ư CUNG 思恭
142.VẠN BỬU 萬寶
143.VẠN TRUNG 萬忠
144. VÂN SƠN 雲山
145. VÂN TƯỜNG 雲祥
146.VINH QUANG 荣光
147. VINH THẠNH 榮盛
148. VĨNH LỘC 永祿
149.VĨNH NHƠN 永仁 **149B. VĨNH PHÚC 永福** **150.VĨNH THÀNH 永成**

151.XUÂN AN 春安
152. XUÂN HOÀ 春和
153.XUÂN HƯƠNG 春香
154.XUÂN MỸ 春美
155. XUÂN QUANG 春光

III. LỊCH SỬ KHOA CỬ NƯỚC TA THỜI CHỮ NHO

Từ khi nước ta tự chủ (939, nhà Ngô) cho đến khi người Pháp sang đô hộ, thì trong khoảng hơn chín thế kỷ ấy, triều đình vẫn lấy chữ Nho làm quốc gia văn tự.

Lúc ban đầu, các triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, triều đình chưa kịp tổ chức việc học, việc thi, mãi đến đời nhà Lý thì việc khoa cử mới bắt đầu qui định.

Và, thời gian Nguyễn Vương Phúc Ánh chưa thống nhất đất nước, lúc bấy giờ loạn lạc, việc học, việc thi chữ Nho gián đoạn đã lâu (khoa thi cuối cùng Đàng Ngoài năm 1691, Đàng Trong năm 1768) thiếu người văn học để dùng, còn các tướng tá giúp rập thì ít người biết chữ Nho, nên phải dùng chữ Nôm.

CHỮ NHO

Nho nghĩa là gì?

Chữ Nho 儒 nghĩa đen, một bên chữ nhân 亻 là người, một bên chữ nhu 需 là cần, nghĩa là người trong đời cần phải có.

Sách có câu: "Thông thiên, địa, nhân viết Nho" nghĩa là người rõ cả thiên văn, địa lý, nhân sự, gọi là Nho.

Vậy Nhà Nho là người đã theo Nho học, hiểu đạo lý của thánh hiền đời xưa, có thể dạy bảo người đời cư xử cho phải đạo và, nếu được dùng thì đem tài đức của mình ra mà giúp dân giúp nước.

Xã hội ta xưa tổ chức theo khuôn phép Nho giáo, nên người cầm quyền trong nước, để giúp vua trị dân phải là người đã am hiểu đạo lý của Nho giáo.

Phương pháp chọn người ra gíúp vua trị dân ấy gọi là khoa cử.

Sau đây ta cần lược qua lịch sử và chế độ khoa cử nước ta hồi xưa thế nào.

A) Đời nhà LÝ (1009-1225):

Năm 1075 vua Lý Nhân Tôn mở khoa thi Tam Trường để kén người rõ nghĩa sách và học rộng. NƯỚC TA BẮT ĐẦU

CÓ KHOA CỬ TỪ ĐẤY.

Năm 1195, vua Lý Cao Tôn mở khoa thi Tam Giáo 三教 tức là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo.

B) Nhà TRẦN(1225-1400), phụ HỒ (1400-1407)

1.) Thi Hội.

Năm 1232, vua Trần Thái Tôn mở khoa thi Thái Hoc Sinh 太學生 (tức sau này là Tiến Sĩ), và đặt ra Tam Giáp 三甲, nghĩa là chia người đỗ ra làm ba hạng: đệ nhất giáp, đệ nhị giáp, và đệ tam giáp.

Năm 1247, ngài lại đặt ra tam khôi 三魁 tức là ba người đỗ đệ nhất giáp: người đỗ đầu là Trạng Nguyên 狀元, người đỗ đứng thứ hai là Bảng Nhãn 榜眼, người đỗ đứng thứ ba là Thám Hoa 探涯.

Năm 1304, vua Trần Anh Tôn đặt thêm tên Hoàng Giáp 黄甲 để gọi người đỗ đầu về đệ nhị giáp.

Năm 1374, vua Trần Duệ Tôn mở khoa Đình Thí (thi ở sân vua) lấy Tiến Sĩ 進士 . Tên Tiến Sĩ bắt đầu có từ đấy.

Năm 1396, vua Trần Thuận Tôn định lại phép thi, cứ năm trước thi Hương để lấy Cử Nhân, năm sau thi Hội. Tên thi Hương, thi Hội có từ đấy. Và, thi Hương cũng bắt đầu có từ đấy.

C) Nhà HẬU LÊ(1428-1527), phụ nhà MẠC(1527-1592).

Năm 1442, đời Lê Thái Tôn mới chuyên dùng chữ "Tiến Sĩ" mà bỏ hẳn chữ "Thái Học Sinh"

a. Thi Hội:

Năm 1442, khoa thi Hội, các Tiến Sĩ cũng lấy tam Khôi như lệ nhà Trần.

Năm 1448, vua Lê Nhân Tôn chia Tiến Sĩ là Cập Đệ 及第, Chánh Bảng 正榜 và Phụ Bảng 附榜.

Năm 1466, vua Lê Thánh Tôn đặt ra lệ Xướng Danh 唱名 (gọi tên những người trúng tuyển một cách trân trọng) và lệ Vinh Qui 榮歸 (rước những người trúng tuyển về nguyên quán)

Năm 1484, ngài lại đổi Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa làm Tiến Sĩ Cập Đệ 進士及第, Chánh Bảng làm Tiến Sĩ Xuất Thân 進士出身, Phụ Bảng làm Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân 同進士出身.Và, ngài lại định khắc bia Tiến Sĩ: Tên các vị Tiến Sĩ mỗi khoa đều khắc trên một tấm bia đá dựng ở Văn Miếu Hà Nội. Ngài sai khắc các Tiến Sĩ tự khoa 1442 là khoa đầu tiên trở xuống (hiện nay hãy còn).

b. Thi Hương:

Năm 1462, vua Lê Thánh Tôn chia những người đỗ thi Hương làm Hương Cống 鄉貢 và Sinh Đồ 生徒. Hai tên "Hương Cống" và "Sinh Đồ" bắt đầu có từ đấy.

Nhà Mạc, sau khi tiếm ngôi nhà Lê, cũng theo phép thi của nhà Lê cứ ba năm mở khoa thi một lần như trước.

D) LÊ TRUNG HƯNG (1533-1789).

Năm 1554, vua Lê Trung Tôn mới mở khoa thi.

Năm 1590, mới mở khoa thi Hội, từ đó về sau, lại theo lệ ba năm một khoa như đời Lê. Còn thi Hương thì năm 1678, đời Lê Hi Tôn, mới định lại điều lệ rõ ràng.

Đ) NGUYỄN

Triều Nguyễn vẫn theo chế độ khoa cử dưới triều Hậu Lê mà châm chước.

a. Thi Hương.

Khoa thi Hương đầu tiên là khoa năm 1807 để lấy đậu Hương Cống và Sinh Đồ. Trước còn định 6 năm một khoa.

Năm 1825, Minh Mệnh năm thứ 6, lại định ba năm một khoa, cứ các năm Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu thì thi Hương, các năm Thìn Tuất Sửu Mùi thì thi Hội.

Năm 1828, Minh Mệnh thứ 9, đổi Hương Cống làm Cử Nhân, Sinh Đồ làm Tú Tài.

b. Thi Hội:

Trong đời Gia Long, chưa mở thi Hội.

Năm 1822, vua Minh Mệnh mới mở khoa thi Hội đàu tiên: các Tiến Sĩ cũng chia làm ba giáp như triều Lê; lệ xướng danh, vinh qui, khắc bia cũng theo như trước. Các bia Tiến Sĩ về triều Nguyễn đều dựng ở Văn Miếu trong kinh đô Huế.

Năm 1829, Minh Mệnh thứ 10, dưới bực Tiến Sĩ, lại lấy thêm Phó Bảng 副榜. Danh hiệu Phó Bảng bắt đầu từ đấy.

c. Đình Thí:

tức là thi trong điện của nhà vua, ở điện Cần Chánh. Sau khi có kết quả thi Hội, những người đậu Chánh Trúng Cách thì được vào thi Đình, còn những vị đậu Phó Trúng Cách thì được chép vào một danh sách niêm yết ở Phu Văn Lâu, gọi là Phó Bảng.

Năm 1862, Tự Đức thứ 15, từ khoa này trở về các khoa sau, cả Chánh Trúng Cách và Phó Trúng Cách đều vào thi Điện Thí, nhưng học vị của Phó Trúng cách vẫn gọi là Phó Bảng; trong khi bài thi Điện của các vị Chánh Trúng Cách quyết định cho việc xếp hạng Tiến Sĩ cho các vị ấy.

Sau đây là:

ĐỀ THI ĐÌNH KHOA GIÁP THÌN
NIÊN HIỆU THIỆU TRỊ THỨ 4 (1844)

(Đề thi Đình năm này dài 632 chữ, tôi cố dịch ra chữ quốc ngữ thật sát nghĩa nội dung của đề)

Thừa thiên hưng vận, Hoàng đế chế sắc rằng:

"Được người hiền tài phù trợ thì thiên hạ được yên trị".

Từ xưa các bậc minh quân trị nước, không ai là không lấy việc được người làm gốc. Từ khi trẫm nối nghiệp, cầm giữ cơ đồ huy hoàng đến nay, cần thiết tìm phương cách trị nước, chưa lúc nào không lấy việc tiến cử người hiền, giáo dục người tài đức làm điều tâm niệm. Nhưng người tài giỏi thật khó kiếm. Người xưa từng lo nghĩ về việc thiếu nhân tài.

Nay làm sao để có thể gom hết nhân tài mà dùng?

Biết được người là khó, Phu Tử truyền lại lời dạy: "Quan sát nơi phẩm hạnh!"

Nay làm cách nào để có thể biết họ mà tiến cử ?

Nhà Ngu dùng Tứ Môn để tiếp người anh tuấn, nhà Chu dùng Tam Vật để hưng phấn kẻ hiền tài. Con đường thu dụng không phải là không rộng rãi, vậy mà số nhân tài được nhắc tới chỉ có Ngũ Thần, Thập Loạn, như đời Ngu đời Chu mà chỉ có chừng ấy nhân tài!

Thánh nhân than người tài khó kiếm, có thể lấy đó dẫn chứng được chăng?

Xét cho cùng, trong cõi trời đất thái hòa, một lần thấy vaò đời Ngu, một lần nữa xuất hiện vào đời Chu, dường như do chân nguyên hội họp thích nghi với thời. Có thể lúc ban đầu chưa tương quan tới hiền tài chăng?

Đời Tam Đại, Lưỡng Hán nhân tài đông đúc, đời sau không bì kịp. Làm hưng chấn nhân tài cũng có đường lối chăng?

Mà sao thời Lưỡng Hán yên trị lại không thể đạt tới sụ hưng thịnh của thời Tam Đại?

Đời Chu kẻ sĩ được xem trọng, đời Tần kẻ sĩ bị coi khinh, đời Tây Hán kẻ sĩ ham công danh, đời Đông Hán kẻ sĩ trọng tiết nghĩa. Sự thay đổi đó, kẻ bình luận cho là do tập quán ở đời gây nên, có thể nêu ra sự thực ấy chăng?

Trường học là để chứa nhân tài. Thời cổ có Đông Tường Tây Tự, Tả Học Hữu Học, Đông Giao Ngưu Tường cùng là Tứ Quán Lục Học đời Đường, Ngũ Học Lục Trai đời Tống. Chế độ đào tạo nhân tài không giống nhau, có thể trình bày rõ được chăng?

Hiện nay ở trong kinh đô, bên ngoài địa phương đều dựng trường học, luật lệ quy định đã rõ ràng, lại còn ban cấp sách vở để ưu đãi đám sĩ lâm. Điều kiện để giúp thành tài qủa thực đã có thể sánh ngang với cổ nhân chăng? Khoa cử là để thu dụng kê sĩ. Đời xưa có các môn như Ngũ Lễ, Lục Nhạc, Ngũ Xạ, Ngũ Ngự, Lục Thư, Cửu Số, cùng là đời Hán có Tam Khoa, Tứ Khoa, đời Đường có Lục Khoa, Tứ Tuyển. Chế độ cầu hiền có khác, có thể khảo cúu kỹ được chăng?

Hiện nay thì Đại Bỉ có khoa thi Hương, Tiểu Bỉ có khoa thi Hội; chế độ khoa cử hẳn nhiên đã hoàn bị. Vậy mà còn rộng tìm thêm những người ẩn dật bị bỏ sót, lại còn mở rộng con đường tiến thân cho sĩ tử. Hiệu qủa của sự được người, thực sựđã có thể sánh với đời trước chăng?

Ba năm một lần xét công quan lại để phân biệt người giỏi kẻ không vậy. Xem xét Lục Kế đời Chu, Cửu Sự đời Tống, sách Lịch Đại Khảo Khoá Chi Pháp quả thực đã ăn khớp với nhau chưa?

Chẳng biết trong những cuộc kiểm tra đã có tệ lạm dụng hay không?

Việc quan, hàng trăm việc phân chia, có người làm chủ chuyên trách là để tiếp đãi hiền tài. Tìm hiểu Bát Chính đời Thương, Lục Điển đời Chu, cách sắp đặt quan chức như vậy của cổ nhân quả đã tạm phù hợp chưa?

Không hiểu có phải những người làm quan đều là thanh liêm, mẫn cán chăng?

Kinh Thi chép rằng:"Tể tể đa sĩ,Văn Vương dĩ ninh", tức là đông đúc hiền tài, Văn Vương yên ổn, là nói về sự thành hiệu của việc được người vậy.

Nay muốn cả nhân tài đều được cất nhắc, công nghiệp của quan lại rộng khắp huy hoàng, trong ngoài vui mừng yên ổn, khắp nơi hưởng phước thăng bình, vượt qua đời Hán đời Đường, đuổi theo đời Thương đời Chu, mà được yết kiến nhà vua, dương cao công nghiệp trước, nối truyền phúc tộ tới ức vạn năm sau, con đường nào đến được?

Đám sĩ tử của ta thường có hoài bão, ắt phải thông suốt việc cổ kim đủ mang ra ứng dụng, đem những điều hằng chất chứa trong lòng để trả lời. Phải cho thiết thực mà cũng đừng giản lược.

Trẫm sẽ đích thân xem.

(*Còn tiếp*)

TRƯƠNG TOẠI

Thi Sĩ Nguyễn Đình Hinh

SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ

Nguyễn Đình Hinh sinh năm 1938 (Mậu Dần) tại Phù Mỹ, Bình Định. Suốt thập niên 60, lúc còn là học sinh trung học, ông đã từng đăng thơ trên các đặc san thuộc Ty Thông Tin Bình Định, trường Lasan Bá Ninh (Nha Trang) và Taberd (Sài gòn). Tác giả đã từng cộng tác với Văn Đàn (chủ bút Phạm Đình Tân) và Văn Hữu (nhà văn Võ Phiến). Ông còn có mặt trong tuyển tập "THI CA MIỀN TRUNG VIỆT NAM" do Sơn Châu xuất bản vào năm 1969. Và Tuyển Tập Văn Thơ Lạc Việt, San Jose, Hoa Kỳ, 2017.

Ông định cư tại Hoa Kỳ cuối năm 1990 theo diện HO4. Vì lý do sức khỏe và phụ giúp gia đình, sau 20 năm tác giả đã cầm bút trở lại, ghi chép và hồi tưởng bằng tùy bút và thơ văn hơn 50 năm thuộc về thế kỷ trước. Sau đây là một số bài thơ tiêu biểu của ông.

(Viết về thầy cũ trường xưa, Lasan Bá Ninh, Nha Trang, nhân ngày họp bạn tại San Jose, 24 và 25 tháng 8, 2018)

Thay Cu Tröông Xöa 1

Con đường Duy Tân lá bàng - hoa sứ
Lá rụng mùa thu, hoa nở về đêm
Ngào ngạt hương thơm ven thành phố biển
Lá rụng vàng bay, trăng rụng bên thềm!

Mơ về Nha Trang thùy dương vi vu trong gió
Sóng cuộn trùng dương vỡ ập vào bờ
Bên gốc phi lao sau giờ tan học
Áo trắng học trò – con viết bài thơ

Tất cả qua đi, còn đây ký ức
Nhớ các Frères và bạn đồng môn
Một thời điêu linh, nổi trôi vận nước
Kỷ niệm buồn vui giữ mãi trong hồn.

15/08/2018

Thay Cu Tröông Xöa 2

Tôi, một con chiên lạc đàn xa chủ
Không phải vì đồng cỏ xanh tươi
Có đôi lúc bỗng thấy mình du thủ
Lòng hoang mang làm phận con người

Hơn tám mươi năm bồng bềnh nổi trôi theo vận nước
Vẫn nhớ thời tuổi trẻ đầu xanh
Trường Bá Ninh – Nha Trang cho tôi bao điều mộng ước
Đến tháng Tư đen sập đổ tan tành

Tròn sáu mươi năm xa trường - xa bạn
Xa chiếc áo dòng đen cổ trắng Casan.

Thay Cu Tröông Xöa 3

Chiếc áo dòng đen mướt một đời
Viền quanh cổ trắng ấy ai ơi
Khiêm cung lòng dạ hồn tinh khiết
Hướng dẫn môn sinh khắp nơi nơi

Trước tháng Tư đen khắp miền Nam
Ai ai cũng quý trường Casan
Thật đúng hậu học văn, tiên học lễ
Xã nghĩa (1) hôm nay đạo đức suy tàn

Một đất nước không còn tôn sư trọng đạo
Sống theo loài quỷdữ vô luân
Học thuyết gì khuyên ta làm cái ác
Lòng dạ gian manh não trạng rú rừng...

Giáo dục Việt Nam bây giờ xuống cấp
Bởi vì học thuyết Max – Lenin
Lại còn đạo đức Hồ Chí Minh nữa chứ!
Hỡi ơi, ai còn tâm huyết rùng mình

Mình ở Đông Phương nhớ lời thầy Quản Trọng
Học ở phương Tây, nhớ thánh Casan
Thế giới năm châu, những nhà giáo dục
Để lại bao nhiêu thành tích huy hoàng

Con sống hôm nay tuổi đời tám mốt
Nhìn lại mái đầu tóc trắng bạc phơ
Một thời thư sinh Casan thơ mộng
Thành phố Nha Trang - thuở ấy? Bây giờ?

Đời Binh Nghiệp và Chuyện Tuẫn Tiết Của Tướng Lê Văn Hưng

❖ *Đuốc Nhà Nam*

I. Đời Binh Nghiệp (Tiểu Sử)

-Số quân 53/115.100

-Ông sinh 27-3-1933 tại Hóc Môn, Gia Định.

-Thân Phụ: (Qua đời sớm)

-Thân mẫu: Cụ Trương Thị Đức

-Dưỡng Phụ: Cụ Trần Văn Kiển (Trưởng Ty Quan Thuế Biên Hoà)

-Phu Nhân: Bà Phạm Thị Kim Hoàng sinh hạ hai con:

Trưởng Nam: Lê Quốc Khải

Thứ Nữ: Lê Thiên Hà

Thuở nhỏ ông theo học trường Huỳnh Khương Ninh, Đa Kao, Sài Gòn

-Năm 1952 Đậu Trung Học làm việc cho công ty người Pháp tại Sài Gòn

-Năm 1954: Thi hành lệnh Tổng Động viên, nhập ngũ theo học khoá 5 Vì Dân Trường Sĩ Quân Trừ Bị Thủ Đức (Khai giảng ngày 16/6/1954, mã khoá ngày 1/12 năm 1955 với tổng số 1396 sinh viên sĩ quan tốt nghiệp. Thủ Khoa là Nguyễn Văn Minh

-Năm 1955: Tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy (Nghị Định số (161/QP/ND ngày 11 tháng 4 năm 1955)

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chủ toạ lễ mãn khoá trên Đại Lộ Trần Hưng Đạo Sài Gòn.

-Đầu năm, Trung Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 13 Việt Nam (thành lập ngày 1 tháng 1 năm 1951 tại Cần Thơ) đồn trú tại Bình Mỹ, Châu Đốc.

-Ngày 5 tháng 6, Tiểu Đoàn 13 Việt Nam tham dự chiến dịch Đinh Tiên Hoàng bình Miền Tây do Đại Tá Dương Văn Đức chỉ huy, chiến dịch chấm dứt ngày 29 tháng 12.

-1957: Ngày 31-1 thăng cấp Trung Úy và được cử làm Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn 13 Việt Nam.

-1959: Ngày 1-6, Trưởng Ban 2 của Trung Đoàn 31, Sư Đoàn 21 Bộ Binh

-1961: Trưởng Ty công anh tỉnh Vĩnh Bình

-1962: Quận Trưởng Trà Ôn Tỉnh Vĩnh Bình.

-1964: Thăng cấp Đại Úy, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 của Trung Đoàn 31 thuộc sư đoàn 21 Bộ Binh, cuối năm Tiểu Đoàn Trưởng 2, trung đoành 31, Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

-1965: Vào thời điểm giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng 2/31/21/BB. Thiếu Tá Lê Văn Hưng là một trong 5 vị Tiểu Đoàn Trưởng nổi danh tại chiến trường cực Nam gọi là "NGŨ HỔ MIỀN TÂY"

-1967: Thăng chức Trung Tá.

-1968: Thăng chức Đại Tá.

-1969: Phụ tá Hành Quân Quân Đoàn IV vùng 4 Chiến Thuật.

-1970: Tháng 7: Tiểu Đoàn Trưởng, kiêm Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh, thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Khương (bị tử thương do cộng quân phục kích vào sáng ngày 19-7-1970 khi đang trên đường dự lễ khánh thành trường Tiểu Học thuộc địa phận tỉnh Phong Dinh.

-1971: Thượng tuần tháng 6, bàn giao chức vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh cho Đại Tá Chương Dzềnh Quay, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

-Ngày 14-6: Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, đảm nhiệm Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I.

-1972: Ngày 9-3, vinh thăng Chuẩn Tướng nhiệm chức. Được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đích thân gắn cấp bậc Chuẩn Tướng tại Bộ Tư Lện Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở Lai Khê nhân dịp ông đến chủ toạ lễ kỷ niệm 17 năm thành lập Sư

Đoàn 5 BB.

Cùng có mặt trong buổi lễ có Trung Tướng Nguyễn Văn Vỹ, Tổng Trưởng Quốc Phòng. Thiếu Tướng Phạm Văn Đổng, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Binh. Nghị sĩ Tôn Thất Đính Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Thượng Viện, Dân biểu Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện, Quý vị cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 5 BB.

Sáng ngày 6-4-1972, từ Lai Khê, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 BB cùng với Bộ Chỉ Huy nhẹ đáp trực thăng xuống chiến trường An Lộc.

-Ngày 7-7 được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra tận mặt trận tặng thưởng Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, kèm Anh Dũng Bội Tinh với nhành Dương Liễu cũng ân thưởng thêm một huy chương đặc biệt mang danh hiệu "Bình Long Anh Dũng" và vinh danh Chuẩn Tướng thực thụ đặc cách tại mặt trận.

Được vinh danh "Anh Hùng An Lộc" trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Sau chiến thắng An Lộc có bài thơ truyền lại:

An Lộc oai hùng ghi chiến tích,
Bình Long Anh Dũng khắc sử xanh.

Hoặc:

"An Lộc địa, sử ghi chiến tích
Biệt cách dù, vị quốc vong thân"

(Cô giáo Nguyễn Thị Pha)

-Ngày 4-9 bàn giao chức vụ Sư Đoàn 5 BB cho Đại Tá Trần Quốc Lịch

-Tháng 11: Phụ tá Hành Quân Quân Đoàn IV kiêm Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Đặc Nhiệm

-Ngày 9-6: Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB thay thế Đại Tá Chương Dzềnh Quay được cửa làm Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn IV và Quân Khu IV.

-1974: Ngày 1-11 bàn giao chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB lại cho Đại Tá Mạch Văn Trường, chánh Thanh Tra Sư Đoàn 21 BB.

-Cuối năm 1974, Tư Lệnh Phó QuânĐoàn IV và Quân Khu IV do Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam làm Tư Lệnh

II. Chuyện Tuần Tiết:

Từ Thương xá Tax tôi đã đi lang thang qua chợ Bến Thành, đến góc đường Pasteur có các tiệm giải khát, chụp hình, bỗng tôi khựng lại nhìn kỹ một người đàn ông dong dỏng cao, gầy

ốm nhưng có khuôn mặt phúc hậu từ trong tiệm chụp hình bước ra. Tôi đi nhanh đến chặn trước mặt anh và xin lỗi: "Anh có phải là Nghĩa (Huỳnh Quang Nghĩa) cùng khoá 23 Thử Đức với Võ Khanh (bạn thân với tôi). Dường như anh cũng nhận ra tôi. Mừng quá, tôi đã mời anh cùng tôi qua bên kia đường vào một tiệm ăn vắng khách, yên tĩnh, ngồi sâu ở trong gọi vài thức ăn nhẹ. "Anh đã lục lại trong ký ức từng chi tiết sống động, mạch lạc về câu chuyện của Tướng Lê Văn Hưng,"

"Như anh đã biết: Lúc đó tôi cựu Trung Úy Chánh Văn Phòng của Chuẩn Tướng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV, Quân Lực VNCH.

-10:30 phút sáng ngày 30 tháng 4, 1975 đài phát thanh Sài Gòn đã loan tin: " Tổng Thống Dương Văn Minh ra lệnh buông súng đầu hàng". Chuẩn tướng đã bảo tôi (Huỳnh Quang Nghĩa) gọi để ông nói chuyện với 16 Tiểu Khu Trưởng, yêu cầu ban hành thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Quân Đoàn IV, vùng IV có vẻ chuẩn bị đối phó với tình hình hơn là chấp nhận treo cờ rũ. Khi nghe tin Sài Gòn thất thủ, dân chúng Cần Thơ bắt đầu mua nhanh, bán vội để thu xếp về nhà. Khuôn mặt ai nấy đều lo âu. Xe lướt nhanh hơn, người đi bộ gần như chạy, đường phố giống như cơn trốn chạy khỏi cơn giông lớn. Sau thông điệp đầu hàng của Tổng Thống Minh, mọi liên lạc với Sài Gòn đều bị cắt đứt. Tuy vậy cho đến trưa, tình hình Cần Thơ cũng như 16 tỉnh Miền Tây vẫn yên tĩnh. Các Tiểu Khu vẫn còn liên lạc tốt với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn.

-13 giờ, tôi trở vào Bộ Tư Lệnh, cách tư dinh Chuẩn Tướng Hưng chừng 300 mét, tôi thấy chiếc Falcon đen đưa bà Chuẩn Tướng cùng hai con rời cổng dinh. Khuôn viên Bộ Tư Lệnh vắng ngắt đến nghẹt thở, Chuẩn Tướng đứng nơi hiên tiền đình, nhìn mông lung ra khoảng sân phía trước. Tôi đứng bên trái ông cách vài bước hơi chếch phía sau, hướng tầm mắt theo ông. Mới mùa Hè mà cảnh vật như đã Thu, Đông. Trời chiều ảm đạm thê lương, từng mảng mưa bụi lạnh lẽo thả xuống tang phượng vĩ nở đỏ ối giữa sân. Chuẩn Tướng bất động, tất cả mang đến cho tôi một cảm giác u buồn, tan tác.

Bất chợt ông quay lại hỏi tôi:

-Cô (bà phu nhân Chuẩn Tướng) đi đâu?

-Thưa, Cô đến nhà thờ xin rửa tội

Thật sự, mấy ngày nay tôi thấy có chuyện lạ trong dinh. Tình hình nguy ngập như vậy mà người thợ may riêng không ngớt giải quyết mớ vải vóc mới tinh cho bà Chuẩn Tướng cùng

thân quyến. Bây giờ bà và các con lại đi lễ. Tôi không thể ngờ được rằng Ông Bà Chuẩn Tướng đã âm thầm bàn bạc chuẩn bị cái chết cho toàn bộ gia đình và bà Chuẩn Tướng cũng dọn mình bằng cung cách riêng của bà. Bà muốn khi từ giã cõi đời sẽ cùng con cái được đón nhận là con chiên của Chúa và bước vào áo quan trong bộ đồ mới tinh trong trắng.

-Vào buổi sáng ngay sau thông điệp của Tổng Thống Minh, bà Chuẩn Tướng gọi điện thoại sang văn phòng tôi, bảo tìm càng nhiều càng tốt thuốc valium 5mg

Đèn phòng vừa bật sáng, tôi giật mình ngó qua khung cửa sổ, bóng tối đã nhợt nhoà ngoài sân. Phiá cuối phòng bà Chuẩn Tướng và gia đình đã ngồi vào bàn ăn. Người lính phục vụ đã đặt trên bàn Chuẩn Tướng đĩa, muổng và hai quả trứng gà ngâm trong ly nước sôi. Đó là bữa ăn tối của ông hôm nay. Đang miên man tôi giật mình khi điện thoại reo, nhấc ống nghe, tôi vội chuyển cho Chuẩn Tướng khi nhận ra giọng trầm trầm của Thiếu Tướng Tư Lệnh (Nguyễn Khoa Nam) đầu bên kia. Buông ống điện thoại, Chuẩn Tướng thừ người bất động. Lần đầu tiên tôi nhận rõ nét măt mệt mỏi tuyệt vọng trên gương mặt ôngChuẩ Tướng bảo tôi tập họp toán lính gác để ông nói chuyện. Tiểu đội bảo vệ tư dinh Tư Lệnh Phó xếp thành hai hàng bên hông dinh chỗ khúc sân lối ra. Bằng giọng cảm động, chân tình, Chuẩn Tướng cảm ơn họ vẫn ở bên ông đến giờ phút nầy và bảo anh em ai muốn rời dinh cứ tùy ýMười phút sau Chuẩn Tướng gọi tôi lên lầu, tại đây tôi thấy ngoài tôi và Thiếu tá Phương, còn hiện diện đông đủ binh sĩ từng phục dịch Chuẩn Tướng và gia đình. Chuẩn Tướng đứng nơi phòng ngủ hai cánh tay ghì chặt đứa con gái ba tuổi để đầu cháu tựa vào má ông. Bà Chuẩn Tướng đứng cạnh bên, hai bàn tay măn non cháu bé hồn nhiên lùa trên tóc cha làm loà xoà vài lọn tóc rối trên trán Chuẩn Tướng. Bức tranh bi thảm ấy khiến lòng tôi ngậm ngùi, tê cứng. Bằng giọng tha thiết, ân cần, Chuẩn Tướng gửi lại bà cùng hai con cho chúng tôi. Ông quả quyết từ giờ phút này cho đến sáng sẽ không có gì xảy ra, bảo chúng tôi cố gắng hộ tống bà Chuẩn Tướng về Sài Gòn rạng sáng ngày mai 1 tháng 5. Trước đó ông đã thuyết phục bà phải sống để nuôi con chứ không thể giết con với ý định tự sát cả gia đình như ban đầu. Bất ngờ, ông quát bảo tất cả xuống dưới lầu, chỉ còn mình tôi và bà Chuẩn Tướng.

-Lúc đó khoảng 8 giờ 30 tối ngày 30 tháng 4, bên trong

phòng ngủ, khi nụ hôn vĩng biệt của bà Chuẩn Tướng vừa đặt lên má chồng, ông vội đẩy bà ra phía ngoài và đóng nhanh cánh cửa. Lúc quay lại ông còn thấy tôi trong phòng, ông thảng thốt: " Nghĩa, mày đi ra!" Vừa nói ông vừa nắm tay tôi lôi về phía cửa. Tôi bệu bạo: "Cho tôi ở lại cùng Chuẩn Tướng"

Sự dứt khoát của nghiêm lệnh hằng ngày, trong giây phút xúc động mãnh liệt làm giọng Chuẩn Tướng lạc đi. Ông cố đẩy tôi ra khỏi cửa. Sự va chạm ngắn ngủi đầy bi thương ấy khiến tôi có cảm giác như thỏi nam châm rút khỏi thanh sắt. Ôi! cái chết hoàn toàn được sắp đặt trước, lần đầu tiên tôi mới chứng kiến. Tôi chợt bật khóc cùng bà Chuẩn Tướng quỳ xuống trên nền cửa bên ngoài. Bên tai tôi còn vọng nghe tiếng rít khô khốc của tiếng then gài. Mọi sự diễn ra không đầy một phút sau. Tiếng nổ vang lên sau cánh cửa. Tôi hoảng hốt bật dậy và kêu lớn khi thấy ba bốn cái đầu đang nhớn nhác nhìn lên từ dưới cầu thang: "Con dao, lấy con dao cạy cửa mau!.."Mọi người ùa vào phòng. Tôi bàng hoàng khóc ngất! Tất cả cũng khóc và chạy đến chỗ giường ngủ của Chuẩn Tướng. Ông nằm ngửa trên tấm nệm drap trắng, hai cánh tay buông ngang, khuy cổ và ngực áo bung ra, máu tươi nhuộm thắm ngực trái chiếc áo thun trắng bên trong. Có lẽ Chuẩn Tướng đã ngồi ở thành giường, một tay cởi hai khuy áo trên, tay kia đưa nòng khẩu colt 45 ấn vào tim

Tôi còn nhớ lúc ông đảm nhiệm Sư Đoàn 21, một buổi chiều sau giờ nghỉ việc, tôi theo ông thả bộ và dừng lại tại nhà nghỉ trong khuôn viên Bộ Tư Lệnh. Không biết đang nghĩ gì, ông cười cười quay lại nói với tôi:" Mày còn nhớ không, lúc ở Trung Đoàn, tuy ở bất kỳ vùng hành quân nào trước khi đi ngủ, Đồng hoặc mầy đều gọi về Chương Thiện để tao nói chuyện với cô (bà phu nhân Chuẩn Tướng). Ở mặt trận An Lộc cũng vậy, tối nào tao cũng gọi về Lai Khê, nói chuyện với cố Chuẩn Tướng nói thêm: "Lúc đó nếu An Lộc thất thủ, tao chợt nghĩ, nếu tao bắn vào đầu chắc cô mày không dám nhìn mặt, nên tao đã quyết ý có gì thì sẽ bắn vào tim".

Vết đạn oan nghiệt đã xuyên chính xác qua tim. Đứa con trai đầu lòng Lê Uy Hải khi đó vừa tròn 6 tuổi, nhặt đầu đạn đưa mọi người xem, rồi mím môi, khép năm ngón tay giữ chặt. Nhìn cử chỉ ấy, tôi nghĩ tuổi thơ ngây dại của cháu đã trôi qua mất từ tối hôm ấy rồi.

Trước đó một tiếng, một anh trai và một em gái ba tuổi còn đùa giỡn trên tấm nệm cao su đặt dưới nền gạch cạnh

phòng cha, hai đứa bé không hề hay biết lát nữa đây vành khăn tang trắng sẽ phủ lên tuổi ấu thơ hồn nhiên của chúng

Với tôi, âm hưởng tướng Hưng vẫn vang vọng lại hồn tôi rõ ràng từng lời nhức nhối như từng vết dao đâm:" Nghĩa, tùy mày, tao đã quyết định cuộc đời của tao! Chuẩn Tướng, Thiếu Tá hay Trung úy không là gì cả, cái quan trọng là sống có nhục được hay không!"

Trung Úy Huỳng Quang Nghĩa cho tôi biết thêm, đám tang Tướng Hưng được tổ chức theo nghi lễ quân đội VNCH vào sáng ngày 1-5, ông được mang về mảnh đất quê nhà Cái Răng để chôn vội. Đó là mảnh đất chứ không phải khu nhà riêng của Tướng Hưng và là tài sản duy nhất còn lại của Tướng Hưng trong suốt cuộc đời binh nghiệp hiển hách kể từ khi gia nhập quân lực VNCH năm 1954, đến khi chết, Tướng Hưng chưa có căn nhà riêng nào.

Sau năm 1975 mảnh đất có mộ Tướng Hưng rơi vào tay một Thiếu Tá "thắng trận". Khoảng trước năm 2000, ngôi một bị sụp, lún, gia đình Tướng Hưng được báo cho biết. Bà Hưng từ Mỹ âm thầm về cải táng và mang tro cốt chồng theo.

III. Lời Phân Ưu muộn:

Kính Tướng Lê Văn Hưng

Là con dân Đại Đế Quang Trung đất Tây Sơn Bình Định,

Xin cúi đầu nghiêng mình trước cái chết oanh liệt của dũng tướng Lê Văn Hưng: "Thà chết vinh, hơn sống nhục" vì không bảo vệ được đất nước và đồng bào của mình. Ông thật xứng đáng là một tấm gương trong sáng: Can trường, dũng cảm lúc xung trận với địch quân. Khi về đơn vị thương lính, xem thuộc cấp như đàn em (huynh đệ chi binh). Gương mẫu, trong sạch khi được giao phó trách nhiệm trị nước, chăn dân. Ông thật xứng đáng là một vị Tướng gương mẫu của Quân Lực VNCH được lưu danh với hậu thế để ngàn đời sau còn ngưỡng mộ.

Tham khảo:

1. Lược Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
của Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Thuận, Lê Đình Thụy
2. Tường thuật của Trung Úy Huỳnh Quang Nghĩa.

San Jose, ngày 30 tháng 04 năm 2018
Đuốc nhà Nam.

CON BÒ

❖ *Diêu Nguyễn*

Năm nay là năm tuổi con Heo (Kỷ-Hợi) mà kể chuyện con Bò không thích hợp chút nào. Nhưng sự việc liên can đến con bò vừa xảy ra ở quê hương Bình- Định, nên xin kể cho bà con Hải-ngoại chưa hay biết tin nầy để đánh giá sự việc.

Theo báo Tuổi-Trẻ trong nước đăng như sau: "Thủy lợi Bình Định làm bê- tông xi-măng cốt cây". Tại xã Phước-Quang huyện Tuy-Phước tỉnh Bình-Định, có khai thông một con kênh dẫn thủy nhập điền gọi là kênh S8. Con kênh nầy dài hơn cây số và sâu hơn một mét, hai bên bờ kênh cao nên người ta phải xây vách chận đất khỏi lở lấp mương nước. Để giữ vững vách bờ kênh người ta còn làm những cây thanh giằng bằng bê-tông xi-măng to hơn cái mình người, bắt ngang từ bờ bên nầy qua bờ bên kia, mục đích giữ hai bên vách khỏi ngã úp xuống mương nước. Nhìn thấy công trình kiên cố người dân địa phương rất hài lòng khen ngợi.

Người ta đúc bê-tông cốt sắt nhưng tỉnh Bình-Định làm bê-tông cốt cây mới đặc biệt. Sau năm 1975 những công trình cầu cống do Chính-phủ Cách-mạng xây dựng, được sử dụng thời gian ngắn người ta phát hiện bê-tông xi-măng cốt tre lộ ra ở bên trong, nên xe cộ chạy trên cầu không dám chạy sợ bị sập. Đến ngày hôm nay sau 40 chục năm tỉnh Bình-Định lại làm bê-tông xi-măng cốt cây, có lẽ họ nghiên cứu cây chắc hơn tre mới làm như vậy.

Trong tháng vừa qua một nông dân chăn bò, cho bò ăn cỏ dọc theo bờ con kênh, bất chợt con bò trượt chân ngã xuống vướn cây thanh giằng ngang, làm bể lớp bê-tông bong ra, ló phần lõi bên trong thanh giằng là cây gỗ, không phải sắt thép. Người nông dân về báo cho ông Nguyễn Hữu Vui, phó Giám Đốc sở Nông- nghiệp và Phát-triển Nông-thôn biết. Ông Vui nói: "Sẽ sớm cho kiểm tra", nhưng không thấy đoàn kiểm tra đến tận nơi để kiểm tra, thì ông Nguyễn văn Phú,

Giám-Đốc công ty khai thác công trình thủy lợi và là chủ đầu tư dự án nầy nói rằng:

"Trong hơn 200 cây thanh giằng, tôi khẳng định chỉ có một cây bị vỡ nầy có cốt cây, còn lại 199 cây kia toàn là lõi sắt". Ông còn nói thêm: "Đây chắc mấy anh công nhân chơi nghịch làm vậy thôi." Nghe ông Giám Đốc bào chữa không chút nào xuôi tai, không lẽ con bò biết cây thanh giằng có lõi cây gỗ bên trong nên giả bộ trượt chân làm gãy để đi qua bờ phía bên kia có nhiều cỏ để ăn. Sao ông Giám Đốc không quy tội con bò và cả người chăn bò không bảo vệ tài sản quốc gia. Người coi công trình đi đâu để công nhân chơi nghịch thế cây vào trong ruột thanh giằng, còn số sắt không sử dụng nó chạy đi đâu? Đó là cách chạy tội của cán bộ XHCN, đúng là lưỡi không xương nói sao cũng được."Lưỡi không xương miệng không vành chỉ có cộng sản lưỡi không xương. miệng không vành nói lấp liếm để chay tội.

Cũng con bò, vào thập niên 80 chủ trương của Cách-mạng phải tăng gia sản xuất, biến sỏi đá thành cơm, do đó các gò đồng cỏ để bò ăn, biến thành rừng mì bắp khoai đậu, vì vậy con bò không có cỏ để ăn nó phải ra gặm cỏ dọc theo quốc-lộ để sống, có lúc bò đi qua lại trên mặt lộ làm trở ngại lưu thông, có khi gây tai nạn chết người. Vì vậy mấy ông cán bộ Nông-Hội địa phương xây bảng cấm, họ viết như thế nầy:" CẤM TRÂU BÒ ĂN CỎ NƠI ĐÂY". Trời đất quỷ thần trâu bò làm gì biết chữ đọc cái lệnh cấm nầy. Đó là văn hóa của chủ-nghĩa cách-mạng, giống như lối viết chữ "Cải cách tiết kiệm giấy" của ông Phó GS Tiến sĩ Bùi Hiền hiện nay.

Bò đẻ ra ngựa?, câu chuyện ở bên Tàu (Trung Hoa) ngày xưa, đời Xuân- Thu, Vua nước Tề là Tề-Hoàng-Công ở trong cung điện lâu ngày nhà Vua mới tổ chức đi săn cho vui. Thấy một con hươu vừa chạy qua, nhà Vua đuổi theo, con hươu chạy vô trong hang, Tề-Hoàng-Công đến nơi thấy một ông lão ở đó mới hỏi: Ông làm gì ở đây? Bẩm Bệ Hạ, Hạ thần ở trong hang nầy. Vua hỏi hang nầy gọi là hang gì? Bẩm, là hang Ngu Công. Tại sao đặt tên như thế? Hạ thần tên Công vì người ta cho hạ thần ngu nên gọi là hang Ngu Công. Ta thấy nhà ngươi đối đáp đâu có ngu mà người ta cho là ngu. Thưa Thánh Thượng, nguyên Hạ thần có một con bò cái nó đẻ được một con nghé con, khi nghé con lớn hạ thần bán lấy tiền mua con ngựa con đem về nuôi chung với con bò cái, vì muốn có bò, có

ngựa sẽ sinh lời khá hơn. Nhưng một hôm có mấy tên Lại-mục ở trong làng gồm, Câu, Trùm, Giáp, họ đến bắt nạt lấy lý rằng: "Bò cái làm sao đẻ được ngựa con", chúng bắt con ngựa đi mất. Hạ thần trình bày đầu đuôi nhưng họ không nghe. Người ta khuyên Hạ thần làm đơn kiện lên quan, nhưng Hạ thần đành chịu mất ngựa, không khéo đi kiện mất luôn bò. Vì vậy mới gọi hang nầy là hang Ngu-Công.

Khi về triều, Tề Hoàng Công kể chuyện ông lão mất ngựa cho quan Tể-Tướng là Quảng-Trọng nghe. Quảng-Trọng thưa: Ngu-Công đành chịu mất ngựa vì biết rõ luật pháp ở địa phương không nghiêm minh, nên bọn Lại-mục mới cậy quyền, ỷ thế, mới ức hiếp dân, lấy của dân mà ăn. Do đó mới có câu; "Cướp đêm là trộm, cướp ngày là quan" là vậy. Kính xin Chúa Công kíp chỉnh đốn từ hạ tầng cơ sở trở lên thật nghiêm minh để người dân khỏi bị áp chế và tin tưởng vào sự trị quốc của Chúa-Công. Quảng-Trọng chức Tể-Tướng giống như Thủ Tướng ngày nay, ông nổi tiếng với chiến lược không đánh mà thắng, giúp nước Tề nhiều cải cách, vì vậy nước Tề trở thành hùng mạnh.

Nước Tề ngày xưa Vua, Quan, một lòng vì nước vì dân, biết lắng nghe những lời ngay, ý phải, lo xây dựng đất nước, lo cho dân được an bình no ấm. Nghĩ đến nước Việt-Nam ngày nay từ Vua Phú-Trọng đến Tể-tướng Xuân-Phúc, xuống tới đảng viên phường xóm công-an đều là một bè, cậy quyền ỷ thế tha hồ tham nhũng ức hiếp dân, lấy của dân làm giàu cho gia-đình. Than ôi! Đất nước Việt-Nam biết bao giờ có được môt ông Vua minh quân biết lo xây dựng đất nước cường thịnh, để người dân được no ấm thoát ách nô lệ.

Diêu Nguyễn

Nhớ Lắm Sài Gòn ơi!

Sài Gòn, nhớ lắm Sài Gòn ơi !
Ta hận năm xưa cuộc đổi đời
Thủ Đô bao phủ màu tang tóc
Một lũ sài lang cắn xé người

Ta nhớ Sài Gòn xưa, thuở trước
Của một thời NO ẤM, TỰ DO
Đây Thủ Đô Miền Nam nước Việt
Và phố phường hoa lệ mộng mơ

Sài Gòn, nhớ lắm Sài Gòn ơi !
Ta nhớ triền miên đến trọn đời
Tháng tư ngày cuối, đau buồn quá
Người người uất nghẹn chẳng nên lời

Nhớ những chiều lang thang dạo phố
Trên đường xưa lối cũ thân thương
Đây Sài thành, Thủ Đô yêu dấu
Của miền Nam chiến đấu kiên cường !

Sài Gòn. nhớ lắm Sài Gòn ơi !
Buổi sáng năm xưa. một lũ người
Như bầy chó đói vào ăn cướp
Một bầy quỷ đỏ. bọn ma đầu

Nhớ nẻo đường. hàng cây thẳng tắp.
Đường Duy Tân thơ mộng một thời
Nhớ Sài thành. trai thanh gái lịch
Đôi nhân tình dạo bước. yêu nhau

Sài Gòn. nhớ lắm Sài Gòn ơi !
Tài sản tạo nên cả một đời
Chỉ trong chốc lát tiêu tan hết
Cướp của. cướp nhà lại giết người !

Nhớ Sài Gòn. những lúc tan trường
Phố phường rộn rỉ nét thân thương
Em gái nữ sinh tà áo trắng
Tô điểm nên thơ khắp nẻo đường

Sài Gòn. nhớ lắm Sài Gòn ơi !
Phố phường hoa lệ đã bao đời
Vang danh lừng lẫy Đông Nam Á
Hòn ngọc Viễn Đông. đã một thời

Trả ta tên gọi phố SÀI GÒN !
Một phần gấm vóc của giang sơn
Ta quyết xin thề cùng Tổ Quốc
Diệt quân thù. lấy lại non sông

Cho xứng danh. con cháu Tiên Rồng
Cúi đầu tạ tội với cha ông
Bao đời đánh đuổi quân xâm lược
Và kiên cường quyết giữ non sông

HÀ THÚC HÙNG

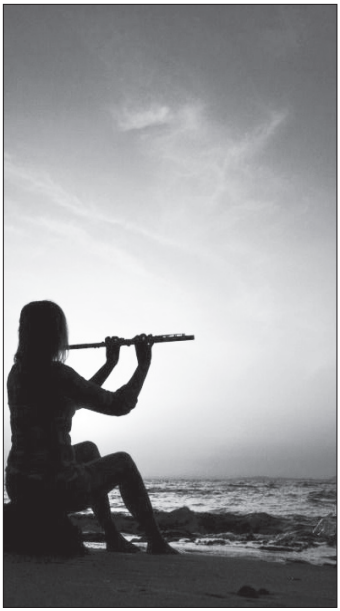

Tiếng Sáo Bên Sông

Đêm nghe tiếng sáo vẳng bên sông
Ai oán đìu hiu chạnh cõi lòng
Khiến người viễn xứ buồn da diết
Nhớ lại năm nào Quốc bại vong

Ai người thổi sáo cạnh bờ sông
Có biết ta tan nát cõi lòng ?
Nỗi niềm đau xót, hờn vong quốc
Kiếp đời lưu lạc mãi long đong

Đêm nay nào có phải đêm đông?
Sao ta lạnh buốt cả tâm hồn
Tiếng sáo về khuya càng hiu hắt
Như hồn tử sĩ khóc non sông ?

Bốn mươi năm lẻ dài đăng đẳng
Ta còn nhỏ lệ khóc quê hương
Khóc cho dân tộc còn điêu đứng
Tiền đồ Tổ Quốc lắm đau thương

Đêm nghe tiếng sáo vẳng bên sông
Có phải hồn ai khóc nĩ non ?
Hồn thiêng sông núi niềm oan khuất
Giống nòi Lạc Việt sắp tiêu vong ?

Tiếng sáo như kêu người viễn xứ
Mau cùng quang phục lại quê hương
Cứu vớt nhân sinh từ lửa dữ
Xóa nhoà quốc nhục lắm đau thương

Hỡi người dân Việt khắp muôn phương
Tổ Quốc hồn thiêng vẫn nhớ thương!
Đứng lên chấp nhận bao nguy hiểm
Cùng nhau giải cứu lấy quê hương

Tái tạo mùa xuân cho đất nước
Nhà nhà vui khúc khải hoàn ca
Hàn gắn niềm đau thương mất nước
Nghìn năm quyết giữ mảnh sơn hà

HÀ THÚC HÙNG

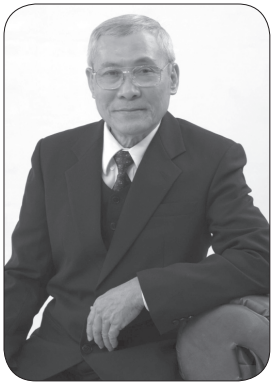

Sơ lược về Hát Cải Lương

❖ Đào Đức Chương

Căn cứ vào ngữ nghĩa, chữ "cải lương" (改良) là sửa đổi cho tốt hơn, nói cách khác, làm sao cho những cái dở, kém, thiếu sót trở thành hoàn hảo và thích hợp hơn. Cho nên hát cải lương, không phải là một nghệ thuật trình diễn hoàn toàn sáng tạo, mà trái lại được thoát thai và cải tiến từ bộ môn hát bội. Nói rộng ra, cải lương đã tổng hợp những tinh hoa nghệ thuật của các bộ môn khác như: ca, kịch, nhạc, thi, vũ. Vậy hát cải lương là gì, quá trình hình thành phát triển ra sao, sự khác nhau giữa hát bội và cải lương, tính chất điệu hát, sự phân chia dòng phái, đặc điểm nhạc cụ, các tác gia kịch bản, và vai trò của bộ môn nghệ thuật này như thế nào?

I- HÁT CẢI LƯƠNG LÀ GÌ?

Cải lương là bộ môn nghệ thuật vừa diễn, vừa ca ra bộ, tức điệu bộ phù hợp với lời ca. Từ trước, nước ta đã có hát chèo và hát bội, đến năm 1917, một mô hình nghệ thuật nữa ra đời, đúng hơn biến thể từ hát bội và theo âm nhạc miền Nam, với màu sắc mới mẻ, điệu hát tân tiến, giọng ca mùi mẫn, tạo sự hấp dẫn hơn hai bộ môn trước, nên đặt tên là Cải lương.

Nghệ thuật cải lương hướng về tả thực, diễn xuất giống như ngoài đời, người nghệ sĩ cần phải từng trải để thấu hiểu tâm lý nhân vật mà nhập vai, từ cách ăn nói, phong thái, xử sự. Vì vậy, điệu bộ và màu mè lấy vẻ tự nhiên làm yếu tố quan trọng, không nên gia tăng, cường điệu và cao giọng hét lớn như hát bội.

Về kỹ thuật trình diễn lại khác xa, hát bội hướng về tượng trưng và ước lệ, trong lúc cải lương là tả chân. Cho nên, lối

dàn cảnh ở cải lương thật công phu, phải giống hệt khung cảnh ngoài thiên nhiên, cần nhiều phông màn tranh cảnh khác nhau, thay đổi cho hợp tình tiết vở diễn. Y phục, hóa trang không cần lộng lẫy mà phải ăn mặc y như cách sống nhân vật, đúng vào thời đại nhân vật. Chẳng hạn, diễn tuồng Mông Cổ nhà Nguyên, không thể dùng y phục của triều đại Mãn Thanh.

Về điệu hát, cải lương và hát bội đều sử dụng loại nhạc tuồng, nhưng cải lương không có xướng, bạch, hường, tán, ban... Các giọng khác vay mượn từ hát bội cũng biến thể rất nhiều và cải lương còn phát triển những điệu ca mới hợp với tiếng đờn tài tử. Như vậy, cải lương lấy âm nhạc làm chủ, diễn viên nhả chữ nhả câu phải hòa với tiếng đàn, giọng ca theo sát từng giai điệu và tiết tấu của điệu nhạc. Trong khi hát bội câu ca không gò bó bởi âm nhạc, miễn sao đúng với nhịp chính là được, nên diễn viên có thể tự do phơi bày hết sở trường của mình.

II - SỰ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

01 - Giai đoạn tiền thân: Đờn ca tài tử

Từ khi Nguyễn Hoàng di cư vào miền Trung, lập nên triều đại ở Thuận Hóa, những đợt Nam tiến không ngừng đưa người dân Xứ Đàng Trong vượt đèo Cù Mông lấn chiếm Champa, rồi Thủy Chân Lạp. Định cư ở miền đất Lục tỉnh xa xôi, từ nỗi buồn ly hương, những nghệ sĩ với ít nhiều vốn liếng Nhã nhạc cung đình, đã phát sinh ra dòng nhạc Đờn Ca Tài Tử Miền Nam, thể hiện một nỗi nhớ nhung vời vợi. Họ tụ họp lại từng nhóm, lập thành các ban đờn ca tài tử ở rải rác khắp miền Lục Tỉnh và sinh hoạt trong các cuộc lễ tại tư gia như hôn quan tang tế. Các tài tử ca độc thoại, những bản như: Bình bán chấn, Lưu thủy trường, Nam ai, Nam xuân, Tứ đại cảnh, Xuân tình,...

Theo Trần Văn Khải, Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam, ông tổ của dòng nhạc này là Nguyễn Quang Đại, thường gọi là ông Ba Đợi, hiện dân chúng còn thờ phượng ở đình làng Vạn Phước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

02 - Giai đoạn phôi thai: Ca trên sân khấu

Lúc bấy giờ, năm 1910, nhóm đờn ca tài tử nổi tiếng nhất miền Lục Tỉnh có ban hát của Nguyễn Tống Triều, người xứ

Cái Thia, từng được mời đi Pháp trình diễn ca cổ nhạc. Tư Triều phụ trách đờn kìm, Chín Quán khảy độc huyền cầm, Bảy Võ đờn cò, cô Hai Nhiễu đờn tranh (đàn thập lục), Mười Lý thổi tiêu, cô Ba Đắc chánh ca và cô Hai Nhiễu phụ ca.

H 1: Tài tử Nguyễn TốngTriều.
(Ảnh: Trần Văn Khải,
"Nghệ Thuật Sân Khấu VN", trang 82)

Nguyễn Tống Triều là người đầu tiên có sáng kiến trình diễn ban ca nhạc trước công chúng. Năm 1911, Trần Chánh Chiếu chủ nhà hàng Minh Tân ở Mỹ Tho (nay là thành phố của tỉnh Tiền Giang) mời ban nhạc của Tư Triều ra mắt thực khách, được hoan nghênh nồng nhiệt. Thấy thế, ông Hộ, chủ rạp hát bóng Casino, cũng ở Mỹ Tho, mời ban nhạc Tư Triều phụ diễn hằng tuần vào tối thứ tư và thứ bảy, trước khi chiếu phim. Điển hình có bản *Tứ Đại Oán* (kể truyện tích *Lục Vân Tiên*, đoạn Bùi Kiệm thi hỏng) được khán giả ưa chuộng, tuy đã có đối đáp giữa Bùi Ông và Bùi Kiệm, nhưng chỉ một người diễn ca và chưa ra bộ.

Nguyễn Tống Triều là người mở màn cho nền ca kịch cải lương vì đã đưa đờn ca cổ điển lên sân khấu, và có thể nói ông là vị tổ thứ hai của bộ môn nghệ thuật này.

03 - Giai đoạn hình thành: Ca kịch cải lương

Tiến trình này có những dấu ấn đáng ghi nhớ:

a/ Bước mở đầu: Ca ra bộ

Năm 1915, Tống Hữu Định (1869 - 1932) thường gọi là Phó Mười Hai, Trần Quang Quờn (hay Huờn, Huyền?) quen gọi Kinh lịch Quờn và Phạm Đăng Đàng (gốc miền Trung), cả ba đều ở Vĩnh Long, lập ban ca kịch tài tử, trình diễn bản

Tứ Đại Oán trên sân khấu, có đào kép đóng vai Bùi Ông, Bùi Kiệm, Nguyệt Nga, vừa ca vừa ra bộ.

Năm 1916, ở thị xã Sadec (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp), có gánh xiếc của ông Lê Văn Thận (André Thận), kèm theo phụ diễn vài tiết mục ca ra bộ do kép Bảy Thông, Tám Cang, đào Hai Cúc đảm nhận.

Nghệ thuật ca ra bộ là lối trình diễn trên sân khấu mà điệu bộ phù hợp với lời ca; nhưng còn ảnh hưởng nhiều lối đờn ca tài tử, vì thế hát là chánh, ra bộ là phụ. Diễn viên cần giọng hát cho thật mùi để diễn đạt tình cảm của bài ca, còn bộ tịch chỉ là để minh họa cho lời ca.

b/ Điểm mốc định hình:

Năm 1917, ông Pierre Châu Văn Tú, tên thường gọi là Thầy Năm Tú, người Mỹ Tho, sang lại gánh hát của André Thận, lập ra gánh cải lương đầu tiên, có nhà hát riêng, đào kép được hóa trang, sắm y phục thích hợp với nhân vật, sân khấu có phông màn, có vẽ cảnh và trang trí phù hợp với nội dung vở diễn như *Hạnh Nguyên Cống Hồ* (dựa vào truyện *Nhị Độ Mai*), *Trang Tử Cổ Bồn Ca* (từ *Nam Hoa Kinh*).

Xét về nghệ thuật, hát cải lương mang tính ca diễn nên giọng hát và điệu bộ trong không gian sân khấu phải được coi trọng như nhau. Ở ca ra bộ đòi hỏi diễn viên có giọng hát thật hay, thì với hát cải lương nếu giọng ca tương đối nhưng diễn xuất hay vẫn được liệt vào hạng đào kép giỏi.

c/ Quê hương của cải lương:

Mỹ Tho còn là chiếc nôi của cải lương, liền sau đó cũng tại nơi đây, ba ban hát nữa đua nhau thành lập, đó là Đồng Bào Ban của cô Tư Sự, Nam Đồng Ban của thợ kim hoàn Hai Cu, và Tái Đồng Ban cũng của ông bầu Hai Cu. Có thể nói, đây là bốn gánh hát cải lương đầu tiên, quy tụ nhiều diễn viên danh tiếng. Về đào, có các cô: Ba Liên, Ba Nhàn, Hai Quờn (kết hôn với Ba Du), Năm Phỉ, Tư Sang. Về kép, có các ông: Ba Du (Phan Văn Hai), Hai Bông, Hai Giỏi, Năm Châu, Năm Long, Năm Tỵ, Tám Mẹo, Tư Chơi, Tư Út, Từ Anh,... Soạn giả lớp tiên phong, sau Trương Duy Toản còn có: Giáo Hiến, Nguyễn Công Mạnh, và Trần Phong Sắc.

Theo Trần Văn Khải, *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam*, nhà văn Trương Duy Toản đã soạn những kịch bản cải lương cho gánh hát Thầy Năm Tú. Nếu vậy, năm 1917, bộ môn cải

lương mới thực sự chào đời, và Mỹ Tho là nơi chôn nhau cắt rốn. Từ đấy, cải lương trình diễn độc lập, không còn mang tính phụ diễn nữa và Trương Duy Toản là người đầu tiên soạn thành kịch bản.

d/ Nghệ sĩ tiêu biểu:

Năm Phỉ (1907 - 1954), tên thật Lê Thị Phỉ; người làng Điều Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, nay là tỉnh Tiền Giang. Năm 1917, bà bắt đầu diễn xuất cho gánh Đồng Bào Ban, sau đó lập gia đình với nghệ sĩ Hai Giỏi. Năm 1924, chồng mất, bà hát cho gánh Phước Cương, rồi tái giá với Nguyễn Ngọc Cương, tức ông bầu Cương, chủ nhân của đoàn hát này. Từ đó tên tuổi bà càng ngày càng vang dội qua tài diễn xuất độc đáo. Vương Hồng Sển viết: *"Cô đã tạo được nhiều kịch phẩm bất hủ. Về ai oán não nùng, trong Tơ Vương Đến Thác, Lan Và Điệp, Bàng Quý Phi; đường bệ, trang hoàng, đài các, như Túy Hoa Vương Nữ, bà huyện trong Vì Đâu Nên Nỗi?; lả lướt quyến rủ, đắm say như trong Sắc Giết Người, Phụng Nghi Đình; và thông minh ngớ ngẩn như vai Mọi trong Đóa Hoa Rừng."* [1]. Bà được tuyển đi trình diễn ở Pháp, Thái Lan.

04 - Giai đoạn phát triển, từ 1917 đến 1922

Ca kịch cải lương không những được trình diễn ở Mỹ Tho và Sài Gòn, mà nhanh chóng được phổ biến khắp miền Lục Tỉnh.

Tại Sài Gòn có gánh Tân Thịnh của Trương Văn Thông, lập năm1920, dùng tên "cải lương" trên bản hiệu của đoàn hát và treo câu đối làm tôn chỉ cho lối diễn xuất này:

CẢI cách hát ca theo tiến bộ;

LƯƠNG truyền tuồng tích sánh văn minh.

Và cũng từ đấy, từ ngữ "cải lương" trở thành tên gọi chính thức của bộ môn nghệ thuật này.

Ở Chợ Lớn có gánh Văn Hí Ban của Huỳnh Kim Vui, và gánh Tập Ích Ban (1921) chuyên diễn tuồng Tàu. Long Xuyên có gánh Sĩ Đồng Ban của ông Bảy Sô. Vĩnh Long có gánh Kỳ Lân Ban của bà Huyện Xây ở Vũng Liêm. Sóc Trăng có gánh Tân Phước Nam của Bác sĩ Trần Văn Minh.

a/ Soạn giả và kịch bản:

Các kịch tác gia nổi tiếng có Đào Châu, Ngô Vĩnh Khang,

Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, Trần Phong Sắc, Trương Duy Toản... Số lượng tuồng hát tăng khá nhanh, nhưng các đề tài vẫn còn ảnh hưởng hát bội, nên không thoát khỏi các truyện, tích xưa và lịch sử; tạm chia làm hai nhóm:

- Nguồn gốc Việt có: *Cao Hoàng Phục Quốc, Kim Vân Kiều, Lâm Sanh Xuân Nương, Lê Lai Cứu Chúa, Lê Lợi Khởi Nghĩa, Nữ Vương Trưng Trắc, Thạch Sanh Lý Thông, Thoại Khanh Châu Tuấn, Trần Đại Lang Xướng Tử Ca, Triệu Ai Vương với bà Cù Thị, Trọng Thủy Mỵ Châu, Vân Tiên Nguyệt Nga,...*

- Nguồn gốc Tàu có các kịch bản tiêu biểu như: *Anh Hùng Náo, Đơn Hùng Tín, Hoàng Phi Hổ Đầu Châu (của Nguyễn Công Mạnh), Phụng Nghi Đình của Trương Quang Tiền [2], Thôi Tử Thí Tề Quân, Tống Tửu, Xử Bá Đao Từ Hải Thọ,...*

b/ Đội ngũ nghệ sĩ:

Ngoài các diễn viên xuất hiện ngay thuở đầu tiên (1917) đang sung sức, còn có nhiều nghệ sĩ mới gia nhập.

- Về đào, có các cô: Ba Hui, Ba Nhàn, Bảy Ngọc, Hai Cúc, Hai Vui, Hai Phụng, Hai Xiêm, Mười Nhường, Tư Mão,...

- Về kép, có Bảy Thông, Bộ Thế, Hai Bông, Hai Quản, Mười Mùi, Sáu Cụt, Tám Cang, Tư Thạch,...

05 - Giai đoạn cực thịnh, từ 1923 đến 1945.

Thấy bộ môn cải lương thu hút nhiều khán giả, các gánh hát đều khắm khá, nhiều người đầu tư vào bộ môn này. Thời ấy có những gánh hát nổi tiếng như: Hậu Tấn, Hề Lập, Huỳnh Kỳ, Kim Thoa, Mộng Vân, Nam Phi, Nhạn Trắng, Năm Châu, Phụng Hảo, Phước Cương, Sao Mai, Tân Hí Ban, Tân Thịnh, Tập Ích Ban, Trần Đắc, Việt Kịch, Võ Hí Ban,... Cải lương không chỉ phổ biến ở Nam Kỳ, mà còn có triển vọng lan rộng đến Trung và Bắc Kỳ.

a/ Kịch tác gia: nổi tiếng có Đặng Công Danh, Huỳnh Thư Trung (thường gọi là Tư Chơi), Lê Hoài Nở, Lê Văn Tiếng, Mộng Vân, Ngô Vĩnh Khang, Nguyễn Công Mạnh, Nguyễn Thành Châu, Trần Duy Lân, Trần Hữu Trang (1906- 1966, người Mỹ Tho).

b/ Về kịch bản, giai đoạn này rất phong phú cả lượng và phẩm, có đủ 5 loại đề tài:

- Tuồng lịch sử: *Gia Long Tẩu Quốc, Gương Liệt Nữ* (Bà

Triệu), *Hận Nước Thù Chồng* (Trưng Vương), *Tam Đồng Trung Liệt* (1925, của Trương Ngọc Thới), *Võ Tánh Tử Tiết,...*

- Tuồng truyện: *Giọt Máu Chung Tình* (truyệnVõ Đông Sơ và Bạch Thu Hà),...

- Tuồng Tàu: *Dự Nhượng Đả Long Bào (của Nguyễn Thành Long), Đường Hoài Ân Bị Tình Trù, Huê Dung Đạo, Lưu Kim Đính Giải Giá Thọ Châu (của Lâm Hoài Nghĩa), Mạnh Lệ Quân Thoát Hài, Mộc Quế Anh Dâng Cây, Quan Công Tẩu Mạch Thành, Quần Anh Kiệt, Tranh Châu Mộng Hồ Điệp, Trường Hận (tuồng Dương Quý Phi), Xử Án Bàng Quý Phi (của Lê Văn Tiếng), Xử Án Quách Què.*

- Tuồng tôn giáo, hầu hết là Phật giáo: *Bố Thí Bất Nghịch Ý, Quan Âm Thị Kính, Thích Ca Đắc Đạo, Tiền Thân Phật Tổ, Trần Huyền Trang (Tây Du Ký),...*

- Tuồng xã hội, còn gọi là tuồng Tây xuất hiện và phát triển nhanh chóng, tiêu biểu có: *Áo Người Quân Tử, Cánh Lan Phương Tử, Duyên Chị Tình Em, Đoạn Tuyệt, Đời Cô Lựu, Giá Trị Và Danh Dự, Giấc Mộng Cô Đào; Gió Ngược Chiều* (phóng tác theo Ruy Blas)*, Hai Khối Tình Hàm Lê, Hồn Bướm Mơ Tiên; Khi Người Điên Biết Yêu* (Lê Hoài Nở, Nguyễn Thành Châu, Trần Hữu Trang hợp soạn)*, Khúc Oan Vô Lượng và Tội Của Ai* (đều của Huỳnh Thủ Trung, tức Tư Chơi)*, Lan Và Điệp, Lỡ Tay Trót Đã Nhúng Chàm, Men Rượu Hương Tình, Tham Phú Phụ Bần; Tiếng Nhạn Kêu Sương* (của Lê Hoài Nở)*, Tiếng Nói Trái Tim, Tình Trường Nham Hiểm, Tô Ánh Nguyệt; Tơ Vương Đến Thác (tức Trà Hoa Nữ,* soạn giả Ngô Vĩnh Khang)*, Trọn Tiết Với Chồng; Túy Hoa Vương Nữ* (phóng tác theo Marie Tudor của Victor Hugo)*, Tứ Đỗ Tường* (của Đặng Công Danh)*, Vì Nghĩa Liều Mình; Vó Ngựa Truy Phong* (của Lê Hoài Nở),...

c/ Diễn viên tiêu biểu: Đội ngũ nghệ sĩ phát triển khá nhanh

- Về đào, có các cô: Bảy Lựu, Bảy Nam (1913 - 2004, người làng Điều Hạ, tỉnh Mỹ Tho), Bích Thuận, Chín Bia, Chín Lê, Hai Đàng, Kim Cúc, Kim Lan, Kim Thoa, Mười Truyền, Năm Phỉ, Năm Sadec, Ngọc Xứng, Phùng Há (tên thật là Trương Phụng Hảo, thường gọi là Cô Bảy Phùng Há, sinh ngày 30-4- 1911 tại làng Điều Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, vào nghề từ lúc 13 tuổi, mất ngày 5- 7- 2009, thọ 99 tuổi, an táng tại chùa Nghệ Sĩ ở Gò Vấp), Thanh Loan, Thanh Tùng,

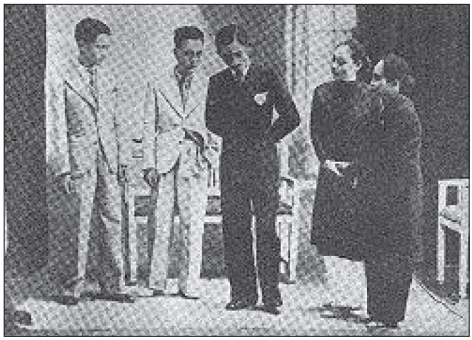

H 2: Từ trái sang phải có Từ Anh, Năm Châu, Tư Út, Phùng Há, Ba Liên diễn vở Khúc Oan Vô Lượng [3], năm 1931. Ảnh từ vi.wikipedia [4]

Tư Kỳ, Tư Sạng,...

- Các kép có Ba Vân (tên thật Lê Long Vân; sinh năm 1908, tại làng An Bình Đông, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; mất ngày 24- 8- 1988, thọ 80 tuổi), Ba Thâu, Bảy Nhiêu, Duy Lân, Hai Hoành, Hai Thiêng, Hai Tiền, Mười Bửu, Năm Định, Năm Nở, Năm Châu, Tám Danh, Tám Mẹo, Tư Chơi, Tư Út, Từ Anh, Văn Ngân,...

H 3: Phùng Há (1911 - 2009), nghệ sĩ nổi danh [5].

06 - Giai đoạn bão hòa, từ 1946 đến 1975.

Cuộc chiến lan tràn trên đất nước ta, ban đêm thường giới nghiêm, việc hát xướng cũng bị ảnh hưởng. Nhiều đoàn cải lương được thành lập, trong sự cạnh tranh không ít gánh hát tăm tiếng vẫn bị tan rã, như đoàn Hoa Sen. Tuy vậy, cũng có những đoàn hát vượt qua sự khó khăn để tồn tại và phát triển. Ngoài ra, cải lương còn sinh sôi nảy nở ngoài miền Lục Tỉnh, hoặc lập căn cứ vững chắc ở Bắc Kỳ, rồi biến cố năm 1954, theo một triệu người di cư vào Nam tìm tự do, đó là đoàn Kim Chung.

Tuy có những trở ngại trên, nhưng sân khấu cải lương trong giai đoạn này, nhất là những năm từ 1954 đến 1975, là thời vàng son qua tính đa dạng và phong phú.

a/ Về kịch đoàn:

Các gánh Cải lương nổi tiếng trong giai đoạn này có: Ánh Chiêu Dương, Bạch Lan Thành Được, Dạ Lý Hương, Hoa Sen, Hoa Thủy Tiên, Hương Mùa Thu, Kim Chung, Kim Chưởng, Phước Chung, Sao Ngàn Phương, Thanh Hương, Thanh Minh Thanh Nga, Thanh Tao, Thống Nhất, Thủ Đô, Trăng Mùa Thu, Tuấn Kiệt,... Ngoài ra còn những gánh nhỏ lưu diễn ở các tỉnh, không tính hết.

b/ Về tác gia và kịch bản:

01/ Anh Tuấn có vở *Trăng Rụng Bến Từ Châu* (tuồng Tàu, hợp soạn với Nhị Kiều).

02/ Anh Phương có kịch bản *Vó Ngựa Đêm Trăng* (hợp soạn với Thu An).

03/ Bá Chi có *Bích Vân Cung Kỳ Án* (tuồng Tàu, hợp soạn với Phương Hà).

04/ Bạch Diệp có vở *Chiều Con Non Thái* (tuồng xã hội, hợp soạn với Minh Nguyên).

05/ Châu Sơn Dũng có tuồng ***Đồng Xanh Cát Trắng*** (hợp soạn với Quy Sắc).

06/ Hà Triều Hoa Phượng là hai người. Hà Triều (1931 - ?), tên thật là Đặng Ngươn Chúc, người xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Rạch Giá, nhưng sống ở Sài Gòn từ năm 1955. Hoa Phượng (1933 - 1984), tên thật là Lương Kế Nghiệp, sinh tại núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Sau năm 1954, ông lên Sài Gòn sinh sống, gặp Hà Triều và kết thân.

Hai người hợp soạn vở đầu tay là *Vì Quê Hương*, tiếp đến vở *Cơn Gió Lốc*, vẫn chưa gây được tiếng vang. Vở thứ ba là *Lối Vào Cung Cấm*, đổi tên *Khi Hoa Anh Đào Nở*, đoàn Thanh Minh Thanh Nga trình diễn liên tục bốn tuần mà vẫn có người xem, làm chấn động kịch trường ở thủ đô Sài Gòn lúc bấy giờ. Hà Triều Hoa Phương đóng góp rất lớn cho bộ môn cải lương với trên 60 kịch bản, gồm các loại:

- Tuồng xã hội có: *Bụi Mờ Ải Nhạn* (hợp soạn với Tuấn Khanh), *Con Gái Chị Hằng, Đêm Vĩnh Biệt, Nỗi Buồn Con Gái, Nửa Đời Hương Phấn, Rồi 30 Năm Sau, Sương Mù Trên Non, Tấm Lòng Cửa Biển.*

- Tuồng Tàu có: *Anh Hùng Xạ Điêu, Cô Gái Đồ Long, Khói Sóng Tiêu Tương* (soạn chung với Cô Nguyệt), *Vô Kỵ Triệu Minh*.

- Tuồng Nhựt có *Nỗi Buồn Thu Thảo, Khi Hoa Anh Đào Nở.*

- Tuồng hương xa có *Mưa Rừng.*

07/ Hoài Hương với kịch bản *Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài* (hợp soạn cùng Ngọc Văn).

08/ Hoài Nhân với vở *Nối Quãng ĐườngTình.*

09/ Hoài Sơn soạn *Thuyền Về Bến Ngự.*

10/ Hoài Thanh có tuồng *Đồ Long Đao*

11/ Hoàng Khâm soạn các tuồng xã hội như: *Bông Hồng Cài Áo, Cô Giáo Hiền, Hắc Y Nữ Hiệp, Lỡ Bước Sang Ngang* (hợp soạn vói Thu An), *Vàng Sáu Bạc Mười, Vụ Án Song Hôn.* Ông cũng soạn tuồng Tàu như: *Người Đẹp Bạch Hoa Thôn, Một Trang Tình Sử.*

12/ Hoàng Quân có kịch bản *Qua Mùa Phượng Vĩ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Phượng Hà).

13/ Hoàng Tiên Thúy có vở *Mây Trái Hướng* (tuồng xã hội, hợp soạn với Thái Thụy Phong).

14/ Kiên Giang, tên thật là Trương Khương Trinh, sinh năm 1927, tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Ông vừa là nhà thơ, nhà báo, soạn giả với các kịch bản: *Áo Cưới Trước Cổng Chùa, Mây Chiều Xuyên Nguyệt Thôn* (hợp soạn với Hà Triều Hoa Phượng), *Người Đẹp Bán Tơ* (tuồng dã sử), N*gưu Lang Chức Nữ, Sơn Nữ Pha Trà,...*

15/ Mộc Linh với kịch bản *Tiếng Sét Nửa Đêm* (tuồng xã hội).

16/ Lê Khanh có kịch bản *Bên Hào Lạc Thủy* (tuồng dã sử, hợp soạn với Lê Minh Hùng và Thái Sơn).

17/ Lê Minh Hùng có vở Bên Hào Lạc Thủy (tuồng dã sử, hợp soạn với Lê Khanh và Thái Sơn).

18/ Lê Tri có 2 vở tuồng: *Gươm Ngũ Đế* và *Trống Hoàng Hôn* (đều hợp soạn với Thu An).

19/ Minh Nguyên, tuồng xã hội có *Chiều Con Non Thái* (hợp soạn với Bạch Diệp).

20/ Mộc Linh với các kịch bản ***Người Gọi Đò Bên Sông, Quỹ Bảo, Nhà Sư Và Tướng Cướp.***

21/ Ngọc Điệp có vở *Hoa Thơm Phong Nhụy* (hợp soạn với Trần Hà).

22/ Ngọc Huyền Lan, các tuồng Tàu có *Tình Nở Đào Hoa Thôn* và tuồng *Hoa Mộc Lan* (đều hợp soạn với Viễn Châu).

23/ Ngọc Huyền Quân có kịch bản *Đêm Buồn Tàn Thu* (hợp soạn với Vạn Lý), T*iếng Hát Trên Sông Loa* (hợp soạn với Thanh Cao).

24/ Ngọc Văn có kịch bản *Anh Hùng Lã Phụng Tiên, Nụ Cười Bao Tự, Rừng Thẳm Giao Duyên; Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài* (hợp soạn với Hoài Hương).

25/ Nguyễn Huỳnh soạn vở *Hoa Đào Trước Gió.*

26/ Nguyễn Phương, tên thật là Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1922 tại Mỹ Tho. Ông là nhà soạn tuồng cải lương, theo lời tác giả, có 13 năm cộng tác với đoàn Thanh Minh Thanh Nga và 8 năm với đoàn Dạ Lý Hương, tốc độ viết trung bình 3 tháng xong một vở. Vào khoảng năm 1955 - 1956, đoàn trả lương soạn tuồng mỗi tháng 6000 đồng, trong lúc giá vàng 3800 đồng 1 lượng, ngoài ra còn được hưởng tác quyền 6% tiền lợi tức của mỗi xuất hát. Ông là tác giả hơn 100 kịch bản, về tuồng xã hội tiêu biểu có *Bóng Chim Tăm Cá, Bọt Biển, Đôi Mắt Người Xưa, Ngả Rẽ Tâm Tình, Người Tình Của Biển, Tiền Rừng Bạc Biển...; tuồng hương xa có Mộng Đẹp Nửa Đời Hoa,... Ra hải ngoại*, ông còn soạn tuồng *Giấc Mộng Trường Sinh*, trình diễn tại Toronto năm 1990.

27/ Nguyễn Thành Châu, trong giai đoạn này có các vở tiêu biểu: *Sân Khấu Về Khuya, Chàng Đi Theo Nước, Người*

Kép Hát Già,...

H 4: Nguyễn Thành Châu: soạn giả, đạo diễn, diễn viên, bầu hát Ánh Chiêu Dương.
(Ảnh: "Nghệ Thuật Sân Khấu VN" trang 227)

28/ Nhị Kiều: loại tuồng Tàu có *Tình Nở Hoa Xuân* (hợp soạn với Thanh Xuân), *Trần Thế Mỹ, Trăng Rụng Bến Từ Châu* (hợp soạn với Anh Tuấn); tuồng Nhựt có *Giấc Mộng Vương Phi*; tuồng hương xa có *Phương Dung Hoàng Hậu* (hợp soạn với Trường Xuân Trúc).

29/ Phan Khương viết kịch bản *Người Anh Khác Mẹ* (hợp soạn với Thu An).

30/ Phong Anh có vở T*huyền Ra Cửa Biển* (hợp soạn với Yên Trang).

31/ Phương Hà có *Bích Vãn Cung Kỳ Án* (tuồng Tàu, hợp soạn với Bá Chi), *Trăng Rừng Vẫn Sáng* (tuồng hương xa, hợp soạn với Trang Khanh).

32/ Phương Ngọc với kịch bản *Võ Tắc Thiên* (tuồng Tàu).

33/ Phượng Hà viết vở *Qua Mùa Phượng Vĩ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Hoàng Quân).

34/ Quy Sắc có các tuồng: *Đồng Xanh Cát Trắng* (hợp soạn với Châu Sơn Dũng), Ho*a Nở Cuối Mùa, Khi Rừng Núi Mới Sang Thu.*

35/ Thái Sơn có vở *Bên Hào Lạc Thủy* (tuồng dã sử, hợp

soạn với Lê Khanh và Lê Minh Hùng).

36/ Thái Thụy Phong soạn các tuồng xã hội như: *Hai Nàng Dâu Trẻ* (hợp soạn với Trần Đình), *Mây Trái Hướng* (hợp soạn với Hoàng Tiên Thúy), *Hai Chuyến Xe Hoa*,...

37/ Thanh Cao có kịch bản *Lối Mộng Vào Tim, Sầu Qua Mấy Nhịp Cầu Duyên, Tiếng Hát Trên Sông Loa* (hợp soạn với Ngọc Huyền Quân).

38/ Thanh Xuân có vở *Tình Nở Hoa Xuân* (tuồng Tàu, hợp soạn với Nhị Kiều).

39/ Thiếu Linh soạn các tuồng: *Người Đao Phủ, Người Không Mẹ, Sầu Quan Ải* (hợp soạn với Thu An), *Thành Cát Tư Hãn, Võ Tòng Sát Tẩu*.

40/ Thu An có các kịch bản: *Bà Chúa Ăn Mày, Châu Bích Lệ, Chiều Lạnh Tuyết Băng Sơn, Gươm Ngũ Đế* (hợp soạn với Lê Tri), *Hai Chiều Ly Biệt, Lá Của Rừng Xanh, Lỡ Bước Sang Ngang* (hợp soạn với Hoàng Khâm), *Người Anh Khác Mẹ* (hợp soạn với Phan Khương), *Nước Ngược Dòng, Quán Ma, Sầu Quan Ải* (hợp soạn với Thiếu Linh), *Tiếng Súng Một Giờ Khuya, Tiếng Trống Sang Canh, Trống Hoàng Hôn* (hợp soạn với Lê Tri), *Vó Ngựa Đêm Trăng* (hợp soạn với Anh Phương), *Xác Áo Bên Cầu Gỗ*.

41/ Trang Khanh với vở *Trăng Rừng Vẫn Sáng* (tuồng hương xa).

42/ Trần Duy Lâu đã soạn *Đoạn Tuyệt* (tuồng xã hội).

43/ Trần Đình có vở *Hai Nàng Dâu Trẻ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Thái Thụy Phong).

44/ Trần Hà với kịch bản *Hoa Thơm Phong Nhụy* (hợp soạn với Ngọc Điệp).

45/ Trọng Điệp soạn vở *Mộng Giai Nhân* (tuồng Tàu).

46/ Trương Vũ có vở *Dương Quý Phi* (tuồng Tàu).

47/ Trường Xuân Trúc viết P*hương Dung Hoàng Hậu* (tuồng hương xa, hợp soạn với Nhị Kiều).

48/ Tuấn Khanh soạn *Hận Tình Vương Nữ* (tuồng hương xa), *Mặt Trời Đêm*.

49/ Vạn Lý có kịch bản: *Cánh Hồng Tả Tơi, Đêm Buồn Tàn Thu* (hợp soạn với Ngọc Huyền Quân), *Thượng Phương Bảo Kiếm*.

50/ Viễn Châu, tên thật Huỳnh Trí Bá, thường gọi là Bảy Bá. Ông sinh năm 1924, người xã Đôn Châu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; sống ở Sài Gòn, mất năm 2016. Về sự nghiệp sáng tác, ông đã đóng góp cho bộ môn cải lương hơn 70 kịch bản, tiêu biểu có vở: *Nát Cánh Hoa Rừng* (tác phẩm đầu tay), *Duyên Nợ Của Ai, Đời Cô Nga, Đường Ra Biên Ải, Người Mẹ Mù, Tình Mẫu Tử, Viên Ngọc Rắn Thần; Tình Nở Đào Hoa Thôn và Hoa Mộc Lan* (là hai tuồng Tàu và hợp soạn với Ngọc Huyền Lan), *Con Gái Hoa Mộc Lan,...* Và hơn 2000 bản vọng cổ, người đời tặng danh hiệu "Vua soạn Vọng Cổ," bản *Tình Anh Bán Chiếu* (soạn năm1961) là tác phẩm để đời. Năm 1959, ông cho ra đời loại vọng cổ hài và tỏ ra sở trường với hình thức này, tiêu biểu có bản: *Ba Chàng Rể Quý, Ba Râu Đi Chợ Lớn, Tâm Sự Văn Hường, Tôi Đi Làm Rể, Tư Ếch Đi Sài Gòn, Văn Hường Nể Vợ, Vợ Tôi Nói Tiếng Tây, Vợ Tôi Tôi Sợ,...*

Ông còn là cha đẻ của Tân Cổ Giao Duyên, là một thể hát pha trộn tân nhạc vào bản vọng cổ, được khai sinh năm 1964; dường như có phép lạ tạo cuộc hôn nhân êm đẹp giữa hai loại hình âm nhạc tưởng chừng đối nghịch nhau. Và ông cũng là người tạo danh cho các nghệ sĩ như Mỹ Châu ca bản Hòn Vọng Phu, Út Trà Ôn nổi tiếng qua bản *Tình Anh Bán Chiếu.*

H 5: Viễn Châu (1924 - 2016), soạn giả kịch bản Cải lương và Vọng cổ nhiều nhất [6]

51/ Yên Lang có kịch bản *Mảnh Áo Quê Nghèo, Tình Hận Trên Băng Hồ, Trời Lạnh Sương Khuya.*

52/ Yên Trang có vở *Thuyền Ra Cửa Biển* (hợp soạn với Phong Anh).

53/ Yến Linh Hoa Phượng có soạn *Mây Bốn Phương Trời*

(tuồng dã sử).

c/ Đội ngũ nghệ sĩ và các đoàn hát nổi tiếng:

Các nghệ sĩ có thể thay đổi đoàn hát khi mãn hợp đồng, như cô Ngọc Giàu đầu tiên hát cho đoàn Kim Chưởng, rồi sang đoàn Thanh Minh Thanh Nga, xong lại cộng tác với đoàn Bạch Lan Thành Được. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp chuyển đổi bất thường như Đệ Nhất danh ca Út Trà Ôn đang thời hạn với đoàn Thanh Minh, nhưng buồn lòng với bà bầu Nguyễn Thị Thơ, đã bồi hoàn tiền hợp đồng, về với bầu Ba Bản để lập ra đoàn Thủ Đô (1959).

Thời kỳ này, tiêu biểu có các đoàn hát với những nghệ sĩ cộng tác sau đây:

- ***Đoàn Dạ Lý Hương***, nguyên có tên là Hoa Mùa Xuân, năm 1964 đổi tên. Thành phần diễn viên, về đào có: Bạch Tuyết (giải Thanh Tâm triển vọng năm 1963, Huy chương vàng năm 1965), Hồng Nga, Kim Ngọc, Mai Lan, Như Ngọc...; về kép có Ba Xây, Hoàng Long, Minh Đức, Minh Tấn, Tấn Tài (Huy chương vàng, giải Thanh Tâm năm 1963), Thanh Sang (HCV giải Thanh Tâm năm 1964), Tư Rọm,...

- ***Đoàn Hương Mùa Thu***, về đào có: Bạch Lê, Bạch Liên, Bo Bo Hoàng, Hoài Mỹ, Ngọc Hương (HCV giải Thanh Tâm năm 1962)...; về kép có: Bảy Xê, Công Khanh, Hề Minh, Hoàng Kim Bằng, Huỳnh Minh (HCV giải Thanh Tâm năm 1959), Minh Đạt, Thanh An, Út Hiền, Văn Khoe,... Đặc biệt Hương Mùa Thu chỉ trình diễn các kịch bản của Thu An, ông vừa soạn giả hữu danh, vừa là Giám đốc của đoàn, vừa là đạo diễn có tài, nên đoàn có nhiều khởi sắc.

- ***Đoàn Kim Chung*** được tổ chức quy mô thành một công ty kinh doanh ngành Cải Lương, quy tụ nhiều nghệ sĩ nổi tiếng, lập nên bốn đoàn hát. Thành phần diễn viên, về đào có: Ái Lan, Ánh Hồng (HCV giải Thanh Tâm năm 1962), Bích Hợp, Diệu Hiền, Hà Mỹ Xuân, Kiều Lễ Tâm, Kim Chung, Lệ Thủy (HCV giải Thanh Tâm năm 1964), Mỹ Châu, Thu Hương, Thúy Liễu; về kép có: Hề Ba Hội, Hề Văn Hường, Hề Tư Vững, Hùng Cường, Huỳnh Thái, Kim Nguyên, Minh Cảnh, Ngọc Ấn, Phước Hậu, Quan Hữu, Thanh Hải, Thanh Nhàn, Thanh Phương, Út Hậu,...

- ***Kim Chưởng*** là đoàn hát hàng đầu về địa bàn lưu diễn và có tuổi đời cao nhất của giai đoạn này. Thành phần diễn

viên, về đào có: Kim Nên, Mộng Thu, Phượng Liên, Thanh Nguyệt, Thanh Nhàn, Trương Ánh Loan (HCV giải Thanh Tâm năm 1963)...; về kép có: Diệp Lang (HCV giải Thanh Tâm năm 1962), Dũng Thanh Lâm (1944 - 2004), Hề Chơn Tâm, Hề Vui, Hữu Nhiêu, Phi Hùng, Phương Quang, Trường Xuân, Vũ Phương Giang...

- Bạch Lan - Thành Được là đoàn cải lương hợp lực của hai nghệ sĩ lừng danh là Thành Được (giải Diễn Viên Xuất Sắc năm 1967) và Út Bạch Lan, lại thêm các diễn viên, về đào có: Hoàng Vân, Kim Huệ, Ngọc Giàu (HCV giải Thanh Tâm năm 1960), Thanh Thanh Hoa (HCV giải Thanh Tâm năm 1961), Thanh Thanh Nga...; về kép có: Ba Vân, Nam Hùng, Thanh Kỳ, Thanh Sơn, Út Nhị, Văn Chung, Văn Nga, Văn Sa,...

- Đoàn Thanh Minh Thanh Nga: Về đào có Bé Hương Lan, Kim Giác, Kim Loan (HCV giải Thanh Tâm năm 1963), Kim Nga, Ngọc Nuôi (kết hôn với Việt Hùng), Phương Ánh, Thanh Lệ, Thanh Nga (HCV giải Thanh Tâm đầu tiên, năm 1958.

H 6: Nghệ sĩ Thanh Nga (1942 - 1978)
được mệnh danh là "Nữ Hoàng Sân Khấu." [7]

Thanh Nga tên thật là Juliette Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 31- 7- 1942 ở Tây Ninh, pháp danh Diệu Minh, mất ngày 26- 11- 1978 tại Sài Gòn, hưởng dương 36 tuổi, an táng

ở Chùa Nghệ Sĩ, quận Gò Vấp). Về kép có Ba Nghĩa, Bảo Quốc, Chí Hiếu, Hoàng Đức, Hoàng Giang, Hương Huyền, Hữu Phước (người Sóc Trăng, HCV giải Thanh Tâm năm 1960), Kim Quang, Minh Điển, Tám Vân, Thanh Tú (HCV giải Thanh Tâm năm 1963), Việt Hùng (1923 - 2001, tên thật là Nguyễn Hữu Hùng).

- Đoàn Thống Nhất, về đào có: Kim Hà, Mỹ Ngọc, Ngọc Bích, Ngọc Kim, Thanh Xuân, Thu Vân...; về kép có: Chơn Tâm, Minh Châu, Hoàng Liêm, Hoàng Sương, Ngọc Trai, Quang Hiền, Quốc Việt, Văn Núi, Yến Đạt,...

- Đoàn Thủ Đô, thành lập năm 1959, tổ chức hiện đại, đạo cụ tân tiến, trang phục dồi dào, có đoàn xe riêng khi di chuyển, với thành phần diễn viên, về đào có: Hồng Hoa, Huỳnh Hoa, Mỹ Quyên Chi, Phương Lan Y, Tô Kiều Lạn; về kép có: Hà Trúc Phương, Hữu Hạnh, Minh Quang, Phương Thảo, Sáu Nhỏ, Thanh Hiền, Tường Lân, Út Trà Ôn (1918 - 2001, tên thật là Nguyễn Thành Út, người quận Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long), Văn Sa,...

Tám đoàn hát kể trên, với 128 nghệ sĩ (51 đào, 77 kép), và hậu trường có 53 kịch tác gia, chưa phải là con số tổng kết, vì còn một số nghệ sĩ chưa kể hết, hơn nữa có nhiều đoàn hát ở các tỉnh chưa thống kê được. Ngoài ra, còn các nghệ sĩ chuyên nghiệp, diễn lời trên đài phát thanh Sài Gòn (thời Việt Nam Cộng Hòa) không lên sân khấu, về đào có Bạch Huệ, Cô Ba Bến Tre, Cô Ba Trà Vinh, Cô Năm Cần Thơ, Hạnh Ngộ, Hương Xuân, Ngọc Ánh, Lê Liễu, Thanh Hoa...; về kép có: Ba Ngươn, Bảy Quới, Chín Sớm, Năm Bửu, Năm Phổi, Sáu Thoàn, Sáu Vị, Tám Bằng, Tám Thưa, Thành Công,...

07 - Cải lương ngày nay:

Ngày xưa, sân khấu rạp đã đưa cải lương đến cực thịnh. Ngày nay, cải lương có sân khấu truyền hình, chắp cánh cho bô môn nghệ thuật này bay vút trời xanh. Để đáp ứng nhu cầu phim ảnh, cải lương truyền hình ra đời, tức là diễn xuất ngoài thiên nhiên phù hợp với tình tiết kịch bản. Tất nhiên, không phải để khán giả thưởng thức trực tiếp như trong rạp, mà vở diễn được quay thành phim, sản xuất bản sao hàng loạt, phát hành rộng rãi. Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, khán giả cũng có thể xem cải lương vidéo hay DVD trên màn ảnh nhỏ, và lưu trữ phim với thời gian.

Tiêu biểu có các vở: *Ái Tình Hay Ngôi Báu* (tuồng Tàu)

soạn giả Viên Hoàng, đạo diễn Lê Lộc; *Bể Hận Mênh Mông* của Nhị Kiều, phóng tác theo tiểu thuyết *Lá Ngọc Cành Vàng; Bỏ Vợ* của Hoa Trang Nhã, đạo diễn Xuân Phước; *Cạn Nguồn Suối Lệ* của Thới Lai, đạo diễn Lê Lộc; *Đi Biển* của Hoa Phượng, đạo diễn Xuân Phước; *Giọt Máu Oan Khiên* của Anh thư, đạo diễn Phượng Hoàng; *Lạc Loài* của Yên Ba, đạo diễn Hoàng Dũ; *Nối Lại Tình Xưa* của Đức Hiền và Thiên Kiều, đạo diễn Xuân Phước; *Sóng Gió Làng Chài* của Mỹ An, đạo diễn Xuân Phước; *Trời Cao Nhỏ Lệ* của Viên Hoàng, đạo diễn Hoàng Dũ.

Một kịch bản cải lương muốn thực hiện thành phim, ngoài số diễn viên đóng các vai, còn có những nhân sự khác tuy không thấy mặt trên sân khấu truyền hình, nhưng lại quan trọng không kém, gồm: Chủ nhiệm (bầu gánh), Đạo diễn, Biên tập, Trợ lý đạo diễn, Thư ký, Quay phim, Phụ quay phim, Kỹ thuật, Ca khúc trong phim, Âm thanh, Ánh sáng, Cổ nhạc, Tân nhạc, Hóa trang, Đạo cụ, Đồ họa vi tính, Nhắc tuồng, Thiết kế, Thực hiện chương trình. Các phần việc và số nhân sự có thể gia giảm tùy theo kịch bản.

Ngày nay, ngoài số nghệ sĩ quen thuộc của thế hệ trước tiếp tục sinh hoạt, còn có rất nhiều diễn viên trẻ nổi tiếng và không ít những mầm non đầy hứa hẹn. Cả ba thế hệ đều có mặt trên sân khấu cải lương. Và dưới đây là vài khuôn mặt nghệ sĩ tiêu biểu của thời đại:

Về đào có: Ngọc Huyền (sở trường đào thương), Tài Linh (tên thật là Huỳnh Thị Phú Nhuận, sinh năm 1957, nguyên quán ở Bình Định), Thanh Ngân (chuyên đào thương, HCV Hội diễn Sân khấu Cải lương chuyên nghiệp toàn quốc năm 2005), Thoại Mỹ (HCV Hội diễn sân khấu 2005), Trinh Trinh (HCV giải Trần Hữu Trang năm 1995),...

Về kép có: Bảo Chung (hài), Kim Tiểu Long (tên thật là Trương Hoàng Kép, sinh năm 1975, người Vĩnh Long, HCV Hội diễn Sân khấu Cải lương 2005), Kim Tử Long (tên thật là Hoàng Kim Long, sinh năm 1966 tại Sài Gòn, vào nghề 1982, HCV giải Trần Hữu Trang 1992), Linh Tâm, Vũ Linh (tên thật là Võ Văn Ngoan, sinh năm 1958 tại Chợ Lớn, vào nghề 1972, HCV giải Trần Hữu Trang 1991),...

III - GIỌNG HÁT CẢI LƯƠNG

Có nhiều người cho rằng, chỉ cần luyện cho thật mùi sáu câu Vọng cổ là có thể hát cải lương. Và ngay cả những chủ

đoàn hát đôi khi cũng căn cứ vào ca Vọng cổ của mỗi diễn viên để xếp hạng đào kép. Thật ra hát cải lương có đến sáu giọng: Bắc, Nam, Oán, Thán, Lý, Bình, Ngâm; mỗi giọng đều có tiết điệu riêng, khác biệt nhau. Nhưng Vọng cổ là một điệu rất quan trọng và độc đáo của bộ môn này. Đúng vậy, trong vở cải lương, bắt buộc mỗi màn phải có ít nhất một bản Vọng cổ. Và mối tương quan nồng thắm, cải lương nhờ Vọng cổ đã vươn lên đến tuyệt đỉnh, còn Vọng cổ cũng nhờ cải lương mà trở thành bất tử trong lòng người dân Việt.

01 - Vậy Vọng cổ là gì?

Nhạc sĩ Cao Văn Lầu (1892 - 1976), tục gọi là Sáu Lầu, sinh ngày 22- 12- 1892, tại xóm Cái Cui, làng Chí Mỹ, sau sáp nhập với làng Thuận Lễ thành xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành [8] tức huyện Vàm Cỏ (cũ), tỉnh Long An. Năm 1901, ông theo cha mẹ đến Bạc Liêu lập nghiệp và ở luôn đấy. Năm 1920 (có sách ghi năm 1918 hay 1919), Sáu Lầu lập gia đình đã mười năm mà chưa có con, phải vâng lệnh cha mẹ cưới vợ khác để nối dòng. Vì thương người vợ trước, ông cảm tác ra bản nhạc *Hoài Lang* (nhớ người tình) gồm 20 câu, nói lên nỗi lòng của vợ và đờn cho ông Trần Xuân Thơ, thầy tuồng gánh Tân Minh Kế, nghe. Cảm tiếng đờn, ông Thơ viết lời ca và đề nghị lấy tên *Dạ Cổ Hoài Lang* (nghe trống canh khuya nhớ chồng).

Trời đất không phụ người có nghĩa, liền sau đó vợ ông mang thai và chuyện gia đình được thu xếp ổn thỏa. Bản ca trước cũng được đổi tên lần nữa là *Vọng Cổ Hoài Lang (tr*ông chuyện xưa nhớ đến chồng), rồi gọi tắt là *Vọng Cổ (tư*ởng đến chuyện dĩ vãng).

H 7: Cao Văn Lầu (1892 - 1976) cha đẻ của Vọng cổ [9].

Vọng cổ nguyên thủy ca giọng Bắc, nhịp hai, bản đờn: *"Hò*

liu xang xế cống, Líu cổng líu cổng xê xang, Xừ xang xê hò líu cống xê xang hò, Liu xế xang xự xể xang lìu hò... Lời ca: Từ là từ phu tướng, Bửu kiếm sắc phong lên đàng, Vào ra luống trông tin chàng, Đêm năm canh mơ màng...” (trích 4/20 câu đầu).

Vọng cổ không dừng lại ở trạng thái ban đầu mà biến chuyển không ngừng để đáp ứng nhu cầu nghệ thuật ngày càng cao và thị hiếu của quần chúng. Vọng cổ, từ giọng Bắc chuyển dần sang Nam có pha điệu Oán và từ nhịp hai không đủ chỗ để viết lời nên tăng dần đến nhịp 128. Nhưng rồi, rốt cuộc nhịp 32 vẫn được mọi người tán đồng và giữ mãi cho đến ngày nay. Theo Trần Văn Khải, *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam,* Vọng cổ có 6 thời kỳ tăng nhịp và mỗi thời kỳ chia làm hai: đợt nhất lời ca hơi ít chữ, đợt nhì ca nhiều chữ hơn, nhưng vẫn giữ y nhịp:

Thời kỳ 1: từ 1920 - 1926, Vọng cổ nhịp 2 nguyên thủy có 20 câu, được đón nhận nồng nhiệt và dần dần thay thế cho bài Tứ Đại Oán. Đợt đầu, có bản *Vọng Cổ Hoài Lang*; đợt hai, điển hình có bản Vọng cổ trong tuồng *Tham Phú Phụ Bần* diễn năm 1926 tại Biên Hòa, do các nhân vật Ái Châu (nữ) và Huỳnh Kỳ Thoại (nam) ca đối đáp.

Thời kỳ 2: từ 1927 - 1935, Vọng cổ tăng lên nhịp 4, lời ca có nhiều chữ hơn, giọng kéo dài ngân nga, nên phải chuyển sang điệu Nam cho thích hợp và bài ca chỉ còn 12 câu. Đợt đầu, tiêu biểu có bản *Giá Trị Danh Dự* do Tư Chơi ca chuyển điệu Nam, trong vở *Giá Trị Và Danh Dự* của Nguyễn Thành Châu. Đợt hai, điển hình có bản vọng cổ do Phùng Há đơn ca, trong vở *Khúc Oan Vô Lượng* của Huỳnh Thư Trung.

Thời kỳ 3: từ 1936 - 1945, Vọng cổ tăng lên nhịp 8, nhưng bài chỉ còn 6 câu, với điệu ca chậm rãi, ngân nga hơn bản nhịp tư và xuống giọng ở cuối câu. Đợt đầu, tiêu biểu có bản *Gánh Nặng Tình Đời* của Lưu Hoài Nghĩa, tức Năm Nghĩa ca. Đợt hai, điển hình là bản Vọng cổ do Tư Út ca, trong vở tuồng *Tô Ánh Nguyệt* của Trần Hữu Trang.

Thời kỳ 4: từ 1946 - 1954, Vọng cổ tăng lên nhịp 16, bài vẫn 6 câu, nhưng lối ca buông nhịp mới mẻ, mở ra một bước ngoặc mới câu nhạc bắt đầu đa dạng và phong phú cho Vọng cổ. Nhờ sáng kiến của Út Trà Ôn (tên thật là Nguyễn Thành Út, thường gọi Mười Út; sinh năm 1919, tại ấp Phú Đông, làng Đông Hậu, huyện Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ, nay thuộc

tỉnh Vĩnh Long; mất ngày 13- 8- 2001 tại Sài Gòn, an táng ở Chùa Nghệ Sĩ, quận Gò Vấp). Ông đưa vào bản Vọng cổ, nhịp 16, những câu thơ ngâm điệu tao đàn hay ngâm *Lục Vân Tiên* mùi mẫn và những câu hò vui tai. Đợt đầu, tiêu biểu có bản *Tôn Tẫn Giả Điên*, Út Trà Ôn đơn ca trên đĩa hát hãng Asia; đợt hai, điển hình có bản *Xử Tội Bàng Quý Phi*.

H 8: Nghệ sĩ Út Trà Ôn (1919 - 2001), vua ca Vọng cổ [10].

Thời kỳ 5: từ 1955 - 1964, Vọng cổ tăng lên nhịp 32, bài vẫn 6 câu. Đợt đầu, tiêu biểu có bản *Đội Gạo Đường Xa* (gương hiếu thảo của thầy Tử Lộ) soạn giả Viễn Châu, do Hữu Phước đơn ca, thu vào đĩa hát hãng Lam Sơn. Đợt hai, điển hình có bản *Nguyệt Kiểu Xuất Gia*, cũng của Viễn Châu, do Thanh Nga đơn ca thu vào đĩa hãng Hồng Hoa.

Thời kỳ 6: từ 1965 đến nay, vọng cổ tăng nhịp 64, rồi nhịp 128, bài vẫn sáu câu. Tiêu biểu cho nhịp 64 có bản *Ba Râu Đi Chợ Lớn* của Viễn Châu, do Văn Hường đơn ca trên đĩa hát hãng Hồng Hoa. Nhưng vì chẻ nhịp nhiều quá, không ăn khách, khiến vọng cổ lại trở về nhịp 32, và dừng lại ở trạng thái viên mãn này, được coi là tiêu chuẩn hiện nay.

Từ năm 1964, một cải tiến quan trọng, nghệ sĩ Viễn Châu đưa tân nhạc vào vọng cổ, tạo thành mô hình Tân cổ giao duyên. Vọng cổ ở trường hợp này, chỉ còn 4 câu thay vì 6 câu thông thường.

Ngoài việc đem vọng cổ vào kịch bản cải lương, trong đờn

ca tài tử, điệu ca này còn được khai thác tối đa trên các đĩa nhạc đủ loại đề tài như: đạo hạnh, hiệp sĩ, luân lý, nhân vật lịch sử, sự tích, tâm lý, tình cảm, truyện Tàu, xã hội,... Đó là đặc điểm của Vọng cổ mang tính đa dạng có khả năng biến thái của bài hát theo lời ca.

02 - Ca Bắc:

Thường là văn vần, diễn trong tình tiết vui, ca Bắc được dùng để tả cảnh vật, bày tỏ cái chí khí của đấng nam nhi, cái tiết tháo của kẻ sĩ, hoặc nói lên cái ý hướng của mình. Đôi khi ca Bắc cũng dùng tả cảnh sinh ly tử biệt, nhưng đượm vẻ hào hùng. Tuy là ca Bắc nhưng hoàn toàn ngôn từ Việt Nam, rất phổ biến trong cải lương, và không như hát Khách (hát Bắc) của hát bội nặng nề chữ Nho.

03- Ca Nam:

Cũng như nói Lối ai, ca Nam là giọng buồn thảm nhất trong các điệu cải lương. Ca Nam thường dùng văn vần để có thanh bằng trắc, giọng trầm bổng thì ca mới nghe được. Tùy theo mức độ bi ai, điệu ca này chia làm 5 loại:

- Nam xuân có 8 lớp, mỗi lớp gieo một vần cho cả 8 câu. Giọng Nam xuân buồn nhẹ, dịu hòa.

- Nam ai gồm 14 lớp, mỗi lớp có 8 câu và gieo một vần, ca nhịp lơi nên giọng buồn thảm thê lương nhất.

- Nam bình, còn gọi là Trường tương tư, chữ cuối câu gieo một vần và đều thanh bằng, giọng buồn miên man. Điệu ca này gốc ở miền Trung, mới gia nhập vào cải lương khoảng đầu thập niên 1930.

- Nam chạy trong cải lương cũng giống như Nam tẩu trong trong hát bội, dùng khi bị rượt đuổi, vừa chạy vừa ca nhịp thúc để phù hợp với điệu bộ chạy giặc. Bài Nam chạy cũng gồm nhiều lớp, mỗi lớp có 8 câu, và thường xen nói lối giữa hai lớp.

- Nam Đảo ngũ cung là bài Nam gồm 8 lớp, mỗi lớp có tám câu một vần. Và thường mang thanh trắc, nghe chói tai xóc dựng, tạo âm điệu độc đáo trong cổ nhạc Việt Nam.

04 - Ca Bắc biến thể giọng Nam:

Gồm 3 điệu:

- Hành vân hơi Nam: nguyên Hành vân là bản ca Bắc, được biến thể chuyển qua ca Nam, nhịp lơi và ngân nga, để

diễn tả tâm sự buồn của nhân vật.

- Chuồn chuồn hơi Nam: nguyên Chuồn chuồn là bản ca Bắc, được biến thể chuyển qua ca Nam và vô Vọng cổ khi vai tuồng diễn cảnh gặp cơn hoạn nạn.

- Vọng cổ cũng là bản Bắc chuyển sang giọng Nam, nhưng là một điệu ca quan trọng nên có chỗ đứng riêng.

05 - Nói lối:

Nói lối trong cải lương thường là những câu văn vần, mỗi câu từ 4 đến 9 chữ, có thể dài hơn, đôi khi có văn xuôi, và chia làm ba loại:

a/ Lối Bắc, nói chậm từng tiếng, rõ ràng và nghiêm trang, không có đàn đưa hơi. Diễn viên nói lối Bắc xong, thì tiếp đến ca Bắc.

b/ Lối Ai (tức lối Nam), nói chậm, giọng buồn não ruột, có đờn đưa hơi qua bản *Xuân Nữ;* và xong lối Ai thì tiếp đến ca Nam.

c/ Lối giặm, khi diễn viên ca vọng cổ, vừa dứt một câu, đờn nổi lên, trong thời gian chờ diễn viên ca tiếp, nhân vật đối thoại xen vào câu Lối giặm, không nhất thiết là phải văn vần, để trám khoảng trống và tránh bị nguôi tuồng. Vậy Lối giặm phải gọn, không được dài dòng, làm loãng bài Vọng cổ.

06 - Nói thường:

Dùng để xen giữa các câu nói lối, nên diễn viên phát ngôn bình thường, tự nhiên như kịch nói.

07 - Oán:

Giọng oán thể hiện nỗi đau khổ buồn giận, nhưng mang tính bi hùng, chứ không ủy mị thê lương. Tuy là vậy, các tính chất trên cũng gia giảm tùy theo từng bài. Có bốn bài oán chính:

- *Tứ Đại Oán* (trong tuồng *Vì Nghĩa Liều Mình*),

- *Giang Nam* (thích hợp cho những tuồng có nhân vật nữ trong cô phòng, than thân tủi phận),

- *Phụng Cầu* (trong tuồng *Lưu Kim Đính Giải Giá Thọ Châu*),

- *Phụng Hoàng* (tính chất oán nhẹ nhàng hơn các bản khác);

Và bốn bài oán phụ: *Văn Thiên Tường* (ca trong lúc vợ chồng quyến luyến trước cảnh chia ly), *Bình Sa Lạc Nhạn, Bộc Thủy Ly Tao, Thanh Dạ Đề Quyên.*

08 - Bình:

Bài Bình bằng thơ lục bát và nói rõ ràng từng câu, từng điệu. Bình cũng gần như Bạch trong hát bội, nhưng Bạch nói lên cái chí hướng của nhân vật, còn Bình tả cái gia cảnh của vai tuồng.

09 - Ngâm:

Cải lương và hát bội đều có ngâm, tức là đọc thong thả bài thơ với giọng tha thiết diễn cảm qua âm điệu trầm bổng ngân dài, nhưng không theo khuôn nhịp cố định. Ngâm trong cải lương thường là là thể thất ngôn tứ tuyệt, thơ tám chữ bốn câu, cũng có thể dùng lục bát hay song thất lục bát.

10 - Nói thơ, tức là không ngâm mà chỉ đọc thơ với giọng rõ ràng, thong thả.

11 - Thán:

Điệu thán trong cải lương nhất định phải là thơ thất ngôn tứ tuyệt, có đờn đệm đưa hơi, với giọng não nề; chẳng hạn như than khóc người thân lìa đời.

12 - Lý:

Lý là điệu hát ngắn, gọn, tính nhạc phong phú, rất phổ biến trong dân gian. Cải lương thường dùng các điệu Lý sau đây:

- Lý giao duyên dành cho đào hát trong lúc cô đơn, khi trông nhớ chồng, con đi xa lâu về.

- Lý Ngựa ô căn cứ vào nguồn gốc có hai loại: điệu Lý Bắc hát nhanh nhịp 1, điệu Lý Nam hát chậm và nhịp tư lơi.

- Lý Huế cũng hát chậm với nhịp tư lơi và giọng dịu dàng.

- Lý con sáo tức Lý Tam thất, có hơi ca Nam.

- Lý thập tình.

- Lý chuồn chuồn.

13 - Hò:

Hò là điệu hát dân gian có giọng cất cao, to và dài hơi, đồng ca trong khi làm việc cho quên mệt nhọc, hay để hợp sức

cùng làm một việc gì. Trong cải lương thường thấy hò cấy lúa, hò chèo ghe, hò đưa đò,...

IV - CÁC DÒNG PHÁI CẢI LƯƠNG

Trong hát bội, người ta phân làm 3 loại tuồng theo nội dung, đề tài, và nơi sử dụng. Trong hát cải lương, chia khuynh hướng tùy theo kịch bản lấy từ truyện tích Tàu, hay kịch bản phóng tác từ các tiểu thuyết của Pháp, hoặc phản ánh từ cuộc sống ngoài xã hội.

01 - Khuynh hướng cải lương tuồng Tàu:

Bộ môn cải lương lúc mới ra đời (1917) thường diễn tuồng Tàu, vì các soạn giả là lớp người cựu học, họ xem sách truyện tích Tàu để soạn tuồng, hay là chuyển thể từ các kịch bản hát bội viết bằng chữ Nho và Nôm.

a/ Trương Duy Toản (1885 - 1957):

Đầu tiên có Trương Duy Toản, soạn tuồng và dạy con hát cho gánh Thầy Năm Tú. Ông là một kịch tác gia, tự Mạnh Tự, bút hiệu Đổng Hổ; người huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Họ Trương tham gia các tổ chức chống Pháp rồi xuất dương sang Nhật. Năm 1908, ông cùng với Cường Để sang Châu Âu. Sau năm 1914, ông bị Pháp bắt, dẫn độ về Sài Gòn, bị nhốt một thời gian rồi được thả. Từ ấy, ông soạn vở cải lương và là một thầy tuồng (đạo diễn) nổi tiếng nhất vào những năm thập niên 1920.

Các tuồng cải lương của ông đều phóng tác theo truyện tích Tàu, như vở *Hạnh Nguyên Cống Hồ, Trang Châu Mộng Hồ Điệp, Trang Tử Cổ Bồn Ca, Lưu Yến Ngọc Cứu Cha Đại Hiếu* (1930),... Tuy cốt truyện có nguồn gốc Tàu, nhưng không đem nghệ thuật Tàu vào kịch bản.

b/ Nguyễn Trọng Quyền (1876 - 1953):

Người kế tiếp là Nguyễn Trọng Quyền (阮仲權), bút hiệu Mộc Quán (đặt theo lối chiết tự: hai chữ Mộc '木' và Quán '雚', viết ra chữ Nho và ghép lại thành chữ Quyền '權'). Ông người làng Thạnh Hòa, xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc tỉnh Cần Thơ). Ông gia nhập làng báo, viết cho tờ *Nông Cổ Mín Đàm, Lục Tỉnh Tân Văn.* Từ năm 1920, ông trở thành nhà soạn tuồng cải lương nổi tiếng cho các gánh hát lớn đương thời suốt trong 33 năm với chừng 85 kịch bản.

Theo Nguyễn Phương [11]: *"Ông là người khai sinh ra dòng nghệ thuật sân khấu tuồng Tàu. Ông đã viết lời Việt và sửa cách phát âm theo lối Việt một số bản nhạc của sân khấu hát Tiều, hát Quảng để dùng trong các tuồng Tàu do ông sáng tác. Các bài bản đó đến nay trở thành cổ nhạc Việt Nam tuy vẫn còn giữ cái tên của nhạc Tiều hay nhạc Quảng cũ như : Ú liu Ú xáng, Xang xừ líu, Xáng xáng lìu, Xách xủi, Tân xái phí, Bạc cấm lùng, Dì phảnh, Mành bản,... "*

Và ngay cả nghệ thuật cải lương, ông cũng bớt tả chân để pha trộn cái tượng trưng ước lệ của hát bội với lối hát Tiều và Hí khúc của nhà Nguyên, làm thành một mô hình cải lương tuồng Tàu: động tác được vũ điệu hóa, lời thoại được âm nhạc hóa, và ca diễn tiết tấu được cường điệu hóa. Nhưng lối pha trộn này không ăn khách vì xa rời dân tộc tính, nên không phát triển, mà người đời quen gọi là: Cải lương Hồ Quảng.

02 - Khuynh hướng cải lương tuồng Tây:

Từ năm 1923, bộ môn cải lương phát sinh một dòng phái nữa có tên là tuồng Tây và sau này còn gọi là tuồng xã hội. Năm ấy, nghệ sĩ Năm Châu cộng tác gánh Trần Đắc, soạn tuồng cải lương *Nghĩa Bộc Thủ Phần* và *Tiên Biệt Phu* là hai kịch bản cải lương đầu tiên thuộc hệ phái này.

a/ Nguyễn Thành Châu (1906 - 1978):

Nguyễn Thành Châu, thường gọi là Năm Châu, quán làng Điều Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho; nay là Tiền Giang. Ông bước vào nghệ thuật cải lương từ lúc 15 tuổi, là một kịch tác gia kiêm đạo diễn vừa là diễn viên, với lãnh vực nào cũng tỏ ra xuất sắc. Ông đã đóng góp không nhỏ cho bộ môn này qua 50 kịch bản. Phần lớn tuồng của ông phóng tác từ các truyện của Pháp, các vở kịch cổ điển của Tây phương, soạn thành vở cải lương, tiêu biểu như: *Áo Người Quân Tử* (theo L'homme en habit), *Bằng Hữu Binh Nhung* (theo Les troi mousquetaires), *Giá Trị Và Danh Dự* (Le Cid của Corneille)...

b/ Huỳnh Thư Trung:

Cuối thập niên 1930 có Huỳnh Thư Trung (thường gọi là Tư Chơi) soạn tuồng cải lương mà cốt truyện hoàn toàn sáng tác, không phỏng theo tiểu thuyết Tây, Tàu hay Việt. Ông cũng là soạn giả đầu tiên dùng nhạc Pháp lời Việt trong các kịch bản cải lương.

Nói chung tuồng Tây khác với tuồng Tàu ở phong cách diễn xuất, vì tuồng Tây gần với tự nhiên và cuộc sống thực.

V - CÁC LOẠI NHẠC CỤ

Đặc biệt âm nhạc cải lương chỉ dùng đàn; không dùng trống, đồng la, chập chõa, và kèn nên không rộn rã như hát bội. Các loại nhạc cụ cải lương có:

01 - Đờn kìm, còn gọi là nguyệt cầm vì bầu cộng hưởng (bụng đàn, thùng đàn) tròn như mặt trăng rằm, đường kính chừng 40 cm, dày không quá 8 cm, bít kín không có lỗ thoát âm. Cần đàn dài chừng 85 đến 90 cm, gắn 8 phím lõm cách nhau không đều, có hai dây tơ (nay là dây nylông) nối từ con quay ở đầu cần đến cuối bụng đàn mắc trên một cái thú (ngựa đàn). Đờn kìm, tiếng đàn không trong và thanh như đờn tranh hay lục huyền cầm, nhưng với âm hưởng trầm, hòa với cây tranh thì tuyệt vời.

Trong nền âm nhạc cổ điển Việt Nam, cây kìm là đàn chánh, không thể thiếu. Và trong cải lương, người phụ trách đờn kìm được coi như trưởng ban nhạc, ngồi ở vị trí ngó ra sân khấu để điểu khiển giàn nhạc, vừa theo dõi diễn viên giọng cao thấp thế nào mà đờn thay đổi năm bậc, từ Hò (hò nhứt), Xự (hò nhì), Xang (hò ba), Xê (hò tư), Cống (hò năm). Ở vị thế nhạc cụ chủ, đờn kìm giữ nhịp song lang, các cây đàn khác phải so dây theo, và diễn viên cũng lấy hơi ca theo nhịp cây kìm.

02 - Đờn cò, còn gọi là đờn nhị, gồm ống đàn (bầu cộng hưởng) mặt bịt da, cần đàn dài không phiếm và có hai dây tơ căng thẳng trợt trên dây của cung đờn, phát ra âm thanh dịu dàng như tiếng đàn Violon của Tây phương. Đờn cò rất phổ biến trong âm nhạc cổ Việt Nam, ở vị thứ hai và có mặt trong tất cả các bộ môn nghệ thuật truyền thống.

03 - Đờn sến có hai hay ba dây tơ, bụng đàn hình hoa thị, cần đàn dài hơn đờn kìm và có 13 phiếm

04 - Đờn tranh còn gọi là Thập lục vì có 16 dây bằng kim loại và khảy cũng bằng móng kim nên tiếng ngân dài, luyến láy già dặn và có được ba âm giai: thượng, trung, hạ. Lại nhờ đôi tay tài nghệ của nhạc công nhấn và rung trên phím tạo âm thanh mùi mẫm, quyến rũ, đi vào lòng người nghe.

05 - Đờn lục huyền, tức Guitare hay Tây Ban cầm, nguyên có 6 dây kim loại và từ Tây Ban Nha nhập vào Việt

Nam, khoảng cuối thập niên 1930 đầu thập niên 40. Rồi nhạc sĩ Jean Tịnh là người có sáng kiến đưa cây Guitare cùng đàn Violon gia nhập vào giàn nhạc cải lương, và được cải biến thành đàn 5 dây, với phím móc lõm sâu. Tây Ban cầm khi đàn bực cao, tiếng thanh như đờn Tranh.

06 - Vĩ cầm tức Violon, gốc từ Tây phương, có 4 dây tơ dùng cung kéo phát ra âm thanh như đờn cò nhưng tiếng lớn hơn, làm át cả các đàn khác, cho nên những nhạc công bảo thủ không ưa thích. Tuy vậy, hai cây đàn này được xem như nhóm nhạc cụ cổ điển Việt Nam.

07 - Cây cuỗn, giống như cây kèn, đầu gốc có gắn lưỡi gà để thổi ở vị thế cầm dọc, đầu ngọn suông không có loa nên âm thanh phát ra nhỏ hơn tiếng kèn và không vang xa.

08 - Ống sáo hay ống tiêu làm bằng một lóng cây trúc, dài độ 30 cm, đường kính chừng 1 cm 5, có khoét một lỗ lớn để thổi ở vị thế cầm ngang, và 6 lỗ nhỏ thoát hơi (sáo cải tiến có 10 lỗ bấm) tạo ra âm thanh trầm bổng trong các cung bậc của âm nhạc.

VI - TẦM ẢNH HƯỞNG

Văn cải lương dùng quốc âm, gần với ngôn ngữ đời sống hằng ngày, nếu có chữ Nho cũng chỉ xen lẫn với Nôm và cấu trúc theo Việt văn, ngoại trừ có bài Bình Bán Vắn (22 câu) và Du Xuân Hành Vân Khúc (21 câu) là hoàn toàn chữ Nho. Chính vì ưu điểm đó, mà cải lương gần gũi với quần chúng, dễ đi vào lòng dân tộc.

Cải lương ra đời ở miền Nam, giọng ca điệu hát hoàn toàn thích hợp với phát âm của người Nam, tưởng không bao giờ vượt khỏi biên giới miền Lục Tỉnh. Có ai ngờ, chỉ ba năm sau, bắt đầu từ năm 1920, nhiều gánh cải lương ở Nam Kỳ ra miền Bắc trình diễn như An Lạc Ban, Phúc Lộc Ban, Tân Lập Ban... với những diễn viên nổi tiếng như đào Năm Phỉ, Phùng Há, Tư Sang..., kép Năm Châu, Tư Chơi, Tư Út... được khán giả giới tân thời ở Hà Nội đón nhận nồng nhiệt.

Năm 1921, nhóm sinh viên Nam Kỳ ra Hà Hội học trường Cao Đẳng, nhớ đến cải lương, đã trình diễn vở Tối Độc Phụ Nhân Tâm (Lòng người đàn bà hết sức độc ác) do Phạm Công Bình soạn và Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền nhuận sắc. Rồi ngay người Bắc cũng lập gánh hát cải lương tại Hà Nội để đáp ứng với lượng khán giả ngày càng nhiều, như các gánh Kim

Chung, Huỳnh Lan Anh.

Điển hình là đoàn Kim Chung của Bầu Long. Ông Trần Viết Long sinh năm 1922 tại Hà Nội, du học ở Pháp và Đức về, cùng vợ là Kim Chung lập gánh cải lương, lấy tên vợ đặt tên cho gánh hát, với những diễn viên người Bắc như Anh Đệ, Huỳnh Thái, Kim Chung, Lan Phượng. Sau đó, Bầu Long còn hợp tác với Phạm Thọ Minh lập một đoàn Kim Chung nữa (Tiếng Chuông Vàng thứ 2) ở Hải Phòng. Năm 1954, Kim Chung di cư vào Nam, trụ tại Sài gòn và phát triển thành bốn đoàn.

Với Miền Trung, có lẽ vì quê hương của hát bội nên cải lương xâm nhập chậm hơn, nhưng không kém phần sôi nổi. Theo Trần Văn Chi, Tìm Hiểu Cải Lương, vào thập niên năm 1930, tại bến Thương Bạc ở kinh thành Huế, có ông Tuần phủ lập gánh cải lương Đồng Hỷ Ban, rồi mở rạp Đồng Xuân Lâu sinh hoạt thường trực và tên gánh hát đổi thành đoàn Đồng Xuân. Gia đình ông Phủ cũng mê cải lương, cả ba thế hệ đều tham gia đoàn hát này và duy trì cho đến năm 1945. Ngoài ra, có những người miền Trung vào Nam theo nghiệp cải lương đã thành danh như nghệ sĩ Thanh Tuấn, Việt Hùng và ông bầu Trương Gia Kỳ.

Ngày nay, cải lương là bộ môn nghệ thuật rất phổ biến cho cả nước. Từ thành thị đến miền quê, từ giới trí thức đến lớp bình dân, đều thích xem cải lương. Mọi người không những ghiền giọng mùi mẫn của Vọng cổ, mà còn thưởng thức các điệu khác, dàn nhạc không ồn ào, cốt truyện phản ánh nếp sống thường ngày, với tầm vóc ngành ca kịch xã hội, mang tính dân tộc nên được cả nước ưa chuộng.

VII - LỜI KẾT

Tóm lại, cải lương là bộ môn kịch nghệ vốn thích nghi với cái mới, dễ thanh lọc và cũng dễ tiếp thu. Nói cách khác, cải lương có sự tiếp nhận, chọn lựa và đổi mới; đúng nghĩa với tên gọi của nó. Thật vậy, cải lương mới ra đời vừa một thế kỷ mà cải tiến không ngừng. Chỉ riêng có vọng cổ, cũng biến chuyển từ nhịp 2 đến nhịp 128. Nhạc cải lương cũng không ngớt bổ sung đáp ứng với nhu cầu nghệ thuật, hai loại đàn Tây phương được đón nhận vào dàn nhạc cổ điển, rồi mô hình tân cổ giao duyên, tiếp đến Hồ Quảng cũng được Việt hóa để làm phong phú cho bộ môn này.

Vâng, tiếp thu mà không bị lai căn, vẫn giữ được bản chất

Việt Nam, vẫn đi vào lòng dân tộc từ Nam ra Bắc. Đó là đặc tính ưu việt, bộ môn Cải lương sẽ mãi trường tồn và không bị lỗi thời.

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

GHI CHÚ

[1] Vương Hồng Sển; *Hồi Ký 50 Năm Mê Hát* (Sài gòn, Nam Chi Tùng Thư, 1968); trang 105.

[2] Vở cải lương *Phụng Nghi Đình,* các tài liệu ghi không đồng nhất về soạn giả: Nguyễn Q. Thắng, *Từ Điển Tác Gia Văn Hóa Việt Nam,* trang 955, chép soạn giả là Nguyễn Trọng Quyền; Trần Văn Chi, *Tìm Hiểu Cải Lương,* trang 28, cho rằng Trương QuangTiền là soạn giả.

[3] Vở cải lương *Khúc Oan Vô Lượng* của soạn giả Huỳnh Thủ Trung tức Tư Chơi, gánh hát Trần Đắc (Cần Thơ) trình diễn trên sân khấu khoảng năm 1931.

[4, 5, 6, 7] Ảnh từ Wikipedia, bách khoa toàn thư mở (Hình 2, 3, 5, 6)

[8] Nguyên xã Thuận Mỹ thuộc huyện Châu Thành cho đến ngày 11- 3- 1977.

Xã Thuận Mỹ thuộc huyện Tân Châu cho đến ngày 19- 9- 1980 (Theo Quyết định 54-CP ngày 11- 3- 1977 của Hội Đồng Chính Phủ sáp nhập huyện Châu Thành với huyện Tân Trụ, lấy tên là huyện Tân Châu).

Xã Thuận Mỹ thuộc huyện Vàm Cỏ cho đến ngày 4- 4- 1989 (Theo Quyết định 298/CP ngày 19- 9- 1980 của Hội Đồng Chính Phủ, đổi tên huyện Tân Châu thành huyện Vàm Cỏ).

Xã Thuận Mỹ thuộc huyện Châu Thành từ ngày 4- 4- 1989 đến nay (Theo Quyết định 36/ HĐBT ngày 4- 4- 1989 của Hội Đồng Bộ Trưởng chia huyện Vàm Cỏ trở lại hai huyện cũ).

[9, 10] Ảnh từ Wikipedia, bách khoa toàn thư mở (Hình 7 và 8)

[11] Nguyễn Phương; *Nghệ Thuật Sân Khấu Cải Lương - 80 Năm...Những Chặng Đường...*; Tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai – Cửu Long (Santa Ana, CA), số 4, tháng 7 năm 2006; trang 255.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐỖ ĐỨC HIỂU; *Từ Điển Văn Học*, bộ mới; không đề nơi, nxb Thế Giới, 2004.

- HOÀNG NHƯ MAI; *Sân Khấu Cải Lương*; "Địa Chí Văn Hóa TP/HCM", tập III - Nghệ Thuật, Nhóm Chủ biên Trần Văn Giàu (Sài Gòn, nxb Thành Phố, 1990); trang 119- 161.

- NGUYỄN PHƯƠNG; *Nghệ Thuật Sân Khấu Cải Lương - 80 Năm...Những Chặng Đường...*; Tập san Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai - Cửu Long (Santa Ana, CA, Tả Quân Lê Văn Duyệt Foundation ấn hành), số 4 tháng 7 - 2006; trang 246 - 271.

- NGUYỄN Q. THẮNG; *Từ Điển Tác Gia Văn Hóa Việt Nam;* Hà Nội, nxb Văn Hóa Thông Tin, 1999.

- TRẦN VĂN KHẢI; *Nghệ Thuật Sân Khấu;* Sài Gòn, Khai Trí, 1970.

- TRẦN VĂN CHI; *Tìm Hiểu Cải Lương*; Gardena (CA), Văn Mới xuất bản, 2005.

- TRIỀU GIANG; *Chủ Nhân Các Đoàn Kim Chung Nói Về Cải Lương Bắc Và Cải Lương Nam;* Nhật Báo Người Việt (Westminster, CA), số 7486, ra Thứ Ba ngày 6- 6- 2006; trang B 6 và B10.

- VƯƠNG HỒNG SỂN; *Hồi Ký 50 Năm Mê Hát*; Sài Gòn, Cơ sở Phạm Quang Khai xuất bản, 1968.

- WIKIPEDIA - *bách khoa toàn thư.*

- Thảo luận Cải lương; *Phỏng Vấn Của LĐ Với GS Trần Quang Hải;* tài liệu từ Internet.

- Xem nhiều tuồng cải lương đã trình chiếu trên đài truyền hình SBTN trong tháng 7 và 8 năm 2006.

Sưu tầm và Tìm hiểu

Trang Sưu Tầm và Tìm hiểu nhằm cống hiến đến quí vị những kiến thức ngắn gọn do sự sưu tầm trong lĩnh vực Lịch sử và Khoa học. Chúng tôi không trình bày một vấn đề quá dài và chi tiết. Phần nhiều được trình bày qua các câu hỏi và trả lời.

Quách Tứ

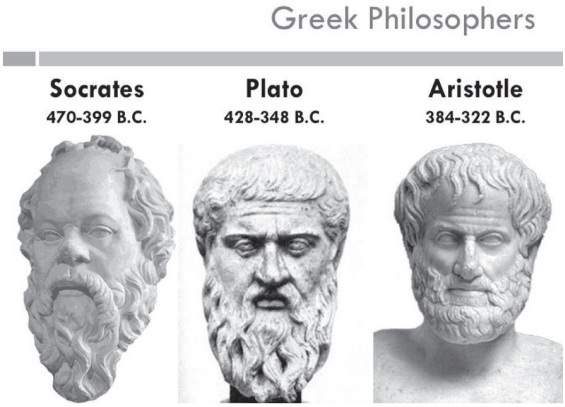

Các Triết gia lừng danh của thời Cổ đại Hy Lạp là ai? Những quan điểm Triết lý và ảnh hưởng của các Triết gia nầy như thế nào?

Mặt dầu trải qua chiến tranh và bất ổn chính trị lâu dài, Hy Lạp là đất nở hoa đã sản sinh những Triết gia lừng danh thế giới. Các nhà Triết học Hy Lạp không tin là mọi biến cố xảy ra trên đời bởi ý muốn của Thượng đế. Các Triết gia nầy đã dựa vào quan sát và lý luận để quyết định tại sao những sự việc và biến cố xảy ra? Họ đã mở ra những phương cách mới để nhìn vào sự hiện hữu của con người. Các Triết gia nầy đã tìm kiếm những nguyên tắt hay qui luật đã thống trị vũ trụ. Những nguyên tắc nầy không những đóng góp vào khoa học xã hội hiện đại, nhưng còn phát triển tư tưởng chính trị của Tây phương. Nhóm Triết gia Hy Lạp nầy gồm có ba nhân vật; Socrates, Plato, và Aristotle.

Tuy không sinh đồng thời, mỗi người thuộc một thế hệ, là học trò của người đi trước: Plato là học trò của Socrates và Aristotle là học trò của Plato. Tuy là học trò, nhưng họ không rập khuôn những gì đã thụ giáo từ thầy. Mỗi Triết gia chịu ảnh hưởng ít nhiều về triết lý của người đi trước, nhưng mỗi người có một phương hướng theo đuổi và tìm kiếm kiến thức, triết lý và khám phá khoa học riêng. Triết gia Socrates tìm kiếm kiến thức và sự hiểu biết thực sự qua cách dạy học trò bằng cách đặt ra những câu hỏi và tìm câu trả lời thích đáng. Ông quan niệm rằng, nếu đặt câu hỏi đúng, con người có thể tìm ra câu trả lời chính họ, vì vậy họ có thể tự học. Plato cho xây dựng Hàn Lâm Viện để dạy học trò, giới trẻ về chính trị và lãnh đạo. Đây cũng là trung tâm nghiên cứu về khoa học và toán học. Aristotle có một tầm nghiên cứu rộng lớn về nhiều chủ đề và giúp đỡ định hướng tư tưởng khoa học.

Chúng ta biết gì về Socrates?

Không giống như những Triết gia Hy Lạp khác, Socrates không viết sách và ghi lại những tư tưởng và triết lý của mình, Ông dạy các học trò bằng cách đối thoại, ông đặt ra những câu hỏi với các môn đệ, rồi cùng thảo luận tìm ra những câu trả lời thích đáng; rồi từ những câu trả lời nầy sẽ được nối tiếp bằng những câu hỏi khác. Rất may, ông có hai học trò xuất sắc là Plato và Xenophon đã ghi chép lại và viết về Socrates trong các tác phẩm của họ. Chúng ta có thể biết về Socrates triết lý qua những cuộc đối thoại và thảo luận giữa ông và Plato. Trong đó Socrates đóng nhân vật chính dự phần vào cuộc thảo luận triết học nầy. Xenophon là một sử gia đã ghi lại tất cả

những biến cố xảy ra trong cuộc đời của Socrates. Chúng ta cũng còn biết về Socrates qua những vở kịch của nhà viết kịch Hy Lạp Aristophanes.

Thuở thiếu thời của Socrates

Người ta không được biết nhiều chi tiết về thời niên thiếu của Socrates. Cha ông là một thợ xây và biết điêu khắc không chuyên nghiệp; mẹ ông là người phụ giúp nuôi trẻ. Gia đình ông nghèo. Có lẽ vì vậy ông không nhận được đầy đủ nền giáo dục căn bản ở tuổi trẻ. Có lúc ông đã làm nghề xây như người cha để sinh sống. Soctates có vợ là Zanthippe và có 3 con trai.

Trở thành Triết gia và làm thầy dạy học

Khi trưởng thành, Socrates bắt đầu khám phá về triết học. Khác với những Triết gia cùng thời, ông chuyên nghiên cứu về đạo đức và quan hệ, cư xử giữa con người trong xã hội, hơn là nghiên cứu về thế giới vật chất. Ông thường nói hạnh phúc đến từ một đời sống đạo đức chính trực hơn là sự thủ đắc của cải vật chất. Ông khuyến khích mọi người nên theo đuổi công chính và cái tốt, hơn là chạy theo sự giàu có và quyền lực. Những ý tưởng của ông rất là cấp tiến đối với thời ông sống. Có điều đáng nói là Socrates khác với các nhà Triết gia khác là ông không bao giờ nhận học phí của học trò.

Socrates thường đi đến các chợ, các nơi tụ tập đông người để đặt những câu hỏi với công dân của Thành Athens về niềm tin của họ. Ông lập đi lập lại câu hỏi: "Cái gì là cái tốt lớn nhất ở đời?" Các thanh niên và học giả của Thành Athens bắt dầu biết về Socrates và tập trung quanh ông để thảo luân và tìm hiểu về triết lý. Họ thảo luân về đạo đức và các vấn đề chính trị của Thành Athens. Socrates chọn cách không trả lời những câu hỏi, thay vì ông đặt ra những câu hỏi để mọi người thảo luận cho đến khi có được câu trả lời thích đáng. Socrates khuyên mọi người trong nhóm thảo luận đừng nên nghĩ rằng ông có sẵn tất cả câu trả lời. Một câu nói để đời của Socrates khi ông được hỏi về kiến thức; ông trả lời rằng: "Tôi biết là tôi không biết gì hết!" (I know that I know nothing!). Socrates là nhân vật khó hiểu và tranh luận nhiều nhất! Một con người tự cho là mình không biết gì hết lại là người được xem là thông thái và khôn ngoan nhất của thời đại ông. Người đời nhìn nhận Socrates là một nhà tư tưởng phi thường, hòn

ngọc của sự khôn ngoan (an extraordinary thinker, the pearls of wisdom). Ông đánh thức tài năng bên trong mỗi người. Ông thường nói: "Tôi không có thể dạy ai điều gì, tôi chỉ làm cho họ suy nghĩ."

Về sắc diện và đời sống của Socrates được các người bạn đồng thời mô tả: "Socrates là một người có sức quyến rủ nhưng không đẹp trai; Ông sống hạnh phúc nhưng không giàu có."

Ba nguyên tắc của Socrates là gì?

-Khám phá và theo đuổi mục đích cuộc đời của bạn. Cố gắng để khám phá ra bạn là ai? Mục đích của cuộc đời bạn là gì mà bạn đang cố gắng trở thành? Điều cần thiết là phải hướng tới một cuộc sống có trách nhiệm. Hãy dùng thời giờ của bạn để cải tiến chính bản thân mình.

-Chăm sóc tâm hồn và đạo đức của bạn. Điều quan trọng trong cuộc đời là phần tâm hồn và đạo đức. Tâm hồn của bạn nói lên bạn là ai? Nó là trọng tâm của tư cách, căn bản của tư tưởng, cảm nghĩ, phẩm giá và sự quyết định.

-Phải xứng đáng là con người tốt và bạn sẽ không bị đe dọa bởi những áp lực bên ngoài.

Phương pháp của Socrates là gì?

Socrates sáng tác ra phương pháp dạy và khám phá những vấn đề mà ngày nay còn được lưu dụng.

- Ông dùng phương pháp hội thoại, đưa ra những câu hỏi thật sắt bén và đòi hỏi học trò dùng quan sát và lý luận để thảo luận tìm ra câu trả lời thích đáng. Rồi từ những câu trả lời đó sẽ dẫn đến những câu hỏi khác và cuối cùng sẽ đưa đến sự nhận thức rõ ràng vấn đề cần giải quyết.

-Một phương pháp hữu hiệu khác ông thường dùng để giải quyết vấn đề là chia sự việc ra hàng loạt câu hỏi và tìm câu trả lời thích đáng để giải quyết vấn đề.

Tiến trình hợp lý về việc dùng những câu hỏi và trả lời để khám phá và giải quyết một vấn đề ngày nay được xem là phương pháp Socrates.

Việc Xét xử và kết tội tử hình Socrates

Một số nhà lãnh đạo của Thành Athens xem cách dạy học

của Socrates đe dọa đến quyền lực của họ, vì có lúc, người dân Athens có khuynh hướng, đặt những câu hỏi đối với các nhà lãnh đạo và ăn nói công khai.

Sau khi bị đánh bại trong trận chiến Peloponnesian war, Thành Athens bị thất thủ về tay Sparta. Một nhóm người được gọi là "Ba Mươi Bạo Chúa" (Thirty Tyrants) lên cầm quyền. Một trong những người lãnh đạo của nhóm nầy là học trò của Socrates có tên là Critia. Thế rồi, người dân của Thành Athens nổi dậy đánh đuổi và thay thế nhóm "Ba Mươi Bạo Chúa" bằng một chính quyền dân chủ. Vì Socrates có những lời công kích chính quyền và có một cựu học trò ở trong nhóm "Ba Mươi Bạo Chúa" nên ông được xem là phản quốc và đầu độc đầu óc lớp trẻ. Người Athens đã thay đổi quan niệm, họ không còn tin tưởng vào sự tranh luận công khai, Năm 399 trước Công nguyên, các nhà lãnh đạo Thành Athens đã buộc tội Socrates đã dạy những người trẻ chống lại chính quyền. Không tin vào sự tôn kính các chúa thánh của Thành Athens. Socrates bị bắt, giam giữ và đưa ra trước bồi thẩm đoàn xét xử. Ông bị kết tội và bị hành quyết bằng cách buộc uống thuốc độc hemlock. Trong thời gian giam giữ, nhiều bạn bè đến thăm. Có người bạn tỏ ý giúp ông trốn khỏi Thành Athens để tránh hành quyết, nhưng ông từ chối và cho rằng: "Con người được hưởng những quyền và đặt ân của luật pháp thì phải chấp nhận những phán quyết theo luật pháp, mặc dù luật pháp đó không đúng. Trong những trường hợp như vậy, công dân và các nhà làm luật phải ôn hòa thuyết phục nên sửa đổi những luật bất công (unjust laws). Socrates bị hành quyết chết ở tuổi 70.

Trích dẫn một số lời nói của Socrates (Socrates' quotes):

-*Tôi biết là tôi không biết gì hết.* (I know that I know nothing.)

-*Sự khôn ngoan thật sự duy nhất là hiểu biết rằng mình không biết gì hết.* (The only true wisdom is in knowing you know nothing.)

-*Tôi biết rằng tôi thông minh, vì tôi biết rằng tôi không biết gì hết.* (I know that I am intelligent, because I know that I know nothing.)

-Mỗi hành động đem lại sự thích thú và cái giá phải trả.

(Every action has its pleasures and its prices.)

-Tự vấn lấy mình là khởi đầu của sự khôn ngoan. (Wonder is the beginning of wisdom,)

-Bạn nên ăn để sống; không nên sống để ăn (You should eat to live; not live to eat.)

-Bằng lòng với những gì mình có là sự giàu có tự nhiên, xa xỉ là sự nghèo nàn nhân tạo. (Contentment is natural wealth, luxury is artificial poverty.)

-Một người chân thật thì luôn luôn như một đứa trẻ. (An honest man is always a child.)

-Trong hôn nhân, nếu bạn có người vợ tốt, bạn sẽ trở nên hạnh phúc; nếu bạn có người vợ xấu, bạn sẽ trở nên triết gia. (By all means marry; if you get good wife, you'll become happy; if you get bad one, you'll become philosopher.)

-Con người không bằng lòng với những gì anh ta có, thì sẽ không bằng lòng với những gì anh ta muốn có. (He who is not contented with what he has; would not be contented with what he would like to have.)

-Bí quyết của sự hạnh phúc là không tìm kiếm thêm, mà phát triển khả năng hưởng thụ ít. (The secret of happiness is not found in seeking more, but in developing the capacity to enjoy less.)

Plato là ai và sự nghiệp của ông là gì?

Plato là học trò nổi tiếng của Socrates. Sau sự hành quyết người thầy Socrates, đã để lại Plato một nỗi buồn và sự bất tín vào nền dân chủ. Plato bỏ thành Athens ra đi 10 năm. Khi trở lại ông cho xây cất một trường học có tên là Hàn Lâm Viện (Academy) để dạy học trò. Cũng như Socrates, Plato tin rằng chính lý luận, không phải kinh nghiệm đã đưa đến kiến thức. Chúng ta có thể học được nhiều từ những bài viết của Plato. Một tác phẩm của Plato được gọi là "Republic" (Cộng hòa) nó giải thích quan niệm của ông về chính quyền. Căn cứ vào đời sống của thành Athens, Plato khẳng định rằng dân

chủ không phải là một hệ thống chinh quyền tốt.

Lúc thiếu thời đến khi trưởng thành của Plato thế nào?

Plato được sinh ra trong một gia đình trưởng giả vào năm 428 B.C. (trước Công nguyên). Một thanh niên có học thức (a well-educated young man), và gia đình đã dự tính cho ông một sự nghiệp chính trị tương lai. Nhưng qua sự kết tội và hành quyết người thầy là Socrates nên ông từ bỏ chính trị và bỏ ra đi đây đó 10 năm và viết sách. Khi trở lại Athens, ông quyết định mở Viện dạy học trò và đào tạo giới trẻ. Viện Hàn Lâm của Plato đã lôi cuốn nhiều thanh niên thành Athens và các thành phố khác của Hy Lạp đến học. Viện nầy là nơi đã nuôi dưỡng và giáo dục nhiều thế hệ các nhà tư tưởng (thinkers). Triết gia Aristotle đã theo học tại nơi đây 20 năm và ông trở thành một cộng tác cao cấp của Plato. Các môn sinh học, vật lý, động vật học, và thiên văn học đã được cải tiến do Aristotle. Chính tại Viện Hàn Lâm nầy, nhà tư tưởng Eratosthens, người đo được chu vi trái đất đã theo học. Nhà toán học nổi tiếng Pythagore cũng xuất thân từ đây. Nhiều nhà toán học khác và triết học đã bỏ nhiều thì giờ nghiên cứu tại Viện nầy và trở thành những nhân tài.

Plato được xem là một nhân vật có tầm ảnh hưởng quan trọng trong sự phát triển Triết học Tây phương. Khác với những Triết gia cùng thời, những tác phẩm của Plato được xem là sống mãi và tồn tại qua 2400 năm. Cùng với người thầy là Socrates và học trò nổi tiếng của ông là Aristotle, Plato đã đặt nền tảng cho triết lý và khoa học Tây Phương. Ông cũng là một nhà toán học nổi tiếng.

Aristotle là ai và sự nghiệp của ông là gì?

Một cách tổng quát, không ai hiểu rõ những chi tiết cuộc đời lúc còn trẻ của Aristotle. Ông được sinh vào năm 384 BC (trước Công nguyên), tại Stagira, Chalcidice, thuộc Hy Lạp, cha ông là bác sĩ riêng của vua Amyntas, nước Macedon. Cả cha mẹ ông qua đời khi ông vừa mới 13 tuổi. Proxenus Atarneus là người đỡ đầu. Đến tuổi 17 hay 18, Aristotle di chuyển về Athens và theo học tại Viện Hàn Lâm của Plato, sau đó ông cộng tác với Plato và làm thầy dạy học và ở suốt 20 năm

tại đây. Câu chuyện cổ truyền nói về việc Aristotle bỏ Hàn Lâm Viện ra đi sau khi Plato qua đời (năm 347 BC) vì ông rất thất vọng với chiều hướng của Hàn Lâm Viện khi được trao lại cho người cháu của Plato là Speusippus điều hành. Aristotle cùng đi với học trò của ông là Theophrastus tới đảo Lesbos để nghiên cứu về động và thực vật học. Tại đây, Aristotle kết hôn cùng Pythias và có được một người con gái, được đặt tên như mẹ là Pythias. Đến năm 343 BC, Aristotle được Vua Philip II của Macedon mời dạy kèm cho con trai của nhà vua là Alexander the Great. Aristotle được bổ nhiệm là trưởng Hàn Lâm viện Hoàng gia của Macedon. Tại đây không những ông dạy Alexander the Great, khi lớn lên đã chinh phục Đế quốc Ba Tư (Persian Empire) mà còn dạy hai vị Vua tương lai khác là Ptolomy và Cassander. Năm 335 BC, Aristotle trở về Athens và thiết lập trường riêng của ông lấy tên là Lyceum, tại đây Aristotle đã hướng dẫn những lớp học, đào tạo lớp trẻ của trường trong suốt 12 năm.

Thời gian ở Athens giữa năm 335 và 323 BC, Aristotle đã viết nhiều tác phẩm và nhiều sách qua hình thức đối thoại. Aristotle nghiên cứu và thực hiện những đóng góp quan trọng về vật lý học, chính trị học, đạo đức học, sinh vật học, thực vật học, nông nghiệp, dược phẩm và toán học.

Aristotle là một Triết gia và khoa học gia của thời Cổ đại Hy Lạp. Cũng như Plato. Aristotle được coi như "Cha đẻ của Triết Học Tây Phương." "Father of Western Philosophy". Sống hơn 2400 năm về trước, Aristotle tự hỏi về thế giới, nhân loại và vũ trụ. Ông đã dùng cả cuộc đời để theo đuổi kiến thức, tìm hiểu được thế giới quanh mình. Ông tìm kiếm những nguyên nhân, xem xét những quan niệm, tập trung những tin tức về quan sát. Ông muốn những giải thích của mình phải được chính xác. Aristotle là một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng nhất của lịch sử. Ông đã sáng lập ra những lãnh vực để nghiên cứu và đẩy mạnh những lãnh vực khác. Giống như người thầy, Aristotle chịu ảnh hưởng của Plato về quan niệm cuộc đời, tâm hồn và sự chết. Trong cuốn "Eudemus" ông đã viết: "Tâm hồn bị giam hãm trong thể xác, và chỉ được hanh phúc hơn khi bỏ thể xác lại phía sau!". Aristotle cũng còn viết: "Sự chết là sự ban ơn và hạnh phúc lớn hơn là sự sống, và chết là trở về ngôi nhà thật sự của con người."

Qua suốt cuộc đời nghiên cứu và tìm tòi, Aristotle đã cố

gắng giải thích cái thực chất của những sự việc lớn như vũ trụ đến cái nhỏ nhất như vòi của con bươm bướm. Nhiều tác phẩm của Aristotle được xem là quan trọng và thán phục trong lịch sử khoa học, nhưng ngày nay một số đã trở nên lỗi thời. Tuy nhiên những nghiên cứu về thiên nhiên hay sinh vật vẫn còn tồn tại và đứng vững.

Tóm lược, ba Triết gia Cổ đại Hy Lạp tuy có ảnh hưởng ít nhiều về Triết lý, nhưng mỗi Triết gia có quan niệm, lý luận, phương cách nghiên cứu khác nhau: Socrates tin rằng có cái đúng và cái sai tuyệt đối. Ông đã tạo ra phương pháp riêng để dạy học trò bằng đối thoại và đặt câu hỏi. Phương pháp nầy ngày nay có ảnh hưởng đến cách dạy trong các trường học ở Mỹ (Teachers interact with their students) (Thầy giáo cùng làm với học sinh). Plato có công thành lập Hàn Lâm Viện và đào tạo nhiều nhân tài. Ông đóng góp phần lớn vào việc tạo dựng nền tảng cho Triết học và khoa học Tây phương. Ông quan niệm chính quyền phải công bằng và công chính (fair and just). Aristotes, Ông là thầy của Triết học và khoa học. Ông đã bỏ cả cuộc đời để theo đuổi kiến thức, tìm hiểu thế giới quanh mình. Ông viết trên 200 cuốn sách về Triết học và khoa học. Cả ba Triết gia nầy là những siêu nhân, có những kiến thức tuyệt vời và đã xây dựng nền tảng Triết học và khoa học cho các thế hệ ngày nay.

QUÁCH TỨ

Tài liệu tham khảo:

-The Life and Philosophy of Socrates by M.D. Usher by M. D. Usher

-Aristotle and Scientific Thought by Steve Parker

-The Great Phylosopher – Plato and His Persuit of Knowledge by Mary Gow.

-https://www.britannia.com/biography/Aristotle

-https://en.wikipedia.org/wiki/plato

áo trắng một thời

Ôi nhớ quá một thời xưa áo trắng,
Nón bài thơ che guốc rộn trên đường.
Bước chân sáo tung-tăng cùng gió nắng,
Lòng rộn ràng theo ánh mắt thân thương.
Ngồi trong lớp mà mắt ngoài cửa sổ,
Hồn đi hoang tìm nét đẹp hoang sơ.
Lời Cô giảng, nghe vang vang xa tắp,
Trí óc còn mải ươm mộng dệt mơ.
Trong chiếc cặp có dăm ba quyển sách,
Vở học trò màu mực tím thương yêu.
Nối dòng chữ nghiêng nghiêng đường kẻ sẵn.
Tuổi vô tư, chưa biết nghĩ ngợi nhiều.
Giờ ra chơi chạy vội sang lớp bạn,
Kiếm tìm ngay cái-con-nhỏ cùng đường;
Có đôi mắt đen to, mảnh mai dáng hạc,
Tóc buông dài bao "đấng" vấn vương
Chuông tan trường, cả một bầy áo trắng,
Như đàn ong vỡ tổ nối nhau đi;
Như cái chợ, có bao giờ im vắng,
Tiếng nói cười trong phút tạm chia tay.
Rồi đường vắng dần bóng dáng nữ sinh,
Gió hạ hồng đong đưa lá thắm tình;
Lác đác đằng xa còn vài đóm trắng,
Quyện đôi chân từng bước nhỏ xinh xinh.
Rồi giấc ngủ cứ thì-thầm- thao-thứ,
Mong sao mau thức dậy sáng ngày mai;
Ới nhỏ bạn cùng song đôi rảo bước,
Tha thướt đến Trường - Áo Trắng bay bay

Đỗ Thị Thu Ba

Mùa Xuân ở Seoul

❖ *Nguyễn Quý Đại*

Thế giới biết nhiều về Nam Hàn nhờ họ tổ chức Thế Vận Hội năm 1988 (Olympischen Sommerspiele 1988) và giải túc cầu thế giới năm 2002 (Fußball-Weltmeisterschaft 2002). Cố TT. Park Chung Hee là một vị Tổng thống thứ ba của Nam Hàn trong bốn nhiệm kỳ: từ ngày 17.12.1963 đến 26.10.1979. Ông là người thành lập nền Cộng hòa thứ ba trong lịch sử Nam Hàn, được nhân dân mến mộ nhưng đồng thời cũng bị một thiểu số chỉ trích như một lãnh đạo độc tài và bị ám sát năm 1979. Ông có tham vọng cho một Nam Hàn phát triển mạnh mẽ, văn minh tiến bộ như những cường quốc trên thế giới nên đã tuyên bố nếu Nam Hàn tổ chức Thế Vận Hội thì Nam Hàn sẽ tiến bộ và phát triển, lời tuyên đoán của ông đã trở thành sự thật.

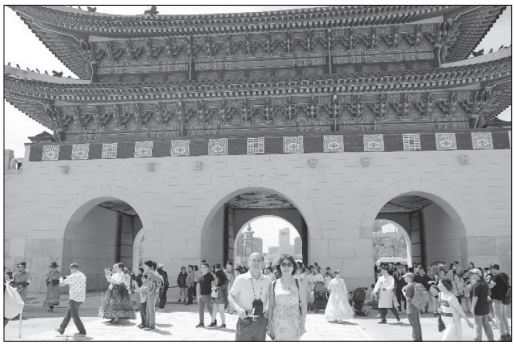

Mời độc giả bỏ chút thì giờ cùng chúng tôi ôn lại bối cảnh lịch sử của Nam Hàn, đã làm thế giới ngưỡng mộ. Chính phủ Nam Hàn bắt đầu nỗ lực đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo bằng cách đặt ngành công nghiệp sản xuất lên hàng đầu, phát triển về khoa học và công nghệ. Cách đây 50 năm Nam Hàn giống như trình trạng Việt Nam ngày nay. Thời gian đó, các công ty như Sam Sung, LG chỉ là những công ty nhỏ, hạn chế phát triển cũng như nhân lực. Nhưng nhờ lãnh đạo biết tôn trọng người tài đức, ảnh hưởng văn minh của Nhật, dân Đại Hàn rất chăm chỉ, tinh thần

tự tôn dân tộc rất cao. Năm 1966, với sự quyết liệt của tổng thống Park Chung Hee, Quốc gia này đã thành lập Viện Khoa học và Công Nghệ Hàn Quốc (Korea Institute of Science and Technology – KIST). Nhận thức công nghệ là tối cần thiết cho công nghiệp hóa, KIST có hai khuynh hướng là:

- Nghiên cứu hỗ trợ các công nghệ sản xuất cho các công ty

-Thay đổi phương pháp giáo dục, ứng dụng các lý thuyết vào các công việc thực tiễn.

Chính phủ giúp các nhà khoa học có phương tiện nghiên cứu, gởi sinh viên đến các quốc gia có nền khoa học, kỹ thuật, công nghệ phát triển mạnh như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đức Sinh viên theo học các đại học danh tiếng, học hỏi được rất nhiều kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tốt nghiệp đều về nước làm việc (khác với SV Việt Nam ngày nay du học, sau khi tốt nghiệp thường không muốn về nước vì về chưa chắc có việc làm nếu không có thế lực) Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nền kinh tế. Nam Hàn đã sớm xây dựng các chính sách nhằm tự chủ về công nghệ, đặt ưu tiên hàng đầu cho các tập đoàn đa quốc gia tại Nam Hàn *(gọi là chaebol)* có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Nam Hàn, hiện nay bao gồm Samsung, Daewoo, Hyundai, LG, SK, KIA và Lotte.

Trải qua 50 năm trước từ một nước nghèo xuất cảng người đi lao động, Tây Đức nhận 10 ngàn nữ Y tá từ Nam Hàn sang làm việc, một số đông đàn bà sang Mỹ làm đủ các nghề ngay cả những việc tồi tệ ở khu đèn đỏ Nhưng Nam Hàn ngày nay trở thành một trong những Quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp, gia nhập nhóm các nước kinh tế phát triển. Trong khi Việt Nam giàu tài nguyên, đất rộng không thiếu nhân tài, nhưng đất nước không phát triển, trở thành một quốc gia chậm tiến nghèo đói và lạc hậu. Nhà cầm quyền thì độc tài tham nhũng, mạnh ai nấy bán cho ngoại bang cả rừng, biển, lãnh thổ để vinh thân phì gia! Trong khi Nam Hàn ý thức trách nhiệm và tinh thần dân chủ rất cao. Tổng thống hay Bộ trưởng liên quan tới việc tham nhũng cũng bị truy tố đưa ra tòa kết án tù không khoan nhượng! *(Cựu Tổng thống bà Park Geun-hye bị truất phế, bị kết tội lạm dụng quyền lực ra tòa bị kết án 24 năm tù giam. Trước bà Park, hai ông Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo, từng giữ chức tổng thống trong*

giai đoạn thập niên 1980 cho tới đầu thập niên 1990 đã bị kết án tù về tội tham nhũng). Chúng tôi du lịch đến Soeul tiếp xúc đời sống văn minh của người dân ở đây mà đau lòng khi nhìn lại cố hương. Đợi đến bao giờ người dân Việt Nam được khai phóng, ý thức được trách nhiệm của mình?

Bối cảnh lịch sử

Sau Thế chiến II nước Đức, bị chia đôi hai miền Đông - Tây, được thống nhất ngày 3.10.1990 là ngày vui của dân tộc Đức. Thời gian nầy là một cơ hội tốt cho một số đông thanh niên nam nữ người Việt đi lao động trả nợ chiến tranh cho Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR) sang xin tỵ nạn. Triều Tiên *(Đại Hàn)* cũng bị chia đôi Nam Bắc, từng bị Đế quốc Nhật chiếm đóng ép Triều Tiên ký Hiệp định sát nhập vào lãnh thổ Nhật năm 1910. Vua Sunjong (隆熙帝) của Đế quốc Đại Hàn (hanja: 大韓帝國) tuyên bố thoái vị. Chấm dứt triều đại Triều Tiên trị vì hơn 520 năm.

(ở Việt Nam thì vua Bảo Đại (*chữ Hán:* 保大; (22.10.1913 – 31.7.1997), t*ên khai sinh: Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy* (阮福永瑞), *là vị hoàng đế thứ 13 cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn (1802-1945) thoái vị ngày 30.8.1945).*

Đế quốc Nhật đầu hàng năm 1945 chấn dứt Thế chiến II, ngày 15.8.1948 Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền, Liên bang Xô viết chiếm đóng miền Bắc *(Bắc Triều Tiên)* cho đến vĩ tuyến 38 và Hoa Kỳ chiếm đóng từ vĩ tuyến 38 về Nam *(Nam Triều Tiên)*. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đề ra một giải pháp tiến hành tổng bầu cử tại Triều Tiên dưới sự hỗ trợ của một Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, Liên bang Xô viết khước từ việc tuân theo giải pháp này và từ chối những ảnh hưởng của Ủy ban Liên Hiệp Quốc.

Hội Đồng Liên Hiệp Quốc sau đó đưa ra một giải pháp khác, kêu gọi bầu cử tại phía Nam của bán đảo với sự giúp đỡ của Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Những cuộc bầu cử đầu tiên được tiến hành trong năm 1948, tại những tỉnh nằm ở phía nam vĩ tuyến 38. Vĩ tuyến này đã trở thành đường chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai miền Nam và Bắc! Theo tài liệu Đức họ thường gọi Nordkorea *(Bắc Hàn)* và Südkorea *(Nam Hàn)* Trong bài viết nầy chúng tôi xử dụng các danh từ đó cho ngắn gọn.

Rất tiếc cuộc chiến châm ngòi từ ngày 25. 6.1950 – Bắc Hàn tấn công Nam Hàn trước, vì muốn tranh giành ảnh hưởng

kiểm soát toàn bộ Bán đảo. Cuộc chiến kéo dài 3 năm từ 1950-1953, Chí Nguyện quân của Trung cộng tới 9 quân đoàn gồm 30 sư đoàn, tổng cộng hơn 380.000 quân dưới quyền tư lệnh của tướng Bành Đức Hoài với sự tiếp ứng của Liên Xô giúp Bắc Hàn. Nam Hàn được Liên Hiệp Quốc và quân đội Hoa Kỳ hỗ trợ. Đến ngày 27.7.1953 thì ngưng chiến.[i]

Triều Tiên tồn tại hai chính phủ riêng biệt. Bắc Hàn diện tích 120.540 km̆, dân số trên 25,3 triệu, theo chế độ độc tài cộng sản, thủ đô Pyongyang (Bình Nhưỡng) Kim Il-sung (Kim Nhật Thành) làm chủ tịch cho đến lúc ông mất, thì truyền ngôi cho con trai Kim Il-sung, ngày nay là cháu nội Kim Jong Un làm chủ tịch.

Ở phía Nam của bán đảo thành lập chính phủ Nam Hàn được gọi là Đại Hàn Dân Quốc (대한민국/大韓民國/ Daehan Minguk), gọi ngắn gọn là Hàn Quốc (한국/Hanguk). Tổng thống đầu tiên là Syngman Rhee (Lý Thừa Vãn) Nam Hàn theo chế độ tự do, dân chủ. Phía bắc giáp với Bắc Hàn, phía đông giáp với biển Nhật Bản và phía tây là Hoàng Hải.

Nam Hàn dân số 51.446.201, diện tích 100,140 km2, mật độ 507/km2. Tổng sản phẩm nội địa GDP (Gross Domestic Product) 2.029 nghìn tỷ USD, bình quân đầu người 29.114 USD. Các sản phẩm xuất cảng chính là hàng điện tử, xe hơi và thiết bị máy móc

Năm 1948 Seoul trở thành thủ đô của Nam Hàn. Seoul dân số hơn 11,8 triệu, Diện tích chỉ 605,52 km̆, bán kính khoảng 15 km chia đôi bởi sông Hangang (Han-Fluss). Thủ đô Seoul và các thành phố cảng lớn Incheon và tỉnh Gyeonggi, thường được gọi là Sudogwon có tổng cộng 25,4 triệu dân sinh sống là vùng đô thị lớn thứ hai thế giới sau Tokyo, chiếm một nửa dân số Nam Hàn cùng với 632.000 người nước ngoài. Hầu như một nửa dân số Nam Hàn sống ở vùng thủ đô Seoul trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của Quốc gia này. Thành phố Seoul giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Nam Hàn. Cách biên giới với Bắc Hàn 50 km về phía nam (Khu phi quân sự Triều Tiên). Seoul là một thành phố cổ có tên Wiryeseong, từng là kinh đô củ Baekje vào năm 18 trước Công Nguyên TCN và Triều đại Triều Tiên (1392-1910). Sự định cư của con người ở vùng lưu vực sông Hán. Vương quốc nào kiểm soát thung lũng sông Hàn sẽ kiểm soát được toàn bộ bán đảo, bởi vì đó là trung tâm giao thông

của toàn bán đảo. Trong thế kỷ 11, vương triều Goryeo đã quyết định xây dựng cung điện tại Seoul, được đặt tên là Namgyeong hay "Nam Đô". Seoul trở thành một thành phố có vị trí chính trị quan trọng cho tới ngày nay.

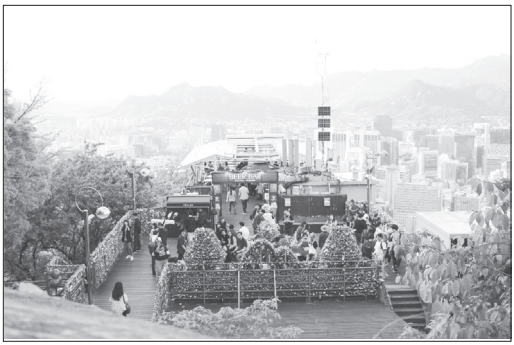

Trong vòng 5 thập niên, Seoul trở thành một trung tâm thương mại, kinh tế phát triển, tạo nền móng cho các cơ sở hạ tầng công nghệ và thông tin liên lạc tiên tiến. Trung tâm cũ của Seoul thời vương triều Triều Tiên hiện nay là một nơi kinh doanh sầm uất, phần lớn những cung điện, văn phòng chính phủ, trụ sở các tập đoàn, khách sạn và chợ truyền thống đều nằm ở đây. Vùng nầy bao phủ châu thổ Cheonggyecheon, với một dòng suối nhỏ cheonggyecheon stream 10,84 km chạy từ Gwanghwamun tới Dongdeamun có 22 cầu trước khi đổ ra sông Hán. Qua sông Hán là vùng Gangnam rộng (39.5 km2), khu Seocho rất phát triển. Trung tâm Thương mại Thế giới, rất nhiều lần triển lãm và hội nghị được tổ chức tại đây. Gangnam còn có COEX Mall, một trung tâm giải trí và mua bán lớn nhất ở Seoul. đường phố chính Gangnam rộng mỗi bên có 6 đường cho xe xuôi ngược, lưu thông phần lớn là xe bus, (xe bus có 4 màu khác nhau tùy theo tuyến đường dài hay ngắn trong phố) người ta xếp hàng để lên xe bus không chen lấn, không khí ít bị ô nhiễm, vì không có xe gắn máy nhiều như ở Việt Nam. Hai bên đường phố lối đi bộ rộng lót gạch hay đá bằng phẳng sạch sẽ có hàng cây xanh tươi mát, đường phố cấm hút thuốc, chỉ được phép hút nơi có giới hạn. Khu Gangnam du khách có thể đến các nơi như Kukkiwon (center của Taekwondo), Yeoksam park, Samsung d'licht, LG Arts Center. Đời sống ngày đêm an tòan du khách không sợ bị giật túi hay Iphone.

Seoul có 9 line xe điện ngầm (Subway) trải dài hơn 250 km nối với các quận của thành phố và các khu vực xung quanh. Tàu điện vùng đô thị Seoul có 12 tuyến phục vụ Seoul,

Incheon, Gyeonggi, tây Gangwon, và bắc Chungnam. Đến Incheon International Airport nếu không có Shuttle bus của Hotel đón, du khách có thể mua ticket đi AREX Express Train giá 8€ tới Seoul Station khoảng 50 phút, ngoài ra phải mua ticket ở các máy tự động khoảng 20€ để đi Subway ở Seoul, tùy người đi nhiều hay ít nếu còn dư có thể trả lại. (khác bên Úc ticket còn dư tiền thì cho người khác, mỗi lần đổi tiền nhà Bank bị lấy thuế 8 dollar Úc, tiền còn dư đổi ở Airport mất 12$)! Chúng tôi thích đi du lịch tự túc đến mỗi nơi ít nhất một tuần xem những danh lam thắng cảnh theo thời gian tự do của mình, ngoại trừ đi Ai Cập vì an ninh sợ bắt cóc nên phải đi theo đoàn với người Đức.

Thế vận hội Mùa đông năm 2018 (Olympic Winter Games) được chọn tổ chức tại sân vận động Olympic Pyeongchang vào ngày 9.02.2018 thuộc tỉnh Gangwon (đã giành quyền đăng cai vào tháng 7 năm 2011). Theo thỏa thuận với Bắc Hàn, các vận động viên của họ được phép qua Nam Hàn tham gia vào cuộc thi. Hai miền Nam Bắc cùng nhau đi dưới cờ Thống nhất Triều Tiên trong lễ khai mạc. Đây là một cơ hội tốt đẹp trong lịch sử cho hai bên gần nhau hơn. Cho đến ngày 27/4, lần đầu tiên sau hơn một thập niên, lãnh đạo Nam – Bắc Hàn bắt tay nhau đàm phán nhằm chấm dứt sự thù địch kéo dài nhiều thập niên qua.

Tổng thống Moon Jae In và chủ tịch Kim Jong Un gặp nhau ở làng đình chiến Panmunjom thuộc vùng phi quân sự nằm ở biên giới hai nước. Nghị trình gồm ba chủ đề giải trừ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, thỏa thuận hòa bình và cải thiện quan hệ song phương. Kết quả của những nỗ lực là một hội nghị thượng đỉnh thành công tốt đẹp ngày 27/4/2018. Hai bên đã ra tuyên bố chung lịch sử, tiến tới ký hiệp định hòa bình vào cuối năm nay. “sẽ không còn chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên, và một kỷ nguyên mới hòa bình bắt đầu”.

Trong những ngày nầy chúng tôi ở Seoul, cảm nhận được người dân nơi đây vui mừng sẽ chung sống hòa bình, không còn lo sợ chiến tranh. Nhìn lại lịch sử Việt Nam cũng vào cuối tháng Tư của 43 năm trước chấm dứt chiến tranh thống nhất hai miền, nhưng không thống nhất được lòng người vết thương vẫn còn trên thân thể của Mẹ Việt Nam. " [ii]

Chúng tôi sống xa VN gần 4 thập niên, nhưng không bao giờ quên cội nguồn dân tộc, luôn hướng về cố hương và trăn trở cho thân phận làm người Việt Nam trên chính quê hương của mình. Đời sống về các quyền căn bản của người dân không được tôn trọng. Trình độ dân trí còn thấp kém đạo đức suy đồi người Việt giết người Việt, xử dụng các chất gia vị thực phẩm độc hại của Tàu! Người Sài Gòn gọi Kim Biên là chợ æthần chết" kinh doanh hóa chất bán phụ gia thực phẩm, hương liệu, để chế biến các loại nước giải khát, ngâm trái cây cho mau chín, nước lèo, ngâm thịt, làm thịt heo biến thành thịt bò, gà chết thành gà tươi thuốc xịt cho rau mau tăng trưởng là những chất độc giết người thầm lặng ảnh hưởng đến các thế hệ mai sau, đó cũng là chủ trương thâm độc của bọn Tàu bành trướng. Cán bộ nhà nước quản lý kém hay vì đồng tiền hối lộ đã nhắm mắt làm ngơ? để bọn gian thương tích trử bán ra thị trường. Ở Việt Nam bị bệnh ung thư nhiều do trình trạng trên, nếu nhà nước ra lệnh cấm kinh doanh các chất độc hại nêu trên, ai vi phạm thì bị tịch thu bỏ tù, án nặng là tử hình, thì sẽ dẹp được vấn nạn đó đời sống xã hội ổn định, thực phẩm, nước uống an toàn giúp con người sống mạnh khoẻ hơn. Ở Seoul hay Tokyo chúng tôi ăn rau không bị đau bụng, về Sài Gòn không dám ăn!

Các cung điện nổi tiếng ở Seoul

Gyeongbokgung palace xây thời triều đại Joseon, cung điện được hoàn thành năm 1395, trên vị thế đẹp theo phong thủy, đất rộng làm nơi thiết triều chính của vua chúa Triều Tiên. Diện tich cung điện rộng 410.000m2 chia thành các khu vực như cổng chính, sân trước, đại sảnh, sân sau và hậu cung. Quy mô ở đây là biểu tượng cho quyền lực phong kiến của vương triều. Là nơi cư trú của nhà vua cho đến khi nó bị phá hủy trong cuộc chiến tranh Imjin năm 1592. Năm 1868 vua Gojong xây lại. Trong thời gian Nhật Bản cai trị (1910 -1945) các tòa nhà bị phá hủy và công trình xây dựng thay đổi đáng kể. May mắn các tòa nhà còn lại là: Gyeonghoeru Pavilion và Geunjeongjeon.

Geunjeongjeon nơi ở của vua và hoàng hậu. Các khu vực khác được xây bất đối xứng, tạo nên sự hài hòa thống nhất và phân cấp rõ ràng. Với sân trước rộng, là nơi thiết triều và diễn ra các hoạt động chính thức của triều đình, đây cũng là nơi vua đón tiếp các sứ thần. Là cung điện lớn và cao nhất trong quần thể kiến trúc của cung điện Gyeongbokgung

Gyeonghoeru nằm bên trái cung điện Gyeongbokgung theo hướng nhìn từ cổng nhà 2 tầng được xây bên một hòn đảo nhỏ xung quanh đó một cái ao nhân tạo rất thơ mộng. Có cây cầu bắc ngang đi qua là nơi phục vụ cho các buổi yến tiệc thết đãi sứ thần hoặc các buổi đàn ca. Tầng một dựng lên bằng 48 cột đá, trang trí các hình rồng và hoa. Đây là nơi dành cho các quan có phẩm hàm thấp tham dự các buổi yến tiệc. Vua và các quan lại có phẩm hàm cao sẽ ngồi ở tầng hai.

Cổng chính của cung điện Gyeonbokgung, được thiết kế với lớp mái hai tầng và 3 cửa, cửa chính giữa và cao nhất là lối đi dành cho vua, và các cửa ở hai bên dành cho các quan lại. Trên mái có treo một quả chuông dùng để thông báo thời gian trong ngày. Phía ngoài cổng có con đường cho 6 Bộ, đại diện cho 6 cơ quan trong cơ cấu triều đại thời Joseon.

Cung điện Gyeongbokgung là công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền nghệ thuật phương Đông là một nét son lịch sử nơi vua chúa Triều cổ kính nguy nga lộng lẫy, hài hòa với thiên nhiên đồ sộ nhất Nam Hàn. Các nghi lễ của ngự lâm quân mặc trang phục cầm cờ ngũ sắc, giống như thời Joseon thực hiện các nghi lễ đổi gác hằng ngày để diễn lại phần nào phong cảnh huy hoàng của các triều đại vua chúa ngày xưa. Nơi nầy là một điểm đẹp, lý tưởng du khách tìm hiểu thêm về văn hóa truyền thống của Hàn Quốc. *(nếu du khách mặc Hanbok thì được vào cửa miễn phí, Hanbok có thể thuê ở các nhà gần cổng, mỗi giờ trả 12$).*

Từ năm 1990 xây dựng lại cung điện theo hình thức nguyên thủy, khoảng 40% cấu trúc cũ được khôi phục, xây lại các phần: Gangnyeongjeon; Jagyeongjeon; Hyangwonjeong; Donggung. là các khu hoạt động triều chính, khu sinh hoạt và nghỉ ngơi. Dọc theo trục chính của cung điện lấy cổng Gwanghwamun. Năm 2005, chính phủ cho chuyển Bảo tàng quốc gia bên cạnh cung điện, là nơi trưng bày các vật dụng trong đời sống hàng ngày và văn hóa dân gian của người Đại Hàn từ thời cổ đại đến nay.

Changgyeonggung Palace (창경궁)

Xây thời triều đại Joseon, vua Sejong (r.1418-1450), vua Seongjong (r.1469-1494) là cung điện cổ xưa của Triều Tiên phục vụ như là khu dân cư cho Nữ hoàng và Cung phi. Cung điện này được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1997, đây chính là cung điện truyền thống đặc trưng nhất trong số 5 cung điện ở thành phố Seoul. Du khách đều thán phục vì nét kiến trúc tinh tế, phong cảnh thiên nhiên đẹp là một kiệt tác tiêu biểu cho kiến trúc cung điện ở khu vực Đông Á. Theo triết học cổ đại, cung điện có vị trí đắc địa về phong thủy. Cung điện này bao gồm 4 cổng được đặt tên theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Cổng chính là cổng nằm ở phía Nam có tên gọi là Gwanghwamun. Đi sâu vào trong cung điện là lối kiến trúc cổ kính với nhiều tòa nhà khác nhau.

Cổng Honghwa thiết kế kiến trúc Trung Hoa có mái vòm khắc họa tiết kỳ lân. Tất cả các cung điện của triều đại Joseon đều có ao với cây cầu vòm, đi qua cầu Okcheongyo, đi qua cổng Myeongjeongmun, là văn phòng Myeongjeongjeon của nhà vua là lâu đài lâu đời nhất của triều đại Joseon. Các ngôi nhà hướng về phía nam, nhưng Myeongjeongjeon phải đối mặt với hướng đông. Bởi vì ngôi đền tổ tiên của gia đình hoàng gia nằm ở phía nam, cánh cổng không thể đối mặt với phía nam,

theo phong tục Nho giáo. Đằng sau Myeongjeongjeon ở phía trên bên trái là Sungmundang. Tòa nhà này sử dụng độ dốc của ngọn núi. Nhìn vào Myeongjeongjeon nhờ kiến trúc kết hợp của những mái nhà cao và thấp cho tầm nhìn tuyệt đẹp. Ngoài ra còn có các cung điện đẹp khác như: Deoksugung, Changdeokgung, Gyeonghuigung.

Bukchon Hanok Village làng cổ

Làng Hanok ở Bukchon qua các con đường hơi có độ dốc là: Wonseo-dong, Jae-dong, Gye-dong, Gahoe-dong và Insa-dong, là khu nhà của các quan chức triều đình cấp cao và giới quý tộc trong triều đại Joseon. Nó nằm ở phía bắc của Cheonggyecheon và Thần đạo Jongno, do đó có tên là Bukchon, có nghĩa là ngôi làng ở phía bắc. Làng cổ bao gồm rất nhiều con hẻm, các ngôi nhà hanok được bảo tồn nguyên vẹn trong đô thị 600 tuổi, là di tích phong cảnh giống như dưới của triều đại Joseon. Nhà xây bằng gạch, đá, phần trên là gỗ, lợp ngoái âm dương màu nâu sậm, phần lớn nhà ở đây đóng cửa kèo then còn ghi các chữ yêu cầu im lặng, đúng là khu của con cháu các quan thời xa xưa còn tính quan liêu!

Đời sống thương mãi

Myeongdong Shopping Street là một trong những khu thương mãi chính của Seoul với các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ các mặt hàng thương hiệu quốc tế: mỹ phẩm, quần áo, giày dép từ bình dân đến đắt giá. Đối với những người trẻ, đây là khu vực đặc biệt với trung tâm thời trang, nơi đây là trung tâm dịch vụ lớn về tài chính và chứng khoán. Nhộn nhịp cả ngày lẫn đêm, đường phố chính đi bộ buổi tối, rất đông đúc và nhộn nhịp. Hàng ăn bán đủ thứ đi dọc phố chúng ta có thể thưởng thức nhiều món khác nhau. Nhà thờ chính toà Công giáo lâu đời nhất ở Myeongdong

Seoul Tower tháp cao 236,7m xây giống như tháp Tokyo

Tower, Tháp có đài quan sát 3 tầng, nhà hàng quay mỗi vòng quay khoảng 48 phút và còn có nhà vệ sinh trên không rất thú vị (Sky Bathroom). Phần trên là đài truyền hình, tháp xây trên đồi Namsan cao 243 m có đường cáp treo, và đường dốc lên đó nhìn thấy toàn bộ thành phố Seoul. Ở quảng trường phía trước tháp có 1 hàng rào với hàng triệu ổ khóa do các nhân tình khóa vào mong ước tình yêu trọn vẹn.

Chợ Gyeongdong

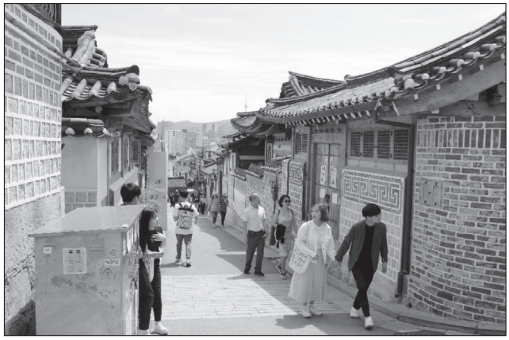

Chợ Gyeongdong chuyên bán các loại thực phẩm phục vụ hằng ngày như thịt, cá, rau quả và các loại thảo dược tốt cho sức khỏe như linh chi, nhân sâm. Sâm tươi có hàm lượng Polysacchadides, Ginsenosides và Saponin nên được nhiều người thích dùng. Giá trị sâm tính theo tuổi, loại sâm tốt trên 200€, 300€ một kilô, ở Airport không bán sâm tươi, sâm khô đóng hộp rất đắt dù giảm thuế. *(dùng nhân sâm cho người huyết áp thấp, huyết áp cao không nên dùng)*. Nơi nầy là một trong những địa điểm mua nấm linh chi và nhân sâm tốt nhất ở Seoul. Phố cổ Insadong dọc khu phố nhiều hàng ăn uống, có nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm sản phẩm của địa phương khá độc đáo.

Sinchon 'Pedestrian-Friendly Street"

đường dẫn từ ga Sinchon đến Đại học Yonsei là một khu vực văn hóa đông giới trẻ là sinh viên, có từng nhóm trẻ trình diễn âm nhạc trên đường phố rất hay và hấp dẫn. Khu nầy có nhiều trường đại học và cao đẳng, đặc biệt là Đại học Nữ sinh Ewha thành lập năm (1886) và Đại học Yonsei thành lập năm 1885, và một số trường nhỏ hơn. Đường phố ban đêm đẹp, dành cho người đi bộ với nhiều cửa hàng, quán bar, nhà hàng và quán cà phê. Đặc biệt trên đường phố ở Seoul hay Tokyo không có quán nhậu như ở Việt Nam. Trong Restaurant nước lọc hay trà được mời uống tự do. Các món ăn ngon như thịt

nướng, Bibimbap, Bulgogi, Samgyeopsalgui, Galbi, gà hấp sâm của Đại Hàn không bao giờ thiếu món Kimchi, theo lời khuyên của Bác sĩ nếu người bị bệnh máu đặc không nên ăn món nầy vì chứa nhiều Vitamin K. Bánh, Bier, nước thường bán ở 7 Eleven theo giá bình dân. Ngoài các loại bier còn có món rượu đặc sản Korean Liquor.

Nam Hàn đời sống thỏa mái, Internet, FB không bị giới hạn nhờ theo thể chế tam lập phân quyền. Dân biểu Quốc Hội do dân bầu lên đại diện cho dân, không phải là loại nghị gật do đảng đề cử để bấm nút. Nam Hàn phát triển trình độ dân trí cao đời sống văn minh, nhưng con người hơi lạnh lùng vì làm việc quá nhiều giờ. Trên tàu điện thì nam phụ, lão ấu người nào cũng cầm Smartphone bấm! cụ già trên 70 cũng chơi game. Ở Đức làm việc chỉ 38 hay 40 giờ trong tuần, được nghỉ phép 30 ngày trong năm, nhờ có thời gian nên nhiều người Đức đi du lịch. Cuối tháng tư thời tiết buổi sáng còn se lạnh hoa anh đào không còn nở rộ, chúng tôi giả từ Souel bay sang Narita Airport Tokyo tiếp tục hành trình từ lâu mơ ước.

Nguyễn Quý Đại

<u>Tài liệu tham khảo:</u>

Seoul Tourist Guide, Bách khoa toàn thư Wikipedia

[i] https://bit.ly/2Gi7HQj

[ii] Ngày 12.6.2018 chủ tịch Kim Jong Un và Tổng thống Donald Trump đã ký thỏa thuận trong hội nghị thượng đỉnh diễn ra ở Singapore, hướng đến phi hạt nhân hóa toàn diện và xây dựng mối quan hệ Mỹ -Triều Tiên trong thời đại mới, mang lại hòa bình, thịnh vượng, và an ninh trên bán đảo Triều Tiên và thế giới.

Tuy nhiên theo dư luận còn nghi ngờ Kim Jong Un vì bản tính người cộng sản luôn tráo trở, nói một đàn làm một nẽo. Nếu sự thật tốt đẹp xảy ra Bắc Hàn mở cửa ra thế giới bên ngoài thì người dân Bắc Hàn thật sự được giải phóng. Sẽ có những dân biểu như ông Trương Trọng Nghĩa của Sài Gòn đại diện cho dân, không sợ hải dám phát biểu phê bình với lòng yêu nước của mình trên diễn đàn Quộc Hội, được người dân quý mến và tin tưởng.

Tổng Thống Hoa Kỳ

GEORGE WASHINGTON

(1732 - 1799)

❖ *Triều Phong Đặng Đức Bích* ❖

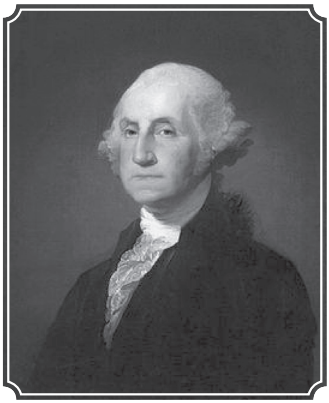

Tiểu Sử :

Là con đầu lòng của Augustine Washington (1694–1743) và người vợ thứ hai, Mary Ball Washington (1708–1789), George Washington sinh ra trong trang trại Pope's Creek gần nơi ngày nay là Colonial Beach trong Quận Westmoreland, Virginia. Theo lịch Julius (có hiệu lực vào lúc đó), Washington sinh ngày 11 tháng 1 năm 1731; theo lịch Gregory, sử dụng tại Anh và các thuộc địa thì ông sinh ngày 22 tháng 2 năm 1732. Tổ tiên của Washington đến từ Sulgrave, Anh; ông cố của ông là John Washington di cư đến Virginia năm 1657. Có ý kiến cho rằng: George Washington và Nữ hoàng nước Anh Elizabeth II có chung tổ tiên. Cha của ông, Augustine là một nhà trồng thuốc lá có sở hữu người nô lệ. Cha ông sau này có thử thời vận với nghề khai quặng sắt. Thời George còn trẻ, gia đình ông là những thành viên khá giả thuộc tầng lớp quý tộc nhỏ tại Virginia, ở vào cấp bậc trung lưu hơn là một trong

những gia đình hàng đầu.

Sáu trong số các anh chi em của ông lớn lên đến tuổi trưởng thành trong đó có hai người anh cùng cha khác mẹ, Lawrence và Augustine, từ cuộc hôn nhân đầu tiên của cha ông và Jane Butler Washington. Bốn anh chị em ruột của ông là Samuel, Elizabeth (Betty), John Augustine và Charles. Ba anh chị em khác mất trước khi trưởng thành: em gái ruột, Mildred chết lúc một tuổi, người anh trai khác mẹ mất khi còn sơ sinh và người chị khác mẹ Jane chết lúc 12 khi George hai tuổi. Cha của George qua đời khi ông 11 tuổi. Người anh khác mẹ của George là Lawrence sau đó trở thành người cha thay thế và cũng là mẫu người George noi gương. William Fairfax, cha vợ của Lawrence và là người anh em họ với địa chủ lớn nhất Virginia, Thomas Fairfax cũng có ảnh hưởng lớn đối với ông. Washington dành nhiều thời gian lúc còn bé ở nông trại Ferry trong Quận Stafford gần Fredericksburg. Lawrence Washington thừa hưởng gia sản khác của cha, đó là một đồn điền nằm trên bờ sông Potomac mà sau này ông đặt tên là Mount Vernon. George thừa hưởng nông trại Ferry ngay khi cha ông qua đời, và dần sau đó nhận thừa kế Mount Vernon sau khi Lawrence qua đời.

Anh chị cùng cha khác mẹ :

1. Butler Washington
2. Lawrence Washington
3. Augustine Washington II
4. Jane Washington

Em ruột :

1. Elizabeth Washington
2. Samuel Washington
3. John Augustine Washington
4. Charles Washington
5. Mildred Washington

Chiến tranh chống người bản thổ và Pháp (1754–1758) :

Bản đồ năm 1754 của Washington, sông Ohio và khu vực xung quanh

Năm 1753, người Pháp bắt đầu mở rộng tầm kiểm soát quân sự của họ vào " Xứ Ohio", một lãnh thổ cũng bị các thuộc địa của Anh là Virginia và Pennsylvania tuyên bố chủ quyền. Cuộc tranh chấp chủ quyền này đã dẫn đến một cuộc chiến tranh mà các thuộc địa gọi là Chiến tranh chống người bản thổ và Pháp (French and Indian War) từ năm 1754–1762. Chiến tranh này đã góp phần khởi sự Chiến tranh 7 năm trên toàn cầu (1756–63). Washington ở tâm điểm của cuộc chiến này khi mới vừa bùng nổ. Công ty Ohio, một cỗ xe mà qua đó các nhà đầu tư người Anh có kế hoạch mở rộng vào lãnh thổ này, đang mở mang những khu định cư mới và xây dựng các trạm mậu dịch để buôn bán với người bản thổ Mỹ. Thống đốc Dinwiddie nhận lệnh từ chính phủ Anh cảnh cáo người Pháp về chủ quyền của Anh tại đó. Ông phái Thiếu tá Washington vào cuối năm 1753 giao một bức thư thông báo đến người Pháp về những tuyên bố chủ quyền của Anh và yêu cầu người Pháp rời bỏ lãnh thổ này. Washington cũng đến gặp mặt Tanacharison (cũng còn được gọi là " Half-King ") và các lãnh tụ khác của người bản thổ Iroquois đang liên minh với Virginia tại Logstown để nhận sự ủng hộ của họ trong trường hợp có xung đột với người Pháp; Washington và Tanacharison trở thành bạn bè và đồng minh. Washington giao lá thư cho tư lệnh địa phương Pháp nhưng ông này từ chối một cách lịch sự là không rời bỏ lãnh thổ này.

Thống đốc Dinwiddie phái Washington trở lại Xứ Ohio để bảo vệ một nhóm nhân viên của Công ty Ohio đang xây dựng một pháo đài tại nơi mà ngày nay là Pittsburgh, Pennsylvania. Nhưng trước khi ông đến nơi thì một lực lượng Pháp đã đuổi các nhân viên làm việc của công ty ra khỏi khu vực này và họ bắt đầu xây dựng Đồn Duquesne. Một nhóm nhỏ quân Pháp do Joseph Coulon de Jumonville chỉ huy bị Tanacharison và một ít chiến binh của mình phát hiện ở phía đông khu vực mà ngày nay là Uniontown, Pennsylvania. Cùng với các đồng minh người bản thổ Mingo, Washington và một số đơn vị địa phương quân của mình liền phục kích người Pháp. Những gì thật sự đã xảy ra trong lúc và sau trận đánh vẫn còn gây nhiều tranh cãi nhưng kết quả ngay sau đó là Jumonville bị trọng thương trong cuộc tấn công đầu tiên và rồi bị giết chết... chẳng biết có phải là bị Tanacharison lạnh lùng chém bằng một lưỡi rìu hay do bị một người nào đó đứng gần đó dùng súng bắn chết khi vị sĩ quan bị thương này ngồi bên cạnh Washington - cả hai nghi vấn này đều hoàn toàn không rõ ràng. Người Pháp phản ứng trả đũa bằng một cuộc tấn công và bắt Washington tại Đồn Necessity vào tháng 7 năm 1754. Tuy nhiên, Washington được phép quay trở về Virginia cùng với binh sĩ của mình. Sử gia Joseph Ellis kết luận rằng tình tiết trận đánh này đã chứng tỏ sự can đảm, thế chủ động, sự hăng say chiến đấu nhưng chưa có kinh nghiệm của Washington. Những sự kiện này có những hậu quả quốc tế; người Pháp tố cáo Washington ám sát Jumonville vì họ cho rằng Jumonville đang thực hiện một sứ mệnh ngoại giao. Cả Pháp và Anh sẵn sàng lâm chiến để tranh giành kiểm soát vùng này và họ đã đưa quân đến Bắc Mỹ năm 1755; chiến tranh được chính thức tuyên bố vào năm 1756.Cuộc cách mạng Mỹ (1775–1787) :

Tuy ông bày tỏ sự chống đối Đạo luật Tem thuế 1765 *(Stamp Act 1765)*, một đạo luật thuế áp đặt trực tiếp đầu tiên đối với các thuộc địa Bắc Mỹ nhưng ông đã không đóng một vai trò lãnh đạo trong cuộc phản kháng càng ngày gia tăng của các thuộc địa cho đến khi có các cuộc phản đối chống các đạo luật Townshend (được thông qua năm 1767) trở nên lan rộng. Tháng 5 năm 1769, Washington giới thiệu một đề nghị, được bạn của ông là George Mason thảo ra, kêu gọi thuộc địa Virginia tẩy chay hàng hóa của Anh cho đến khi nào các đạo luật này bị bãi bỏ. Quốc hội Vương quốc Anh bãi bỏ các đạo

luật Townshend năm 1770. Tuy nhiên, Washington xem việc thông qua Các đạo luật bất khoan dung (intolerable acts) năm 1774 như là "một sự xâm lấn quyền lợi và đặc quyền của chúng ta". Tháng 7 năm 1774, ông chủ tọa phiên họp trong đó "các giải pháp Fairfax" được thông qua, kêu gọi triệu tập một Quốc hội Lục địa cùng với nhiều việc khác nữa. Vào tháng 8 năm đó, Washington tham dự Hội nghị đầu tiên của Virginia trong đó ông được bầu làm một đại biểu đại diện cho Virginia tại Đệ nhất Quốc hội Lục địa.

Tổng tư lệnh Hoa Kỳ:

Tranh vẽ Betsy Ross trình bày lá cờ mới của Mỹ với GeorgeWashington (Tranh vẽ của Edward Percy Moran. năm 1917)

Sau các trận đánh tại Lexington và Concord gần thành phố Boston vào tháng 4 năm 1775, tất cả các thuộc địa đều tham chiến. Washington xuất hiện tại Đệ nhị Quốc hội Lục địa trong quân phục, chứng tỏ rằng ông đã sẵn sàng cho chiến tranh. Washington có thanh thế, kinh nghiệm quân sự, sức thu hút, từng là một lãnh đạo quân sự và được người ta biết đến như là một người yêu nước cao độ. Là một thuộc địa lớn nhất trong số 13 thuộc địa và nằm ở miền Nam, Virginia đáng được công nhận. Tân Anh, nơi chiến tranh khởi sự, cảm thấy rằng họ cần có sự ủng hộ cần thiết của miền Nam. Washington bày tỏ rõ thái độ của mình là không muốn tìm cách làm tư

lệnh, và ông có nói rằng ông không xứng với chức vụ đó nhưng chẳng có ai thật sự muốn tranh chức vụ này. Quốc hội Lục địa thành lập Lục quân Lục địa vào ngày 14 tháng 6 năm 1775. Được John Adams của thuộc địa Massachusetts đề cử, Washington sau đó được bổ nhiệm làm thiếu tướng và tổng tư lệnh.

Washington có ba vai trò trong cuộc chiến tranh. Năm 1775-77, và lần nữa vào năm 1781 ông lãnh đạo binh sĩ của mình đánh nhau với các lực lượng chính của Anh. Tuy ông thua nhiều trận nhưng ông chưa bao giờ ra lệnh cho quân đội mình đầu hàng trong suốt cuộc chiến tranh. Ông tiếp tục chiến đấu không nao núng chống người Anh cho đến khi chiến tranh kết thúc. Phối hợp với Quốc hội Lục địa, ông hoạch định toàn bộ chiến lược chiến tranh.

Thứ hai, ông đứng ra tổ chức và huấn luyện lục quân. Ông tuyển mộ quân chính quy và giao nhiệm vụ cho tướng von Steuben, một chuyên gia quân sự người Đức, huấn luyện họ. Ông không nhận trách nhiệm đối với nguồn tiếp liệu mà lúc nào cũng thiếu hụt nhưng ông luôn làm áp lực với Quốc hội và các tiểu bang cung cấp nhu yếu phẩm. Washington có tiếng nói quan trọng trong việc chọn lựa các tướng lãnh tư lệnh và trong việc hoạch định chiến lược cơ bản của họ. Những thành tựu của ông thì hỗn tạp vì một số người mà ông chọn lựa lại chưa bao giờ giỏi về thuật chỉ huy. Dần dần ông tìm được các sĩ quan có khả năng như tướng Nathaniel Greene, và tham mưu trưởng của ông là Alexander Hamilton. Các sĩ quan Mỹ không bao giờ đạt trình độ tương bằng với các đối thủ người Anh của họ trong chiến thuật và tác chiến. Dần dần họ thua phần lớn các trận đánh đã chọn địa điểm trước (pitched battles). Các thành công lớn tại Boston (1776), Saratoga (1777) và Yorktown (1781) xảy ra khi quân cách mạng gài bẫy dụ quân Anh ra xa khỏi căn cứ có nhiều quân số để dễ dàng tiêu diệt quân Anh hơn.

Thứ ba và quan trọng nhất, Washington là hiện thân của cuộc kháng chiến vũ trang chống Vương miện, ông là người đại diện của cuộc Cách mạng. Tầm vóc to lớn và tài năng chính trị của ông đã khiến cho Quốc hội Lục địa, lục quân, người Pháp, địa phương quân và các tiểu bang đều hướng về một mục tiêu chung. Bằng việc tự nguyện từ chức và giải ngũ lục quân của mình sau khi chiến tranh kết thúc thắng lợi, ông vĩnh viễn thiết lập ra nguyên tắc dân sự là trên hết trong

quân vụ. Và còn nữa, ông thường luôn lặp lại quan điểm rằng các binh sĩ nhà nghề có kỉ luật tốt thì luôn hơn hẳn gấp đôi những binh sĩ tự nguyện nhưng vô kỷ luật.

- Đối nội:

Washington không thuộc một đảng phái chính trị nào và hy vọng rằng các đảng chính trị sẽ không được thành lập vì sợ sự xung đột đảng phái sẽ làm tiêu tan chủ nghĩa cộng hòa. Các cố vấn thân cận nhất của ông lập ra hai phe phái, khởi tạo ra khung sườn cho Hệ thống Đảng phái lần thứ nhất trong tương lai. Bộ trưởng Ngân khố Alexander Hamilton có các kế hoạch liều lĩnh nhằm thiết lập hệ thống tín dụng quốc gia và xây dựng một quốc gia mạnh về tài chính, và ông cũng đã lập ra cơ bản cho đảng Liên bang. Bộ trưởng Ngoại giao Thomas Jefferson, người sáng lập đảng Cộng hòa Jefferson, liên tiếp chống đối chương trình nghị sự của Hamilton nhưng nói chung Washington ưu ái Hamilton hơn là Jefferson. Kết quả, chương trình nghị sự của Hamilton trở thành có hiệu lực.

Đạo luật Định cư năm 1790, được Washington ký, cho phép Tổng thống Hoa Kỳ chọn lựa vị trí rõ rệt nào đó để làm nơi thường trực của chính phủ. Vị trí này phải nằm dọc theo sông Potomac. Đạo luật cho phép Tổng thống bổ nhiệm ba ủy viên tiến hành thị sát và tìm cách thu hồi vùng đất để làm thủ đô. Cá nhân Washington trông coi nỗ lực này trong suốt nhiệm kỳ tại chức của mình. Năm 1791, các ủy viên đặt tên cho thủ đô thường trực này là "Thành phố Washington trong Lãnh thổ Columbia" để vinh danh Washington. Năm 1800, Lãnh thổ Columbia trở thành Đặc khu Columbia khi chính phủ liên bang dời về nơi thích hợp theo các điều khoản của Đạo luật Dinh cư.

Năm 1791, Quốc hội áp đặt thuế môn bài lên các loại rượu khiến gây ra các cuộc phản đối nổ ra tại các khu vực biên cương, đặc biệt là tại tiểu bang Pennsylvania. Năm 1794, sau khi Washington ra lệnh những người biểu tình ra trình diện tại tòa án khu vực của Hoa Kỳ thì các cuộc phản đối trở nên bất chấp đối với chính phủ liên bang với quy mô lan rộng, được biết với tên gọi là Cuộc nổi loạn Whiskey. Lục quân liên bang quá nhỏ nhoi không thể dùng đến nên Washington áp dụng Đạo luật Quân sự 1792 để triệu hồi địa phương quân từ các tiểu bang Pennsylvania, Virginia và một số tiểu bang khác đến giúp. Các thống đốc phái binh sĩ đến. Washington

tiếp nhận chức tư lệnh và đưa quân vào các khu vực nổi loạn. Những người nổi loạn tự giải tán và không có xung đột nào vì hành động mạnh bạo của Washington đã chứng minh rằng chính phủ mới có thể tự bảo vệ mình. Các sự kiện này đánh dấu lần đầu tiên dưới hiến pháp mới rằng chính phủ liên bang đã sử dụng lực lượng quân sự mạnh để thực thi quyền lực của mình đối với các tiểu bang và công dân.

- Đối ngoại:

Năm 1791, chẳng bao lâu sau khi Cách mạng Haiti bùng nổ, theo yêu cầu của người Pháp, chính phủ Washington đồng ý gởi tiền bạc, vũ khí và các đồ tiếp liệu khác đến thuộc địa Saint-Domingue (ngày nay là Haiti) thuộc Pháp để giúp những người thực dân đang hoang mang này. Sự trợ giúp này là một phần trong khoản trả nợ mà Hoa Kỳ thiếu trong Chiến tranh Cách mạng. Con số này dần dần lên đến khoảng $400.000.

Mùa xuân năm 1793, một cuộc chiến tranh lớn nổ ra giữa nước Anh bảo thủ cùng với đồng minh của họ chống nước Pháp cách mạng, mở đầu một thời đại chiến tranh lan rộng khắp châu Âu mãi cho đến năm 1815. Được sự chấp thuận của nội các, Washington tuyên bố nước Mỹ trung lập. Chính phủ cách mạng Pháp phái nhà ngoại giao Edmond-Charles Genêt (được biết đến là công dân Genêt) đến Mỹ. Genêt được chào đón nhiệt liệt tại Mỹ. Ông tuyên truyền cho phía Pháp trong cuộc chiến tranh giữa Pháp và Anh. Với mục đích này, ông giúp đẩy mạnh phát triển một hệ thống gồm nhiều hội Dân chủ ở các thành phố lớn. Ông cấp phát thư ủy quyền tấn công của chính phủ Pháp cho các tàu Pháp được điều khiển bởi thủy thủ đoàn người Mỹ để họ có thể tấn công chiếm dụng các thương thuyền của Anh. Việc này làm cho Washington giận dữ, yêu cầu chính phủ Pháp triệu hồi Genêt về nước. Washington cũng lên án các hội dân chủ.

Hamilton và Washington thảo ra Hiệp định Jay để bình thường hóa quan hệ mậu dịch với Anh, yêu cầu họ rút khỏi các pháo đài ở phía Tây, giải quyết các món nợ tài chính còn sót lại từ thời cách mạng. John Jay là người đứng ra thương thuyết và ký hiệp định này vào ngày 19 tháng 11 năm 1794. Phe phái của Jefferson ủng hộ Pháp và mạnh mẽ công kích hiệp định này. Sự ủng hộ mạnh mẽ của Washington đã vận động được ý dân và đã chứng tỏ có ý nghĩa định đoạt khi hiệp

định này được thông qua tại Thượng viện với tỉ lệ 2/3 đa số phiếu cần thiết. Người Anh đồng ý bỏ các pháo đài của họ quanh Ngũ Đại Hồ, sau đó biên giới Hoa Kỳ-Canada được tái điều chỉnh, vô số các món nợ trước cách mạng Mỹ được thanh toán, và người Anh mở cửa các thuộc địa Tây Ấn của mình để giao thương với Mỹ. Quan trọng nhất, hiệp định đã giúp tạm gác lại chiến tranh với Anh và thay vào đó là một thập niên giao thương thịnh vượng với Anh. Hiệp ước này làm người Pháo giận dữ và trở thành một vấn đề trung tâm trong nhiều cuộc tranh cãi chính trị.hư thế sẽ giúp người ta bỏ đi ý tưởng ngờ vực đối với một quân đội hiện dịch.

Hiến pháp Hoa Kỳ năm 1787:

Cuộc sống hưu trí của Washington ở Mount Vernon chỉ tồn tại ngắn ngủi. Ông thực hiện một chuyến thám hiểm đến biên cương phía Tây vào năm 1784, được thuyết phục tham gia Hội nghị Hiến pháp tại Philadelphia vào mùa hè năm 1787, và được bầu làm chủ tịch Hội nghị này. Ông tham dự ít vào các buổi tranh luận (tuy ông có bỏ phiếu chống hoặc thuận cho nhiều điều khoản khác nhau) nhưng uy tín cao của ông đã giúp ông duy trì quyền lực trong hội nghị và giữ chân các đại biểu tiếp tục làm việc của họ. Trong đầu các đại biểu là muốn lập ra chức tổng thống cho Washington, và họ sẽ cho phép ông định nghĩa chức vụ này một khi ông được bầu. Sau hội nghị, sự ủng hộ của ông đã thuyết phục nhiều người bỏ phiếu thông qua hiến pháp; Hiến pháp mới được tất cả 13 tiểu bang thông qua.

Giai đoạn làm tổng thống (1789–1797):

Đại cử tri đoàn nhất trí bầu Washington làm vị tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ năm 1789, và lần nữa vào năm 1792; ông là tổng thống duy nhất nhận được 100 phần trăm phiếu đại cử tri. John Adams, người có số phiếu cao tiếp theo sau, được bầu làm Phó tổng thống. Tại buổi lễ nhậm chức, Washington tuyên thệ nhận chức Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ vào ngày 30 tháng 4 năm 1789 tại Đại sảnh Liên bang trong thành phố New York.

Quốc hội Hoa Kỳ lần thứ nhất biểu quyết trả lương cho Washington $25.000 một năm - đây là một con số lớn vào năm 1789. Washington, đã giàu có vào lúc đó, từ chối nhận lương vì ông coi trọng hình tượng của mình như là một đầy tớ công bất vị kỷ. Tuy nhiên sau đó ông cũng chấp nhận tiền

lương vì bị Quốc hội hối thúc để tránh tạo ra một tiền lệ rằng chức vụ tổng thống chỉ được nhìn nhận có giới hạn đến những cá nhân giàu có độc lập, có thể phục vụ mà không cần bất cứ tiền lương nào. Vì nhận biết rằng mọi thứ mà ông làm sẽ tạo nên một tiền lệ sau này nên Washington cẩn thận tham dự buổi lễ nhậm chức một cách trịnh trọng. Ông muốn chắc rằng chức danh và lễ phục phải xứng hợp với nền cộng hòa và không bao giờ mang nét phong kiến châu Âu. Vào lúc cuối, ông thích chức danh " Ngài Tổng thống " hơn là những cái tên gọi uy nghiêm hơn.

Washington chứng tỏ là một người có tài lãnh đạo chính phủ. Là một đại diện xuất chúng, nhà phán đoán lỗi lạc và cá tính, Washington nói chuyện thường xuyên với các lãnh đạo các bộ và lắng nghe lời khuyên cáo của họ trước khi tạo quyết định tối hậu. Khi xử lý công việc chính phủ hàng ngày, ông "rất có hệ thống, trật tự, nhiệt tâm, luôn xin ý kiến của người khác nhưng quả quyết..."

Washington miễn cưỡng phục vụ nhiệm kỳ thứ hai. Ông từ chối ra tranh cử nhiệm kỳ ba và đã tạo ra tiền lệ rằng tổng thống chỉ phục vụ tối đa hai nhiệm kỳ.

Tem tưởng niệm:

Hình của George Washington được in trên tiền của Hoa Kỳ trong đó có tiền giấy một đô la và tiền kim loại 25 xu. Trên tem thư Hoa Kỳ, hình của Washington được in vô số lần và trong nhiều loại khác nhau. Hình ông có trên một trong số những con tem đầu tiên do Bưu điện Hoa Kỳ phát hành vào năm 1847 cùng với hình của Benjamin Franklin. Bắt đầu

Washington, phát hành năm 1862, loại 24 xu

Washington, phát hành năm 1895, loại 2 xu

Bộ tem Washington-Franklin năm 1917, loại 5 xu

Bộ tem Washington-Franklin năm 1917, loại 7 xu

Washington cầu nguyện ở Valley Forge, phát hành năm 1928, loại 2 xu

vào năm 1908, Bưu điện Hoa Kỳ phát hành trong thời gian dài nhất một loạt tem thư trong lịch sử Bưu điện Hoa Kỳ khi phát hành bộ tem " Washington-Franklin ". Đây là một bộ tem thư gồm có hơn 250 con tem có hình Washington và Franklin. Hình của Washington được in trên tem thư Hoa Kỳ nhiều hơn tất cả những người Mỹ nổi tiếng khác cộng lại, kể cả Abraham Lincoln và Benjamin Franklin.

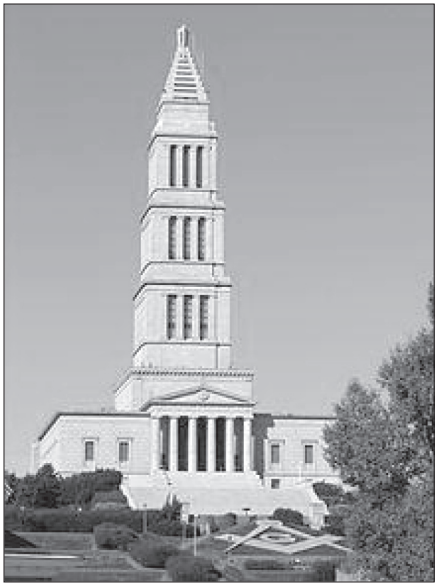

Đài tưởng niệm GeorgeWashington,

Đài tưởng niệm:

Ngay sau khi chiến thắng trong cuộc cách mạng Mỹ, có nhiều lời đề nghị xây đựng một tượng đài ghi công Washington. Sau khi ông mất, Quốc hội Hoa Kỳ ra lệnh xây dựng một đài tưởng niệm phù hợp tại thủ đô quốc gia nhưng quyết định này bị đảo ngược khi đảng Cộng hòa nắm kiếm soát Quốc hội vào năm 1801. Các đảng viên Cộng hòa mất tinh thần vì Washington đã trở thành biểu tượng của đảng Liên bang; hơn thế nữa, các giá trị của chủ nghĩa cộng hòa dường như không phù hợp với ý tưởng xây dựng những tượng đài dành cho những người có quyền lực. Thêm chuyện cãi vã chính trị cùng với sự chia rẽ Nam-Bắc trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ đã ngăn cản việc hoàn thành tượng đài Washington mãi cho đến

cuối thế kỷ 19. Đến thời điểm đó, hình ảnh của Washington được xem là vị anh hùng quốc gia được cả hai miền Nam và Bắc tôn sùng nên các tượng đài của ông không còn là chuyện gây tranh cãi nữa.[129] Trước khi có tượng đài hình tháp nằm trên National Mall vào khoảng vài thập niên trước đó, công dân của thành phố Boonsboro, Maryland đã xây dựng đài tưởng niệm công cộng đầu tiên để tưởng niệm Washington vào năm 1827.

Ngày nay, hình tượng và khuôn mặt của Washington thường được dùng như những biểu tượng quốc gia của Hoa Kỳ. Hình ảnh ông có mặt trên các loại tiền hiện thời trong đó có tiền giấy một đô la và tiền kim loại 25 xu, và trên các loại tem thư của Hoa Kỳ. Ngoài việc hình ảnh ông có mặt trên các loại tem thư đầu tiên do Bưu điện Hoa Kỳ phát hành năm 1847, Washington cùng với Theodore Roosevelt, Thomas Jefferson, và Lincoln, được tạc tượng trên Đài tượng niệm Núi Rushmore. Tượng đài Washington, một trong số những địa điểm nổi tiếng nhất của Mỹ, được xây để vinh danh ông. Tượng đài Quốc gia Tam điểm George Washington tại Alexandria, Virginia được xây dựng giữa năm 1922 và 1932 với đóng góp tự nguyện của tất cả 52 cơ quan điều hành địa phương của Hội Tam điểm tại Hoa Kỳ.

Tượng George Washington cỡi ngựa, tại thủ đô Washington, D.C.

Nhiều nơi và nhiều thực thể đã được đặt tên Washington để vinh danh ông. Tên Washington trở thành tên của thủ đô quốc gia, Washington, D.C., một trong hai thủ đô quốc gia trên thế giới đã được đặt tên của một vị tổng thống Mỹ (tên tổng thống

Mỹ khác được đặt cho thủ đô của Liberia là Monrovia). Tiểu bang Washington là tiểu bang duy nhất được đặt tên của một vị tổng thống Mỹ. Đại học George Washington và Đại học Washington tại St. Louis được đặt tên ông cũng như Đại học Washington và Lee đã từng đổi thành Học viện Washington khi Washington quyên tặng rất nhiều tiền cho trường này vào năm 1796. Đại học Washington tại Chestertown, Maryland (do hiến chương tiểu bang Maryland thành lập năm 1782) được Washington ủng hộ suốt cuộc đời mình bằng việc trao tặng 50 đồng tiền vàng Anh và phục vụ trong ban hội đồng đặt trách quan khách và điều hành của trường cho đến năm 1789 (khi Washington được bầu làm tổng thống). Vô số thành phố và thị trấn Mỹ có một đường phố mang tên Washington.

Quốc ấn của Liên minh miền nam Hoa Kỳ nổi bật có hình George Washington trên lưng ngựa, trong tư thế tương tự như một tượng đá hình ông tại thành phố Richmond, Virginia.

Luân Đôn có một tượng đồng Washington, đây là một trong số 22 khuôn mẫu tượng đồng giống nhau. Dựa vào bức tượng bằng cẩm thạch ban đầu do Jean Antoine Houdon điêu khắc và được đặt trong gian phòng hình tròn của Tòa Quốc hội Tiểu bang ở Richmond, Virginia, bức tượng sao chép được Thịnh vượng chung Virginia trao tặng cho người Anh năm 1921.

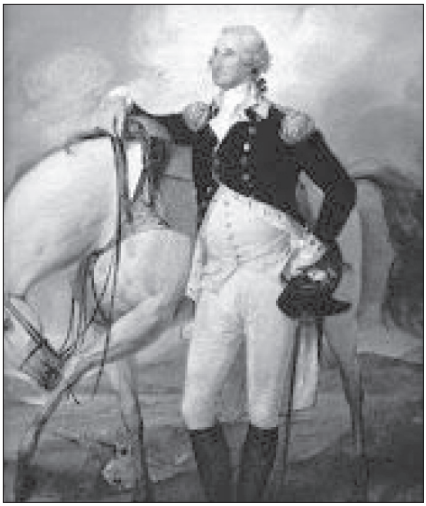

Tổng Thống George Washington

Tóm tắt:

George Washington sinh ngày 22/2/1732 tại Virginia Mỹ quốc, là con trưởng của ông bà Augustine Washington, một điền chủ ở Virginia. Ông là một người thông minh lỗi lạc, năm 16 tuổi đã được mời vào Ủy ban Nghiên cứu và Phát triển những vùng đất mới.

Năm 1755 với quân hàm Đại tá, ông được bổ nhiệm thống lãnh quân đội bảo vệ Virginia và những vùng biên giới phía tây Hoa Kỳ. Sau trận đánh giữa Massachusetts và quân đội Anh, ông được đề cử làm tư lệnh quân đội Lục địa. Ông đánh bại quân Anh tại Boston vào giữa tháng 7/1776 và sau đó đưa đoàn quân chiến thắng về New York.

Áp dụng chiến thuật tốc chiến tốc thắng, ông đưa quân băng qua vùng đông tuyết Delaware giữa ban đêm 25/12/1776, bắt được Trenton trong một trận đánh thần tốc vào buổi sáng. Ngày 3/1/1777 ông đánh thắng quân đội Anh tại Princeton, tháng 6/1778 sau khi quân Pháp đứng về phía Mỹ, Washington tấn công chỉ huy trưởng quân đội Anh, Henry Clinton tại Monmouth, New Jersey.

Năm 1780, Washington được tăng cường một chiến đoàn 7000 người Pháp do tướng Rochambeau chỉ huy. Sau đó Washington và Rochambeau liên lạc với Quận công Lafayette, chỉ huy trưởng quân đội Mỹ tại Virginia, di chuyển đoàn quân về Virginia. Tháng 10/1781, liên quân Mỹ - Pháp tấn công quân Anh. Hòa bình đã ló dạng, Anh quốc thừa nhận nền tự trị của Hoa Kỳ.

Ngoài quân sự, George Washington có tài về chính trị. Ông góp công nhiều trong việc soạn thảo Hiến pháp và thành lập Quốc hội, là nền tảng vững chắc đã đưa Hoa Kỳ trở thành một nước tự do, dân chủ và công bằng. Ông được bầu làm Tổng Thống đầu tiên của Hoa Kỳ năm 1778 và tái đắc cử Tổng Thống năm 1792. Ông mất tại Mount Vernon ngày 14/12/1799.

Dân tộc Hoa Kỳ tôn kính George Washington, coi ông như một người Cha, một biểu tượng tinh thần Quốc gia, một nhân vật tiêu biểu trong cuộc sống. Là một chiến binh, một nông gia, một người yêu nước muốn đem tâm huyết thực hiện, phát triển văn hóa và chính trị của của một nước cọng hòa,

dân chủ.

Mason Lock Veems đã viết về George Washington nêu gương cho tuổi trẻ mai hậu, được nhấn mạnh là siêu nhân ở chỗ tự trọng, hiếu thảo, làm việc siêng năng, lòng yêu nước và sự thông minh cẩn trọng.

Tổng Thống George Washington được gắn liền với dân tộc Hoa Kỳ, tiếp theo là quốc kỳ, hiến pháp và ngày 4/7, ngày độc lập của Hoa Kỳ.

Triều Phong Đặng Đức Bích

Tài liệu tham khảo :

Randerson, A Life, The War That Made America

Willard Sterne Randall, George Washington

Boller, George Washington

Freeman, George Washington

Grizzard, George Washington

Chernow, George Washington

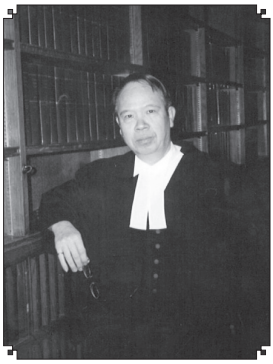

Chiều thăm mộ nhà Ngô

❖ *Phan Tấn Thiện*

Thăm mộ hai Ông vào một chiều năm 1982 tại nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi-Sài Gòn lúc từ Biên Hòa về bằng xe Vespa.

Cũng một thời làm Vua
Mà mộ nằm giữa cỏ
Ai được và ai thua?
Lịch sử đời còn đó.
Tôi từ Biên Hòa về,
Nghĩa trang chiều lộng gió.
Ghé thăm mồ hai Ông,
Mà đôi hàng lệ nhỏ!
Khi hai Ông mất đi,
Tôi vừa hơn 10 tuổi.
Nhìn đất nước phân ly,
Mà nỗi lòng khôn tỏ.
Cha mẹ tôi làm nông,
Năm ba sào vườn ruộng,
Thiết gì chuyện non sông,
Cũng bùi ngùi lịch sử!
Đất nước nổi loạn ly
Hỡi ai người trung nghĩa
Thương tiếc kẻ ra đi
Mây giăng chiều nghĩa địa!

Phan Tấn Thiện 1982

CHÙM THƠ THỜI SỰ

Gươm Báu Vung Lên

Cửu cửu niên trường tổ quốc ơi
Đặc khu kinh tế bán cho người
Ngàn năm nô lệ còn chưa đủ
Vạn kỷ bưng bô mới có lời
Quốc hội bịt tai câm miệng thối
Nghị viên nhắm mắt ngậm mồm hôi
Toàn dân thấy rõ bầy nô hán
Gươm báu vung lên xác cộng rơi

HÀ QUÊ LINH 6/2018

Lửa Thiêng Bình Thuận

Dự luật đặc khu rước khựa sang
Mưu toan bán sạch biển rừng vàng
Toàn dân đứng dậy biểu tình chống
Cãnh đạo lệnh truyền phải phá tan
Uất hận VĨNH TÂN phun khí độc
Căm thù PHAN RÍ đốt tan hoang
Hoan hô BÌNH THUẬN dân anh dũng
Ngọn lửa NHÂN QUYỀN diệt rợ man.

HÀ QUÊ LINH 6/2018

Bắt Cóc Thanh

Năm châu xỉ vả bọn hôi tanh
Sang tận tây Âu bắt cóc Thanh
Đức quốc điều tra tìm tội phạm
Slovakia nghiên cứu truy lùng nhanh
TÔ LÂM run sợ bầm gan tím
PHÚ TRỌNG kinh hoàng vỡ mật xanh
Nhục quốc cúi đầu xin tạ tội
Ghi danh sử sách ĐẢNG CƯU MANH.!

HÀ QUÊ LINH

BẠC MỆNH

❖ *Nguyễn Công Hoàng*

Hằng năm mỗi lần đến ngày 30 tháng 4, bao nhiêu kỷ niệm đau buồn của gia đình hầu như đã ngủ yên trong lòng Thành, lại được khơi dậy một cách mãnh liệt! Cuộc đời của chàng cũng như bao nhiêu người Việt ly hương khác nổi trôi theo vận nước. Từ một người sinh ra ở miền quê, vì chiến tranh tản cư ra thành thị. Và, sau ngày miền Nam Việt Nam bị sụp đổ phải vào tù ra khám gần mười năm vì tội "làm lính ngụy "để rồi cuối cùng định cư ở Hoa kỳ vào tuổi " tri thiên mệnh!"

Với bao nhiêu biến cố như vậy xảy ra trong một đời người, Thành vẫn sống sót cho đến ngày nay là nhờ sự giúp đỡ của người thân trong gia đình về cả hai phương diện tinh thần lẫn vật chất. Cha, Mẹ hết mực thương yêu, anh em luôn luôn hòa thuận giúp đỡ. Và, đặc biệt nhất là sự dịu hiền, thủy chung hiếm có của người bạn đời, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng hết lòng lo lắng, đùm bọc cho chồng con!

Trong số những em của Thành, có một người em gái tên Hiền nhỏ hơn Thành bảy tuổi mà Thành không bao giờ quên được, vì nàng phải gánh chịu số phận hẩm hiu, nghiệt ngã đo định mệnh ban cho!

Hiền học rất giỏi, đứng vào hạng nhất, hạng nhì trong lớp nhất vào cuối thập niên 50, nhưng thi vào đệ thất hai năm liền đều bị hỏng. Cha Thành vì có lẽ mang nặng thành kiến " trọng nam, khinh nữ " nên không cho nàng học trường tư. Rồi cuối cùng, Hiền đành từ giã đèn sách để phụ giúp công việc nhà dù lúc đó nàng mới có 13, 14 tuổi mà thôi!

Sau cuộc đảo chánh lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm 1963, các ấp Chiến Lược bị phá bỏ, nên đêm đêm cộng sản len lỏi vào thôn xóm để tuyên truyền, ám sát cán bộ xã ấp, bắt cóc những người có uy tín trong địa phương đi " học tập" hoặc "thủ tiêu". Vì vậy, cha con Thành thường đi đến những nơi tương đối có an ninh hơn để ngủ qua đêm rồi sáng hôm sau lại lục tục kéo về nhà!

Có một lần cha con Thành trở về đến đầu làng vào buổi chiều. Hiền với dáng dấp gầy guộc, mảnh dẻ trong bộ đồ bà ba đen không đủ ấm đã run rẩy đứng đợi một cách sốt ruột dưới trời mưa lạnh lẽo, rét buốt để báo tin cho cha biết rằng đêm qua, cộng sản đã đến nhà tìm bắt cha!

Được tin nầy, hai cha con Thành quay trở lại đi tìm nơi tạm trú và từ đó họa hoằn lắm mới trở về nhà. Nhưng oái oăm thay! cộng sản không bắt được người cha đêm trước thì đêm sau lại nhẫn tâm bắt Hiền đi "học tập"10 ngày ở một nơi đèo heo hút gió, chịu đói, chịu khát trong khi đó nàng mới 16 tuổi đầu. Rồi sau khi mãn 10 ngày, trên đường về nhà trời mưa bão lụt lội, và may mắn lắm, chỉ trong đường tơ kẽ tóc nàng mới khỏi bị dòng nước lũ cuốn đi!

Qua đến năm 1964, Thành đi vào quân đội nên gia đình chàng lúc bấy giờ chỉ có mẹ Thành và Hiền là cột trụ, lo lắng quán xuyến cho gia đình vì các em Hiền còn quá nhỏ. Còn người cha thì nay đây, mai đó trốn tránh cộng sản nên không có thể đỡ đần gì được!

Đến khi tình hình an ninh ở quê nhà trở nên quá tồi tệ, cha Thành đành gạt nước mắt quyết định rời bỏ tài sản, ruộng vườn đã bao đời lập nghiệp ở làng quê để về sinh sống tại Quy Nhơn. Hầu như ra đi với hai bàn tay trắng, ngoại trừ một đồ dùng trong nhà và một ít đồ tế nhuyễn mà thôi!

Chỉ có mẹ Thành và Hiền kín đáo thu xếp đồ đoàn của gia đình vào ban đêm. Rồi sau đó, để trốn tránh bọn du kích địa phương hai mẹ con phải mang đi xuôi theo triền sông Kim Sơn, tìm nơi thuận tiện mà thuê xe vào vào Quy Nhơn.

Vừa khi định cư ở Quy Nhơn, dù với thân hình nhỏ bé, ốm o Hiền phải tảo tần buôn thúng, bán bưng lo cho gia đình trong những ngày đầu sinh sống ở một môi trường hoàn toàn xa lạ!

Từ năm 1965, quân đội Mỹ đổ bộ vào Việt Nam ngày càng nhiều nên họ tuyển người Việt Nam phục vụ trong doanh của họ như những nhân viên dân chính trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Hiền đã nạp đơn xin và may mắn làm sao! Nàng

đã được tuyển dụng!

Sau một thời gian làm trong sở Mỹ, nhờ vào trí thông minh và lòng ham học sẵn có, theo thời gian Hiền đã giao thiệp với người Mỹ tương đối dễ dàng và lưu loát hơn, nếu so với những ngày đầu thẹn thùng, bỡ ngỡ.

Làm việc với Mỹ thì lương hướng tương đối hậu hỹ hơn làm cho chính phủ VNCH. Nhờ vậy, Hiền và Thành đã giúp đỡ cho gia đình xây dựng lại nhà cửa, mở tiệm tạp hóa đồng thời xin môn bài bán gạo. Sau một thời gian, cuộc sống của gia đình tương đối đã được ổn định.

Đến năm 1971, Thành được thuyên chuyển một đơn vị mới thành lập cũng ở Quy Nhơn. Vào một buổi sáng, cha Thành vào đến nơi làm việc của Thành cho hay là đã hai ngày qua, Hiền đi làm mà không thấy trở về, khác với mọi ngày cứ sáng đi chiều về. Vì vậy, cha Thành có vẻ lo lắng lắm! Thành khuyên cha bình tĩnh, chờ một vài ngày nữa xem có tin tức gì không rồi sẽ tính sau.

Đêm hôm đó, vợ chồng Thành đưa con về nhà thăm cha mẹ đồng thời tìm hiểu thêm tại sao Hiền đi làm mà không về nhà? Nhưng vừa về đến nơi thì cha Thành với gương mặt buồn rầu, đã cho biết là những người bạn làm cùng sở với Hiền báo tin : Hiền đã hứa hôn với một quân nhân Mỹ đã mãn nhiệm kỳ quân dịch và hiện tại đang ở Sài Gòn xin giấy thông hành qua Mỹ để sống chung với người cựu quân nhân đó!

Đối với ga đình Thành, đó là một cái tin “sét đánh!”,

Hai ngày sau, cha Thành vào Sài Gòn, rồi cùng với một người em trai của Thành đi đang học ở đây đến Toà Đại Sứ Mỹ để tìm kiếm, hỏi thăm tin tức về Hiền.

Hai cha con đến toà Đại sứ trong bốn năm ngày liền nhưng không có kết quả gì, nên cha Thành hoàn toàn thất vọng và quá buồn rầu khổ sở, để em Thành ở lại học và một mình trở về lại Quy Nhơn.

Kể từ đó, gia đình Thành xem như đã mất một người con. Dù biết rằng Hiền vẫn còn đó, nhưng biết bao giờ gặp lại? Rồi cũng từ đó cha mẹ Thành thường gây gổ với nhau. Mẹ thì trách cha quá khắc khe với con, thường hay rầy la, đánh đập v.v.

Còn cha thì trách mẹ ít quan tâm đến tình cảm của con, ít có lời an ủi, vỗ về trong khi lúc con đau ốm hoặc buồn lòng, nản chí v.v.

Thật đúng là:

” Khi ở gần, nào thấy quý đâu,

Bây giờ xa cách ngàn dâu
Trông nhau, lại muốn gặp nhau cho thường!"

Vào khoảng năm tháng sau, gia đình rất vui mừng nhận được lá thư đầu tiên của Hiền. Trong thư nàng xin lỗi cha mẹ và anh em vì nàng đã ra đi lấy chồng mà

Không cho gia đình biết trước, do việc nàng sợ bị gia đình cản trở, không đi được. Ngoài ra, Hiền còn cho biết địa sự tốn kém quá nhiều, cũng như thời gian chờ đợi ở Saì Gòn quá lâu trước khi lên máy bay đi Mỹ. Đồng thời, nàng cũng cho biết địa chỉ hiện thời nàng đang ở với chồng để gia đình có thể liên lạc với nàng.

Từ đó về sau, có khi cả năm Hiền mới biên thư về nhà. Dần dà theo thời gian, gia đình hầu như cũng quen đi với sự khiếm diện thường xuyên của nàng!

Cho đến năm 1975, cộng sản thôn tính Miền Nam, cuộc sống và sự sinh hoạt của gia đình hoàn toàn thay đổi. Cha mẹ lần lượt quy tiên, Thành phải đi lao động khổ sai gần mười năm v.v.

Sau khi Thành ra tù, tìm đường vượt biên. Đến Thái Lan, Thành biên thư cho Hiền kể rõ mọi chuyện gia đình đồng thời nhờ nàng giúp đỡ hằng tháng để chi tiêu trong trại tỵ nạn đường bộ.

Nhận được thư của Thành, Hiền phúc đáp ngay kèm theo một money order 50.00 dollar. Trong thư, nàng cho hay đã ly dị với người chồng cũ sau 14 năm chung sống và đã có hai đứa con gái. Hiện tại, nàng đã lấy một người chồng mới nguyên là sĩ quan đã từng tham chiến ở Việt Nam. Hai đứa con gái cũng theo về ở với mẹ. Có lẽ, do việc nàng xa gia đình quá lâu quên hết tiếng Việt hoặc vì một lý do thầm kín, một nỗi khổ nào khác, nên trong thư hầu như nàng ít quan tâm, đề cập đến tình cảnh đau lòng của gia đình như trong bức thư Thành đã kể.

Thời gian Thành ở tại trại tỵ nạn đường bộ ở Thái Lan gần một năm rưỡi, nàng luôn gởi tiền đều đặn hằng tháng. Một vài tháng đầu, nàng gởi 50.00 dollar nhưng sau đó tăng lên 75.00 dollar cho đến khi rời trại và đi định cư ở Hoa Kỳ.

Sau khi định cư ở Houston, Thành đã đi Santa Cruz, California thăm và cám ơn Hiền đã cưu mang Thành trong thời gian ở trại tỵ nạn. Khi Thành gặp lại Hiền sau gần hai mươi năm xa cách, Hiền đã mừng mừng tủi tủi ôn lại dĩ vãng đau buồn của nàng cho người anh nghe, nhiều khi nghẹn ngào, nức nở!

Qua lần gặp gỡ đó, Thành biết rằng cuộc hôn nhân thứ nhất bi tan vỡ là do người chồng mà nàng đã hết lòng yêu thương phản bội nàng. Vì quá yêu chồng nên Hiền đã lo toan mọi việc nhà trong hoàn cảnh khắc nghiệt về khí hậu ở miềnWest Virginia cũng như tình trạng tài chánh quá eo hẹp để cho chồng tiếp tục đi học lại sau một thời gian bị gián đoạn vì phải đi quân dịch, tham chiến ở Việt Nam.

Nhưng vừa tốt nghiệp Kỷ Sư xong, chồng Hiền liền ly dị nàng một cách không thương tiếc để rồi đi lấy một người bạn cùng lớp! Hai đứa con gái đều đi theo mẹ.

Cũng may mắn cho Hiền, sau khi ly dị thì nàng lại tìm thấy trên báo Việt Nam ở California một lời nhắn tin của một người muốn tìm nàng. Và khi kiểm chứng lại,

Hiền biết đó là Bill, một cựu sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ từng tham chiến tại Việt Nam cũng đã từng quen với nàng và Thành vào năm 1968. Lúc bấy giờ đang làm nhân viên Bưu điện tại Sata Cruz, tuy đã luống tuổi nhưng vẫn còn độc thân.

Qua một thời gian tìm hiểu, hai người đã yêu nhau và cưới nhau vào năm 1985 rồi thuê nhà ở Santa Cruz. Khi nhận được bức thư đầu tiên của Thành là lúc Hiền đang đi học ở College. Để có điều kiện giúp Thành, Hiền phải làm Baby Sitter vào ngày Chủ nhật. Rồi sau khi tốt nghiệp College, Hiền xin làm Accounting cho một hãng buôn với tiền lương mỗi năm vào khoảng 60,000.00 dollars.Theo Hlền, đó là thời điểm hạnh phúc tuyệt vời nhất trong đời nàng!

Từ đó trở đi, anh em vẫn thường xuyên liên lạc và kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn trong quá khứ khi còn ở quê nhà, mà cả hai đều cảm nhận được. Vào năm 1996, vợ chồng Thành đi San Francisco dự đám cưới con gái út của Hiền tên Lisa. Đến năm 1997 Hiền và cô con gái lớn tên Judy đi Houston thăm gia đình Thành.

Thế rồi vào năm 2004, bất thình lình, Hiền lại báo cho gia đình Thành một tin quá đau buồn, ngoài sức tưởng tượng : Hiền bị ung thư ruột già vào thời kỳ cuối cùng! Bác sĩ bó tay và cho biết là nàng chỉ có thể sống tối đa là một năm nữa mà thôi. Nhận được tin nầy, gia đình Thành ai ai cũng sững sốt đau lòng, không còn biết nói gì hơn nữa.

Đến hai tuần sau, cả gia đình Thành gồm con, dâu, rể và cháu đều đi Santa Cruz thăm Hiền. Thời gian viếng thăm ngắn ngủi và ai ai cũng xúc động, không nói nên lời. Mấy tiếng đồng hồ sau đó, Thành mời vợ chồng Hiền dùng cơm tại

một nhà hàng ở gần nhà .Trong bữa ăn mà mọi người thầm nghĩ trong lòng nhưng không nói được nên lời: Đó là bữa ăn sau cùng mà Hiền đã gượng gạo dùng chung với những người thân trong gia đình của nàng!

Thời gian nặng nề chầm chậm trôi qua, đã đến lúc phải chia tay ra về. Vẻ mặt của Hiền trông xanh xao hơn, cảm động hơn, cám ơn tất cả bà con đã đến thăm nàng trong cơn tuyệt vọng não nề của đời nàng!

Giây phút chia tay càng thêm xót xa, cay đắng hơn vì mọi người đều biết rằng : "một lần đi là một lần vĩnh biệt, một lần đi là mãi mãi xa nhau!!"

Do Hiền mang bệnh vô phương cứu chữa, nên nàng đã nằm tịnh dưỡng ở nhà và hằng ngày có y tá của bệnh viện địa phương đến chăm sóc (gọi là hospice).

Thỉnh thoảng, Thành vẫn gọi thăm dù chỉ để an ủi nàng trong cơn tuyệt vọng, nhưng chính Thành lại cảm thấy xấu hổ vì những lời đó không đúng với sự suy nghĩ của chính mình!

Rồi việc gì phải đến đã đến. Vào một buổi chiều buồn, Bill gọi Thành và cho biết Hiền muốn nói lời từ giã với Thành trước khi trút hơi thở cuối cùng! Thành liền nói chuyện với Hiền, nhưng không nghe gì cả, chỉ nhận được vài tiếng ú ớ, rồi im bặt!

Sau khi đặt ống nghe xuống, hai hàng nước mắt ràng rụa, những kỹ niệm thời còn ấu thơ trong gia đình như hiện ra trước mặt, Thành lẩm bẩm : "Hiền ơi! Dù anh không được nghe em nói lời sau cuối với anh nhưng anh vẫn đoán biết là em muốn chúc phúc cho anh và gia đình trước khi phủi tay về bên kia thế giới! Anh biết em là người ngoan đạo nên mong em an lòng ra đi về cõi vĩnh hằng mà khi còn sống, em đã hằng cầu nguyện! " Hiền mất vào năm 2005, chỉ mới 58 tuổi đầu!

Mấy hôm sau vợ chồng Thành cùng với gia đình một người em ở California đi

Santa Cruz để dự lễ hoả táng Hiền. Khi mọi người đến nhà, không thấy chồng Hiền đâu cả và những người quen của Bill trong gia đình đã đi tìm về!

Vì chưa đến ngày hỏa táng, Thành bảo Bill xin nhà quàn cho gia đình được nhìn thấy xác Hiền lần sau cùng. Khi xác được mang ra, Bill lánh mặt, tất cả mọi người không ai cầm được nước mắt!

Thi thể của Hiền được mặc một chiếc robe màu đen, cũ

kỹ, dơ bẩn, nằm co quắp trong một chiếc quan tài làm bằng bìa cứng (carton),không có nắp. Tóc tai rối bời, tay chân bẩn thỉu. Móng tay dài không cắt và đầy những ghét đen thui bên trong móng.

Nói chung ai nhìn qua thi thể nầy cũng nhận thấy là người nuôi không quan tâm gì đến bệnh nhân, nên khi chết vẫn để nguyên trạng rồi đưa vào nhà quàn. Một người chồng đầu ấp, tay gối suốt 20 năm, cùng chung lo xây dựng hạnh phúc gia đình, hai cô con gái được nuôi dưỡng khôn lớn đều tốt nghiệp đại học đi đâu rồi mà để vợ mình, mẹ mình khi nhắm mặt lìa đời với một tấm thân thể như vậy?

Chẳng lẽ, họ không có một trái tim, một chút tình người hay sao? Thật sự, là một người Việt Nam bình thường, chúng ta cũng không ai hiểu nổi!

Hai ngày sau, thi thể đã được hỏa táng và tro cốt được vị Mục sư Tin Lành cùng tất cả mọi người hiện diện làm lễ cầu nguyện cho người quá cố trước khi đặt tro cốt vào một hộc bia đã được xây trước. Nhìn thấy cách ăn mặt, ăn nói của hai cô con gái và những người bạn của họ trong một buổi lễ quan trọng như vậy mà não nùng ngao ngán cho tình đời. Quần short, áo thun, không một giọt nước mắt, chỉ nghe nói nói cười cười, lố lăng hết mức v.v. chẳng khác nào như họ đi du ngoạn hoặc đi picnic!

Sau buổi lễ, chúng tôi ra xe đi về Los Angeles rồi book vé về Houston. Người xưa thường nói :"Cái quan định luận!" (nghĩa là muốn nhận xét việc làm của con người trên đời như thế nào, phải chờ cho người ấy chết đi thì việc nhận xét mới được chính xác). Đối với Hiền hình như đúng cả hai nghĩa: nghĩa đen và nghĩa bóng. Cả một đời bôn ba, cực khổ, bay nhảy, học hành, làm việc để rồi chung cuộc không có một cỗ quan tài đàng hoàn kín đáo che tấm thân tàn trước khi trở về với các bụi! Và chắc chắn là những người thân thiết nhất trong gia đình nàng cũng sẽ quên nàng một cách dễ dàng, không còn muốn nhắc đến công lao của nàng trong việc mưu cầu hạnh phúc chung cho mọi người trong gia đình sau khi nàng vĩnh viễn ra đi!

" Hiền ơi! Có phải em là hiện thân của những người phụ nữ bạc mệnh trong cuộc đời đầy dẫy những đau thương, bội bạc và vị kỷ nầy không?"

Nguyễn Công Hoàng.

Năm Hợi tản mạn về con heo

❖ *Lý Loan*

Người Tây-phương thường dùng những con số để tính năm hay gọi tên cho mỗi năm, mỗi tuổi. Họ còn dùng những tên như Dương Cưu [Aries], Hổ Cáp [scorpio], Hải Sư [leo], Xữ Nữ [virgo], Song Ngư [pisces] v.vđể gọi tuổi. Người Đông-phương như người Việt và người Trung-quốc thì dùng 12 con vật để gọi tên mỗi năm, hay mỗi tuổi. Mười hai con vật gọi là "thập nhị địa chi '" gọi tắt là 12 chi, gồm có: Tý [chuột], Sữu [trâu], Dần [cọp], Mão [mèo], Thìn [rồng], Tỵ [rắn], Ngọ [ngựa], Mùi [dê], Thân [khỉ], Dậu [gà], Tuất [chó], Hợi [heo]. Mỗi chi phải ghép với một can mới thành tên gọi của một năm. Thí dụ năm nay Chị-hợi [heo] ghép với Can-kỷ thành năm Kỷ-Hợi, tương ứng với năm Tây-lịch 2019. Ta có Thập thiên can, gọi tắt là thập [10] can. Đó là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân Nhâm, Quí, 12 chi ghép với 10 can. Như vậy không có năm nào trùng cả Can lẫn Chi, ngoại trừ cách 60 năm mới trùng một lần, thí dụ năm nay năm Kỷ-Hợi [2019] năm Kỷ-Hợi sắp tới là năm 2019 +60 =2079. Năm Kỷ-Hợi đã qua cách tính lấy năm 2019 – 60= 1959. Khoảng cách 60 năm nhà tướng số gọi là Lục Thập Hoa Giáp. Năm nay là năm Kỷ- Hợi, gọi một cách bình dân là năm con heo, còn gọi là con lợn. Xin được nói đến những gì có liên quan đến con heo.

NGUỒN GỐC:

Heo là con vật rất quen thuộc với người dân Việt-nam, đặc biệt đối với những người dân quê, heo là nguồn lợi thiết thực, dễ nuôi cho nên nhà nào cũng nuôi vài ba con để làm vốn,

người ta nuôi heo từ đời này sang đời khác, nhưng họ không quan tâm đến nguồn gốc của heo, miễn sao có giống tốt là họ mua về nuôi: "Nuôi heo chọn nái, Cưới gái chọn dòng". Chỉ có các nhà khoa học mới chú tâm nghiên cứu về heo. Nhà sinh vật học xếp heo vào họ Suidae [family Suidae] thuộc loại có vú.

Người ta cho rằng đầu tiên heo thuộc loại hoang dã [wild hogs] sống ở rừng núi Châu-Âu, Châu-Á, Bắc-Phi, heo xuất hiện trên quả đất cả triệu năm. Con người đã thuần hóa [tame] heo rừng trong thời kỳ đồ đá [stone age] khoảng 10,000 đến 3,500 BC. Heo ngày nay phần lớn là con cháu của giống heo rừng Sus Scrofa ở Châu-Âu và giống Vittatus ở Châu-Á. Các nhà thám hiểm và những người đi chiếm thuộc địa [Colonists] từ Châu-Âu như Tây-Ban-Nha, Anh, Pháp, Bồ-Đào-Nha đã du nhập heo vào các nước Châu-Mỹ, Châu-Á trong thế kỷ 15. Về sau vấn đề giao thương thuận lợi đã tạo điều kiện cho sự lai giống [crossbreed] một cách tốt đẹp, người ta đã có những loại heo lai to con, nặng ký hơn trước như Birkshire, Yorkshire, Chesterwhite, Poland China, Spotted Swine v.ẹ

HÌNH DÁNG & ĐẶC ĐIỂM

– Heo mình dài và tròn. Heo mới sinh dài trung bình 1foot [30cm] và nặng 2 pounds rưởi. Heo trưởng thành dài khoảng 5 feet[150cm], nặng chừng 500 pounds. Heo Việt-nam thường không đạt tới trọng lượng như heo Âu-Mỹ, đa số nuôi heo có tính cách gia đình nên thức ăn của heo quá đơn giản, thiếu bổ dưỡng như rau, cám, chuối cây thái nhỏ v.ẹNgười Âu- Mỹ nuôi heo trong các nông trại có tính cách qui mô với thực phẩm đầy đủ chất dinh dưỡng. Heo cao khoảng 3 feet tính từ lưng tới mặt đất. Heo có lông trắng lông đen, lông lốm đốm đen trắng tùy theo loại. Heo nái thường có bụng xệ sát đất, dáng đi chậm chạp, nặng nề. Heo có đầu ngắn nối với thân bằng cái cổ mập ú người ta gọi là "cái nọng". Heo có tiếng kêu eng- éc khi bị đánh đập hay khi bị bắt trói. Đôi mắt heo nhỏ lõm vào hốc mắt nên nhìn không được xa. Mũi heo có khứu giác rất tốt nhờ khối da dày và mềm ở trước mõm dùng để ũi đất, rác rưởi tìm kiếm thức ăn. Heo có lông cứng và thường dựng thẳng lên. Đuôi heo ngắn và nhỏ, chân heo ngắn. Mỗi chân có 4 ngón với móng đề chẳn [even-toed hoofed animals] bọc đầu mỗi ngón. Khi heo đứng yên thì hai ngón sau của mỗi chân không chạm mặt đất. Tai heo không lớn thường vểnh lên phía trước. Răng heo có tất cả 44 cái

chia ra hai hàm. Mỗi hàm có 2 răng cắm, lâu ngày răng cắm có thể thành răng nanh[tusk] như heo rừng.

SỰ SINH SẢN.

- Heo sinh sản mau nên đem lại cho người chăn nuôi nhiều lợi tức. Heo lớn chừng 8 tháng thì có thể chịu đực [mate], heo mang thai khoảng 114 ngày [gần 4 tháng] thì sinh con. Mỗi lần sinh từ 8 đến 15 con. Muốn cho heo có trọng lượng cao người ta phải thiến heo hoặc hoạn heo hay lai giống v.ỵ

LỢI ÍCH CỦA HEO

- Ngày nay trên khắp thế giới nước nào cũng nuôi heo và ăn thịt heo, ngoại trừ những người theo đạo Hồi không ăn thịt heo. Hầu hết các bộ phận trong thân thể con heo đều được xử dụng, thịt, giò, lòng, bao tử, tim, gan, da đều làm các món ăn, lông thì làm bàn chải, phân thì bón ruộng. Thịt heo thì chiên xào, làm Ham, bacon, sausage, mỡ heo thì làm savon, làm kem dưỡng da làm đèn cầy, chiên xào, huyết heo thì làm tiết canh, làm thuốc nhuộm.

HEO BỆNH

Nhiều lúc heo cũng có bệnh dịch nên người ta phải chích ngừa bệnh cho heo. Heo thường có bệnh sán lãi, bệnh heo gạo, bị lỡ mồm, long móng, lở da, lở, chân vì nhiễm trùng do ruồi muỗi hoặc do các vi sinh vật khác như chí, rận [lice] gây ra.

HEO TRONG VĂN CHƯƠNG VIET NAM-

1/-Văn chương truyền khẩu.

- Tục ngữ:

Cám treo heo nhịn đói.

Nuôi lợn ăn nằm, nuôi tằm ăn đứng.

CA DAO: *- Nuôi con chẳng dạy, chẳng răn*

Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lời.

-Coi mặt mà bắt hình dong,

Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

-Nuôi heo chọn nái, lấy gái chọn dòng.

-Nuôi lợn thì phải vớt bèo

Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng.

-Còn duyên anh cưới ba heo,

Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi.

-Thầy me tham bạc tham tiền
Tham con lợn béo cầm duyên em già.
Em về thưa với mẹ cha
Bắt lợn đi cưới, bắt gà đi cheo
-Đầu lợn lớn hơn đầu mèo,
Làng ăn không hết làng treo cột đình.
-Con gà cục tát lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Ta hãy nghe một chuyện hài hước trong việc thách cưới của một cô gái nhà giàu đòi lễ vật của nhà trai như sau:

- Em là con gái nhà giàu
Mẹ cha thách cưới ra màu xinh sao
Một trăm hòn ngọc, hai mươi tám ông sao trên trời
Anh về sắm nhiễu Nghi đình
May chăn cho rộng, ta mình đắp chung
Cưới em chín chỉnh mật ong
Mười cót xôi trắng, mười nong xôi vò
Cưới em tám vạn trâu bò
Bảy vạn Dê Lợn, chín vò rượu tăm
Lá đa mặt nguyệt đêm rằm
Răng nanh thằng Cuội, râu cằm Thiên lôi
Gan ruồi, mật muỗi cho tươi
Xin chàng chín chục con dơi góa chồng
Thách thế mới thỏa tấm lòng
Chàng mà lo được thiếp cùng theo chân

2/ VĂN CHƯƠNG BÁC HỌC

_ *a/ Sấm Trạng Trình:*

Trạng Trình Nguyễn-Bỉnh- Khiêm sinh năm 1491 và mất năm 1585, thọ 95 tuổi. Ông làm quan dưới triều các vua nhà Mạc. Ông để lại rất nhiều bài sấm ký, chúng tôi chỉ xin nêu ra một bài có dính chữ Heo trong đó:

Rồng nằm bể cạn dễ ai hay
Rắn mới quay đầu khó chịu thay
Ngựa đã gác yên không người cưỡi
Dê không ăn lộc ngoảnh về tây
Khỉ nọ ôm con ngồi khóc mếu
Gà kia vỗ cánh chập chùng bay
Chó nọ vẫy đuôi mừng thánh chúa
Ăn no ủn ỉn lợn kêu ngày.

Theo thiển ý thì đây có thể là giai đoạn từ năm Rồng [Canh Thìn- 1940] đến năm Heo [Đinh Hợi -1947], thế chiến II [1939-1945] nằm trong thời gian nầy.

Bài Sấm-ký ở trên ứng với thời gian nào và biến cố chính trị, quân sự nào xẩy ra trên thế giới và trên đất nước VIET-NAM THÌ XIN QUÍ VỊ CAO MINH GIẢI BÀN.

b/ LỤC SÚC TRANH CÔNG:

Truyên kể về sáu con vật nuôi trong nhà như: Trâu Chó, Ngựa, Dê, Gà, Lợn, tranh công với nhau. Đây chỉ nói đến con Lợn kể công của nó với chủ khi nó bị chú Gà châm chích:

Chú Gà chớ hung hăng múa mỏ
Giữ có ngày cắt cổ chẳng tha
Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà
Chớ thóc mách kiếm lời phỉ báng
Như các chú lao đao đã đáng
Heo thong dong ăn nhảy mặc heo
Nội trong hàng mục súc với nhau
Ai sánh được mình Heo béo tốt
Vua ngự lễ Nam-Giao đại đột,
Phải có Heo mới gọi "tam sanh "
Đừng đừng quen lời nói lanh chanh
Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ
Kìa những việc hôn nhân giá thú
Không Heo ra tính đặng việc chi
Dầu cho mời năm bảy chuyến đi
Cũng không thấy một người thấp thoáng

Việc hòa giải Heo đầu công trạng
Thấy mặt Heo nguôi dạ oán thù
Nhẫn đến khi ngu phụ, ngu phu
Giận nhau đánh dập đầu chảy máu
Làng xã tới lao đao lau đáu
Nào thấy ai gỡ rối cho xong
Khiêng Heo ra để lại giữa dòng
Mọi việc rối liền xong trơn trải
Phải chăng, chăng phải, nghĩ lại mà coi,
Việc quan hôn tang tế vô hồi
Thảy thảy cũng lấy Heo làm trước
Bởi Gà nhỏ nói lời lấn lướt
Nên Heo phân ít chuyện mà nghe
Chứ Heo nào có dạ dám khoe?
Khắn khắn cũng lo làm việc phải
Heo cũng biết đền ơn báo ngãi
Heo cũng hay tiêu họa trừ tai
Toái thân phấn cốt chi nài
Nát thịt tan xương bao quản,
Lòng thờ chủ ngay đà tỏ rạng
Thân mình nầy ví bẳng như không
Tại chú Gà lời nói khùng khùng
Mới sanh sự so đo trường đoản

c/ CÁC GIAI THOẠI.

–Chuyện Trạng Quỳnh.

Một hôm ông Tú Cát đến chơi nhà Quỳnh, lúc đó Quỳnh còn nhỏ, đang đứng xem mổ heo, ông Tú liền ra một vế đối nói Quỳnh đối được sẽ trọng thưởng.

Vế đối như sau: *"Lợn cấn ăn cám tốn"*. Quỳnh chẳng suy nghĩ đối liền:

"Chó khôn chớ cắn càn "

Chữ Cấn và Tốn là 2 quẻ trong bát quái, đối với chữ Khôn và Càn cũng là 2 quẻ trong bát quái. Vế đối rất chỉnh và sát,

lại có ý chọc tức ông Tú, ÔngTú đỏ mặt bỏ đi không nói một lời.

-Chuyện Trạng Lợn:

Người ta quen gọi là Trạng Lợn vì lúc thiếu thời ông sống trong gia đình làm nghề mỗ lợn. Tên tục là Chung-Nhi. Một hôm Chung- Nhi thay cha đi mua lợn của một nhà quan, gặp lúc quan bà đi vắng, quan ông đang ngủ, Nhi ra xem lợn xong khi vào nhà thì gặp quan ông vừa thức dậy. Chung-Nhi hỏi giá cả, quan không trả lời, chỉ lấy khăn lau mặt, vuốt râu về bên phải, rồi bên trái. Chung-Nhi [Trạng Lợn] vào bắt heo và để lại trên bàn 18 quan tiền. Khi quan bà trở về gặp Chung- Nhi đã bắt heo, bà chận lại hỏi "đã biết giá bao nhiêu mà bắt heo"? Chung-Nhi trả lời "quan ông khi dễ tôi là người mua lợn nên không trả lời mà chỉ ra dấu, lau ngang dọc là chữ thập [+ là 10], vuốt râu qua phải, qua trái là chữ bát [là 8],tức là 18 quan. Tôi trả đủ tiền thì bắt heo. Hai bên lời qua tiếng lại quan ông nghe được, cho là người trẻ thông minh, lanh lợi, có tài ứng đối nên không làm khó chàng tuổi trẻ. Về sau dân làng Dừa, Tỉnh Hà-Nam cũ gọi là Trạng Lợn, với nhiều giai thoại đáng phục.

d/ CHUYỆN LINH TINH:

-Nhân vật họ Trư.

Trong truyện Tây Du Ký có một nhân vật đặc biệt hình người mặt heo, bụng phệ, lười biếng, ham ăn, ham ngủ, ham sắc dục, tượng trưng cho tham, sân, si, nên được thầy Tam-Tạng đặt cho cái tên Trư- Bát-Giới để cho họ Trư nhớ tới tám giới luật của nhà Phật, hầu tu hành theo chính đạo.

Đầu heo mất một lỗ tai.

Hôn nhân của người xưa có nhiều tục lệ lạ kỳ ví- dụ sau đêm tân hôn, trong ngày "lại mặt" tức là ngày cô dâu chú rể trở về nhà gái làm lễ gia tiên, nếu nhà gái nhận được cái đầu heo bị cắt lỗ tai, chứng tỏ cô dâu đã thất tiết trước khi lên xe hoa về nhà chồng.

NHỮNG ĐIỀU CẦN GHI TRONG CÁC NĂM HỢI

ẤT HỢI 1935:

Social security Act [1935] ra đời nhằm cung cấp quyền lợi cho người Mỹ cao niên [elderly americans].

ĐINH HỢI 1947:

Kế hoạch Marshall [m. plan]- sau khi phe trục [Đức-Ý-Nhật] đầu hàng phe Đồng minh, thế chiến II chấm dứt, các nước ở Âu Châu bị tàn phá bởi chiến tranh. Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ John Marshall đề nghị một kế hoạch mệnh danh là Marshall plan trong tháng 7-1947, nhằm trợ giúp tài chánh cho các nước bị tàn phá ở Châu Âu, xây dựng lại đất nước. Sô viết nhận định rằng đây chỉ là một tổ chức hợp tác phát triển kinh tế Âu Châu nên Sô-Viết rút lui. Ba Lan [Poland] và Tiệp Khắc [Czechoslovakia] vẫn cố nhận trợ giúp cho đến khi bị Stalin ngăn trở. Khoảng 13 tỷ mỹ kim dành cho kế hoạch nầy từ năm 1948 - 1951.

Sô Viết giúp các nhà độc tài cộng sản nắm quyền lực khắp Đông Âu.Pakistan và India được độc lập.

Tháng 7/ 1947 một điều khoản [article] được George F. Kennan thuộc bộ ngoại giao đưa ra được gọi là "America 's cold war policy" đối với Soviet Union.

Trong đệ nhị thế chiến Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt có nhiều quyền hành hơn bất cứ tổng thống tiền nhiệm nào trong tòa Bạch ốc. Sau thế chiến Quốc-hội hạn chế lại quyền hành của Tổng Thống. Tu chính án [amendment] số 22 giới hạn Tổng Thống chỉ được làm việc 2 nhiệm kỳ, thay vì 4 nhiệm kỳ như Tổng Thống Roosevelt.

Presidential Succession Act [1947] cũng được Quốc-hội thông qua. Luật này ấn định người kế vị Tổng Thống. Nếu TổngThống đương nhiệm chưa hết nhiệm kỳ mà vì lý do bất khả kháng không thể tiếp tục nhiệm vụ thì người kế vị sẽ là Phó tổng thống, Chủ-tịch Hạ-viện, Chủ-tịch Thượng-viện, Bộ-trưởng Ngoại- giao theo thứ tự đó, nhưng ít khi xẩy ra cho ba vị sau cùng.

Truman doctrine. Năm 1947 Tổng-Thống Truman đưa ra lý thuyết chiến tranh lạnh [cold war tenet] để chứng minh sự giúp đỡ cho Greece và Turkey. Ông cho rằng hai nước này trở thành cộng sản thì rất nguy hiểm, nên chính sách của Mỹ là phải giúp đỡ những dân tộc tự do chống lại sự áp bức của thiểu số có quyền lực hoặc bởi sức ép của ngoại bang.

Race for Space – Chạy đua lên không gian. Khi thu đạt của Đức Quốc Xã phi đạn V2, Mỹ đã nghĩ ngay đến kỹ thuật phi đạn. Năm 1947 các khoa học gia ở White Sands, New Mexico đã dùng con khỉ để thí nghiệm và chứng minh các động vật có thể sống trong phi thuyền với tình trạng vô trọng

lực.

Để chạy đua, Nga đưa con chó Laika trong phi thuyền Sputnik vào quỷ đạo quanh trái đất và con chó chỉ sống được một tuần.

Phi hành gia John GLENN là người Mỹ đầu tiên đi vào quỷ đạo trái đất năm 1962.

Tightening National Security – Sự điều tra của Quốc-hội Mỹ nhận định rằng sự thiệt hại lớn lao ở Pearl Harbor [Trân châu cảng] là do sự thiếu phối hợp giữa Quân Đội [armed forces] và cơ quan tình báo [intelligence services]. The Nationl Security Act [1947] cho phép thành lập National Military Establishment, đứng đầu là Bộ trưởng Quốc Phòng cùng với các binh chủng Hải, lục, Không quân. Một Hội-đồng An-ninh Quốc-gia [National Security Council] do Tổng Thống đứng đầu, hội viên là các Bộ trưởng Quốc Phòng, Ngoại giao. Trong thời chiến, Tổng Tham Mưu Trưởng [Joint chiefs of staff] là ủy viên thường trực, và văn phòng công tác chiến lược trở thành cơ quan tình báo trung ương [CIA]

KỶ HỢI 1959:

Fidel Castro lật đổ tTổng Thống Fulgencio Batista của CUBA và trở nên nhà cai trị độc tài của Cuba. Hoa kỳ cắt viện trợ Cuba. Cuba quốc hữu hóa tất cả mọi tài sản, vốn đầu tư của người Mỹ trên đất Cuba. Khrushchev mua một triệu tấn đường hàng năm của Cuba, ảnh hưởng của Soviet đã làm cho Cuba trở thành nước cộng sản độc nhất tại Châu Mỹ. Tổng thống Eisenhower đã cho lực lượng phối hợp với người Cuba lưu vong đổ bộ lên vịnh con Heo [Bay of Pigs] nhưng bất thành.

TÂN HỢI 1971:

Tổng Thống Nixon với nền kinh tế suy sụp, ngân sách thâm thủng 25 tỷ, lại thêm vụ tai tiếng Watergate bất lợi đưa đến việc ông phải từ chức [August 9- 1974] khi nhiệm kỳ TT còn dài.

Đông Hồi [east Pakistan] được độc lập từ Pakistan, trở thành quốc gia có tên mới là Bangladesh.

Nhà độc tài IDI AMIN nắm quyền lực ở Uganda, 500,000 người chết do sự đối xử dã man tàn bạo của y.

QUÍ HỢI 1983:

Raul Alfonsin được bầu làm Tổng Thống Argentina trong

lần bầu cử tự do đầu tiên sau 40 năm.

ẤT HỢI 1995:

Hiệp ước hòa bình được ký kết ở Dayton, Ohio chấm dứt gần 4 năm nội chiến giữa BOSNIA và Herzegovina.

Lãnh tụ Israel Yitzhak Rabin và lãnh tụ tổ chức giải phóng Palestine [PLO] Yasar Arafat họp thỏa thuận Israel rút khỏi Tây Ngạn [West bank] và Palestine được tự trị. Vào tháng 11 Rabin bị ám sát bởi một người Israel quá khích.

ĐINH HỢI 2007:

Năm bầu cử Tổng Thống Mỹ, ông Barack Obama, người da đen đầu tiên thắng cử làm Tổng Thống Mỹ- Quốc khi đánh bại đối thủ đảng Cọng hòa là Thượng Nghị Sĩ John Mac Cain.

KỶ HỢI 2019:

Năm nay chưa có gì xẫy ra vì còn quá sớm.

Người tuổi Kỷ Hợi có mạng "bình địa mộc" cây ở đất bằng, tuổi thủy.

Đoán xem số mạng như là
Kỷ-hợi mạng mộc, số ta như vầy
Tuổi thủy, mạng mộc số nầy,
Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày
[Diễn cầm tam thế].

Người có tuổi Hợi năm nay sinh hoạt ở mức trung bình. Bệnh phù chiếu mạng nên đề phòng bệnh tật, tai nạn, giữ gìn sức khỏe, tu nhân tích đức thì mọi việc xấu sẽ vượt qua số mạng *"Đức năng thắng số"*

Năm mới lại về, cầu mong cho thế giới Hòa-Bình, mọi người được vui hưởng một mùa Xuân An Lạc./.

LOAN LY.

<u>Sách tham khảo:</u>

- *World book, encyclopedia V9.*
- *American History.*
- *Sấm Trạng Trình,*
- *Lục súc tranh công,*
- *Giai thoại văn học Việt nam.*

Tặng chồng

Thoáng chốc cùng nhau quá nửa đời,
Nghèo giàu khổ sướng kết chung đôi:
Ấp iu trân trọng tình thâm ấy,
Như thủa ban đầu vững chãi ngôi.

*

Ta nhớ ngày nào ta với ta,
Chung trường, chung lớp, tuổi niên hoa:
Chung lòng ước vọng xây đời sống,
Vững chí bền công, vững nẻo xa.

*

Mấy năm nỗ lực cũng trôi qua,
Hát khúc liên đăng Đại Tiểu Khoa:
Cầm sắt lương duyên bền giai ngẫu,
Biển đông tát cạn kết một nhà.

*

Năm sau 'Công chúa' bước ra đời,
Mừng vui nội ngoại quá đi thôi:
Hai năm sau đó thêm nàng nữa,
Hạnh phúc trời ban: trẻ một đôi.

*

Thấm thoát thời gian vùn vụt qua,
Đếm lịch xuân xanh đã ngã già;
Ba mươi hương lửa tình vẫn thắm
Muối mặn, gừng cay, một đậm đà.

Trương Hồng An

Chuyện chung quanh BẾP LỬA TRẠI

❖ *Phan Minh Lượng*

Trên một mé rừng, cạnh một con suối ở Yosemite, có ba người đàn ông đang ngồi chung quanh bếp lửa trại. Một người là ông Can tóc đã bạc, và hai người là ông Âu, ông An hàng xóm ở cái tuổi những đứa cháu. Ông Can lúc nào cũng chăm sóc bếp lửa, hay lấy củi bỏ vào bếp, và lấy cây khèo cho sáng rực lên; tiếng nổ lách tách làm vui tai ông; còn hai cháu hàng xóm thì đi lấy bia, nem, chả ra nhậu. Cách đây một tiếng đồng hồ, chung quanh bếp lửa còn có hai người đàn bà và bốn đứa nhỏ, vợ con của hai cháu hàng xóm. Bây giờ thì tất cả đi ngủ ở ba cái lều đóng gần đó. Ông Can nói:

- Ở đây gấu nhiều lắm, ban đêm hay vào đây tìm thức ăn, trước khi đi ngủ chúng ta nên đem thùng đồ ăn để vào thùng sắt và rác đồ ăn nên bỏ vào thùng rác, đậy nắp cẩn thận. Mấy bà mặc áo dính đồ ăn, đêm hôm gấu vào ủi ủi, khịt khịt tưởng rằng chồng mình mà đổ nợNgày mai chúng ta sẽ đi xem một cây thông to lớn, tách ra làm hai bằng nhau, cao tới trời, ngước mặt lên nhìn, cũng không thấy ngọn, người ta gọi là "Faith Couple", tiếng Việt dịch là cây "Chung Thủy" cách đây khoảng 5 miles.

- Tại sao gọi cây thông đó là cây chung thủy chú Can, cháu Âu hỏi.

- Có thể nói hai cây thông này là sinh đôi, từ gốc lên khoảng 10 thước là một, rồi tách ra làm hai bằng nhau, lớn lên song song với nhau, cao tới trời. Gọi là chung thủy đúng thôi, vì chúng ở bên nhau suốt đời như hai vợ chồng.

- Chú thấy từ cái lúc bước lên xe, hai vợ chồng hai cháu sao cãi nhau hoài, chuyện gì vậy?

Người cháu tên Âu trả lời:

-Ra xe rồi, nó bảo con chạy vô nhà lấy cái phone của nó bỏ quên, con hỏi "để đâu"? nó nói không nhớ, con tìm không ra, nó vào nó thấy cái phone nằm trên cái bàn trang điểm của nó, thế là nó bảo "mắt con để trên trán", con nhịn sao thấu!

- Còn cháu An nữa, có chuyện gì mà từ lúc lên xe đến giờ và có thể ngày mai, ngày mốt nữa hai vợ chồng câm như hến?

- Chả có chuyện gì ra chuyện gì mà tụi cháu vẫn thường cãi. Trưa qua nó hỏi con "ăn chưa", con trả lời "chưa ăn", thế là nó bỏ con đói. Và hai cháu cãi nhau về cái chữ "chưa". Con chở nó ngoài freeway, con thấy không cần thiết phải bật signal trái, phải, vì đàng sau không có xe, nó bảo con lái xe ẩu tậthế là cãi vặ, nó không biết GPS là gì, cứ "đường xưa lối cũ"nó lái, thế mà ngồi lên xe là nó chỉ con. Khi vào trong rừng GPS mất sóng, con lạc đường

- Còn Chú thì sao chú, thiếm có giống hai con vợ tụi cháu không? kể cho tụi cháu nghe.

- Ông Can định nói: "tao còn cãi nhiều thứ với bả, nhưng làm thinh, sợ nói ra hai thằng cháu cười. Cái lúc nhà xuống thấp tận đáy, nhà thằng hàng xóm bị ngân hàng tịch thu, bà bảo ông mua nhưng ông không mua, ông bảo có một cái nhà để ở là đủ rồi; nếu nghe lời bà mua cái nhà hàng xóm, bây giờ nhà lên, bán lại cũng có lời hơn 300 ngàn. Chuyện hai ông bà thường xuyên cãi nhau là cái thằng mua nhà hàng xóm là thằng Mỹ đen như cột nhà cháy. Ông đem cái chuyện gia đình thằng hàng xóm Mỹ đen ra nói với hai đứa cháu. Thằng An nói:

- Hay là Chú "kỳ thị"?

- Không phải, tại thằng hàng xóm nuôi 5 con chó Bull

dữ dằn, mỗi lần bà xã chú ra vườn, đi dọc hàng rào là 5 con chó chạy rượt theo bên kia hàng rào, vừa nhảy xổ lên hàng rào, vừa sủa ỏm tỏi làm bà ấy sợ xanh mặt; đêm hôm chó tru, hai vợ chồng ngủ không đượcẹlại cãịBà xã chú lại đay nghiến tao không mua cái nhà, sao không rạbịt miệng chó lại. Chó càng tru, bà càng than thân, trách phận có người chồng hay cãịBà bảo tao qua gặp thằng đen phàn nàn, hay báo cho city. Tao bảo thằng đen có súng bả mới imđược vài ngàyrồi lại chó trụtao muốn dời nhà

- Sao Chú không nói với thằng Mỹ đen, cháu An hỏi.

- Chú có nói và nó bảo đã đem chó đi chích thuốc, nhưng chỉ được vài ngày. Tuổi thọ của chó là mấy năm, An biết không?

- 15 năm.

- Như vậy chó hàng xóm còn sống, tao với bả còn cãi nhau dài dài...

- Cháu nghe nói hôn nhân là định mệnh phải không chú? Duyên số là sao chú? Có phải con vợ mình là do trời định không chú?

- Ừ chú sẽ nói, chủ đề lửa trại đêm nay là chuyện duyên số. Có cười thì cũng nho nhỏ thôi, đừng cười tắt bếp, mấy bà thức dậy nghe chuyện của chúng ta thì phiền ra.

- Khi nhỏ chú học chuyện "Kiều" của Nguyển Du. Để giải thích hôn nhân là định mệnh, nghĩa là chuyện vợ chồng là do trời sắp đặt cho người này lấy người kia, nên người Tàu bày ra cái chuyện cổ tích Vi Cố. Vi Cố là anh học trò đã thành đạt, đỗ Tiến Sỹ, trên đường bái tổ, vinh qui về quê, đi ngang qua một ngọn đồi, vào một đêm trăng sáng tỏ, thấy có hai ông Tiên đang ngồi đánh cờ. Vi Cố đứng hầu rượu, cứ hết rượu là châm...cho đến khi trời gần sáng mới xong ván cờ, hai ông Tiên ngước mắt lên thì thấy Vi Cố. Để trả cái ơn Vi Cố đã hầu rượu, hai ông Tiên liền hỏi:

- Bây giờ nhà ngươi muốn gì, nói ra ta có thể giúp?

- Thưa hai ông Tiên, quyển sách bên cạnh hai ông nói về cái gì, có thể cho con biết không?

- Thiên cơ bất khả lậu, nhưng hai ta cảm cái ơn nhà ngươi đã hầu rượu, nên tiết lộ:

- Quyển sách này là cuốn sổ Nhân Duyên.

- Hai ngài xem nhân duyên của con ra sao?

Một ông Tiên lật sách ra xem và nói:

-Nhà ngươi sau này sẽ lấy con bé vài tháng tuổi, con một người ăn mày, đang ngồi ăn xin, ở cái chợ..., cái huyện...

Vi Cố nghĩ mình bỏ công ăn học, đường đường là một vị Tiến Sỹ, đường quan lộ thênh thang, thế mà vợ mình lại là con ăn mày...nên Vi Cố tìm cách... giết, vừa để thách thức cái chuyện duyên số là tào lao, thiên địa. Vi Cố tìm đến cái chợ, cái huyện...đúng như lời ông Tiên nói, có một bà già ăn xin đang ẵm ngửa đứa bé gái trong lòng, bằng rút dao rạch một nhát thật sâu ở bụng rồi bỏ chạy, yên chí con bé chết. Nhưng đi được vài bước, Vi Cố nghĩ con bé có thể chưa chết, nên quay lại gạch chéo chữ thập thêm một nhát, rồi bỏ chạy.

Sau đó Vi Cố được bổ về làm tập sự ở một cái huyện. Quan huyện là một ông già có một đứa con gái nuôi đẹp đẽ, duy nhất, đồng ý gả cho Vi Cố. Đêm động phòng, Vi Cố khám phá ra vợ của mình có cái vết sẹo dài ở dưới cái lỗ rún. Vi Cố hỏi rõ tự sự, mới hay vợ mình là cái con bé con bà ăn xin mà mình đã nhẫn tâm đâm chết mà không chết, được quan huyện đem về nuôi. Vi Cố nghĩ thầm, chạy đâu cho khỏi số... Tuy nhiên trong đầu Vi Cố vẫn thoáng một chút nghi ngờ sao con bé không có vết sẹo ngang?

Chuyện đó cũng dễ hiểu thôi; trong lúc vừa sợ nên run tay, vừa vội vàng nên nhát dao sau chỉ làm xước da con bé thôi. Vừa kể xong, ông Can liền nghe hai đứa cháu đồng thanh hỏi:

- Để chứng minh cho cái "chủ thuyết" hôn nhân là tiền định, người Tàu tạo ra câu chuyện vô cùng dã man. Tụi cháu cũng thấy vợ tụi cháu cũng có... cái vạch dài dài...không biết kiếp trước tụi cháu có phải là Vi Cố không?, nên kiếp này tụi cháu gặp lại vợ. Nói xong cười ầm lên, hai thằng cháu mở miệng hỏi ông chú cùng một lúc:

-Tụi cháu không thấy vợ cháu có cái vết sẹo nằm ngang? Trong đầu hai đứa cháu muốn hỏi bà thiếm có không, nhưng sợ hỏi như vậy là vô lễ nên chỉ nhìn nhau cười ầm lên.

Ông Can giữ im lặng và núi rừng dường như cũng im lặng. Rồi thì cả ba người tiếp tục uống chai bia Heniken dở dang, và tiếp tục cười những nụ cười dở dang. Ông chú trở lại câu chuyện Vi Cố.

- Các cháu có biết tại sao đàn ông có hai, ba...nhiều vợ?

- Tại vì đàn ông không vừa lòng với bà vợ, thích cái mới...

- Các cháu trả lời cũng đúng thôi. Các cháu quên rằng chú đang kể chuyện Vi Cố. Chính Vi Cố cũng có một thoáng nghi ngờ bà vợ của mình không có vết sẹo nằm ngang, nên lấy thêm vợ hai, vợ ba..., với mong mỏi gặp một người đàn bà có vết sẹo nằm ngang, nhưng làm gì có.

Ba người đàn ông nói chuyện say sưa, có nhiều lúc cười lên ầm ĩ, tưởng chừng như núi rừng chỉ có ba người...nhưng đâu ngờ còn có hai người đàn bà thức dậy lắng nghe và mong trời mau sáng...không biết để làm gì...

Thôi hai cháu tắt bếp, nhớ lấy nước tưới cho chết tiệt lửa, đừng để gió làm lửa sống dậy, thôi chúng ta đi ngủ, sương lạnh bắt đầu nhỏ thành giọt trên áo rồi.

Đêm thứ hai lửa trại. Ba người nói về cây thông tách làm hai bằng nhau, mà dưới gốc người ta đề cái sign: Faith couple. Ông chú bắt đầu nói:

- Theo Bible hay Thần thoại Hy Lạp, thuở khai thiên lập địa, chỉ có đàn ông và súc vật có trước. Theo ông Can, thì đàn bà phải có trước đàn ông...mới sinh con, đẻ cái, duy trì cái giống người đến ngày nay...

- Tạo ra người đàn bà, qua Bible và Thần Thoại Hy Lạp thì con biết, nhưng tạo ra con người đàn ông đầu tiên như thế nào, chú Can có biết không? Cháu Âu hỏi.

- Hình như trong Thần Thoại Hy Lạp có nói? Thần Zeus tạo ra con người và trái đất, ông Can nhớ không rõ, Thần Zeus giao cho một nghệ sĩ tài ba, người đã vẽ nên những bức tranh phong cảnh đẹp đẽ, hùng vĩ đưa cho thần Zeus thực hiện trên trái đất, do đó ngày nay trái đất mới có phong cảnh đẹp như thiên thai để chúng ta nhìn, ngắm. Và thần Zeus cũng giao cho người nghệ sĩ tài ba này những nguyên liệu như đất sét, mật ong, dấm, chanh, ớt, tiêu, dầu thơm, olive..., dĩ nhiên có những hoa độc, để nhào nặn nên những con người đàn bà đầu tiên. Chúng ta đừng có trách đàn bà nói những lời chanh chua như giấm, hay dụ dỗ bọn đàn ông bằng những lời đường mật...vì tất cả những cái đó nằm trong thành phần cấu tạo nên người đàn bà. "Ông" nghệ sĩ tài hoa này lại là người tham lam, "ông" dấu bớt một cục đất sét bằng nắm tay, để làm riêng

cho mình một người đàn bà đẹp, đẹp hơn tất cả những người đàn bà mà "ông "đã nắn được, nhưng nhằm cái lúc thần Zeus đi kiểm tra, "ông" nghệ sĩ hoảng sợ, vì cái tội tham nhũng thần Zeus phạt rất nặng, nên móc trong túi quần ra cục đất sét, gắn đại giữa hai chân người đàn bà. Từ đó thế gian có đàn ông. Nhìn hai cây thông dính với nhau, cháu Âu nói:

- Con người sinh ra cũng có những cặp dính với nhau là tại sao chú?

- Theo truyền thuyết Tây phương, người ta giải thích cũng có những con người nguyên thủy là hai con người sinh ra dính liền với nhau, rồi con người đó chết đi, những kiếp về sau họ có khuynh hướng tìm lại với nhau: nếu một bên là đàn ông và một bên là đàn bà như ta tường thấy, gọi là vợ chồng; hai bên là đàn ông hay đàn bà là đồng tính. Thuyết nhân duyên của Tây Phương nghe rất là có lý và rất là văn hóa, còn của Tàu, ôi thôi vô cùng gượng ép, vô cùng dã man.

- Nhưng làm thế nào nhận ra người bạn đời của mình là người của kiếp trước dính với mình? Cháu An hỏi.

Cháu Âu cười hả... hả nói:

- Thì hai vợ chồng phải đối chiếu những vết sẹo trên cơ thể của mỗi người để tìm ra đấu tích đã tách ra.

- Ông chú thấy mọi người mà tham gia vào câu trả lời của Âu thì có lẽ nó không hay, nên đề nghị tắt bếp, đi ngủ, vì đêm đã khuya, ngày mai còn về sớm...

Trên đường về, ba người đàn ông đều suy nghĩ cái câu trả lời của Âu " thì hai vợ chồng phải đối chiếu những vết sẹo trên cơ thể để tìm ra dấu tích đã tách ra". Cặp thì dính nhau ở cái đầu, cặp thì dính nhau ở cánh tay, cái chân, cái vai, ở một bộ phận nào đó của cơ thể...Câu hỏi mà ông chú sợ hai đứa cháu hỏi: " chú, thím dính nhau chỗ nào" ?, rồi ông cười to một mình, và ông cũng tự trả lời nho nhỏ, mà không ai hỏi, nhưng chỉ có hai đứa cháu hàng xóm là hiểu: "chú không thấy ...gì cả, dầu có soi đèn... không phải duyên tiền định... nên chú...hay cãi. Còn hai đứa cháu thì đêm nay trở về, có hai người vợ tình cờ nghe lén được, cũng tò mò muốn biết ông chồng của mình có phải người đã tách ra từ những kiếp trước, bây giờ gặp lại...

Phan Minh Lượng

PHỎNG SINH HỌC (Animal Imitation) và bài võ HÙNG KÊ QUYỀN của ĐÔNG-ĐỊNH-VƯƠNG NGUYỄN LỮ

❖ *Trương Trường Giang*

A. DẪN NHẬP

Từ lâu con người đã biết nghiên cứu những động tác của loài vật, tìm hiểu những giác quan tinh tường của chúng để phát minh ra những thiết bị tối tân. Sự mô phỏng trải rộng khắp mọi lĩnh vực, từ kỷ thuật, công nghệ cho đến y học, võ học và còn cả văn học nghệ thuật nữa.

Đã từ bao giờ, hình dạng của đuôi cá được mô phỏng mà làm ra bánh lái của con thuyền, cánh máy bay cũng là bắt chước từ cánh chim. Rồi bao nhiêu là thiết bi tân tiến được phát minh nhờ vào phỏng sinh học. Radar đựơc phát minh do tìm hiểu cảm tính phản xạ sóng âm của loài dơi. Thiết bị phản quang trên đường cao tốc là học được từ cấu tạo của mắt mèo v.v. Phỏng sinh học thật là to lớn và thú vị . . .

Trong phạm vi han hẹp của bài sưu tầm này người viết chỉ nêu lên một vài ví dụ điển hình cho thấy những hữu ích vô tận mà thế giới loài vật đem lại cho con người. Trong một góc nhỏ của không gian vô tận ấy, bài võ Hùng Kê Quyền của Đông Định Vương Nguyễn Lữ, một trong Tây Sơn Tam Kiệt quê

hương Bình định là một ví dụ hùng hồn về Phỏng sinh học.

B. MỘT VÀI VÍ DỤ VỀ PHỎNG SINH HỌC (Animal Imitation)

1. TỪ HÌNH DÁNG MỎ CHIM BÓI CÁ CHO ĐẾN ĐẦU TÀU ĐIỆN CAO TỐC

Những kỹ sư Nhật Bản đã bắt chước hình dạng mỏ chim bói cá để tạo dáng cho đầu xe điện cao tốc và đã khắc phục được tiếng động dữ dội do bức tường âm thanh bị phá vỡ khi đoàn tàu vừa ra khỏi đường hầm.

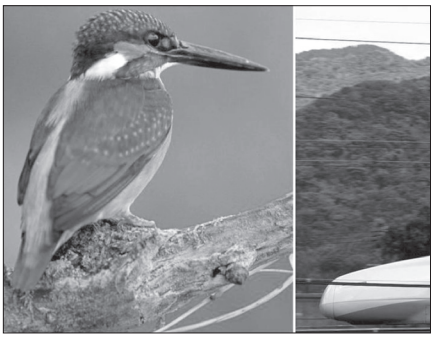

2. TỪ NHỮNG CÂY CỎ GAI TRÊN LÔNG CON CHÓ CHO ĐẾN KHÓA DÁN (VELCRO)

Kỹ sư Thuỵ Sĩ, George de Mestral khi quan sát những thảo vật dính trên lông con chó của mình có những móc nhỏ li ti, ông đã chế tạo ra "Khóa Dán" rất tiện lợi mà hầu như tất cả chúng ta đều sử dụng mỗi ngày.

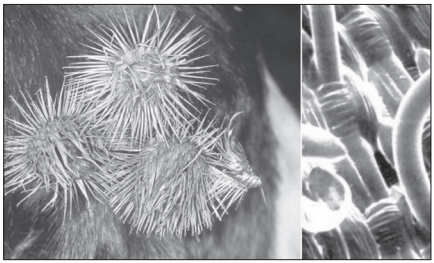

3. TỪ BỒ CÂU ĐƯA THƯ ĐẾN HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ TOÀN CẦU GPS (Global Positioning System)

Thật sự kinh ngạc khi người ta phát hiện ra rằng chim bồ câu có thể tìm đường quay về tổ cũ cho dù nó bị bắt đem

đi và thả ra ở một nơi xa xôi đến hàng ngàn dặm. Bao năm nghiên cứu về khả năng tuyệt vời đó, con người vẫn chưa có câu trả lời chính xác tại sao bồ câu lại tài giỏi như vậy. Từ thế chiến thứ nhất, con người đã lợi dụng khả năng ấy của bồ câu để sử dụng chúng như những công cụ đưa thư và mày mò mãi đến tận năm 1995 mới bắt đầu hiểu được hệ thống định vị trong bộ não của con chim bồ câu nhỏ bé. Từ đó GPS được phát minh và dần dần được hoàn thiện, cho đến giờ GPS chỉ là một thiết bị tinh vi nhỏ xíu nằm gọn trong lòng bàn tay của mình giúp chúng ta xác định được vị trí của mình cho dù đang ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

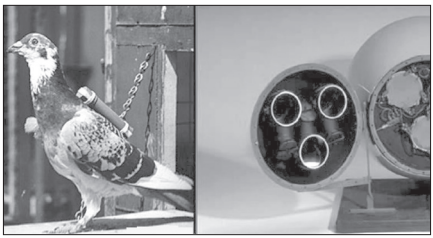

4. TỪ DÁNG ĐIỆU CỦA KỲ NHÔNG ĐẾN ROBOT ĐI TRÊN NƯỚC

Khi giảng dạy cho những sinh viên trong khoa robot của mình, giáo sư Metin Sitti của trường Đại học Carnegie Mellon thường khuyên sinh viên chú trọng nghiên cứu về những động thái cơ học của thế giới loài vật trong thiên nhiên và may mắn thay năm 2003 thầy trò của ông đã phát hiện ra một điều thú vị.

Khi nhìn điệu bộ của con kỳ nhông (lizard) đi trên nước, họ đã nghĩ đến việc làm sao chế tạo một robot bắt chước động tác của con kỳ nhông ấy để đi trên nước dễ dàng.

Quả là nan giải, cho dù một robot nhỏ xíu với động cơ (motor) thật nhẹ đi trên nước vẫn rất khó khăn. Nó có thể bị chìm hoặc trượt ngã bất cứ lúc nào. Nhưng rồi ngày qua ngày, với lòng kiên nhẫn thầy trò giáo sư Metin Sitti đã chế tạo được chiếc robot đầu tiên có thể đi trên nước một cách dễ dàng như con kỳ nhông (lizard) nọ.

5. TỪ KIẾN MÃ LAI ĐẾN NGƯỜI ĐÁNH BOM TỰ SÁT

Khi quan sát những con kiến Mã-lai chiến đấu với nhau hoặc chiến đấu với ngoại địch. Người ta nhận thấy rằng khi đến bước đường cùng không còn chống cự nổi, kiến Mã lai đã làm nổ tung những tuyến chất độc chứa trong người để tự sát đồng thời cũng làm đối phương phải chết theo mình. Wow, thật là dũng cảm. Vài ví dụ nêu trên cho thấy thế giới loài vật thật là kỳ diệu, con người chúng ta so với loài vật chỉ đáng là "đệ tử" .

C. NGUỒN GỐC BÀI VÕ HÙNG KÊ QUYỀN

Trong ba anh em Tây Sơn Tam Kiệt, Đông Định Vương Nguyễn Lữ sinh thời là người mảnh mai nhất. Tuy vậy ông cũng tinh thông thập bát ban võ nghệ. Đáng chú ý là ông đã nghiên cứu, bắt chước những động tác của con gà chọi khi chiến đấu để sáng tạo ra bài võ Hùng Kê Quyền. Bài võ này không những dùng để luyện tập cho chính ông mà còn để huấn luyện cho nghĩa quân với mục đích lấy nhu thắng cương, lấy yếu thắng mạnh, vóc người nhỏ nhắn nhưng có thể đánh thắng những đối thủ to lớn, vạm vỡ hơn mình.

Những hình ảnh minh họa dưới đây phần nào cho ta thấy được sự thông minh, sáng tạo trong võ thuật của Tây Sơn Tam Kiệt nói chung và Nguyễn Lữ nói riêng. Võ thuật và cách dụng binh thần tốc của ba anh em Tây Sơn Áo Vải Cờ Đào đã mang đến những chiến công chói lọi cho dân tộc Việt trước sự xâm lăng của giặc Tàu nhà Thanh phương Bắc. Nhìn xa hơn một

chút chúng ta có thể nói rằng chú gà chọi nhỏ bé kia cũng đã góp phần trong công cuộc bảo vệ đất nước chống lại bọn giặc Tàu to lớn hung tàn.

BÀI VÕ HÙNG KÊ QUYỀN

Bài võ Hùng Kê Quyền được hướng dẫn và miêu tả trong 8 câu thiệu (khẩu quyết). Mỗi câu khẩu quyết gồm nhiều động tác liên hoàn như là những chiêu thức để phòng thủ hoặc tấn công. Người viết không có ý định phân tích khía cạnh võ thuật của bài võ này mà chỉ nói về khía cạnh phỏng sinh học của nó.

Ý nghĩa của mỗi câu khẩu quyết được giải thích dưới đây và mỗi câu có một cặp hình minh họa cho thấy Đông Định Vương Nguyễn Lữ đã mô phỏng động tác của gà chọi trong bài võ này như thế nào.

1. Lưỡng Kê Giao Thủ Thỉ Tranh Hùng (Hai con gà gặp nhau và bắt đầu tranh tài cao thấp)

Thông thường trước khi bắt đầu đá nhau hai con gà đi qua đi lại, gườm nhau, quan sát đối phương. Võ sĩ cũng vậy, trước khi so tài phải dùng "nhãn pháp" để quan sát điểm mạnh, điểm yếu của đối phương để có một chiến pháp thích hợp.

2. Song Túc Tề Phi Trảo Thượng Xung (Hai chân cùng tung lên, ngón chân đâm ngược lên trên)

Đây là đòn tấn công song phi. Để thực hiện được đòn tấn công này, võ sĩ phải dày công tập luyện thân pháp, thủ pháp, cước pháp và nhãn pháp.

3. Trấn Ải Kim Thương Như Bạch Hổ (Cây thương vàng trấn thủ cửa ải tựa như con cọp trắng)

Võ cổ truyền Bình Định thiên về phòng thủ và đây là một thế thủ trong bài võ Hùng Kê Quyền.

Thế thủ bao gồm nhiều động tác như tránh né, luồn lách, đỡ gạt và khi gặp thời cơ liền lập tức phản công.

4. Thủ Quan Ngân Kiếm Tựa Thanh Long (Lưỡi Kiếm Bạc Giữ Cửa Tựa Con Rồng Xanh)

Đây là một thế thủ biến thành thế công. Con gà chọi không những dùng đôi cánh của mình để giữ thăng bằng, che chắn, phòng thủ mà còn dùng để đập, quật vào đầu, vào mặt đối thủ như một lưỡi kiếm bạc làm cho đối phương tối tăm mặt mũi để rồi tung cước móc vào cổ họng trong chiêu thế tiếp theo.

5. Xuyên Hầu Độc Tiễn Tàng Ư Trác (Mũi tên đâm vào cổ họng, tiềm ẩn từ cái mỏ nhọn)

Đây là một trong những đòn thế hiểm độc nhất của Võ Bình Định. Quan sát con gà chọi lúc chiến đấu nó thường tung cước đá móc yết hầu địch thủ. Võ Tây Sơn Bình Định thường chú trọng đánh vào yết hầu để hạ đối phương một cách nhanh nhất.

6. Hồi Thủ Đơn Câu Thụ Tự Hung (Quay Đầu Phản Công, Đánh Vào Ngực Địch Thủ)

Quan sát con gà chọi, chúng ta thường thấy có con đang đá thì quay đầu bỏ chạy rồi bất thình lình quay lại phản đòn. Võ Tây Sơn cũng chủ trương né tránh những đòn đánh hiểm ác của địch thủ, đợi đến khi địch thủ thấm mệt, bất cẩn, sơ ý thì quay lại phản đòn.

7. Thiểu, Tẩu, Dược, Trầm, Thiên Sở Tứ (Thu nhỏ, Bỏ chạy, Nhảy qua, Sà xuống Là Sở Trường Trời Cho)

Đây là tổng hợp những động tác sở trường mà Võ sinh Tây

Sơn Bình Định phải tập luyện thuần thục để khi lâm trận có thể phản ứng nhanh như năng khiếu bẩm sinh.

8. Nhu Cương Cường Nhược Tận Kỳ Trung (Mềm, Cứng, Mạnh, Yếu Đều Đã Nói Hết Trong Bài Võ Này)

Đây là câu kết luận của bài võ và cũng là tóm tắc những quan niệm cốt lõi của Võ Tây Sơn đó là trong nhu có cương, trong cương có nhu, lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều, dẻo dai bền bĩ, chuyển bại thành thắng. Chính cũng nhờ thế mà Ba Anh Em Tây Sơn Áo Vải Cờ Đào đã chiến đấu và chiến thắng Quân Thanh xâm lược. Dân tộc Việt Nam với ông cha, tiền nhân bao đời kiêu hãnh, bất khuất chống giặc ngoại xâm và cũng đã biết bao lần giành được chiến thắng oanh liệt trước sự hung hăng xâm lược của giặc Tàu phương Bắc.

D. THAY LỜI KẾT

Trong phạm vi ngắn gọn của bài viết này, người viết không chủ yếu nói lên cái tinh diệu của võ thuật Bình định như nhiều người đã đề cập trong nhiều sách vở mà chỉ mượn bài võ Hùng Kê Quyền như một ví dụ để minh họa cho Phỏng Sinh Học.

Theo dấu tiền nhân, chúng ta không những học hỏi và giữ gìn truyền thống bất khuất của dân tộc Việt mà còn hiểu rằng loài vật chung sống quanh ta luôn đem lại cho loài người bao nhiêu lợi ích. Ngay cả những côn trùng bé li ti vẫn có thể gợi ý cho chúng ta những phát minh vô giá. Vậy mà ngày càng ngày chúng ta đau lòng chứng kiến cảnh tàn phá môi trường ở khắp mọi nơi trên thế giới. Loài vật đã không còn được sống bình an trong môi trường tự nhiên của chúng nữa. Nếu như chúng ta không ý thức bảo vệ môi trường và không có những hành động chống lại những cá nhân hay những tổ chức phá hoại môi trường thì loài vật đang trên đường bị đuổi tận giết tuyệt, điều đó cũng có nghĩa là chúng ta đang vô tình tàn hại chính bản thân mình và dân tộc mình.

Trương Trường Giang
Oklahoma City, Tháng 10 Năm 2018

lặng lẽ

Vì sao anh không nói
Lặng lẽ bên tường vôi
Chiếc áo xanh sờn vai
Phố dẫu đông chiều nay
Đời đã bao đổi thay . . .

Đôi bàn tay cộm lên bao hòn sỏi
Đôi chân gầy đọng vũng nước đồng chua
Mái tóc đen quăn theo ngàn dấu hỏi
Đôi vai trần mỏi gánh nặng mùa khô
Mắt buồn trong chiều mưa
Thảng thốt gọi khi em ngoảnh mặt
Đã bao lần anh bật khóc
Đã bao lần anh hạnh phúc vô biên . .
Em có biết nắng ru thành phố biển
Mưa vẫn rơi trong góc tối bưng biền . . .

Vì sao em không nói
Lặng lẽ giã từ thôi
Cánh én xa vụt bay
Những ước mơ tàn phai
Còn gì trên trang giấy . . .

Em đã ra đi vội vàng
Cặng lẽ đi trong phũ phàng
Người có nghe xa ngoài ngàn
Còi tàu gọi trong đêm vắng . . .

Cặng lẽ mong em từng ngày
Mỏi cánh chim xa lạc bầy
Bụi chiến tranh vẫn còn đầy
Hờn trách chi duyên phận nầy . . .

Về đâu con phố nhỏ
Bạn cũ ngôi trường xưa
Phấn trắng ghi mộng mơ
Cá úa gieo vần thơ
Bềnh bồng trên trang giấy . . .

Hàng tre ngôi miếu cổ
Rợp bóng căn nhà xưa
Bếp ấm trong chiều mưa
Nắng sáng soi ngày thơ
Giờ đã xa . . . xa mờ . . .

Em đã ra đi như tình cờ
Một sớm mai xuân ai nào ngờ
Ta vẫn mong em mong từng giờ
Dù tháng năm kia không đợi chờ . . .

Cặng lẽ trong ta bao đọa đày
Cặng lẽ quê hương thân phận gầy
Cặng lẽ đi qua bao ngày dài
Cặng lẽ trao ai ân tình này . . .

Qui nhơn, Xuân 1977
Trương Trường Giang

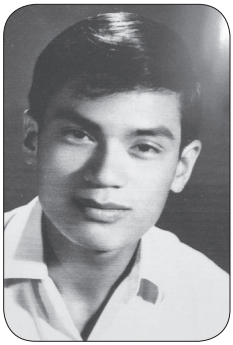

Vật đổi Sao Dời

❖ *Hà Thúc Hùng*

Sau một cuộc hành trình dài, chuyến bay 4215 của hãng hàng không United airline vừa đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhứt. Tùng rất hồi hộp và nôn nao , vì sắp được nhìn lại quê hương thân yêu, mà ngày đó chàng và hàng ngàn người Việt Nam khác phải vội vã rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, trong nỗi hoang man kinh hoàng ,cách đây 41 năm về trước, buổi sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975. Một ngày đen tối nhất trong lịch sử dân tộc.

Sau 41 năm dài sống lưu vong nơi đất khách quê người, với những ngỡ ngàng, đau xót lúc ban đầu, trong thân phận của kẻ mất nước. Nhưng đến nay, đất nước Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ đã trở thành quê hương thứ hai của mình. Con cháu của chàng đã hoàn toàn hoà nhập vào cộng đồng dân tộc nơi quê hương mới, nơi đã cưu mang nuôi dưỡng gia đình chàng trong những ngày đầu bơ vơ lạc lõng...Vừa bước chân vào phi trường, Tùng đang chờ nhận hành lý. Những năm ở Hoa Kỳ, qua tin tức, báo chí, truyền hình đã nghe nói nhiều về Việt cộng. Chỉ nhìn thấy hình ảnh của chúng trên internet, trên báo và TV. Hôm nay lần đầu tiên chàng mới trực diện với người CSVN.

Ngày xưa, Tùng đã từng thấy trên bức tranh, 7 tên VC, mũ cối, dép râu, răng vẩu, leo lên cây đu đủ mà cây vẫn không gãy! bây giờ thì trông chúng nó cũng mập mạp hồng hào ra phết. Vì chúng nó tham nhũng, hối lộ quá nhiều...vẫn còn có những tên đội mũ cối, nhưng dép râu thì không thấy nữa! Nhiều tên làm việc trong phi trường, gọi là nhân viên

hải quan, mặt mày xấu xí, cử chỉ thô lỗ, nói tiếng Bắc kỳ 75 ngọng nghịu quê mùa, chứng tỏ một phường vô học ngu dốt... Trong lúc chờ đợi hành lý, nhìn ra bên ngoài, thấy mọi người chen lấn vô trật tự, để tranh đứng phía trước, chờ đón thân nhân vừa mới đến trên cùng chuyến bay với Tùng. Suốt 41 năm sống trong một xã hội văn minh, không nhìn thấy cảnh chen lấn nầy, nên anh đâm ra ngán ngẫm. Tuy nhiên nghĩ lại anh cũng tự trả lời và tự an ủi mình. Ngày trước dân miền Nam dưới chế độ VNCH được ảnh hưởng nền văn minh Tây phương. Còn bây giờ là dân dưới chế độ cộng sản, bị chúng cai trị một thời gian quá dài, bởi một đảng cướp, ngu dốt, côn đồ, gian dối, tráo trở, bạo ác, khát máu...Vì vậy, không tránh khỏi một số người đã bị ảnh hưởng bản chất man rợ của cộng sản. Một xã hội Việt Nam ngày nay đã hoàn toàn bị băng hoại, hết thuốc chữa !!! Tùng nhớ lại câu nói để đời của Đức Đạt Lai Lạt Ma: " cộng sản sinh ra từ đói nghèo và ngu dốt, lớn lên bằng dối trá và bạo lực, chết đi trong sự khinh bỉ và nguyền rủa của toàn thể nhân loại". Quá đúng ! ! !

Nhận xong hành lý, chàng vội vã bước ra ngoài để gặp người nhà, một người anh thúc bá và đứa cháu trai. Nó được sinh ra độ vài tháng trước ngày chàng vội vã rời khỏi quê hương thân yêu, trong sự kinh hoàng và đầy uất hận của tháng tư đen năm nào. Anh em chú cháu ôm nhau đầy xúc động. Ngày chàng ra đi năm đó tưởng không bao giờ còn có dịp nhìn lại được quê hương đầy kỷ niệm và những người thân yêu một lần nào nữa !

Rời phi trường trên chiếc taxi để về vùng Khánh Hội, thuộc quận tư Sài-Gòn, nơi gia đình người anh đang cư trú. Ngồi trên xe từ đó về đến trung tâm Sài –Gòn gần chợ Bến Thành, Tùng ít nói chuyện với người anh và thằng cháu. Anh để tâm trí chú ý đến sự thay đổi của Sài Gòn thân yêu, sau 41 năm xa cách. Mắt anh nhìn phố xá và những con đường của Sài Gòn hôm nay, cùng lúc đó trong tiềm thức của anh hiện lên hình ảnh của Sài Gòn Hoa lệ,Thủ Đô của chế độ TỰ DO NHÂN QUYỀN VNCH năm xưa. Hai hình ảnh tương phản với nhau thật rõ nét. Sự khác biệt cho Tùng thấy thành phố Sài Gòn hôm nay không phải đẹp hơn ngày xưa mà ngược lại: nó dơ dáy bẩn thiểu, bụi bặm mịt mù khắp nơi, giữa một rừng khẩu hiệu màu đỏ, với những nội dung thật là buồn nôn...các ngã tư, ngã năm...trên đường là cả một rừng xe gắn máy, xe đạp, xe hơi...đủ loại chạy ngược xuôi vô trật tự, không hề tuân

theo luật lệ lưu thông như các thành phố văn minh trên thế giới. Mọi người đều phải mang khẩu trang che kín mặt mày, chỉ chừa cặp mắt để nhìn đường đi và đề phòng bọn lưu manh cướp giựt trên đường phố. Đường sá thì hầu hết đã đổi tên, tên mới không phải là tên của các vị anh hùng dân tộc, được ghi trong sử sách như trước kia, mà là tên của một số bọn đặc công, du kích Việt cộng, đã có công giết hại dân lành vô tội trước kia. Tùng đang phàn nàn về sự thay đổi tồi tệ của thành phố Sài Gòn, thì người tài xế taxi cho anh biết rằng, nếu gặp lúc trời mưa lớn, thì hầu hết đường phố Sài Gòn sẽ trở thành sông, có thể dùng những chiếc xuồng nhỏ chèo đi dạo chơi trên đường phố như đi trên sông rạch. Tùng lắc đầu chán ngán cho cái ngu dốt của người cộng sản, khi thiết kế hệ thống thoát nước trong thành phố. Thời VNCH đâu có tình trạng tồi tệ như vậy bao giờ ? Ôi! Cả một lũ ngu xuẩn từ trên xuống dưới. Chỉ có vơ vét cho đầy túi tham mà thôi.

Trong những năm sống tại hải ngoại, tùng cũng đã từng nghe nói về sự xuống cấp thảm hại của xã hội Việt Nam về đủ mọi phương diện. Nhưng Tùng chưa nhìn thấy tận mắt. Hôm nay chỉ bước ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhứt, đi chưa được hai mươi phút lái xe chầm chậm, anh đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh tượng đầy tệ hại, của thành phố thân thương ngày xưa ; đã một thời là Sài Gòn hoa lệ, hòn ngọc của Viễn Đông, Thủ Đô của VNCH, một chế độ TỰ DO DÂN CHỦ và NHÂN QUYỀN, một hình ảnh biểu tượng của nền văn minh nhân loại ngày trước không còn nữa! trái Lại ngày hôm nay, sau 41 năm cộng sản cai trị miền Nam và 62 năm cai trị miền Bắc, bọn cộng sản phi nhân đã biến xã hội Việt Nam hoàn toàn băng hoại và sẽ trở thành một đất nước man rợ: trộm cướp, lừa gạt, hút xách, đĩ điếm, giết người...cha giết con, vợ giết chồng, con giết cha mẹ để cướp của...Đất nước Việt Nam đã trở thành một nhà tù khổng lồ, đầy rẩy bọn lưu manh và người ăn mày, vì quá nghèo đói. Chỉ có đảng cướp cộng sản và một số ít bọn theo đóm ăn tàn, được gọi là đại gia, mới giàu có phung phí, khoe khoang, còn đại đa số dân chúng đều đói rách bần cùng, vì đã bị bọn cộng sản cướp bóc trắng tay.

Về đến nhà, nghỉ ngơi, Tùng hàn huyên tâm sự với vợ chồng người anh em chú bác và vợ chồng đứa cháu suốt cả buổi chiều và gần như cả đêm hôm ấy. Qua ngày hôm sau, Tùng đi thăm vài ba người bạn hiếm hoi còn ở lại quê nhà. Vì hầu hết bạn bè anh đều đã tái định cư tại nước ngoài. Anh đi suốt

ngày hôm đó, vừa đi thăm bạn, cũng vừa để hỏi thăm địa chỉ của một người bạn đặc biệt, mà đã trải qua 45 năm anh chưa hề gặp lại. Nhưng hình ảnh của người ấy, chưa bao giờ phai nhạt trong tâm khảm của anh, dù phải trải qua bất cứ hoàn cảnh nào. Đó là Ngọc Hạnh, người yêu đầu đời của anh. Mối tình đầu thơ mộng tuyệt vời trong tuổi học trò. Nhưng cũng đầy sự bẽ bàng, trắc trở, không vượt qua nổi. Năm đó Tùng học lớp Đệ Nhị trường Cường Để và Ngọc Hạnh đang học Đệ Tứ trường Bồ Đề Qui nhơn. Ngọc Hạnh học rất xuất sắc.

Vào ngày lễ Phật Đản năm đó, Tùng và vài người bạn rủ nhau đi dạo chơi lang thang khắp nơi trong thành phố. Đến lúc đi vào chùa Long Khánh, trong sân chùa khá đông người đi lễ Phật. Đột nhiên Tùng chú ý đến một người con gái mặc áo dài màu tím, mái tóc thề đen huyền buông xỏa trên bờ vai. Đôi môi hình trái tim. Khi nàng cười, hai má lúm đồng tiền. Đôi mắt nàng thật sáng, nhưng trông thật hiền hoà như mặt nước hồ thu, đượm một vẻ u hoài xa vắng...Trong số những cô bạn đi với nàng có Quỳnh Hoa, là cô gái mà Tùng đang dạy kèm các môn toán, lý hoá, mỗi tuần hai lần tại nhà nàng vào chiều thứ bảy và chiều chúa nhật. Liền lúc đó Tùng rút ra từ trong túi anh một quyển sổ tay và xé một trang giấy. Anh viết vội vào đó 6 câu thơ, anh đã thuộc nằm lòng từ lâu, nhưng không biết tác giả là ai (?):

“ Gặp nàng áo tím xinh xinh

Tuy chưa quen mặt,nhưng tình đã quen

Tình ta là sợi tơ duyên

Tình nàng là mảnh trăng nguyền năm xưa

Ai xuôi ta lại gặp nàng

Cho lòng ta rộn mấy hàng thơ yêu.”

Viết xong Tùng đi loanh quanh trong sân chùa, để tìm lại người con gái áo tím và Quỳnh Hoa, người nữ sinh chàng dạy kèm. Gặp lại nàng,Tùng ngoắc tay gọi Quỳnh Hoa lại gần. Chàng hỏi Quỳnh Hoa về tên của nàng áo tím. Được biết nàng tên là Ngọc Hạnh, chàng viết vào dưới mấy câu thơ ba chữ: tặng Ngọc Hạnh và nhờ Quỳnh Hoa chuyển cho nàng.

Tuần lễ sau đó,Tùng nhờ Quỳnh Hoa mời Ngọc Hạnh

đến nhà nàng chơi, nhưng không cho Ngọc Hạnh biết rằng có Tùng ở đó và đang dạy kèm cho Quỳnh Hoa. Ngọc Hạnh nhận lời và đến. Nàng bất ngờ gặp lại Tùng ở đây. Quỳnh Hoa giới thiệu cho hai người quen nhau. Từ đó Quỳnh Hoa là cái gạch nối giữa Tùng và Ngọc Hạnh. Thỉnh thoảng họ gặp nhau tại nhà Quỳnh Hoa, vào một ngày cuối tuần. Và dần dần họ hiểu nhau, rồi yêu nhau với một tình yêu chân thành và tha thiết. Đôi nhân tình yêu nhau mỗi ngày thêm say đắm. Men rượu tình đã làm cho họ ngà say...nó đẹp như một bài thơ tình tuyệt tác.

Tuy nhiên có một điều đã làm cho Tùng lo âu: Tùng được biết Ba Má của Ngọc Hạnh rất giàu có. Họ có cơ sở kinh doanh buôn bán rất lớn ở Qui Nhơn và có nhà ở Sài Gòn. Họ định chờ khi Ngọc Hạnh vào Đại học Sài Gòn, Ba Má Ngọc Hạnh sẽ đóng cửa cơ sở kinh doanh ở Qui Nhơn và vào Sài Gòn để mở tiệm vàng thật lớn. Ngọc Hạnh là con gái lớn duy nhất trong gia đình và nàng có một đứa em trai học dưới nàng vài lớp. Điều nầy làm cho Tùng lo âu là phải! Vì nhà anh rất nghèo lại đông anh em. Tùng là con trai lớn trong nhà, anh phải sớm rời khỏi trường học, để bớt gánh nặng cho gia đình và phụ giúp lo cho các em của anh tiếp tục trên đường học vấn. Đã nhiều lần,Tùng bày tỏ tâm sự lo âu của mình với Ngọc Hạnh, nhưng lần nào Ngọc Hạnh cũng tìm cách trấn an người yêu: Nàng bảo rằng nàng yêu Tùng bằng một tình yêu cao thượng, chứ không phải vì tiền tài, giàu sang danh vọng. Nàng bày tỏ với Tùng về nhân sinh quan của mình là đối với nàng, sự giàu sang phải tự mình tạo ra bằng bàn tay và khối óc của mình mới có giá trị, chứ không cần tài sản của cha mẹ để lại. Tiền tài chỉ là phương tiện chứ không phải là cứu cánh. Hơn nữa tiền tài, sự giàu sang có khi có đó, rồi mất đó. Cuộc đời là VÔ THƯỜNG. Nàng là học sinh Phật Tử, nàng cũng hiểu biết chút ít về triết lý của nhà Phật. Nếu sau nầy, Ba Má nàng có cản trở cuộc hôn nhân của hai người. Nàng sẽ thuyết phục Ba Má nàng, nàng tin rằng sẽ thành công. Vì Ba Má nàng rất thương nàng. Nghe thế Tùng cũng yên tâm một phần. Và cứ mỗi lần như vậy,Tùng lại yêu nàng nhiều hơn.

Cuối năm Đệ Nhị Tùng đậu Tú Tài 1, anh tình nguyện nhập ngũ vào quân trường Thủ Đức. Trong khi chờ đợi lệnh gọi nhập ngũ, Ngọc Hạnh muốn mời anh đến nhà chơi, để giới thiệu Tùng với Ba Má nàng. Hôm đó Tùng đến nhà gặp lúc Ba nàng đi vắng, Ngọc Hạnh giới thiệu Tùng với Má nàng.

Lúc đầu nói chuyện một hồi thật vui vẻ, dần dần Má nàng đã biết gia đình Tùng rất nghèo, Tùng không thể tiếp tục việc học và chàng sắp sửa vào quân ngũ nay mai. Từ đó bà có vẻ lơ là, Tùng cảm nhận được điều đó và anh xin phép ra về. Vài ngày sau, anh tìm cách gặp Ngọc Hạnh và ngụ ý với nàng rằng anh vô cùng thất vọng. Nhưng anh tự biết thân phận của mình, anh chỉ giàu tình cảm, lòng yêu thương, nhưng không giàu tiền bạc. Vì vậy anh sẵn sàng chấp nhận sự đau khổ, thiệt thòi về phần mình. Ngọc Hạnh không cầm được nước mắt khi nói chuyện với Tùng, nhưng nàng vẫn nuôi hy vọng thuyết phục được Ba Má nàng chấp nhận tình yêu của đôi trẻ. Nàng khuyên Tùng cứ yên tâm nhập ngũ, nàng sẽ báo tin vui cho Tùng sau. Dần dà rồi cũng đến ngày Tùng phải lên đường trình diện trung tâm nhập ngũ. Qua trung gian của Quỳnh Hoa, hai người hẹn gặp nhau tại bãi biển Qui Nhơn, để nói lời từ biệt. Hôm đó,một ngày rất buồn cho đôi nhân tình đã có một thời gian 3 năm yêu nhau say đắm. Trước đây cũng tại bãi biển nầy, dưới các hàng dừa rợp bóng, trong các ngày nghỉ, hoặc sau những buổi chiều tan trường, họ đã từng ngồi đây, nói với nhau những lời yêu đương tha thiết nồng nàn, những câu hẹn thề son sắc, với một tương lai huy hoàng, tràn đầy hạnh phúc...

Nhưng hôm nay cũng tại nơi nầy,họ sắp sửa chia ly: tạm biệt ,nhưng cũng có thể là vĩnh biệt (?). Vì trước mặt họ vẫn còn thấp thoáng hiện diện một rào cản để chia cách họ, chưa biết có vượt qua được hay không. Ngọc Hạnh khóc thật nhiều, nhưng nàng vẫn hy vọng: sẽ báo tin vui cho anh khi anh vẫn còn đang thụ huấn tại quân trường. Nhưng Tùng thì hình như anh chẳng hy vọng gì, vì anh biết rằng đây là thời đại kim tiền, khó mà toại nguyện, khi anh thiếu hẳn điều kiện cần thiết để thành công. Ngọc Hạnh vẫn không ngớt gieo vào lòng anh niềm hy vọng. Anh cầm tay người yêu với niềm xúc động mãnh liệt...nhưng trong lòng anh vẫn nghi ngờ sự thành công của Ngọc Hạnh, khi thuyết phục song thân nàng.

Mặt trời đã lặn từ lâu, bóng chiều mờ dần, thành phố đã lên đèn, nhưng đôi nhân tình vẫn không muốn rời nhau, dường như họ quên bẵng đi thời gian. Cả hai đều không nói ra ,nhưng chính họ đã nghĩ rằng có thể đây là giây phút cuối cùng họ được gần nhau, để rồi sau đó sẽ phải chia xa vĩnh viễn (?)

Ôi ! Tình yêu thật đẹp, thật thơ mộng và tuyệt vời... nhưng cũng thật vô cùng đau khổ, một khi tình yêu không được toại nguyện! Thế rồi giờ phút chia tay cũng phải đến. Ngọc Hạnh nước mắt lưng tròng và Tùng chia tay người yêu với tâm hồn nặng trĩu đau thương, nhưng cả hai đều ôm ấp một tia hy vọng mong manh cuối cùng.

Ngày hôm sau, Tùng rời thành phố Qui Nhơn thân yêu đầy kỷ niệm của mối tình đầu, với men rượu ngọt tuyệt vời của tình yêu, pha lẫn nỗi đau khổ vì lo âu...Chiều hôm qua trước khi chia tay tại bãi biển Qui Nhơn, Tùng đã căn dặn người yêu, là không được đến tiễn đưa anh tại phi trường sáng hôm nay. Vì anh sợ những giây phút bịn rịn bên nhau sẽ làm tiêu hao nghị lực của người trai trong thời loạn. Thế nhưng Ngọc Hạnh cũng lén đứng núp ở một góc đường Cường Để, gần cổng phi trường, để nhìn hình bóng người yêu lần cuối cùng, trước khi Tùng rời thành phố thân yêu nầy, nơi có người yêu bé nhỏ đã yêu anh với sự rung động chân thành của con tim, mà không hề đòi hỏi một điều kiện vật chất nào cả. Vào đến quân trường xong xuôi mọi thủ tục,Tùng vội viết thư cho Ngọc Hạnh ngay.

Hai tuần lễ sau khi nhập học tại quân trường Thủ Đức, lần đầu nhận được thư của người yêu với nét chữ dịu dàng quen thuộc của Ngọc Hạnh, anh vô cùng xúc động. Cầm trên tay bì thư trong mười phút đồng hồ, anh vẫn chưa dám mở ra để đọc. Vì anh chưa biết trong thư có tin buồn hay tin vui. Anh muốn kéo dài thêm một chút hy vọng dù chỉ trong giây lát. Thế rồi Tùng cũng phải mở thư để đọc :

Qui Nhơn, ngày...tháng... năm...

Anh Tùng yêu dấu,

Nhận được thư anh, biết địa chỉ, em vội biên thư cho anh ngay. Em biết anh rất mong đợi thư em để biết quyết định cuối cùng của Ba Má về mối tình của chúng ta.

Đối với Ba không có gì cản trở, Người đã bảo với em rằng: "tùy sự lựa chọn của con, hạnh phúc hay đau khổ trong suốt cuộc đời của mình, là hoàn toàn lệ thuộc vào sự lựa chọn của chính mình". Người cũng nói thêm rằng : "Ngày xưa Đức Phật có phán rằng: cái khổ của chúng sinh là do chính chúng sinh

mang lại"tùy con chọn lựa. Và em đã trả lời rằng con đã suy nghĩ kỹ và chọn lựa rồi.

Vậy thì bây giờ chỉ cò một rào cản thứ hai và cuối cùng là quyết định của Má. Vậy chúng mình có quyền hy vọng ở một tương lai sáng lạn. Đó là sự tiếp cận với một lâu đài hạnh phúc mà chúng ta hằng mơ ước...

Anh cứ yên trí, từ từ rồi em sẽ thuyết phục Má, để Người chấp thuận cho mối tình của chúng ta sau nầy đi đến hôn nhân một cách suông sẻ. Em phải cần thời gian, không thể làm gấp được! giống như chúng ta muốn uốn một cây trúc cho thẳng thớm, để làm một chiếc cần câu,thì phải từ từ mà uốn, chứ làm gấp, cây trúc sẽ bị gãy và hư việc mất. Có nhiều triển vọng, anh đừng lo. Cứ yên tâm thụ huấn suốt thời gian tại quân trường, để xứng đáng với danh nghĩa của người trai thời loạn.

Nhớ anh và yêu anh nhiều. Hẹn thư sau

Em của anh

Ngọc Hạnh

Tùng đọc đi đọc lại rất nhiều lần bức thư của người yêu. Lòng anh bồi hồi xúc động . Anh rất nhớ Ngọc Hạnh và yêu nàng nhiều hơn bao giờ hết. Càng yêu Ngọc Hạnh bao nhiêu, anh càng lo âu bấy nhiêu. Bởi vì theo Tùng nghĩ ,thì ở đời sự thành công hay thất bại, chỉ gần nhau như đường tơ kẻ tóc. Tùng vô cùng cảm động trước tình yêu chân thành của Ngọc Hạnh, nàng đã trao cho anh một tình yêu tha thiết và cao thượng. Nàng không quan tâm đến tiền tài và danh vọng. Hình ảnh dịu dàng thân yêu của nàng luôn rõ nét trong tiềm thức của anh. Tất cả kỷ niệm tình yêu trong suốt thời gian dài ba năm, đã hiện hữu trong tâm hồn anh như một cuốn phim đầy hoa mộng, mỗi khi anh suy nghĩ đến. Câu chuyện tình của anh và Ngọc Hạnh đẹp như một bản nhạc hay một bài thơ tình tuyệt tác. Nếu cuộc tình trong tương lai, không thể đi đến điểm cuối cùng của nó là trên chiếc xe hoa giản dị, trong một ngày đẹp trời...thì anh cũng sẽ không bao giờ quên được hình ảnh của Ngọc Hạnh, người yêu trong mối tình đầu của anh.

Trong những ngày nghỉ phép cuối tuần, có nhiều lúc Tùng

không đi phép ra ngoài. Vì ở đây anh cảm thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết. Không giống như các bạn đồng khoá với anh. Họ ở tại Sài Gòn, có người yêu đến chờ đón tại cổng quân trường, để cùng đi dạo phố với nhau. Chính lúc nầy là lúc anh nhớ Ngọc Hạnh nhiều nhất. Anh nhớ những buổi chiều tan trường, anh cùng Ngọc Hạnh đạp xe xuống bãi biển Qui Nhơn, ngồi dưới bóng mát hàng dừa để chuyện trò tâm sự, tưởng tượng đến tương lai, không cần giàu có, nhưng tràn đầy hạnh phúc... Hay những buổi sáng chúa nhật, hai đứa lang thang ở Gành ráng trên đồi mộ Hàn Mặc Tử. Những ngày nghỉ học, đi du ngoạn Suối Tiên, lăng Võ Tánh,Tu viện Nguyên Thiều.... Ôi ! những ngày thơ mộng của tuổi học trò đối với anh đã qua rồi. Sắp đến là những ngày gian khổ, lăng xả vào cuộc tranh đấu cho tự do của dân tộc...và anh tự hỏi cuộc tình của anh và Ngọc Hạnh sẽ đi về đâu?

Thời gian thấm thoát rồi cũng đến ngày Tùng mãn khoá ra trường. Một số bạn đồng khóa đã cố gắng chạy vạy, để về các đơn vị không tác chiến, như hành chánh quân y, quân nhu, văn phòng v.v.v.để mua chữ THỌ, vì lúc nầy cuộc chiến đã leo thang vô cùng khốc liệt. Nhưng riêng Tùng, anh không cần quan tâm đến điều đó. Thứ nhất, vì anh nghèo ,không có tiền để chạy vạy, lo lót hầu mua chữ THỌ. Thứ 2, anh nghĩ rằng sống chết đều có số mạng, do sự an bài của Thượng Đế, nên anh không cần phải lo sợ. Anh tình nguyện ra bộ binh và được phân phối về sư đoàn 22 bộ binh, trung đoàn 40, đóng quân tại quận Hoài Nhơn, miền Bắc tỉnh Bình Định.

Và lúc nầy Ngọc Hạnh cũng đã đỗ Tú Tài 2. Nàng lại thi đậu vào Đại học sư phạm Sài Gòn, ban Sử Địa, một tương lai đầy sáng lạn cho nàng. Tuy nhiên có một điều tréo cẳng ngỗng, là ngày trước khi còn thụ huấn tại quân trường: Tùng ở Thủ Đức và Sài Gòn, thì Ngọc Hạnh ở Qui Nhơn. Nay anh ra trường về đơn vị, thì Tùng đóng quân tại tỉnh Bình Định, còn Ngọc Hạnh lại học Đại Học ở Sài gòn, bốn năm trường dài đăng đẳng. Cuộc chiến Việt Nam mỗi ngày một leo thang khốc liệt. Tùng ở đơn vị tác chiến, nên phải đi hành quân liên miên. Sự sống và sự chết kề cận bên nhau. Vì vậy anh cũng không còn nhiều thì giờ để suy nghĩ về mối tình của mình với bao nỗi khó khăn, gay cấn, rất khó vượt qua. Ngọc Hạnh thì vẫn chưa thể thuyết phục được thân mẫu của nàng chấp thuận mối tình của Tùng và nàng. Nhất là sau khi nàng nhập học vào trường Đại học Sư Phạm với một tương lai đầy hứa hẹn, so

sánh với cuộc sống của Tùng, mà bà cho rằng không có tương lai và nếu bà chấp thuận cuộc hôn nhân của con gái, thì có thể một ngày nào đó Ngọc Hạnh sẽ trở thành quả phụ. Một viễn ảnh thật bi đát trong quan niệm của bà...

Thời gian đi qua rất nhanh, mới đó đã mãn khoá bốn năm Đại học sư phạm. Ngọc Hạnh đậu kỳ thi ra trường, với vị thứ rất cao, nàng chọn nhiệm sở, dạy tại trường Nữ Trung Học Gia Long, một trong những trường nổi tiếng tại Sài Gòn. Gia đình Ba Má nàng cũng đã di chuyển vào Sài Gòn, mở tiệm kim hoàng từ hai năm nay. Đứa em trai nàng cũng đang học năm thứ 2 Đại học Luật khoa Sài Gòn. Ngọc Hạnh dường như đã hoàn toàn đầu hàng trước định mệnh. Vì thân mẫu nàng luôn giữ vững ý định ban đầu là phản đối cuộc hôn nhân của đôi trẻ. Ngọc Hạnh đã cảm thấy vô cùng khó khăn để giải quyết vấn đề. Nàng là người con gái trí thức, từ một gia đình nề nếp. Nàng không thể từ bỏ gia đình, để chạy theo tiếng gọi của con tim. Trái lại phải đoạn tuyệt với tình yêu, cũng sẽ tạo cho nàng một vết thương lòng, chắc chắn không bao giờ lành hẳn.

Thế rồi ,thời gian chính là liều thuốc để giúp cho cả hai dần dần hồi phục. Cả Ngọc Hạnh và Tùng đã lập gia đình sau đó một thời gian. Chồng của ngọc Hạnh là Minh, cũng xuất thân từ ĐHSP Sài Gòn, Minh ra trường trước nàng một năm và đang dạy tại trường trung học Pétrus Ký. Nhưng hình ảnh và những kỷ niệm của mối tình đầu từ trong tuổi học trò, rất khó phai nhoà trong tâm khảm của cả hai người Tùng và Ngọc Hạnh !

Tháng tư năm 1975,bầu trời miền Nam Việt Nam bị che phũ bởi những đám mây đen ảm đạm và rồi những trận phong ba bão táp cuồng nộ, ụp lên đầu con dân miền Nam hiền hoà yêu chuộng TỰ DO. Tùng và vợ con anh đã nhanh chân chạy thoát khỏi Việt Nam trong ngày 29 tháng tư. Riêng vợ chồng Ngọc Hạnh, cùng 3 đứa con của nàng, 2 trai và một gái còn kẹt lại ở Sài Gòn, sau ngày 30 /4 /75.

Minh chồng của Ngọc Hạnh, năm 1972 bị động viên vào quân trường Thủ Đức. Sau khi mãn khoá anh được biệt phái về dạy lại tại trường cũ. Sau khi Sài Gòn thất thủ, cũng như bao nhiêu sĩ quan ,công chức của miền Nam, Minh phải ra trình diện để vào trại tù cải tạo, mà Vc gọi là trại học tập.

Giữa năm 1978 Minh được phóng thích trở về, để chứng kiến một xã hội miền Nam hoàn toàn thay đổi xuống cấp một cách thảm hại...Từ một chế độ VNCH, người dân có một đời sống SUNG TÚC và TỰ DO. Nay dưới chế độ CS, người dân đói rách, cơm không đủ ăn, đừng nói chi đến chuyện ăn ngon, mặc đẹp. Quyền Tự do tối thiểu của người dân cũng hoàn toàn bị tước đoạt. Bị đánh tư sản, bị đổi tiền với mục đích cướp đọat và bần cùng hoá người dân miền Nam xuống ngang bằng với sự nghèo đói của dân miền Bắc. Nhà cửa, tài sản và tiệm kim hoàng của cha mẹ vợ anh, cũng bị nhà cầm quyền VC cướp sạch trong đợt đánh tư sản thương nghiệp. Tài sản mà song thân của Ngọc Hạnh đã vất vả làm việc dành dụm gần suốt cả cuộc đời, bây giờ trong phút chốc đã tiêu tan thành mây khói ! Đến khi trắng tay bà mới biết rằng cuộc đời là vô thường, nay còn mai mất.

Ngọc Hạnh không còn được dạy học, lý do là vợ của "ngụy quân, ngụy quyền". Nàng phải chạy ngược chạy xuôi buôn bán chợ trời, để nuôi con, thăm chồng nơi trại tù cải tạo. Trong đợt đánh tư sản, Ba Má Ngọc Hạnh đã giấu được một ít vàng, sau khi Minh được phóng thích trở về, bà cho Ngọc Hạnh một ít để vợ chồng nàng tìm cách đi vượt biên. Vài lần bị lừa gạt mất đi một số vàng, nhưng cũng còn may mắn là chưa bị bắt giam tù tội . Vì vậy lần nầy, Ngọc Hạnh muốn Minh dẫn hai đứa con trai đi trước, nàng và đứa con gái ở lại, sẽ đi chuyến sau. Hoặc Minh sẽ bảo lãnh cho vợ và con gái sang đoàn tụ gia đình, một khi anh đã được tái định cư nơi đất nước Tự Do.

Vào một đêm tối trời, chuyến đi được người chủ tàu chuẩn bị thật kỹ càng. Chuyến đi suông sẻ, không có gì trở ngại. Ngọc Hạnh rất vui mừng, nàng ngày đêm chờ tin chồng và con từ trại tỵ nạn. Nàng chờ và chờ mãi vẫn không thấy gì, lòng nàng nóng như lửa đốt. Thời gian thấm thoát trôi qua đã gần một năm, mà vẫn không có tin tức gì về chồng và con. Nàng hoàn toàn tuyệt vọng, đau đớn tinh thần và thể xác như rã rời. Thế rồi vào một ngày bầu trời u ám, nàng nhận được một bức thư của một cô học trò của nàng ,cựu nữ sinh Gia Long, từ trại tỵ nạn Pulau Bidong ở Mã Lai gởi cho nàng.. Nội dung bức thư nói rằng cô gái nầy cùng đi trong chiếc tàu vượt biển với Minh. Chiếc tàu bị chìm trong một trận cuồng phong dữ dội, ngoài khơi vùng biển Mã Lai. Trên chiếc tàu gỗ chở hơn 200 người bị sóng đánh bể ra từng mảnh...hầu hết đều bị chết, ngoại trừ có 5 người được sống sót, trong đó có cô nữ sinh

nầy, cô ở cách nhà nàng không xa, đã được một chiếc thương thuyền đi ngang qua muộn màng cứu vớt. Ôi,còn sự khổ đau nào bằng ! nàng còn sống mà như đã chết...

Trong suốt thời gian định cư tại Hoa Kỳ,Tùng có gặp một số bạn học cùng trường ngày xưa, nay đã đến Mỹ qua diện HO hoặc vượt biển sau nầy, đã kể lại cho anh nghe về nỗi đau khổ của Ngọc Hạnh và gia đình nàng vô cùng bi đát, sau ngày đất nước thay ngôi đổi chủ. Những tin tức như thế, đã làm cho Tùng đau xót không ít. Số phận của từng con người VN đã được an bài,tùy thuộc theo vận nước ngả nghiêng (?) Ôi ! "Đất nước mất là mất tất cả" ! một bài học vô cùng đắt giá...

Hôm nay lần đầu tiên, sau 41 năm ly hương ,Tùng quyết định trở về một lần, để nhìn lại quê hương thân yêu, với những kỷ niệm vui buồn lẫn lộn. Ở đó đã lưu lại trong tâm hồn chàng những hình ảnh thơ mộng, những giây phút tuyệt vời...và nhất là hình ảnh của NGỌC HẠNH luôn luôn ẩn hiện trong trái tim chàng. Vì vậy chàng tự nhủ với lòng mình, là khi về đến Sài Gòn, phải tìm cho ra Ngọc Hạnh với bất cứ giá nào, để chia xẻ những đau khổ với nàng.

Về đến Sài Gòn Tùng nhờ vài người bạn hiếm hoi còn ở lại, phụ giúp với chàng để tìm nhà của Ngọc Hạnh. Suốt ba ngày ,không kết quả . Nhưng rồi cuối cùng, anh cũng tìm được, do tình cờ gặp một người bạn cũ cùng khoá quân trường, hiện là thương phế binh VNCH, còn ở lại gần vùng chợ Bà Chiểu Gia Định, chỉ nhà Ngọc Hạnh cho anh. Anh tìm đến nhà, một ngôi nhà lụp xụp, trong con hẻm tồi tàn của người dân lao động . Tùng gõ cửa, chừng 30 giây sau, một bà già tóc bạc phơ, thân hình tiều tụy, ốm yếu gầy gò ra mở cửa. Thoạt nhìn trong 2 giây đồng hồ đầu tiên, chàng tưởng người ra mở cửa là thân mẫu của Ngọc Hạnh, chàng nhìn sững bà cụ già và bà cũng nhìn chàng, không chớp mắt...Bỗng nhiên bà kêu lên: anh Tùng và chàng cũng nhận ra Ngọc Hạnh. Hai người ôm chầm lấy nhau, nước mắt ràng rụa. Cả hai đều nghẹn ngào không thốt được nên lời. Họ không bao giờ ngờ rằng sẽ có một ngày gặp lại nhau trong hoàn cảnh bi thương như thế nầy (?) Trước kia trong thời vàng son của chế độ TỰ DO VNCH. Ngọc Hạnh và cả Ba Má nàng đã không bao giờ tưởng tượng được cuộc đời họ sẽ có cái ngày hôm nay (?)

Tùng hỏi thăm về song thân của Ngọc Hạnh, nàng cho

biết: Vì quá đau buồn, Ba của nàng sinh bệnh họan và mất sau 5 năm, kể từ ngày mất nước và rồi 3 năm sau, Má của nàng cũng qua đời. Nhà cửa, sản nghiệp của song thân nàng đã bị cướp sạch bởi những người tự mệnh danh là " Giải phóng". Ba Má của nàng đã sống những ngày cuối cùng rất đau thương và khổ cực! Cả hai lúc đó đều nghĩ rằng :cuộc đời thật vô thường, sự giàu sang, tiền tài, danh vọng, chỉ như ảo mộng, có đó, rồi mất đó. Chỉ có tình yêu chân thành, nền tảng đạo đức, lòng thương yêu tha nhân mới tồn tại vĩnh viễn.

Sau một hồi nói chuyện với Tùng trong nước mắt bi thương, nàng kể cho Tùng nghe, tất cả những gì đã xảy ra cho cho gia đình vợ chồng con cái và song thân nàng, sau ngày Sài Gòn Thất thủ 30 tháng tư 75. Hiện nàng đang sống với vợ chồng đứa con gái, chúng nó cũng nghèo khổ. Đứa em trai của nàng đang sống ở Mỹ, sau chuyến vượt biên thành công năm nào. Từ lâu đứa em ngụ ý muốn bảo lãnh cho chị sang Hoa Kỳ trong diện đoàn tụ với gia đình, nhưng nàng từ chối. Vì nàng nghĩ còn gì nữa mà đi ? Cuộc đời chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tất cả đã hết rồi! Bây giờ chỉ còn kéo lê cuộc đời trong những ngày ảm đạm cuối cùng. Nếu sự luân hồi chuyển kiếp trong triết lý nhà Phật là có thật, thì nàng chỉ hy vọng ở kiếp lai sinh, kiếp nầy thôi đã lỡ...

Tùng lấy gần hết số tiền còn lại trong túi anh, để tặng cho Ngọc Hạnh, nhưng nàng cương quyết từ chối, dù Tùng có nói gì nàng cũng không nhận.

Tùng không bao giờ ngờ rằng hơn 40 năm sau, kể từ ngày mất nước, người yêu bé nhỏ của anh, từ một cô nữ sinh, con nhà khuê các giàu sang, sống trên nhung lụa, đã trở thành một bà già ốm o tiều tụy đến thế ! Có lẽ nàng đã phải chịu đựng một sự đau đớn từ thể xác cho đến tâm hồn. Thế sự thăng trầm, vật đổi sao dời, ngoài sức tưởng tượng của con người.

Ôi ! Tiền tài, danh vọng sự nghiệp, chỉ như "giấc mộng Nam Kha" ! hư hư, ảo ảo trong kiếp sống phù du vô thường ./.

Virginia 30- 4 -2017

HÀ THÚC HÙNG

NẠP ÂM CỦA TUỔI

❖ *Lư Trung Tử biên soạn*

A. NẠP ÂM LÀ GÌ?

Mỗi một năm, người Đông Phương xưa đã đặt tên gọi của nó theo Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ví dụ như năm 2010 này là năm Canh Dần, Tòng Bá Mộc hoặc là năm 2009 vừa qua là năm Kỷ Sửu, Tích Lịch Hỏa.

Từ năm Tí (giờ và ngày cũng vậy) đến năm Hợi có 12 năm: Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân Dậu, Tuất, Hợi gọi là Địa Chi (Cành của Đất), phối hợp với 10 Thiên Can (Cán của Trời): Giáp Ất, Bính Đinh, Mậu Kỷ, Canh Tân, Nhâm Quí.

Bội số chung nhỏ nhất của 12 và 10 là 60, do đó, khi phối họp Thiên can và Địa chi ta có 60 tuổi hay 60 năm có tên chia làm âm dương và sáu nhóm như sau:

DƯƠNG	ÂM
1. - Giáp Tí: Hải Trung Kim	2. - Ất Sửu: Hải Trung Kim
3. - Bính Dần: Lư Trung Hỏa	4. - Đinh Mão: Lư Trung Hỏa
5. - Mậu Thìn: Đại Lâm Mộc	6. - Kỷ Tỵ: Đại Lâm Mộc
7. - Canh Ngọ: Lộ Bàng Thổ	8. - Tân Mùi: Lộ Bàng Thổ.
9. - Nhâm Thân: Kiếm Phong Kim	10. - Quí Dậu: Kiếm Phong Kim.
11. - Giáp Tuất: Sơn Đầu Hỏa	12. - Ất Hợi: Sơn Đầu Hỏa.
13. - Bính Tí: Giản Hạ Thủy	14. - Đinh Sửu: Giản Hạ Thủy.
15. - Mậu Dần: Thành Đầu Thổ	16. - Kỷ Mão: Thành Đầu Thổ.
17. - Canh Thìn: Bạch Lạp Kim	18. - Tân Tỵ: Bạch Lạp Kim.
19. - Nhâm Ngọ: Dương Liễu Mộc	20. - Quí Mùi: Dương Liễu Mộc.
21. - Giáp Thân: Tuyền Trung Thủy	22. - Ất Dậu: Tuyền Trung Thủy.
23. - Bính Tuất: Oác Thượng Thổ	24. - Đinh Hợi: Oác Thượng Thổ.
25. - Mậu Tí: Tích Lịch Hỏa	26. - Kỷ Sửu: Tích Lịch Hỏa.
27. - Canh Dần: Tòng Bá Mộc	28. - Tân Mão: Tòng Bá Mộc.
29. - Nhâm Thìn: Trường Lưu Thủy	30. - Quý Tỵ: Trường Lưu Thủy.

31. - Giáp Ngọ: Sa Trung Kim
32. - Ất Mùi : Sa Trung Kim.
33. - Bính Thân: Sơn Hạ Hỏa
34. - Đinh Dậu : Sơn Hạ Hỏa.
35. - Mậu Tuất : Bình Địa Mộc
36. - Kỷ Hợi : Bình Địa Mộc.
37. - Canh Tí : Bích Thượng Thổ
38. - Tân Sửu: Bích Thượng Thổ.
39. - Nhâm Dần: Kim Bá Kim
40. - Quý Mão: Kim Bá Kim.
41. - Giáp Thìn: Phú Đăng Hỏa
42. - Ất Tỵ: Phú Đăng Hỏa.
43. - Bính Ngọ: Thiên Hà Thủy
44. - Đinh Mùi: Thiên Hà Thủy.
45. - Mậu Thân: Đại Dịch Thổ
46. - Kỷ Dậu: Đại Dịch Thổ.
47. - Canh Tuất: Thoa Xuyến Kim
48. - Tân Hợi: Thoa Xuyến Kim.
49. - Nhâm Tí: Tang Đố Mộc
50. - Quý Sửu: Tang Đố Mộc.
51. - Giáp Dần: Đại Khê Thủy
52. - Ất Mão: Đại Khê Thủy.
53. - Bính Thìn: Sa Trung Thổ
54. - Đinh Tỵ: Sa Trung Thổ.
55. - Mậu Ngọ: Thiên Thượng Hỏa
56. - Kỷ Mùi: Thiên thượng Hỏa.
57. - Canh Thân: Thạch Lựu Mộc
58. - Tân Dậu: Thạch Lựu Mộc.
59. - Nhâm Tuất: Đại Hải Thủy
60. - Quý Hợi; Đại Hải Thủy.

Mỗi một 60 năm này gọi là MỘT HOA GIÁP

B._ LÝ GIẢI.

Trước khi lý giải cách đặt tên các năm ấy, ta cần phải biết ý nghĩa đích thực của 12 năm gọi là ĐỊA CHI: TÍ, SỬU, DẦN, MÃO, THÌN, TỴ, NGỌ, MÙI, THÂN, DẬU, TUẤT, HỢI. Và phải biết vòng TRƯỜNG SINH của NGŨ HÀNH ứng vào những năm đó.

12 Địa chi được chia làm 4 tam hợp có hành như sau:

a. _ Tỵ, Dậu, Sửu: thuộc KIM

b. _ Hợi , Mão, Mùi: thuộc MỘC.

c. _ Thân, Tí, Thìn: thuộc THỦY.

d. _ Dần, Ngọ, Tuất: thuộc HỎA.

Vòng TRƯỜNG SINH: Trường Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

Người ta khởi tính vòng Trường sinh như sau:

Loại Kim thì Trường Sinh khởi tính từ cung Tỵ, thuận chiều, nghĩa là Trường Sinh ở Tỵ, thì Mộc Dục ở Ngọ, Quan Đới ở Mùi, Lâm Quan ở Thân, Đế Vượng ở Dậu, Suy ở Tuất, Bệnh ở Hợi, Tử ở Tí, Mộ ở Sửu, Tuyệt ở Dần, Thai ở Mão,

Dưỡng ở Thìn.

Trường Sinh của Mộc thì khởi tính từ cung Hợi (vì Hợi thuộc Thủy).

Trường Sinh Thủy khởi tính từ cung Thân (vì Thân thuộc Kim).

Trường Sinh của Hỏa khởi tính từ cung Dần (vì Dần thuộc Mộc).

Trường Sinh của Thổ khởi tính từ cung Thân (Vì Thân thuộc Khôn: đất).

Cách tính vòng Trường Sinh nầy có một nguyên tắc căn bản là Sao Mộ luôn luôn phải ở các cung thuộc hành Thổ là Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.

Bây giờ ta bắt đầu lý giải theo thứ tự như sau:

I._ LOẠI HÀNH KIM:

1. HẢI TRUNG KIM: Giáp Tí, Ất Sửu.

Vì Kim ở Tí là Tử (nghĩa là chết) và ở Sửu là Mộ (chôn vùi) nên Kim ở đây gọi là Hải Trung Kim, khí thế bị bao tàng, che khuất, có danh mà vô hình, có tiếng gọi mà không có thực, ẩn tàng như bào thai trong bụng mẹ, bởi vậy người có nạp âm HẢI TRUNG KIM là người có tâm tính kín đáo, lòng người khó dò, ít bộc lộ bản tính và tình cảm, khả năng tốt mà thiếu sức phấn đấu, làm việc phải nhờ người đề bạt mới thành . Nếu là phái nữ thì thường nhút nhát, với tình yêu thường giữ kín trong lòng.

2. KIM BÁ KIM: Nhâm Dần, Quý Mão.

Vì Kim ở Dần là Tuyệt (chấm dứt) và ở Mão là Thai (mới tượng hình) nên Kim vô lực, gọi là Kim Bá (Bạc) Kim, sức yếu, mỏng manh, nhu nhược. Loại Kim nầy phải được tay thợ khéo giỏi chạm khắc mới hay đẹp, vì vậy người tuổi Nhâm Dần, Quí Mão muốn thành công cần phải mài dũa học hành, phải tìm thầy học hỏi. Sức khỏe thường suy yếu.

3. BẠCH LẠP KIM: Canh Thìn, Tân Tỵ.

Chất Kim ở Thìn là Dưỡng và ở Tỵ là Sinh, hình chất mới thành, chưa cứng cáp nên gọi là Bạch Lạp Kim, ví như chất ngọc chưa được mài dũa. Tinh thần rực sáng mà thiếu tâm cơ. Người mang nạp âm Bạch Lạp Kim có 2 con đường để lập thân: Học ngành chuyên môn cho thật giỏi, tập trung tinh thần vào nghề ấy thì thành công cao. Hai là: Lăn lộn nhiều trong cuộc sống như ngọc được mài dũa tinh luyện thì sẽ có

ngày phát sáng, công danh, sự nghiệp sẽ có cơ thành đạt.

4. _ SA TRUNG KIM: Giáp Ngọ, Ất Mùi.

Ngọ là chỗ Hỏa vượng nên Kim bị bại. Mùi là chỗ Hỏa suy nhưng Kim cũng cùn nhụt. Nên gọi là Sa Trung Kim, Kim bị chôn vùi trong cát, vàng trong quặn mỏ, phải tôi luyện mới thành. Người có nạp âm Sa Trung Kim thường làm việc đầu voi đuôi chuột, ít kiên nhẫn, không bền chí. Muốn thành công phải kiên nhẫn học một nghề cho thật tinh thì được 'nhất nghệ tinh, nhất thân vinh"

5. _ KIẾM PHONG KIM: Nhâm Thân, Quí Dậu.

Thân, Dậu là thế Lâm quan, Đế vượng của Kim, nên Kim già cứng, cương mãnh ví như mũi nhọn nên gọi là Kiếm Phong Kim (Vàng trong mũi kiếm). Vì vậy người có nạp âm Kiếm Phong Kim là người có khả năng, hành động, tư tưởng bén nhạy, vì vậy họ là người dễ làm nên sự nghiệp nếu đi theo đường chính đạo mà cũng dễ bị sa vào thất bại vì có thể trở nên tàn bạo.

6. _ THOA XUYẾN KIM. Canh Tuất, Tân Hợi.

Tuất, Hợi là chỗ Kim Suy và Bệnh tất nhiên bị suy nhược hư hao nên gọi là Thoa Xuyến Kim. Người có nạp âm Thao Xuyến Kim, đàn ông thường có vơ giàu, thường nhờ vợ, giỏi về khoa học kỷ thuật và kinh doanh, nếu đi về ngành chính trị thì chỉ là làm đồ trang sức cho người ta. Đàn bà thì giỏi về kinh tế, nội trợ.

II. _ LOẠI MỘC:

1. _ TANG ĐỐ MỘC: Nhâm Tí, Quí Sửu: (Gỗ cây Dâu)

Tí là chỗ Vượng của Mộc, nhưng Sửu là chỗ chứa của Kim (Tỵ, Dậu, Sửu thuộc Kim), Mộc vừa nẩy mầm thì bị Kim chặt đi, đó là hình tượng của cây Dâu, vừa trỗ lá non thì bị hái xuống cho tằm ăn. Lá dâu tằm ăn, thân dâu làm cung và được dùng vào nhiều việc. Từ lá đến cành đều được sử dụng. Vì vậy người có nạp âm Tang Đố Mộc hoàn toàn bị động, tâm tính tuy có rộng rãi, nhưng là cái rộng rãi do người điều khiển. Đàn ông thường bị vợ nắm quyền, phái nữ thường muộn lập gia đình, phải phấn đấu nhiều mới có sự nghiệp.

2. _ TÒNG BÁ MỘC: Canh Dần, Tân Mão (Cây Tùng, cây Bách).

Dần, Mão là nơi Lâm quan và Đế vượng của Mộc, là mộc

đến hồi cực thịnh nên gọi là Tòng Bá Mộc. Tùng Bách là loại cây chịu đựng được sương tuyết nắng mưa, dù ở trong khí hậu khắc nghiệt vẫn xanh tươi. Vì vậy, người có nạp âm Tòng Bá Mộc là người giàu ý chí, kiên nhẫn vượt qua mọi thử thách gian nguy. Nhưng thường bị cô độc thân tự lập thân.

3. _ Mậu Thìn, Kỷ Tỵ: Đại Lâm Mộc.

Thìn là giải bình nguyên rộng lớn, Tỵ là ánh Thái dương chói chan làm cho cây cối phồn thịnh, mậu phát nên gọi là Đại Lâm Mộc. Vì vậy người có nạp âm Đại Lâm Mộc là người khả năng mẫn tiệp, trí tuệ sáng suốt đi vào ngành nghề nào cũng dễ thành công. Nhưng người tuổi Mậu thường có vợ xa quê hương hoặc thường theo quê vợ. Người tuổi Kỷ Tỵ gặp nhiều may mắn hơn vì Địa chi sanh Thiên can.

4. _ DƯƠNG LIỄU MỘC: Nhâm Ngọ, Quí Mùi (Cây Dương Liễu)

Mộc sanh Hỏa là Hỏa Khắc Mộc, (tương sanh tức tương khắc) nên Ngọ là nơi Tử của Mộc và Mùi là nơi Mộ của Mộc nhờ được Nhâm quí thuộc Thủy giải cứu nhưng vẫn suy nhược yếu mềm nên gọi là Dương Liễu Mộc, thứ Mộc không có cốt khí.. Vì vậy người có nạp âm Dương Liễu Mộc tâm tư thì rất thấu đáo nhưng tình cảm thì phức tạp đa đoan.

Dương Liễu Mộc thuộc âm nên tính tình kín đáo, chỉ thiếu căn bản suy tư luôn luôn theo gió mà ngã nghiêng. Bén nhạy với thực tế, nhuntg tâm không mấy chính trực.

5._ THẠCH LỰU MỘC: Canh Thân, Tân Dậu (Cây Thạch Lựu).

Thân là tháng Bảy, Dậu là tháng Tám, thời gian này Mộc suy yếu cơ hồ chết cháy duy chỉ có cây Lựu là đâm hoa kết trái nên gọi là Thạch Lựu Mộc. Canh, Tân thuộc Kim, Thân, Dậu cũng thuộc Kim mà nạp âm là hành Mộc thì cây Lưu phải là đá mới không bị đốn ngã được. Người có nạp âm Thạch Lựu Mộc là người gan dạ, dám làm dám chịu. Ơn đền oán trả, nhớ ơn lâu mà thù dai. Người dễ đi vào cực đoan, khó cảm hóa. Phái nữ thì có dạ trung thành, giỏi chịu đựng.

6. _ BÌNH ĐỊA MỘC: Mậu Tuất, Kỷ Hợi (Cây dưới đồng bằng).

Tuất là cánh đồng bằng phẳng (bình nguyên), Hợi là nơi cây cỏ sinh ra được, nhưng Tuất Hợi thuộc mùa Đông nên cành lá trơ trụi mà cây lá ân tàng để nẩy nở nên Hợi là Sinh của Mộc, bởi vậy gọi là Bình Đại Mộc.

Người có nạp âm Bình Đại Mộc là tài năng bất lộ, phải gặp người biết dùng thì tài năng mới phát triển được. Mậu Tuất dễ thích hợp với hoàn cảnh sống, nhưng người Kỷ Hợi mẫn cán và siêng năng hơn.

III. _ LOÀI THỦY.

1. _ GIẢN HẠ THỦY; Bính Tí, Đinh Sửu: Nước Dưới Khe.

Tí là chỗ Vương của Thủy, Sửu là chỗ Suy của Thủy. Vượng rồi suy ngay lập tức thì không thể thành sông ngòi được nên gọi là Giản Hạ Thủy.

Giòng nước không rõ nguồn ngách, cũng không rõ hướng đi nhất định, lòng lạch không rõ nông sâu. "Dục tấn, dục thoái sơn khê thủy, dục phản dục phúc tiểu nhân tâm", đó câu người xưa chỉ cho hạng người có nạp âm Giản hạ Thủy. Bởi vậy người Giản hạ Thủy phải là người giữ lòng cho vững, lập chí cho kiên, phải có đạo để hướng dẫn cuộc sống mới trở nên người hữu dụng được.

2. _. ĐẠI KHÊ THỦY: Giáp Dần, Aát Mão: Nước khe núi lớn.

Dần thuộc Cấn, hướng Đông Bắc, Mão thuộc Chấn, hướng chánh Đông, chúng Thủy triều Đông nên gọi là Đại Khê Thủy. Đại Khê là giòng suối lớn, thác nước tung hoành trong rừng núi, khí lượng lớn, biến hóa đến mức gây sợ hãi, tuy không ngấm ngầm nhưng tâm cơ sâu rộng, lan tràn, ngập lụt. Người có nạp âm Đại Khê Thủy là người trí huệ tốt, đôi lúc cũng nhìn xa thấy rộng, nhưng cũng lắm lúc lòng dạ hẹp hòi. Đi vào ngành khoa học kỷ thuật và kinh doanh buôn bán dễ thành công. Giáp, Ất thuộc Mộc, Dần, Mão cũng thuộc Mộc nên đường đời gặp nhiều may mắn, dễ thích hợp với hoàn

3.. TRƯỜNG LƯU THỦY: Nhâm Thìn, Quý Tỵ: Nước sông dài.

Thìn là chổ chứa của nước gọi là Thủy Khố, Tỵ là chỗ Trường sinh của Kim, Kim sanh Thủy, nên nạp âm gọi là Trường Lưu Thủy.

Trường nghĩa là vĩnh cửu, lưu là chuyển động không ngừng, thao thao bất tuyệt. Tham vọng to tát mà tâm tư không nhiều. Người có nạp âm Trường Lưu Thủy có một khuyết điểm lớn: chú trọng đại thể mà quên tiểu tiết, nên đôi khi sơ sót hỏng việc. Thìn thuộc Thổ khắc Thủy, Tỵ thuộc Hỏa bị Thủy khắc nên đường đời gặp khá nhiều gian nan, nhất là về tình

duyên.

4. _ THIÊN HÀ THỦY: Bính Ngọ, Đinh Mùi: Nước trời mưa.

Ngọ là nơi Hỏa vượng mà nạp âm lại là Thủy, Thủy từ Hỏa xuất thì phải từ trên trời rơi xuống nên gọi là Thiên hà Thủy.

Vạn vật đều là nhờ mưa mà tươi tốt màu mỡ. Tình yêu thương chan hòa, nhưng mưa thì có lớn, nhỏ. Chỗ cần mưa ít thì lại mưa to, chỗ cần mưa lớn thì mưa nhỏ. Vì vậy người có nạp âm Thiên hà Thủy phải tâm lượng công bình chính trực và trí tuệ sáng suốt mới hữu ích cho nhân quần, xã hội.

5. _ TĨNH TUYỀN THỦY: Giáp Thân, Ất Dậu: Nước suối, Nước giếng.

Thân, Dậu là chỗ Lâm quan, Đế vượng của Kim, Kim sanh Thủy, nhưng Thủy ở đây không lớn mạnh nên gọi Tĩnh Tuyền Thủy.

Tĩnh Tuyền Thủy (Nước giếng) không có nguồn gốc rõ rệt nên tư tưởng thâm thúy, hành động ẩn mật. Giếng tốt, nước lấy chẳng bao giờ cạn, nước trong và lạnh, mọi người đều uống, nhà nhà đều dùng, bởi vậy người có nạp âm Tĩnh Tuyền Thủy có tính liêm khiết nhưng thiếu nhiệt tâm. Người dựa vào thời thế mà đi theo mà làm nên sự nghiệp. Người có nạp âm Tĩnh Tuyền Thủy nên làm nghề tình báo, gián điệp thì dễ thành công.

6. _ ĐẠI HẢI THỦY: Nhâm Tuất, Ất Hợi; Nước Biển.

Tuất Hợi là chỗ Quan Đới và Lâm Quan của Thủy. Tuất, Hợi thuộc Càn Kim sanh Thủy là chỗ tụ hội của các giòng sông nên gọi là Đại Hải Thủy.

Nhâm Tuất chứa Thổ nên đục, Quí Hợi toàn Thủy nên trong, bởi vậy người có nạp âm Đại Hải Thủy làm thiện hay làm ác đều dữ dội, hoặc là anh hùng mà cũng có thể là gian hùng.

Vì Đại Hải Thủy là nơi bao gồm trăm sông, nghìn lạch nên trong, đục có đủ. Nếu là bậc chính nhân thì thường có tính bao dung, đai lượng, nếu là kẻ xấu ác thì lấy oán trả ơn, tâm địa hẹp hòi, biển lận.

IV. _ LOẠI HỎA.

1. _ TÍCH LỊCH HỎA: mậu Tí, Kỷ Sửu: Lửa pháo,

Lửa sấm sét.

Sửu thuộc Thổ, Tí thuộc Thủy, Thủy ở chính vị mà nạp âm lại là Hỏa, gọi là "Thủy trung chi Hỏa" , nếu không phải là thần long thì Thủy không thể biến thành Hỏa được, nên gọi là Tích Lịch Hỏa.

Tích Lịch Hỏa mãnh liệt như tiếng sấm vang, nên người có nạp âm này, trong cung bản mệnh có nhiều sao tốt, cơ nghiệp dễ thành công nhất là trong hoàn cảnh loạn lạc, xáo trộn. Bản tính nóng nảy nhưng có kỷ luật, nhiệt thành và không xảo quyệt. Nhưng ở trong cung bản mệnh có các sao xấu, dễ bị xúi giục làm nhiều việc thiếu suy nghĩ.

2. _ LƯ TRUNG HỎA: Bính Dần, Đinh Mão: Lửa trong lò.

Tiết Lập Xuân, băt đầu tháng Giêng Dần nên gọi là Tam dương khai thái. Mão là tứ dương, tiết dương xuân đã phát triển. Cấn ở Dần thuộc Thổ. nhưng Dần, Mão thuộc Mộc nên Hỏa ở đây gọi là Lư Trung Hỏa (Lửa trong lò).

"Lư trung Hỏa giả, thiên địa vi lư, âm dươngvi thán, quang huy ư vũ trụ, đào giả ư càn khôn " (Lửa trong lò vũ trụ, trời đất âm dương, càn khôn đều được đào luyện).

Người Lư trung Hỏa có mệnh lớn, tâm lượng bao la rộng rãi, lúc đắc thế hiển hiện tài hoa danh tiếng với đời Nhưng nếu cung Bản mệnh kèm theo nhưng hung sát tinh dễ thành kiêu căng ngạo mạn, dễ nghe theo lời xu nịnh mà thất bại.

3. _ PHÚ ĐĂNG HỎA: Giáp Thìn, Aát Tỵ: Lửa trong ngon đèn lớn.

Thìn, Tỵ là lúc mặt trời đã lên cao, soi khắp nhân gian, nhưng vẫn còn những chỗ u tối như hang, động, đầm lầy, nên Hỏa ở Thìn Tỵ nhờ Giáp, Aát Mộc sinh ra như ngọn đèn lớn soi rõ được những chỗ u tối nên gọi là Phú Đăng Hỏa.

Phú Đang hỏa còn gọi là "Địa minh chi Hỏa ", nhờ bóng tối mà ánh sang được tỏa ra vì vậy người Giáp Thìn, Aát Tỵ thường không muốn xuất đầu lộ diện, nhưng rất có tài, lúc cần đến sẽ trở nên hữu dụng. Lúc bình thời, chưa đắc thế thường sống ẩn nặc. Khi gặp thời cơ như ánh đàn soi trong đêm tối.

4. _ THIÊN THƯỢNG HỎA: Mậu Ngọ, Kỷ Mùi: Lửa Trời.

Ngọ là đất Vượng của Hỏa, Mùi là chỗ chứa cũa Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa bung ra gặp đất sinh, xông lên cao nên gọi là

Thiên thượng Hỏa.

Thiên thượng Hỏa là Lửa trên trời. Mậu ngọ là mặt Trời, Kỷ Mùi là mặt Trăng, sưởi ấm sông núi, chiếu sáng vũ trụ, bởi vậy người có nạp âm Thiên thượng Hỏa có tính công bình chính trực, hào sảng, khai hóa. Nếu đắc thời làm chủ một cơ quan, một đơn vị thì mọi người được nhờ, nhưng tuổi Kỷ Mùi là mặt Trăng nên bản chất nhu hòa, lắm khi lạnh nhạt, nếu cung bản Mệnh có Sát tinh xâm phạm thì sinh ra thủ đoạn mưu chước.

5. _ SƠN HẠ HỎA: Bính Thân, Đinh Dậu: Lửa dưới chân núi.

Thân, Khôn là cửa của Đất, Dậu, Đoài hướng Tây là cổng của Mặt trời lặn> Aùnh dương quang đến chỗ này thì ẩn tàng nên gọi là Son hạ Hỏa.

Bính Thân, Đinh Dậu, khí tắt hình tàng như mặt trời lặn phía tây, càng tối càng hiu hắt vàng vọt nên người có nạp âm Sơn hạ Hỏa tâm chất hẹp hòi, tự tư tự lợi, mưu lược không đủ, nhưng bề ngoài ra vẻ vệnh váo, lý sự.

Người có nạp âm Sơn Hạ Hỏa số xấu hay tốt cũng không nên dùng làm kẻ tâm phúc, không bao giờ là người cộng tác chân thành. Thân, Dậu Kim bị Hỏa khắc nên tâm ý thường rối ren trước những biến động.

6. _ SƠN ĐẦU HỎA: Giáp Tuất, Ất Hợi: Lửa trên đầu núi.

Tuất, Hợi thuộc Càn là Thiên Môn, là Cửa Trời, Hỏa chiếu thiên môn, quang huy rực rỡ, vút cao nên gọi là Sơn Đầu Hỏa.

Sơn Đầu Hỏa chỉ thấy sáng rực mà không thấy lửa cho nên tâm cơ thâm trầm, ít ai hiểu, vui giận không lộ ra nét mặt, tài trí cao mà không cho người biết. Thành công như đám cháy rừng khi gặp vận tốt.

Người Sơn Đầu Hỏa lúc gặp thời âm thầm làm việc không biết mệt. Nếu mệnh tốt, danh vọng sự nghiệp hơn người. Mệnh xấu cũng đắc lực nhanh nhẹn để phục vụ thừa hành.

V. _ LOẠI THỔ

1. _ BÍCH THƯỢNG THỔ: Canh Tí, Tân Sửu: Đất vách tường.

Sửu là chính vị của Đất, Tí là chỗ Vượng của Thủy, Đất gặp nước là đất bùn nên gọi là Bích thượng Thổ.

Bùn nhuyễn mềm muốn trét thành vách phải dựa vào kèo, cột, phên, thiếu chỗ dựa khó thành vách tường. Bởi vậy người nạp âm Bích Thượng Thổ phải dựa vào người mà thành sự, làm quản lý, làm kẻ thừa hành thì tốt, làm chủ dễ bị thất bại. Vách để che gió chắn mưa nên tâm chất thường bao dung. Nhưng nếu mệnh gặp nhiều hung sát tinh, thường đa nghi thủ đoạn dễ đi đến thất bại.

2. _ THÀNH ĐẦU THỔ: Mậu Dần, Kỷ Mão: Đất trên bờ thành.

Mậu, Kỷ hai thiên can đều thuộc Thổ, Dần thuộc Cấn là núi, đất tích thành núi nên gọi là Thành Đầu Thổ.

Mạng nạp âm là Thành Đầu Thổ nên tính tình trung thực chất phát, thích giúp người. Nếu mệnh số có cách cục tốt như Cục Thổ, Cục Kim, Thủy thì làm nên sự nghiệp lớn, vì núi chính là nơi rồng năm, cọp núp, người mang chí lớn với tâm chất sáng trực, xem thành bại như thường tình. Thời loạn cũng như thời bình có thể ở vị trí lãnh đạo, dựng cơ nghiệp theo hướng thiện lương. Nhưng Mậu Dần không bén nhạy bằng Kỷ Mão.

3. _ SA- TRUNG THỔ: Bính Thìn, Đinh Tỵ: Đất trong cát.

Thìn là nơi Mộ của Thổ, Tỵ là Tuyệt địa của Thổ, gặp Bính Đinh thuộc Hỏa sinh Thổ là "Tuyệt xứ phùng sinh" nên gọi là Sa trung Thổ.

Vì chỗ Thìn là Thủy khố (nơi chứa nước) nên cát ở đây không phải là cát sa mạc mà là cát của phù sa. Gặp sông nước đầy đưa phù sa tập trung tài bồi thành bãi nhiều màu mỡ. Vì vậy người có nạp âm Sa Trung Thổ biết lợi dụng thời thế mà làm nên sự nghiệp. Khả năng hai mặt thiện ác đều có đủ nên có lúc là rồng mà có lúc thành rắn. Nhưng người Bính Thìn cứng rắn hơn Đinh Tỵ.

4. _ LỘ BÀNG THỔ: Canh Ngọ, Tân Mùi: Đất bên đường.

Mộc ở Mùi sinh Hỏa ở Ngọ. Hỏa vượng tạo thành Thổ, thổ mới sinh chưa đủ sức để nuôi dưỡng vạn vật nên là "Lộ bàng Thổ".

Vì Hỏa vượng tạo thành Thổ nên cũng bởi vậy mà tâm chất nóng nảy, cực đoan nhưng không chín chắn để phân biệt rõ ràng thiện ác. Lộ bàng Thổ đất rộng mà khô cằn, cần có Thủy để cây cỏ xanh tươi nên người có nạp âm này cần phải

có học vấn nghiên cứu mới trở nên hữu dụng, bỡi vậy người Lộ bàng Thổ thiếu khả năng hành động để xoay chuyển tình thế nên làm tham mưu thì hay hơn hết.

5. _ ĐẠI DỊCH THỔ: Mậu Thân, Kỷ Dậu: Đất Bồi, Đất ở đầm ao.

Thân thuộc Khôn Thổ, Dậu thuộc Đoài là ao đầm (trạch) nên còn gọi là Đại Trạch Thổ. Đất ở đây do nước mang phù sa đem từ khắp nơi kết thành đất nên cây cối dễ phát sinh, màu mỡ. Do vậy người có nạp âm này thường làm được công lớn, lợi ích cho thiên hạ nếu cung Bản mệnh tốt. Người có từ tâm và thành ý.

Thân, Dậu đều thuộc Kim, Thổ sanh Kim nên là người có khả năng kiên trì và dễ thích hợp với hoàn cảnh sống.

6._ ỐC THƯỢNG THỔ: Bính Tuất, Đinh Hợi: Đất mái nhà.

Bính, Đinh thuộc Hỏa, Tuất Hợi là Thiên Môn là Cửa trời, Hỏa ở trên cao dĩ nhiên đất không thể sinh dưới thấp nên gọi là Ốc thượng Thổ

Ốc Thượng Thổ là ngói lợp mái nhà để che sương tuyết nắng mưa. Muốn thành ngói, Thổ phải trộn với nước lại phải đưa vào lò lửa luyện nung. Người có nạp âm Ốc Thượng Thổ dù số tốt cũng phải trải nhiều gian truân vất vả để thoát thai hoán cốt mới thành công. Nếu đi con đường dễ thì dù có thành công cũng chóng tàn như ngói chưa nung. Người Ốc thượng Thổ là người can đãm, có dạ trung thành và thường thành công lớn nếu biết phấn đấu kiên trì dù bất cứ ở lãnh vực nào.

(Ba vị Tổng Thống của Hoa kỳ là: Bill Clinton, George W. Buch, Donald Trump và Phó Tổng Thống El. Gore đều là tuổi Bính Tuất)

Trên đây là Cách lý giải mọt cách tổng quát về khả năng và tình tình của từng tuổi trong một hoa giáp (Hoa Giáp là chỉ 60 tuổi bắt đầu từ tuổi Giáp Tý đến đến tuổi cuối cùng là Quý Hợi) dựa theo Ngũ Hành và cách Nạp âm của tuổi. Muốn biết chính xác về khả năng và tính tình tốt xấu của một người thì phải có 4 điều kiện là: NGÀY, GIỜ, THÁNG, NĂM sinh để lập thành một Lá Số Tử Vi của người đó mới lý giải chính xác được, đây là những lý giải cơ bản mà thôi./.

LƯ TRUNG TỬ

VÕ NGỌC UYỂN (Biên soạn)

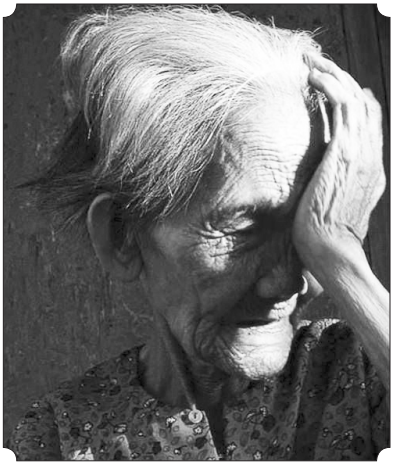

Nhô Me

Me biet khong con ñang ngoi nhô Me,
Khoc le nhe nhö ñöa tre len ba.
Trach mình khong lo ñu cho me gia.
Ñe Me phai om noi buon co quanh.
Ñem tam toi khong ngöôi than ben canh
Me am tham, lang le nuot ñau thöông.
Nam co ro tran troc mai tren giöông.
Mô mat lôn, nhìn quanh töông lanh nhat.
Nhöng Me ôi, con lam gì ñöôc khac
Ñe long mình khong ray röc ñang cay.
Vì quanh con bao cong viec hang ngay
Phai lo tính ñe chu toan bon phan.
Con sô lam se co ngay hoi han.

Ñinh Thò Thuy Mai

thơ phan tưởng niệm

Mùa Xuân Nào Ta Về

Đón giao thừa quê người tuyết lạnh
Chén rượu nồng ai cất tiếng ca !
Ta thấy ta trong từ sâu thẳm
Trong trái tim là nỗi nhớ nhà .

Qua đại dương - bên kia trái đất
Là Việt Nam – còn mẹ đợi trông
Còn con thơ - tuổi đời bé bỏng
Chờ ta về nhen đóm lửa hồng.

Bên kia biển – quê hương ta đó
Giờ ra sao - cuộc sống yên lành ?
Bạn bè ta - ngục tù ngày đó
Bao người còn , kẻ mất mồ xanh ?!

Xuân quê người tuyết trời băng giá
Ïời lưu vong nỗi nhớ quê nhà
Thiếu quê hương - thiếu đi tất cả
Mùa xuân nào trở lại quê ta !

Phan Tưởng Niệm

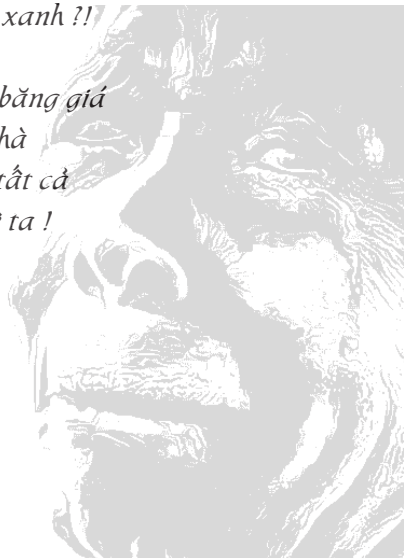

Xuân Nhớ

Mỗi lần xuân đến tôi thấy nhớ
Nhớ bóng mẹ già, nhớ đất quê .
Nhớ con xóm nhỏ- chiều tan lớp
Từng bước chân qua những tháng ngày .

Mùa xuân đất khách sao buồn lạ
Chẳng tiếng trẻ đùa, chẳng pháo hoa
Chẳng nghe chuông đổ - ba mươi tết
Chẳng khói trầm hương - cúng ông bà !

Xuân nay là mấy xuân rồi nhỉ ?!
Mười sáu xuân qua - cách biệt nhà.
Mười sáu xuân về - rơi ngấn lệ
Nỗi buồn viễn xứ - nhớ quê xa !

Xuân đến , xuân đi – xuân lại đến
Quê người trời lạ - nhớ xuân xưa
Ïêm ngồi canh lửa - nồi bánh tét.
Chờ đón giao thừa - đốt pháo vui .

Lại một mùa xuân nữa trở về
Ngồi nhìn mưa đổ - giọt lê thê
Cali trời lạnh – ôi buồn quá
Nỗi nhớ mẹ già, nỗi nhớ quê.

Phan Tường Niệm

Mùa Xuân Quê Hương & Mẹ

Xuân ấy con đi trời vẫn ngủ
Giọt sầu mưa phủ ướt chia phôi
Mẹ lau dòng lệ sầu ly biệt
Con xót xa đau phút ngậm ngùi .

Từng bước con đi từng ngấn lệ
Dòng đời chuyên chở xót thương đau
Qui nhơn con phố buồn đưa tiễn
" Thưa mẹ con đi " - vạn nỗi sầu .

Xuân nay nơi phố người chưa sáng
Xứ lạ trời buồn gió rét căm
Ngồi nghe từng giọt cơn mưa đổ
Bỗng nhớ quê hương - nhớ mẹ hiền !

Giờ đây mẹ đã tròn yên giấc
Thôi thế là xong một kiếp người
Có nghĩa gì đâu thân cát bụi !
Ô hay ! sao lệ mãi tuôn rơi !

Phan Tưởng Niệm

THƠ XƯỚNG HỌA

(Đặng Đức Bích phụ trách)

Bài Xướng

Thả diều ngày Tết

Cúc trẻ thường hay thích thả diều
Chạy theo làn gió bước chân xiêu
Ba mươi chơi vẫn không quên Tết
Mồng một vui vầy nhớ dựng Nêu
Bánh tét, nem bì, dâng buổi sáng
Thịt thà, canh, cá, cúng về chiều
Cả nhà bái lạy bàn thờ tổ
Chúc thọ trăm năm Bố Mẹ yêu.

TRIỀU PHONG ĐẶNG ĐỨC BÍCH

Bài họa

(Sắp theo thứ tự nhận bài)

Họa 1

Thú thả diều

Có thú nào hơn thú thả diều
Giật dây, chỉnh hướng gió _ thân xiêu
Nhìn diều bay lượn mê quên bữa
Ngóng bạn rủ rê bỏ dựng nêu
Ra bãi từ hừng đông tảng sáng
Về nhà khi bóng ngã sang chiều
Áo quần xốc xếch, mày phờ phạc
Giỏi nịnh nên chi...ba mẹ...yêu.
20/9/2018
NGUYỄN TRỌNG KHIÊM

Họa 2

Mê diều

Cão trượng còn mê rút cánh diều
Thân già khập khễnh thả liêu xiêu
Một thời chăm chút vào ngày Tết
Mấy thuở đắn đo mấy cây Nêu
Thức giấc chờ hoài trời chửa sáng
Trở mình đợi mãi bóng về chiều
Xông hương cho ấm phần Tiên Tổ
Quấn quít bên Thầy Mẹ kính yêu.
NGUYỄN THẾ GIÁC

Họa 3
Cánh diều Việt Nam

Xứ người thơ thẩn ngắm đàn diều,
Chạnh nhớ quê nhà đã vẹo xiêu!
Diều nọ gắp người, cùng đất cát,
Dân đen nhà mất, lẫn cây nêu.
Lời than, tiếng khóc, vang trong gió,
Tim ruột, bầm gan, quặn chín chiều.
Chắp cánh bay cao diều niệm chú
Vô vàn nhớ bác, bác Hồ yêu!

NGUYỄN CÔNG HOÀNG

Họa 4
Mừng thêm tuổi thọ

Nhớ thời niên thiếu thú chơi diều,
Mắt ngước nhìn theo bước vẹo xiêu.
Những lúc xuân về mê tiếng pháo,
Mỗi lần tết đến thích cây nêu.
Quê mình thuở ấy còn non trẻ,
Đất khách giờ đây đã xế chiều.
Lại một năm qua thêm tuổi thọ,
Cuộc đời mãi đẹp với tình yêu.

NGÔ ĐÌNH PHÙNG

Họa 5
Nhớ thuở xưa

Ngẫm lại thuở xưa khoái thả diều.
Ham vui chạy nhảy bước chân xiêu.
Xuân về nhộn nhịp mua hoa quả.
Tết đến rộn ràng dựng cột nêu.
Bánh mứt sắp đầy từ buổi sáng.
Cỗ mâm dọn sẵn lúc ban chiều.
Bao năm xa cách còn lưu luyến.
Nhớ mãi một thời thật đáng yêu.

NGUYÊN VŨ

Họa 6
Thả diều

Tết nhất trẻ em thích thả diều
Vung tay ngược gió bước chân xiêu
Diều lên bay bổng ôi sung sướng
Gió cuộn lộn nhào ngã cột nêu
Cúng kiếng sum vầy trong buổi sáng
Thả diều tụ họp lúc về chiều
Nhiều trò hấp dẫn ba ngày Tết
Chúc thọ không quên gia tộc yêu.

NGUYỄN CÔNG LƯỢNG

Họa 7
Nhớ Tết năm xưa

Chợ tết năm xưa khách dập dìu
Trẻ con, người lớn bước liêu xiêu
Nhà nhà chuẩn bị, cho ngày tết
Càng xóm rộn ràng, xúm dựng nêu
Bánh mứt, mai vàng, dưa hấu đỏ
Món ngon, vật lạ, bữa cơm chiều
Ngày xuân hái lộc, cầu may mắn
Mừng tuổi song thân, vạn kính yêu.

HÀ THÚC HÙNG

Họa 8
Thả diều

Thuở xưa còn bé thích chơi diều
Bờ ruộng gò cao gió thổi xiêu
Cũ nhỏ phóng diều cho cất cánh
Mẹ già ngóng trẻ đợi cây nêu
Ước mơ bay bổng diều căng gió
Thất vọng chìm sâu, nước đổi chiều
Gió cuốn diều băng em đứng khóc
Cánh diều mang cả tuổi thơ yêu !

NGUYỄN CANG

Họa 9
Thả diều

Mộng vói trời cao thích thả diều
Dây dài chỉ đứt vẫn chưa xiêu
Thi đua, thi mãi, thua ... đi mãi
Kinh nghiệm, rút hoài, rút ... tróc nêu
Sáng sớm cù câm chào buổi sáng
Chiều tàn đọ mỏm tiễn đưa chiều
Xi măng cốt sắt căng diều chật
Quỷ dữ nằm phơi thúi bảo yêu !

HÀN BẢO THẠCH

Họa 10
Tuổi thơ

Tuổi nhỏ ngây thơ thích thả diều
Nắng chiều vàng vọt dáng liêu xiêu
Vi vu gió thổi nghe âm điệu
Bát ngát đồi cao thấy bóng nêu
Bước nhỏ ngày xưa chìm dĩ vãng
In hình bóng cũ ngã về chiều
Diều băng đứt chỉ buồn tê tái
Nhớ thuở còn thơ thật đáng yêu.

HƯƠNG LỆ OANH VA

Họa 11
Thả diều

Ngước mắt trông mây ngắm cánh diều
Nô đùa với gió dáng liêu xiêu
Trò chơi hấp dẫn quên lời mẹ
Cơm nấu gần xong nhớ đến nêu
Trời đẹp giục lòng tay xả chỉ
Đầu xoay vướng bạn dạ đoanh chiều
Hồn nhiên tuổi nhỏ hương đồng nội
Kỷ niệm trào dâng một nét yêu !

NGUYỄN KIM TRÂN

Họa 12
Chơi diều ngày cuối năm

Ba Mươi bận rộn, rủ chơi diều?
Nể bạn mềm lòng, mới phải xiêu
Giúp mẹ? -Chẳng lo đơm cỗ Tết
Phụ cha? -Bỏ mặc dựng cây nêu?
Tung tăng háo hức, trời hừng sáng
Cếch thếch bôn chôn, bóng ngã chiều
Cúng Rước, cả nhà vui hớn hở
Niềm riêng, áy náy giữa tin yêu.

TRÁC NHƯ

Họa 13
Bé thả diều

Mùa hạ năm xưa Bé thả diều
Chạy theo sợi chỉ dáng xiêu xiêu
Cùng anh tới khắp từng đồng cỏ
*Với chị bước qua mấy ruộng Nêu **
Cá đồ dạo nào như điệu nhạc
Gió reo thuở ấy tựa hương chiều
Cố hương ngày cũ còn lưu dấu
Khiến kẻ đi xa mến trẻ yêu.

UYÊN THÔNG

Họa 14
Chơi diều ngày Tết

Xếp giấy buộc dây kéo giả diều
Trò chơi mấy nhỏ nức lòng xiêu
Cha khuyên phải nhớ khi gần tết
Mẹ bảo đừng quên lúc cúng nêu
Mùng một tháng giêng khai bút sớm
Ba mươi tháng chạp đáo gia chiều
Các con ngoan ngoản nghe lời dạy
Tuổi trẻ hồn nhiên thật mến yêu.

DIÊU NGUYỄN

Họa 15
Năm xưa thả diều

Gió thổi trời chiều rủ thả diều
Trẻ già chẳng ngại gót chân xiêu
Làng làng nhộn nhịp ba ngày tết
Xóm xóm phất phơ mấy ngọn nêu
Lễ bái ông bà hương khói tỏa
Chúc mừng cha mẹ bữa cơm chiều
Thuần phong mỹ tục cháu con nhớ
Dù cách quê hương vẫn mến yêu.

LÊ VĂN BA

Họa 16
Cảm xúc thả diều

Ngày hạ trời chiều rủ thả diều
Chim rừng bay lượn theo chân xiêu
Làng quê già trẻ đều vui thích
Phố thị nữ nam cũng đáng nêu
Hình ảnh quê hương xem tạm tạm
Sắc màu lưu trử nhớ chiều chiều
Nước ngoài xúc cảm vui buồn nhỉ ?
Gợi lại làm chi khiến mến yêu !

HOÀNG DUY

Khơi dòng nguồn SỬ VIỆT

❖ *Nguyễn Việt Nho*

LỜI MỞ:

Bắt đầu từ hôm nay thứ Hai, ngày 22 tháng 10 năm 2018 (tức ngày 14 tháng 9 Việt lịch), tôi sẽ đăng KHƠI GIÒNG HUYỀN SỬ VIỆT trích trong ĐẠO ÔNG BÀ THẤY QUA BÀN THỜ GIA TIÊN, nhằm làm sống lại cái truyền kỳ sử Việt gọi là:

"Bọc điều trăm họ thai chung
Đồng bào tiếng gọi vô cùng Việt Nam"

Qua đây tôi hy vọng sẽ làm sáng tỏ cái truyền kỳ huyền thoại từ bao đời đã bị thời gian và do sự cố tình tiêu di ệt văn hóa Việt tộc của các thế lực phản động của Bắc phương, của CS, của tôn giáo ngoại lai cùng những "học thức học không thiệt" (học gỉa) đã làm sai chệch ý nghĩa của Kinh Khởi Nguyên Dòng Tộc (tức huyền thoại Tiên Rồng Chia Con 100 Trứng), xem huyền thoại (huyền với dấu huyền, là chuyện kể chứa trong đó những điều huyền nhiệm) như là chuyện "đầu trâu, mình rắn", vô bổ của huyễn thoại (Huyễn dấu ngã), trái với thực chất của huyền thoại nầy là cái *"tuyệt vời Rồng Tiên":*

"Truyền kỳ lịch sử bao đời
Cội nguồn dân tộc tuyệt vời Rồng Tiên"!

Đối tượng bài viết là hết thảy mọi người, mọi gới: Giới trẻ là tương lai nước nhà, già nhằm chỉnh sửa cái sai của mình trước khi đi qua thế giới khác. Tôi hứa sẽ hồi đáp, đối

thoại, phản biện với hết thảy mọi người để cho rộng đường dư luận và để thêm sáng tỏ vấn đề đã bị phủ mờ bởi thời gian nhiều ngàn năm, ít ra từ thời đồ đá mài trước nhà Hạ, 7.000 năm về trước (trước nhà nhi ều ngàn năm. Khởi nguyên Tây Hán (西漢; 206 TCN - 9)

Bài trích sẽ để đủ lâu trên facebook và trên email của một số người quen thân để đủ thì giờ đón chờ ý kiến hay lời phản biện. Bài đăng mỗi kỳ ở dưới các tiểu mục ghi @. Mong mọi người đón đọc và giới thiệu nhiều người vào đọc để biết cái đáng để tự hào, tự hảnh về Ông Bà Dòng Tộc.

Nay Kính.

Nguyễn Việt Nho.

<u>BÀI TRÍCH 1:</u>

@ TỤC "BÁI ĐIỂU", "BÁI LONG" CỦA ĐẠI VIỆT TỘC

Bái là sùng bái, tôn sùng, tôn vinh. Điểu là chim, loài chim, bái điểu là tôn sùng chim, nâng chim lên hàng vật tổ dòng Việt tộc. Tục bái vật dòng Việt tộc không như tập tục của một số dân tộc khác là tôn thờ con vật là kính trọng con vật ấy và không ăn thịt nó (như Ấn Giáo thờ bò là không ăn thịt bò), ngược lại tộc Việt 'bái điểu vẫn ăn thịt chim, thịt gà; bái Rồng nhưng vẫn ăn thịt rắn và các con vật như kỳ đà, kỳ nhông, cắt ké. Bái điểu của Việt tộc là nhằm nhắc về hình ảnh con vật biểu trưng làm biểu tượng (symbol) dẫn và Đạo Lý Việt. Thờ chim là nhắc về biểu tượng một loài vật có 2 chân, làm tổ trên cây trên đất cao (núi, đồi huyền văn gọi là quê mẹ), và đẻ trứng để sinh nở ra con: Dòng Việt chọn chim (điểu), khi xa quê hương luôn vọng về đất tổ như con chim chọn cành Nam mà đậu (Việt điểu sào Nam), gợi ý về huyền thoại tổ mẫu Âu Cơ sinh 100 trứng, nở 100 con là muốn mượn hình ảnh nầy lồng vào huyền thoại có chứa các con huyền tự và huyền số bên trong để chỉ ra hướng đi vào Việt Dịch, là môn Đạo Lý không diễn đạt bằng ngôn ngữ mà bằng *"triết tự văn hóa"* (từ dùng trong Kinh Hùng) là hai chữ số nòng (()), nọc (1) hay hai nét mang hình tượng của Âm Dương là Dương Càn (__) và Âm Khôn (_ _).

Trứng không trống (cồ) thì không nở ra con (cô âm thì không sinh) nên tộc Việt mới "bái Long), thờ Cha Rồng cho đủ nhị tố Âm Dương: Cha Rồng, Mẹ Tiên. Tượng của Rồng chính là nguyên sơ tượng cùa trứng có tinh trùng: Có Rồng có Tiên tức một noãn có trống, một trứng có cồ, từ đố mới nở ra con.

"Bái điểu" ngoài việc mượn loài đẻ trứng để dựng huyền thoại 100 trứng, chim còn là loài 2 chân, mượn loài 2 chân để lấy số 2 làm con huyền số chứ nhị tố âm dương để khi viết ra con hai sẽ là com 000 010 tức Thủy Địa Tỉ ☵/☷. Tỉ là gần gũi, tiếp xúc (nước gặp đất, trai gặp gái, âm dương gặp nhau) và gặp nhau với lòng tín ngưỡng thì rất tốt (ý của các hào 1, hào 2, hào 4 của qủe Tỉ), thế nên trong dịp Tết các cặp vợ chồng mới cưới thường phải đi Tết cha mẹ vợ cặp gà (loài vật 2 chân: Điểu chim). Trái lại, trong đám cưới thì phải có heo (loài vật 4 chân); Con 4 cũng là con huyền số bởi khi viết ra lý số, 4 là 100 tức Lôi/Chấn ☳ (Rồng). Rồng 4 chân và 4+2 = 6. 6 là 000 110 tức Trạch Địa Tuỵ ☱/☷, hình tượng cưng ra là nước (hồ) gặp đất dung chứa nẩy sinh và dung dưỡng muôn loài. Ngoài nghĩa Rồng cần đi cặp với Chim, còn có huyền ý Rồng là Lôi là sự phát tán, sinh nở tràn đầy (chúc sự kết hợp của Tân lang và tân giai nhân có con đàng cháu đống) mà con 4 (loài 4 chân, trong lễ vật cưới là con heo) khi viết ra Lý Số với sáu hào sẽ là con Lôi Địa Dự ☳/☷. Dự là vui vẻ, hạnh phúc!

Nhân đây muốn trở lại nói thêm về Kinh thoại khởi nguyên: Đây là một thiên tình sử vô cùng thi vị mà lại đúng với Đạo Lý Hợp Tan của muôn Sự Vật trong Trời/Đất Càn/Khôn. Nhưng để hiểu thấu đáo kinh, cần niệm Kinh, đọc Kinh thế nào để thấy huyền sử chất chứa trong nó hai lớp: Lớp văn chương trôi nổi trên mặt và lớp đáy tầng "ngọc chìm thủy thượng" bên dưới. Lấy bộ Kinh Khởi Nguyên Cha Rồng Mẹ Tiên để làm sáng tỏ hai ý nghĩa dưới hai lớp:

- Lớp văn chương của Kinh:

Đây là một phim tình sử đầy éo le đầy oan nghiệt trên đời: *"Người ơi gặp gỡ làm chi"* để rồi phải phân ly đau đớn? Người ở lại, kẻ ra đi, biệt ly, kẻ cuối sông nơi vùng Thủy Phủ (Soefu), người đầu sông Tương. Tôi không nhiều khả năng tả oán cuộc tình của Tiên Rồng dòng tộc, xin mượn mấy vần thơ gôm ý cái mối tình của chàng LLQ và nàng Âu Cơ huyền thoại đầy chua cay nhưng cũng đầy thi vị nầy của nhà biên khảo Phạm Trần Anh để mời mọi người thưởng ngoạn:

"Việt Nam thi sử truyền ghi
Âu Cơ tiên nữ kết nghì Lạc Long
Công chúa Viêm Đế vốn dòng
Theo cha du ngoạn sơn bồng Nam phương
Động Đình kết mối uyên ương

Thuyền quyên lòng đã mười thương anh hùng
Sắc cầm hòa hiệp nguyện chung
Trăm năm kết nghĩa vô cùng nên thơ
Ba sinh hương lửa đợi chờ
Mặn nồng tình nghĩa ngây thơ thẹn thùng
Bọc điều trăm họ thai chung
Đồng bào tiếng gọi vô cùng Việt Nam
Thân thương cao cả vô vàn"
Hồn thiên sông núi mang mang lòng người
Truyền kỳ lịch sử bao đời
Cội nguồn dân tộc tuyệt vời Rồng Tiên"

Diễn bày huyền thoại thế nầy là trình bày theo lối văn chương chữ nghĩa, tôi không nói là dở nhưng nó cũng chỉ nghe êm tai, thấy rung động lòng người, chuyện đầy ý vị, huyền thoại mà cũng hiện thực, lời thơ có hồn, có nhạc. Nhưng nó cũng mới là phần lớp vỏ ngoài. Cái "vô cùng Việt Nam" và cái "Tuyệt vời Rồng Tiên" là cái nằm bên trong, bên dưới cái vỏ ngoài của chữ nghĩa ấy được gọi là cái "huyền" của chuyện kể (thoại).

Chính cái "huyền" trong chuyện kể (thoại) là cái lối dẫn vào Việt Dịch Đạo chưng ra Đạo Việt. Thật thế, ta chỉ cần biết rằng từ Tiên Rồng là hai huyền tự chỉ Âm (_ _) Dương (__), là hai dấu hiệu mà Kinh Hùng gọi là "triết tự văn hóa" và chỉ cần biết con 100 (bọc điều **trăm** họ) không là số đếm mà **là con huyền số** thì ta thấy ngay cái lối **dẫn vào Việt Đạo đặt trên căn bản toán số** (toán lý số), nghĩa là qua cái "bọc diều trăm họ" chính là cái "vô cùng Việt Nam" và là cái "tuyệt vời Rồng Tiên" mà khó tìm thấy ở nơi nào trên địa cầu chưng ra bộ Kinh vô tự (không chữ mà chỉ dung hai triết tự văn hóa là Tiên Khôn ((_ _), Rồng Càn (__), thế nên nhân loại mới xem sách Ước Dòng Tộc (tức Kinh vô tự) là cuốn "Kỳ Thư" (phần viết về con huyền số 100 và phần viết về lý số sẽ được trích đăng sau) mới nhận chân ra:

"Truyền kỳ lịch sử bao đời
Cội nguồn dân tộc tuyệt vời Rồng Tiên"!

Tóm lại Bái Vật Long Điểu là truyền tục dẫn vào Việt Đạo, Việt Dịch Vô Ngôn chứ không là một chuyện huyễn thoại mang tính huyễn hoặc, vu vơ "đầu chim mình rắn" vô giá trị như không ít người đã ngộ nhận!

Nguyễn Việt Nho.

(Còn tiếp)

Đặc khu mồ chôn Việt Cộng

Văn-Phong, Phú-Quốc, Vân-Đồn,
Mồ chôn Việt-Cộng, không còn Việt-Nam
Cộng-sản cắt bán giang-san
Nam-Quan, Bản-Giốc đến Hoàng, Trường-sa
Ba nơi nay chúng vẽ ra
Đặc khu kinh tế chỉ là mị dân
Chúng theo thõa hiệp Thành-đô
Đồng, Linh, Mười, ký nhập vô nước Tàu
Tổ tiên ta bốn ngàn năm
Đổ bao xương máu xây thành Việt-Nam
Giang sơn biển bạc rừng vàng
Nay Tàu khai thác, nát tan mọi miền
Từ rừng Bô-xít Tây-nguyên
Formosa biển chết ghe thuyền đậu neo
Người dân khắp nơi đói nghèo
Tha phương cầu thực gieo neo cuộc đời
Cán bộ biệt thự chọc trời
Cướp đất, hối lộ, khắp nơi mọi miền
Chúng còn bán nước lấy tiền
Giang sơn, dân tộc, tổ-tiên bất cần
Chánh-tà, nay đã rõ phân
Người dân cả nước đồng tâm xuống đường
Cứu nước thoát họa Bắc-phương
Xóa bỏ cộng-sản con đường Việt-Nam
Xây dựng nước Việt khang trang
Độc-lập, cường mạnh, lên hàng văn minh./.

Đỗ Hùng

Canh gác, ngủ

Việt-Nam và nước Cu-Ba
Đều là đồng-chí, cùng là Mác-Lê
Hai bên đã nguyện ước thề
Thay nhau canh giữ Mác-Lê trọn đời
Ngờ đâu Cu-Ba thức thời
Không cần ngủ nữa, cho đời đổi thay
Cu-ba chuyển mới ngày nay
Xóa bỏ độc đảng, không đày đọa dân
Tự do đa đảng, canh tân
Xây dựng đất nước lên tầng văn minh
Việt-Nam mê ngủ, lú đần
Bảy chục năm chưa tỉnh, dân nghèo nàn
Lại còn nô lệ Ngoại Bang
Tiếp tay Tàu-cộng giang-san mất dần
Nam-Quan, Bản-Giốc, Biển đông
Đặc khu bán nước, người dân bất bình
Người Tàu, du nhập, bất minh
Tràn lan đất Việt, tình hình bất an
Chúng gây độc hại lan tràn
Ô-nhiễm sông biển, xóm làng Việt-nam
Thực phẩm, nhiễm độc tuồng sang
Dân Việt lãnh đủ lan tràn ung-thư
Việt-cộng nếu còn là người ?
Thoát Tàu cứu nước, như người Cu-Ba
Đa đảng xây dựng Quốc-gia
Đồng minh với Mỹ, đuổi tà Bắc-phương
Noi gương Hàn, Nhật, phú cường
Nước Việt giàu mạnh trên đường văn-minh./.

Đỗ-Hùng

Bóng ma trên cây vú sữa

❖ *Võ Thúy Ba*

Vợ chồng ông Mười có bảy người con, cô con gái lớn tên Xuân gả chồng lúc mười tám tuổi, hai mươi bốn tuổi chị sinh được ba đứa con. Khi thằng Đen con trai đầu lòng lên năm tuổi cũng là lúc người chồng bỏ lại vợ con ở miền Nam xuống tàu tập kết ra Bắc. Chị Xuân dẫn ba đứa trẻ về tá túc nhà cha mẹ ruột làm ăn nuôi con, chờ chồng. Chị tin lời chồng dặn dò rằng tạm xa nhau hai năm, đến ngày tổng tuyển cử thống nhất đất nước, gia đình sẽ đoàn viên.

Tuy cha vắng nhà nhưng lũ nhỏ được mẹ cùng ông bà ngoại và các cậu, dì chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần, nên chúng chẳng thua kém gì so với mấy đứa nhỏ cùng trang lứa ở trong xóm cả.

Hai mươi bốn tháng trôi qua người chồng chưa thấy về, một thời gian sau những đứa em đã lần lượt có chồng có vợ, nhà quá đông người. Chị Xuân xin cha mẹ cho một khoảnh đất sau vườn để cất nhà. Vì gần núi nên cây gỗ, tranh lợp nhà rất rẻ và tiện dụng, chỉ hơn một tháng mẹ con chị Xuân đã dọn ra riêng ở căn nhà gỗ lợp tranh khá rộng rãi và mát mẻ, vì khi làm nhà chị cố tình đắp nền bên cạnh cây vú sữa được trồng ở đó lâu năm, thân cây cao to, tàng lớn, lá xum xuê xanh tốt quanh năm, che mát hơn nửa cái sân trước.

Nhà ông bà Mười tọa lạc ở khu bán sơn thuộc Xã Bình Tường, Quận Bình Khê (nay là quận Tây Sơn), dưới chân dãy Hoành Sơn, phía Nam của quốc lộ 19, ông có nhiều ruộng đất, bầu lớn để nuôi cá và chứa nước để mùa khô dẫn vào ruộng lúa (theo truyền thuyết sở dĩ nơi nầy có nhiều bầu lớn là do dấu tích dòng chảy ngày xưa của sông Côn để lại. Khi ông Cao

Biền dùng phép "di sơn đảo hải" sao đó để hủy diệt long mạch của cụ Hồ Phi Phúc thân sinh của anh em nhà Tây Sơn, nên dòng chảy của Sông Côn thay đổi, chảy qua bên phải của núi Ngang như hiện nay). Nhờ gia đình nhiều ruộng đất như vậy nên chị Xuân tuy là con gái nhưng cũng được chia ruộng đất để canh tác, ngoài ra chị còn nuôi thêm heo gà và khi hết việc đồng áng, chị mua gà vịt và thổ sản như : đường, mật và sáp ong, các loại đậu mè v.ỵ ở địa phương, đem bán ở chợ An Khê hoặc chợ Gò Chàm (thuộc thị trấn An Nhơn-Bình Định) mỗi chuyến đi về trong ngày, lượt về chị mua cá mắm đem về bán cho bà con trong thôn xóm, nhờ vậy cuộc sống của mẹ con chị được ổn định.

Vào một buổi tối cuối năm 1962, bên ngọn đèn dầu leo lét, mấy đứa nhỏ ngồi ăn bắp rang. Bên ngoài tối đen như mực, thi thoảng một vài ánh sáng đom đóm lập lòe rồi tắt lịm. Gió mạnh làm các cành cây vú sửa chạm vào nhau nghe sột soạt, khiến thằng Đen tò mò nhìn theo ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu lọt ra ngoài, bỗng nó la lớn có mạcó mạ Chị Xuân liền nhìn ra ngoài cùng một hướng với con, cũng thấy một bóng đen chập chờn rối mất hút trên tàng cây vú sữa rậm rạp, mấy đứa nhỏ sợ rúm người, chị lùa các con xuống nhà dưới rồi tắt đèn đi ngủ.

Sáng hôm sau mấy anh em Đen đến trường kể chuyện thấy ma trên cây vú sữa nhà mình cho các bạn trong xóm nghe, lũ nhỏ về kể lại với người nhà. Rồi từ đó vào ban đêm các nhà láng giềng thường nghe chó của nhà ông Mười sủa cầm canh sau vườn về hướng cây vú sữa. Đôi lúc mấy đứa em chị Xuân hoặc bà Mười ban đêm đi kiếm mấy con gà trống theo mái ngủ lang ở các chuồng gà nhà lân cận, hoặc kiếm con heo sổng chuồng chạy ra vườn, họ cũng nhìn thấy những bóng đen chờn vờn trên cây vú sữa.

Mấy mẹ con chị Xuân hằng ngày vẫn sinh hoạt bình thường. Bạn bè chòm xóm có thắc mắc hỏi chị không sợ ma hay sao mà lúc nào cũng tỉnh bơ như không có chuyện gì khác thường xảy ra như vây, họ bảo chị nên mời thầy pháp cao tay ấn về xua đuổi mấy con ma trên cây vú sữa đi, chị thường trả lời họ, cũng như thường nói với các con rằng: đừng sợ, mình không chọc phá hoặc bất kính thì ma cũng không làm gì hại mình cả. Mỗi tối chị thường cắm ba cây nhang dưới gốc cây để tỏ lòng mình thờ cúng cho ma khỏi quấy phá gia đình chị.

Từ đó những người trong nhà ông Mười cũng như chòm xóm láng giềng không có việc gì cần thì ban đêm họ cũng không dám đến góc vườn nhà ông Mười có cây vú sữa nữa, vì họ sợ mấy con ma đang ngự trị trên đó.

Khoảng một năm sau (1963) ông bà ngoại và cậu, dì của Đen thấy bụng của mẹ nó lùm lùm và thỉnh thoảng nghe lời chòm xóm xì xầm sau lưng, trong khi hằng ngày chị Xuân vẫn đi làm ngoài đồng hoặc đi mua thổ sản đến bán ở chợ như thường lệ. Thấy điều khác lạ của con mình ông bà Mười và các em trong nhà biết chị Xuân đã mang thai trong lúc không có chồng ở nhà, mọi người tra hỏi cha đứa bé trong bụng là ai, chị làm thinh không trả lời.

Gia đình xưa nay nề nếp, có của ăn của để như nhà Ông Mười ở chốn thôn quê còn nhiều ảnh hưởng của xã hội phong kiến mà có đứa con gái khi chồng vắng nhà chửa hoang, ông bà rất buồn và xấu hổ với họ hàng, chòm xóm nên nhiều lần gặn hỏi, nhưng chị Xuân một mực trả lời là vì lý do nhu cầu buôn bán đi sớm về khuya nên nhẹ dạ gần gũi với tài xế, có khi là lơ xe nên không biết đứa con trong bụng mình là của ai. Mặc dầu tức giận đứa con làm bại hoại gia phong, nhưng vì thương con cháu nên ông bà Mười cũng lo cho chị sinh nở được mẹ tròn con vuông, mấy người em cũng giúp đỡ vật chất nâng đỡ tinh thần mẹ con chị.

Với ý đồ cưỡng chiếm miền Nam bằng vũ lực, khoảng năm 1960 Cộng Sản miền Bắc đã bắt đầu cho cán bộ từng tập kết ra Bắc năm 1954, âm thầm quần kết trở lại miền Nam (họ gọi là đi B) để phối hợp với cán bộ Đảng viên được cài lại nằm vùng ở miền Nam không đi tập kết. Cuối năm 1960 Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được thành lập để tuyên truyền dụ dỗ, lợi dụng tình cảm của những gia đình có chồng, con, anh em đi tập kết, hoặc những người dân ở nông thôn nhẹ dạ, cả tin theo ủng hộ làm cơ sở che dấu và tiếp tế lương thực, thuốc men cho họ.

Sau cuộc chính biến tháng 11 năm 1963, đến năm 1964 lợi dụng tình hình còn rối ren, Cộng Sản kích động sinh viên, học sinh xuống đường để gây bất ổn ở Saigon và các thành phố lớn của miền Nam Việt Nam. Ở nông thôn thì họ áp dụng chánh sách khủng bố người dân, ám sát cán bộ, viên chức Xã, Ấp và những người tỏ ra không hợp tác với họ, đồng

thời triệt hạ dần dần hạ tầng cơ sở của Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa, dụ dỗ, ép buộc những thanh thiếu niên ở nông thôn theo Cộng sản để phát triển lực lượng và bắt đầu chiếm đóng những Xã Ấp xa xôi hẻo lánh. Những thôn, xã nào không đủ lực lượng chiếm đóng thì họ ám sát, khủng bố gây bất ổn biến những Xã, Ấp đó thành vùng xôi đậu: khi nào có đơn vị lính Việt Nam Cộng Hòa thì Cộng Sản trốn mất, khi đơn vị lính Cộng Hòa rút đi nơi khác thì Cộng sản lại đến thu gom lúa gạo v.ỵ

Cũng trong thời gian đó Nhà chị Xuân thuộc thôn Hòa Hiệp Xã Bình Tường nằm trong tình trạng bị Cộng Sản chiếm đóng. Gia đình Ông Bà Mười và số người dân trong thôn không chấp nhận Cộng Sản đều tản cư đến trú ngụ trong trại tạm cư được Chánh Phủ Quốc gia thành lập gần Huyện lỵ Bình Khê và quốc lộ 19. Có những gia đình không ưa gì Cộng Sản nhưng phải nấn ná ở lại vì trong nhà có người bịnh hoặc cha mẹ già chưa thu xếp kịp việc tản cư, họ chờ lính Cộng Hòa về giải tỏa. Số ít còn ở lại là những gia đình đã bị Cộng Sản dụ dỗ, móc nối.

Mẹ con chị Xuân không đi tản cư theo gia đình ông bà Mười và các em. Nhà chị rộn rịp hẳn lên, kẻ ra người vào, đặc biệt người ta thấy có một người đàn ông bên hông mang súng ngắn, đi đứng lúc nào cũng có vài ba du kích theo sau, ông thường ở lại nhà chị Xuân vào ban đêm và thân mật với mấy đứa con chị Xuân. Lúc bấy giờ mọi người mới vỡ lẽ ra là những bóng ma mỗi tối chờn vờn trên cây vú sữa ở góc vườn Ông Mười, trên đầu hè nhà chị Xuân là ông Đạt chồng của chị, đi tập kết từ sau năm 1954, quần kết về phát triển cơ cở Cộng Sản ở khu vực dưới chân dãy núi Hoành Sơn cùng với những cán bộ giao liên, kinh tài ban đêm đi thu thập tin tức và đi quyên góp lương thực, thuốc men. Nhà chị Xuân là nơi liên lạc của họ, khi bị động bọn họ nhanh nhẹn nhảy lên núp dưới những tàng cây vú sữa rậm rạp để che mắt dân chúng chứ chẳng có ma quỷ nào ở đấy cả. Đứa con gần hai tuổi của chị Xuân trước đây cho là hoang thai là của chồng chị, chứ chẳng liên quan gì đến người tài xế hoạc lơ xe nào cả, vì để giữ bí mật cho chồng mà chị nói như vậy để đánh lạc hướng mà thôi.

Khoảng cuối năm1965 quân đội của Việt Nam Cộng Hòa tái chiếm lại thôn Hòa Hiệp Bình Tường và những thôn, ấp

bị Cộng Sản tạm chiến, an ninh được tái lập ở những nơi đó để bảo vệ dân chúng. Ông Đạt rút quân và dẫn theo ba đứa con lớn thoát ly gia đình vào mật khu tận trên núi cao thuộc dãy Hoành Sơn, buộc lòng chị Xuân phải bồng đứa con nhỏ chạy lên rừng.

Cho đến Tết Mậu Thân 1968, Cộng Sản thất bại trong cuộc Tổng Công Kích trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam do đồng bào miền Nam không hưởng ứng. Lực lượng của mặt Trận Giải Phóng

Miền Nam một phần bị tiêu diệt, một phần bị dân chúng cô lập, xa lánh, đường dây tiếp tế lương thực thuốc men bị cắt đứt nên có nhiều cán binh Cộng Sản ra chiêu hồi trở về với chánh nghĩa quốc gia, họ cung cấp tin tức là sau một thời gian ở trên rừng đứa con 4 tuổi của chị Xuân đã chết vì bị sốt rét không có thuốc chữa, chị Xuân bị phù thủng vì không quen ăn uống kham khổ. Thằng Đen và đứa em trai kế nó được kết nạp vào lực lượng vũ trang để chiến đấu "chống Mỹ ngụy cứu nước".

Nhân lúc Lính Cộng Hòa hành quân giải tỏa áp lực của Cộng Sản ở khu rừng có trạm giao liên do du kích và chị Xuân đang ở, chị không rút chạy theo du kích lên núi cao mà ra chiêu hồi và được chánh quyền Quốc Gia khoan hồng đối đãi tử tế cho đi chữa bệnh nên thoát chết.

Từ khi về hồi chánh chị Xuân hưởng đời sống tự do dưới sự bảo bọc của cha mẹ và các em. Chị thương nhớ các con nhưng chẳng được tin tức gì của chúng nó cả. Mãi đến đầu năm 1975 chiến sự leo thang khắp miền Nam, tình hình ở Tỉnh Bình Định-Quy Nhơn bất ổn sắp bị lực lượng vũ trang của Cộng Sản đánh chiếm. Ông bà Mười cùng các con, cháu trong gia đình theo đoàn người di tản vào Nam và xuống tàu vượt biên tìm tự do, riêng chị Xuân nhứt định ở lại để mong được đoàn tụ với chồng con. Sau 30 tháng 4 năm 1975, Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, tất cả cán bộ, bộ đội thuộc Mặt Trận Giải Phóng miền Nam hay bộ đôi, cán bộ từ miền Bắc vào đều kéo nhau về Saigon hoặc các Tỉnh, Thành, Quận, Huyện, Thôn, Xã để tiếp quản và quản lý, cai trị người dân.

Trông ngóng dài cổ mà không thấy chồng con trở về, ngày ngày chị Xuân hết lên Huyện rồi xuống Xã, lân la đến các đơn vị bộ đội để hỏi thăm tin tức chồng con mình. Một hôm gặp

được người quen lúc trước hoạt động trong đơn vị của chồng chị, cho biết tin là thằng Đen và đứa em trai kế bị tử thương vào năm 1972 trong lúc giao chiến với Lính Cồng Hòa ở vùng rừng núi gần Xã Bình Tường, được đồng đội chôn lấp qua loa ở đó. Ông Đạt tử trận ở đèo Mang Yang, còn đứa con gái nghe nói bị thương không rõ nặng hay nhẹ và hiện ở đâu anh ta không biết.

Bao nhiêu hy vọng được đoàn tụ với chồng con của chị Xuân hoàn toàn sụp đổ, lòng đau như bị ai cắt từng khúc ruột, sống trong nổi cô đơn uất hận dày vò, không còn cha mẹ anh em ở gần để chăm sóc an ủi, thân thể chị Xuân gầy gò, thần trí lúc tỉnh lúc mê. Người trong thôn xóm thỉnh thoảng thấy chị đi ngoài đường quần áo rách tả tơi, miệng la hét trả con lại cho tao...trả con lại cho tao...mọi người thương tình, kẻ cho trái bắp nướng, người thì cho củ khoai lang luộc, bát cơm nguội v.v chị sống vất vưởng như vậy một thơi gian. Một hôm người em họ bà con xa có chồng ở Phan Thiết gia đình khá giả, cùng chồng về thăm quê thấy hoàn cảnh thương tâm của chị Xuân, chị ta xin chồng cho dẫn về nhà chăm sóc, với hy vọng khi sống xa cảnh cũ luôn ám ảnh bởi những đau thương, tang tóc, bệnh chị Xuân thuyên giảm rồi sẽ gởi chị vào chùa hằng ngày vừa làm công quả vừa nghe kinh kệ cho nguôi nỗi buồn.

Hành động của chị Xuân trước 1975 thật đáng trách, nhưng suy cho cùng một phần vì bản thân chị chỉ là một phụ nữ thôn quê chơn chất, ít học kém hiểu biết nên không hiểu được âm mưu thâm độc, tuyên truyền dối trá, mị dân của Cộng Sản, một phần vì chị nặng tình phu phụ nên bị gạt mà theo giúp cho phe ác làm hại mình hại người. Khác với những người có trình độ học vấn cao, hiểu rộng được hấp thụ nền giáo dục nhân bản-dân tộc-khai phóng của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa mà lại cam tâm phục vụ cho Cộng Sản, góp công lớn cho bọn độc tài, khát máu cưỡng chiếm miền Nam, độc quyền cai trị, áp bức người dân, dần dần đưa đất nước lệ thuộc vào ngoại ban phương Bắc. Cho dù đến nay bọn chúng có hối hận đi nữa thì cũng đã quá muộn màng./.

VÕ THÚY BA

Đón Xuân xứ lạ

Đón Xuân xứ lạ buổi chiều Đông
Thèm nắng cố hương chút ấm lòng
Chốn cũ còn vương trong nỗi nhớ

Mây bay gió thoảng trông xa vắng
Tuyết đổ sương rơi thấy lạnh-lùng
Tiếng pháo giao thừa vang trước ngõ
Tìm hoài chỉ thấy những hư không.

Hoài Hương Nguyễn thị Thọ

Họa nguyên vận

Thân nầy đón Tết lúc chiều Đông
Áo ấm mà sao chẳng ấm lòng
Nghĩ đến quê xưa khơi nỗi nhớ
Thương về chốn cũ gợi niềm mong
Sương mờ đỉnh núi nom xa vắng
Tuyết phủ chân non dáng lạnh lung
Tưởng ánh nắng hồng xuyên trước ngõ
Trôi vào dĩ vãng cảnh hư không

Hoài Hương Nguyễn thị Thọ

CHIẾC DÉP

❖ *Nguyễn Diêu*

Thủ-Thiêm trước năm 1975 là vùng ngoại-ô Thành-phố Sài-gòn, đa phần người dân sống về nghề lao động. Ngày nay Thủ-Thiêm được sát nhập thành Quận II thành phố, cái gọi là thành phố Hồ-Chí-Minh.

Chủ trương của Thành-phố kiến thiết Đô-thị mở rộng vòng đai, nên họ bắt buộc người dân ở Thủ-Thiêm phải di dời đi chỗ khác. Vấn đề đền bù đất đai nhà cửa của dân chưa xong, nhưng họ lại đưa công-an đến cưỡng chế, dùng xe xúc, xe cần cẩu ũi sập nhà, bắt người, cho là cản trở cán bộ thi hành công vụ. Hiện tại người dân Thủ-Thiêm không có nơi trú ngụ, họ phải dựng tạm chòi tranh để ở. Bà con mất đất mất nhà làm đơn thưa kiện từ địa phương đến Trung-ương Hà-Nội, đã trên hai mươi năm, không nơi nào chịu giải quyết, cứ đùn đẩy cấp trên cấp dưới.

Ngày 20 tháng 10 năm 2018 ông Bí thư Thành-phố Nguyễn-Thiện-Nhân phối hợp các ban ngành và Hội-đồng Thành-phố có bà Nguyễn-Thị-Quyết-Tâm Chủ tịch Hội-đồng Nhân-dân, đến Thủ-Thiêm tiếp xúc dân và nghe những lời trình bày của dân, rồi sẽ giải quyết. Trước khi người dân muốn phát biểu ý-kiến phải lấy số thứ tự, người số 1 sẽ được phát biểu trước, người số 2 phát biểu sau theo thứ tự, mỗi người chỉ được nói trong vòng 15 phút, không được kéo dài. Khi phát số, có sự sắp xếp ma giáo, họ chọn những người của phe ta đã nhận tiền đền bù, được phát số thứ tự nhỏ, còn những người khiếu kiện nhận số thứ tự lớn, để phát biểu sau. Với ý đồ của ban tổ chức là không cho những người khiếu kiện nói trước sẽ vạch mặt chỉ tên những kẻ tham nhũng làm cho cuộc họp náo loạn.

Theo Dân Làm Báo cho biết, đến phần bà Nguyễn Thị Quyết Tâm Chủ-tịch Thành-phố phát biểu: "Thủ-Thiêm được Thành-phố ưu-ái sẽ xây cất một nhà hát Giao-hưởng hoành tráng tốn phí một ngàn năm trăm tỷ đồng VN", bà nói chưa hết lời thì người dân đứng dậy phản đối rùm beng. Người ta hỏi đất đai nhà cửa của dân chưa đền bù, người dân đang sống cơ cực với cảnh không nhà, không lo cho dân, lại xây nhà hát lớn, gọi là Giao-hưởng để ai xem, có phải để cho cán bộ xem hay những người giàu có đến xem. Với số tiền trên ngàn tỷ làm cho sáng mắt các ông bà tham nhũng chia nhau bỏ túi phải không? Tiền bán đất của dân chia nhau chưa đủ hay sao nay lại bày vẽ xây cất nhà Giao-hưởng vậy?

Cô Nguyễn Thị Thùy Dương 28 tuổi con nhà Cách-mạng, có bà ngoại được bằng khen anh hùng gì đó, cha mẹ tiếp tế nuôi các ông Cách-mạng bị chính quyền Việt-nam Công-hòa bắt cải huấn. Cô Thùy Dương có số thứ tự quá xa nên chưa phát biểu được, uất-ức bằng cách lấy chiếc dép cô đang mang trong chân, ném về phía bà Chủ-tịch Nguyễn Thị Quyết Tâm. Hành động phản đối bằng cách ném dép là để thay cho lời nói của mình chưa được nói ra, không phải là vũ phu, hay muốn gây thương tích cho đối phương. Chiếc dép là loại mang dưới chân dơ dáy cô Thùy-Dương cho rằng lời phát biểu của bà Chủ-tịch Quyết-Tâm không đáng để nghe, lời nói dơ nhớp như chiếc dép nên câm miệng đi. Nếu muốn ám hại cán bộ thì cô ta dùng gạch đá, ném cho trúng vào mặt bà Chủ-tịch, đằng nầy dùng dép ném bất thình lình, bà con trong hội trường vỗ tay hoan hô.

Người Việt Nam phái nữ yếu đuối, thường dùng những vật dụng như quần, đồ lót đàn bà, váy, để phản đối người có quyền lực ức hiếp mình, như trường hợp bà Nguyễn Thị Bích Đào ngụ ở Thành-phố Qui-Nhơn Bình-Định bị ông Thẩm-phán Ngô Xuân Định xử hiếp bà ta, ra quyết định kiểm kê tài sản của bà. Quá uất-ức nên vào ngày 11 tháng 9 năm 2013 bà Đào đến tòa-án nhân dân Thành-phố Qui-Nhơn tìm gặp ông Định, nhưng không gặp ông Thẩm-phán Ngô Xuân Định, nên bà vào phòng ông Chánh-án Trương Quốc Dũng phân trần yêu cầu ông xem xét lại sự kiểm kê tài sản của bà. Ông Dũng giải thích có phần binh vực ông Định xử đúng, lời qua tiếng lại một hồi, ông Dũng đứng dậy mở cửa mời bà Đào ra về.

Ông Dũng đi trước, bà Đào đi sau, bà lấy cái quần dài đã

mang theo, lẹ như chớp bà tròng cái quần lên đầu ông Chánh-án Trương Quốc Dũng, tóm cái lưng quần dài lại siết chặt cái cổ ông Dũng kéo đi, vừa đi vừa chửi mắn, nghe ồn ào đám bảo vệ chạy lên giải cứu và bắt bà Đào. Đó là vũ khí thay cho lời nói của người phụ nữ khi bị áp chế.

Không phải chỉ có người phụ nữ Việt Nam ném dép ném giày để phản đối. Ở ngoại quốc người phụ nữ cũng hành động như vậy. Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Đài-Loan cũng có một người ném giày vào ông Thị-Trưởng Đài-Bắc. Trong chiếc giày có ghi hàng chữ "Giày hôi thối ném KHA hôi thối" KHA là tên ông Thị-Trưởng Kha Văn Triết. Cũng tại Đài-Loan năm 2013 ngày 08 tháng 9, người dân Đài-Loan chống Tổng-Thống Mã-Anh-Cửu có tư tưởng theo Trung-Quốc, người dân không có dịp gặp Tổng-Thống, nên họ cùng nhau đến Dinh Tổng-Thống ném giày vào trong Dinh, biểu lộ sự tức giận.

Tại Anh-Quốc năm 2013 Thủ-Tướng Ôn-Gia-Bảo của Trung-Quốc đang đọc diễn văn tại trường Đại-học Cambridge cũng bị sinh viên ném giày, sinh viên tức giận tại sao để tên độc tài lên nói chuyện như vậy.

Ngày 14 tháng 12 năm 2008 tại nước Iraq, Tổng-Thống Hoa-Kỳ W.Bush đang chủ tọa cuộc họp báo, cũng bị một người đàn ông ném giày sém trúng Tổng-Thống W.Bush, không những một chiếc mà đến hai chiếc. Tổng-Thống rất bình tĩnh ngồi tại chỗ, mà còn nói đùa giày không đúng số của ông. Người ném giày bị bắt tên Muntadhr Al-Zaidi, Theo lời anh ta khai vì không nói lên được tiếng nói để hỏi tại sao người Mỹ gây chiến tranh ở nước họ, nên mới hành động ném giày. Một thời gian sau ngày ấy, người dân Iraq tự phát xây dựng một bức tượng cao có hình chiếc giày ở thành phố Tikrit. Nhưng chỉ hai năm sau người ta phá bỏ bức tượng nầy, vì sợ mất lòng Hoa-Kỳ đang giúp đỡ.

Mong rằng một ngày gần đây tại Thủ-Thiêm cũng xây một bức tượng có hình chiếc dép của cô Nguyễn Thị Thùy Dương với hàng chữ ghi " Dép thối tặng bà Chủ tịch Nguyễn Thị Quyết Tâm" ngày 20 tháng 10 năm 2018. /.

Nguyễn Diêu

HỌA THƠ

Bài xướng:

Cuốc kêu cảm hứng

Khắc khoải sầu đưa giọng lửng lơ.
Ấy hồn Thục Đế thác bao giờ.
Năm canh máu chảy đêm hè vắng.
Sáu khắc hồn tan bóng nguyệt mờ.
Có phải tiếc xuân mà đứng gọi.
Hay là nhớ nước vẫn nằm mơ.
Đêm đêm gióng giả kêu ai đó.
Dục khách giang hồ dạ ngẩn ngơ.

NGUYỄN KHUYẾN

Bài họa:

Cố quốc muôn trùng

Cố quốc muôn trùng dạ lửng lơ.
Xót lòng thế cuộc đến bây giờ.
Quê hương ngày ấy giờ xa cách.
Vận nước tương lai vẫn mịt mờ.
Cứu nước hãy cùng nhau đứng dậy.
Thương nhà chớ mãi cứ sầu mơ.
Giang sơn vẫn tháng ngày mong đợi.
Nhớ nước sao đành nỡ bỏ ngơ.

QUÁCH TỨ

TỔ QUỐC TRI ÂN
NHÂN DÂN TÔN SÙNG

Vị quốc vong thân, vang núi non
Sử xanh ghi dấu, chính danh còn
Anh hùng tiết tháo dâng hào khí
Hào kiệt can trường tỏ sắc son
Bảo vệ dân Nam, lòng chẳng thỏa
Đánh tan giặc Bắc, chí chưa tròn
Sa cơ thất thế không hàng địch
Tướng sĩ Cộng Hòa được kính tôn.

Thảo Chương Trần Quốc Việt

1

Hạnh Phúc Của Đôi Ta

*** Kỷ Niệm 50 Năm Thành Hôn tại Qui-Nhơn, 6 tháng 7/1965-2015. Đắc-Đăng+Thu-Ba.**

SLOW (Nồng Thắm, Tin Yêu)

Đắc-Đăng
Everett, tháng 7/2015.

G

Em ơi! Hạnh Phúc Của Đôi Ta.. Cùng dắt nhau đi.. đi đến tận già... Chúa

đã ban cho nhiều Hạnh Phúc..Cùng chung sức lực ta gánh vai lo... Đàn con đủ cánh bay yên

ổn.. Trộm thấy mà thương em đã luống tuổi già! Rám nắng vai gầy,chân khập khiễng! Phải chăng đó

Gm

là Hạnh Phúc Của Đôi Ta!... Mồ hôi, nước mắt đổ vào đâu? Ta đổ vào nơi những dãi dầu..

cùng bao thử thách trong Hạnh Phúc..của em và anh sớt chia nhau... Nắng mưa nay đã mỏi chân

bước.. Nghĩ lại Chúa ban rất nhiệm mầu... Hiện tại hai ta không tấc đất... Nhưng giàu ơn

G

nguyện của Tình Yêu!.. Này Bà hỡi, bàn tay Bà sao nhám quá! Còn Ông nữa,cái gậy của Ông đâu

rồi?! Bước vào thời gian giữa Thu vàng rơi rụng dần từng lá! - Kệ nó.. sao Ông nghĩ ngợi làm gì

xa!!! Vậy em ơi! Hạnh Phúc Chúa ban cho, mình giữ thủy chung đến tận già...

Tóc bạc mắt mờ vui trong Hạnh Phúc,Hạnh Phúc về già của Đôi Ta !!!

Trả lại tôi

Xin trả lại tôi ngày còn thơ dại
Ngồi bên Cha người khả ái kính yêu.
Chỉ dạy cho tôi tất cả mọi điều.
Chuẩn bị bước vào đường đời muôn mặt.

*

Trong lòng Mẹ tôi lim dim nhắm mắt.
Ấm làm sao hơi ấm rất thiêng liêng.
Đôi bàn tay người êm ái dịu hiền
Nhẹ vuốt tóc bảo ngủ ngon con nhé.

*

Tà áo trắng bay bay trong nắng nhẹ
Bước đến trường lòng vui vẻ ước mơ.
Một tương lai tươi sáng đang đợi chờ
Phải cố gắng khỏi phụ lòng cha mẹ.

*

Rồi một ngày buồn hai người lặng lẽ
Bỏ tôi đi trong ánh mắt luyến thương
Cao xanh ơi! Gây chi cảnh đoạn trường
Tôi gặm nhắm từng cơn đau quằn quại.

*

Cảnh chia ly làm cho tôi nhớ mãi
Đấng sinh thành là Phật của lòng tôi
Cuộc đời này là cõi tạm mà thôi
Từ cát bụi phải trở về cát bụi.

Đinh Thị Thùy Mai

Cuộc phỏng vấn của gia đình H.O.

❖ *Hà Quế Linh*

Chương trình H.O bùng nổ như chiếc phao cứu tinh đã vớt biết bao tù nhân: quân, cán, chính, đang quằn quại sống dở chết dở trong gọng kiềm công an cộng sản. Tù trên 3 năm là tiêu chuẩn cần có để nhận chiếc vé H.O. giống như được đậu hạng thứ trong các kỳ thi trung học thời VNCH. Tôi lần tay đếm mình chắc hạng bình vì gần xấp xỉ 3 lần hạng thứ, thêm 3 năm quản chế tôi được trả quyền công dân để vinh dự ngửa mặt làm công dân nước CHXHCNVN đói rách tụt hậu.

Một sáng tinh mơ 2 chú công an đến nhà trịnh trọng báo tin: Anh đủ điều kiện đi Mỹ vậy nên ghi danh lập hồ sơ H.O chúng tôi sẽ giúp đỡ. Vừa nghe tin được cho đi Mỹ mừng như chết đi sống lại, trống ngực đập thình thịch mắt tôi hoa lên như thấy thiên đường nơi hạ giới, ta sẽ thoát khỏi cảnh địa ngục trần gian này. Chưa tỉnh giấc mơ, tích tắc tôi nhớ lại có lẽ đây là cái bẩy, cấp cho tôi bằng Tú Tài 2 để đủ điểm bước vào trường ĐẠI HỘC MÁU của chế độ XHCN. Vì chế độ này cho thấy lắm điều mưu mô gian xảo, bản thân tôi vấp phải nhiều lần. Tôi trầm tĩnh và trả lời: Thưa cán bộ tại sao phải sang Mỹ để cho chúng bóc lột tận xương tủy hay sao? nước ta thống nhất, độc lập giàu đẹp, rừng vàng biển bạc không ở lại xây dựng và hưởng thụ, chỉ có những tên vong bản mới bỏ nước ra đi.!!

Tôi nói xỏ vào mặt chúng cứ ngỡ như tôi đã thay da đổi thịt sau những năm tháng dài cải tạo thành con người mới thao thao nói như vẹt để tỏ ra học tập tốt cải tạo tốt mới được tha về. Các chú công an ngồi gật gù có lẽ tin tôi là người yêu XHCN gian manh và dối trá. Họ không còn gì để nói, ngơ ngác như nai vàng đụng phải sói già sừng sỏ và lặng lẽ đứng dậy bắt tay ra về.

Một tuần sau chúng trở lại vui vẻ dịu dàng thăm hỏi lịch sự và nói: Qui Nhơn này có 5 người đủ tiêu chuẩn đi H.O anh được ưu tiên số 1 và cho biết 4 người còn lại toàn cảnh sát

riêng anh là quân đội. Đây chỉ là trò mánh mung kiếm chút tiền bôi trơn nhưng tôi cứ ngỡ chúng giăng bẫy để bắt lại vẫn một mực từ chối không lập hồ sơ đi sớm, trước đó tôi đã lòn hồ sơ cho chú em bên Mỹ bảo lãnh theo diện đoàn tụ được chấp thuận thông qua tòa Đại sứ ở Thái lan nên cứ ỡm ờ chờ đợi.

Năm 1990 chính thức H.O.1 có người đi, thật sự tin tưởng mới lập hồ sơ. Ngày tháng trôi qua nằm chờ quá lâu sợ thất lạc hay sai sót, những bạn làm sau chạy ra Hà nôi thủ đô ánh sáng được bác Hồ dẫn đường soi chiếu cầm chiếc vé tàu hỏa tốc HO5.,6, 7, 8 bay vút về trời tây. Còn tôi vẫn âm thầm chờ đợi dò la tin tức, té ra mình thật thà quá, chưa từng ăn hối lộ và cũng chưa đút tiền cho ai nên mới có cớ sự như vầy thiếu dầu mỡ bôi trơn, hồ sơ cứ kẹt cơ quan này, sở cục nọ, đợi chờ vô dầu nhớt mới chịu chạy.

Mãi đến năm1992 được gọi phỏng vấn, trong nhà không còn gì để bán chạy vay mượn, trước đó rất khó nhưng nay họ vui vẽ không đòi hỏi điều kiện gì. Cả gia đình chín mạng chen chúc nhau trên chuyến tàu chợ Qui nhơn-Saigon, khi dừng lại các ga, những trận cuồng phong nổi lên nào than, củi, cá khô, mắm, heo, chó đủ thứ hàng hoá linh tinh bay vút vào từ cửa sổ tàu trúng ai nấy chịu, tôi phải ôm các con nép vào góc tàu hòng tránh những tai họa có thể xảy ra. Đến ga Hòa Hưng Saigon gia đình tôi như bầy chuột chui ra từ trong hang đầu tóc bù xù mặt muỗi đen thui dơ nhớp vì than bụi. Một lần mà hoảng tới già chớ đi tàu lửa có ngày gãy xương!!

Đến hôm phỏng vấn ngồi ngoài hành lang phòng chờ cùng với một gia đinh Mỹ lai. Những bước chân nặng nề dưới cầu thang đi lên một ông Mỹ đen to gồ ghề chầm chậm đi ngang qua, bà mẹ của gia đình Mỹ lai vụt miệng nói: “ ông Mỹ đen này khó lắm”, khoảng 15 phút sau bà được kêu vào, không đầy 10 phút cả gia đình kéo ra khóc bù lu bù loa, bà chỉ vào mặt con gái nhỏ Mỹ đen như cục than hầm phân bua, như vậy mà nói Mỹ lai giả bị từ chối, tôi sững sờ, tại sao có chuyện lạ lùng, sau này được biết bà vấp phải 2 tội, thứ 1: hồ sơ giả vì bà không phải là người nuôi dưỡng, có tiền mua con lai, khi phỏng vấn trả lời không ăn khớp được ghép vào tội nói dối, thứ 2: tội kỳ thị chủng tộc chưa sang Mỹ đã nói Mỹ đen Mỹ trắng, ông trắng dễ, ông đen khó, có ý chê bai khi đi qua ông ta đã nghe hết, bị từ chối ra về với lời chửi mắng còn vang lại.

Hơn nửa giờ chờ đợi, tôi được gọi vào phòng thường là cả

gia đình vợ con vào chung một lần nhưng họ chỉ cho một mình tôi vào, một điều khác lạ chắc có nhiều rắc rối họ thấy hồ sơ tôi quá khúc mắc gần như gian dối. Nếu bị từ chối họ đuổi một mình tôi ra nhẹ nhàng âm thầm, khỏi phiền lòng khi nhìn thấy sự đau khổ khóc lóc của vợ con tôi họ đã lường trước hồ sơ tôi khó được chấp thuận, để tránh trường hợp khóc lóc la chưởi như gia đình Mỹ đen vừa rồi. Chưa kịp ngồi xuống, vẫn tin tưởng "thiệt vàng không sợ gì lửa." Ông Mỹ lầm lì không nói gì từ từ rút hồ sơ trong hộc bàn lật từng trang và chỉ vào chữ ký của tôi hỏi: có phải chữ ký của ông không? xin thưa phải. Tại sao lúc nhỏ ông học ở Quế Sơn rồi lại ở Qui Nhơn? Xin thưa cha tôi là người Quế Sơn, mẹ tôi là người Qui Nhơn có lúc tôi học ở quê cha có lúc tôi về quê mẹ. Ông gật đầu thông cảm OK, kế tiếp tại sao số quân của ông 43 tức sinh năm 1943 mà giấy ra trại sinh năm 1938, xin thưa vì ba mẹ tôi ở trong vùng cộng sản liên khu 5 chiến tranh loạn lạc, phải tản cư nhiều lần, học hành bị gián đoạn Năm1954 quốc gia tiếp thu xin học lại không được phải "cưa sừng làm nghé"cho vừa tuổi mới vào trường công rồi bằng cấp cũng theo tuổi ấy, bị động viên vào khóa 15 sĩ quan Thủ Đức, thất trận bị bắt đi tù, cán bộ bảo khai đúng tuổi thật 38, hơn nữa khai tuổi lớn chứng tỏ già đỡ lao động nặng có lợi hơn. Lại một cái gật đầu thông qua OK.

Đến đây họ mới cho vợ con tôi vào đồng thời đóng cửa các phòng phỏng vấn kế bên lục tục kéo về phòng tôi thêm 3 ông nữa đen có trắng có. Chưa chịu buông tha lật qua lật lại vài trang hồ sơ xem qua xem lại như cấu xé vào tim gan tôi đau nhói mồ hôi mẹ mồ hôi con tuôn ra ướt cả áo. Lại một câu hỏi moi móc chậm rãi tại sao ông sinh con cách khoản 4, 5 tháng một đứa quá tài tình từ năm72 đến năm 75 liên tiếp 5 con.? Xin thưa, Suốt thời gian ở tù các con tôi thất học mẹ nó phải chạy ngược xuôi kiếm từng bữa ăn cho con còn chưa đủ có đâu cho con ăn học, đứa lớn 7 tuổi phải săn sóc bầy em 5t, 4t, 3t và nhỏ nhất 1 tuổi, chúng như một bầy mèo hoang thiếu sự săn sóc cần thiết của cha mẹ. Mẹ nó không kham nổi phải phân tán cho bà con cậu dì giúp đỡ. Sau khi ở tù về tôi lần lượt gom lại và cho chúng đi học, quá tuổi phải nhờ cán bộ du kích miễn sao làm cho giấy khai sinh được cấp sách đến trường là mừng rồi, nên ép chúng lại để đúng tuổi lớn nhỏ 3 đứa cùng vào lớp 1. Nhưng tôi có kèm các tờ khai sinh cũ của thờiVNCH. Với cặp mắt xanh trong veo ông ngước nhìn vợ con tôi có vẽ thông cảm, một gia đình thiếu ăn, xanh xao, với 7 khuôn mặt giống

cha làm sao có thể ghép con người khác vào được, vợ tôi tong teo mòn mỏi như con cò lặn lội bờ sông nuôi chồng con trông thật thiểu não, còn tôi lòm khòm ốm o đúng là tên tù vừa ra lò chính hiệu. Lại một cái gật đầu OK. Chưa hết còn hỏi tiếp.

Tại sao với cấp bậc Đại úy lại được làm tiểu đoàn trưởng? Xin thưa Tôi đã lên Thiếu tá có quyết định từ Bộ tham mưu chuyển về cho sư đoàn và trung đoàn, nhưng chiến sự sôi động, hành quân liên tục không có thì giờ làm lễ gắn lon nên tôi vẫn mang Đại úy. Họ nghĩ rằng theo cấp số của quân đội Mỹ phải thiếu tá trở lên mới được làm tiểu đoàn trưởng, tôi trình bày thêm nào Đ/u thâm niên, mang lon trên3 năm, đầy kinh nghiêm chiến trường, nhiều huy chương 1 vàng 3 bạc 5 đồng 4 chiến thương bội tinh, 3 tưởng luc cấp lữ đoàn, từng tham dự nhiều trận đánh nổi tiếng ở vùng 1 như Bến hải, Cồn thiên, Khe sanh, hạ Lào, Làng Vey, Lao bảo v.v về vùng 2 chiến thuật như Tân cảnh, Đakto, Pleime kontum, Đúc cơ Chu bao An khê, Bình khê, Phù mỹ, Bồng sơn An lão Hoài ân vậy mà các thành viên phỏng vấn vẫn chưa đồng ý, và họ gợi ý cho tôi anh làm tiểu đoàn trưởng trong trường hợp nào? À họ muốn theo dõi từng bước chân hành quân của tôi chăng? Để xem tôi có phải là người tiểu đoàn trưởng thật hay "nổ" trong hồ sơ này. Xin thưa Tiểu đoàn 2/2 do thiếu tá Chấn chỉ huy bị bao vây tại Bình khê và sau đó tử trận tôi được điều động khẩn cấp vào thay thế để chỉ huy mặc dù những ngày phép sau khi mãn khoá học Bộ binh cao cấp chưa hết hạn. Như vậy trường hợp làm tiểu đoàn trưởng của tôi ngay tại mặt trận không thể chậm trể quân không có tướng như rắn mất đầu.

Nhìn vào mặt các nhân viên phỏng vấn hình như họ hài lòng nở những nụ cười thỏa mãn OK nhưng chưa buông tha tiếp tục tra vấn. Những trại tù nào anh ở? Xin thưa Trung tâm cải huấn Qui nhơn, Gò bồi, Tổng trại 4 An trường, chuyển vào tổng trại 5 Phú khánh Cũng sơn, sau cùng trại A 30 do bộ công an quản lý. Lại hỏi tiếp ở các trại làm việc gì? Xin thưa Gò bồi làm thủy lợi đắp đê, An trường chặt cây phá rừng làm rẫy vào Cũng sơn cũng phá rừng làm rẫy họ cũng chưa chịu hỏi tiếp để xem tôi có phải người tù thật sự hay không vì hồ sơ quá nghi ngờ: Làm rẫy, trồng những cây lương thực nào? Xin thưa lúa, bắp khoai, mía, rau xanh, dừa, đậu đen, đậu xanh, đậu phụng tôi moi lại trong trí nhớ những cây đã trồng, không sót một thứ nào nhưng các ông vẫn lắc đầu, còn gì nữa? tôi lặp đi lặp lại những cây đã trồng nhưng họ không

chịu và cuối cùng mới nhớ CỦ MÌ. Họ cười xòa, đồng loạt 4 vị nhân viên đứng dậy vui vẽ bắt tay tôi và chúc mừng nói THAY MẶT CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN ÔNG ĐƯỢC ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ. Thì ra củ mì lại quan trọng và chính nó đã giải tỏa mọi thắc mắc của nhân viên phỏng vấn. Gia đình tôi vui vẻ chào tạm biệt ra về nhưng bị giữ lại chụp hình kỹ niệm cùng với các ông. Tại sao họ lại chú ý đến củ mì mà tôi không nhớ có lẽ tôi bị dị ứng thấy nó là ớn lạnh hơn nữa họ biết rõ những trại tù miền trung trồng mì là chính khi nói tên mì là trúng ngay mục đích họ chờ mong. Củ mì đã cứu vớt đời tôi ngày ngày cứ phải nghẹn ngào trợn mắt nuốt những khúc mì sượng, đắng lại đầy xơ cố ru cho cái bao tử đang cồn cào cấu xé trong những ngày tù khổ sai kéo lê cuộc sống đến hôm nay. CẢM ƠN CỦ MÌ.

Sóng gió đã trôi qua những giây phút hồi hộp đã lắng chìm gia đình tôi nhận giấy khám sức khỏe và chích ngừa. Trước một tuần đi chụp hình phổi tôi cai hút để cho phổi trong sáng bước ra từ phòng quang tuyến nhẹ nhàng kéo từng hơi khói dài chậm rãi để thưởng thức cho bõ ghét những ngày thiếu chất nicotine bỗng cô y tá chạy ra gọi ông K vào chụp hình lại, một đám mây đen phũ xuống vội dập tắc nửa điếu thuốc trong tiếc nuối. Thế là cầm phiếu đi thử đờm. Trong bãi sân rộng trước bệnh xá khoản 50 người, đàn ông, đàn bà xếp thành những hàng dài trên tay cầm một lọ thủy tinh trắng, cô y tá hướng dẫn ho và khạc đờm vào lọ, người nào không có đờm bị bắt ưỡn ngực và họ thổ sau lưng những cú đập trời giáng gần như bể lồng ngực để cho đờm phun ra, tôi không thoát khỏi cực hình này, bảy ông trời đã hiện ra trước mắt, các chùm sao đớm đớm lập lòe mờ ảo gần muốn xỉu, không ho lao, bị những cú đập này cũng trở thành ho lao.

Sau cơn mưa trời lại sáng, tôi như cá vượt vũ môn. Các thủ tục xuất cảnh đã hoàn tất gia đình tôi ra sân bay với xách tay IOM, lòng rộn rã nửa vui nửa buồn. Chào tạm biệt đất mẹ thân yêu xin cúi đầu tạ tội, chưa làm tròn bổn phận giữ nước vì bất lực phải ly hương ngàn trùng xa cách./.

Từng bước chân chầm chậm như luyến tiếc tôi nghẹn ngào tự trách.

Quê hương đó, sao ta không được sống
Mang hận thù tủi phận kiếp lưu vong./.

HÀ QUẾ LINH

He Makes My Old Bones Great Again

unlike the ever-lasting loveliness of a woman
when she unreservedly takes her clothes off
to show off herself
alluringly
naked
in fresh bones and full flesh.
the eye-catching splendor of Autumn doesnỖt last too long.
it is always quickly gone,
when all leaves have been forcibly stripped off by merciless wind.

there isn't much left on those vibrant canopies,
(with the exception
of
the evergreens.)
but boring skeletons of trunk and limbs.
colorful trees involuntarily give up their magnificently bright outfits
and fully exposed in unattractive nude.
branches look like old bones of the dead
that have badly turned original color from ivory to black.

when freezing wind blows ,
branches raise dark fingers into,
and tremblingly wave on.

the gray sky:

as if they said goodbye to sunny and nice weather.

at this time of the year, it is usually wet, cold, and dark in early morning.

I sometimes prefer to skip our routine walk, especially under freezing rain.

I really hate the numbing feeling of having my toes imprisoned in soggy shoes

as I often accidentally step on

either muddy layers of decayed leaves on wet ground

or cold puddles on the watery trail.

unfortunately, I have a demanding partner.

regardless how bad the weather would be,

I have no choice.

anyway, I do it

neither for big money nor for sex,

but for our cozily loving relationship.

my loyal lover is too demanding to allow me any single day off.

he whines;

he cries for attention;

he barks every morning,

until I lift my lazy ass up and go out for a walk with him.

he is my most serious exercise master

who constantly helps me make my old bones anew again.

Thao Chuong Tran Quoc Viet

12-24-2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT SINH HOẠT TRONG NĂM 2018 HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI

Theo truyền thống hằng năm của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali, sẽ có hai lần tổ chức: Một là Tiệc Tân Niên để đồng hương Bình Định và thân hữu có cơ hội gặp gỡ, chúc mừng năm mới. Hai là ngày Hè Hội Ngộ, tổ chức picnic ngoài trời với sự tham dự của tất cả đồng hương đặc biệt là các cháu thiếu nhi, với giải Khuyến Học dành cho những học sinh giỏi quê hương Bình Định. Tuy nhiên những năm trước đây, vì thiếu thốn về nhân sự, Hội không thể tổ chức những ngày Hè Hội Ngô. Với Ban Chấp Hành mới, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại nhưng chúng tôi đã cố gắng duy trì truyền thống tốt đẹp là phải có ngày Hè vui chơi cho các cháu thiếu nhi và gia đình cùng giải Khuyến Học dành cho các cháu học sinh giỏi.

Tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tuất

Tiệc Tân Niên Xuân Mậu Tuất đã được tổ chức tại nhà hàng Phú Lâm vào lúc 11 giờ ngày 18 tháng 03 năm 2018 và kết thúc lúc 3 giờ chiều cùng ngày với sự tham dự gần 400 đồng hương và thân hữu Bình Định.

Sau những nghi thức chào cờ Hoa kỳ và Việt Nam Cộng Hoà, khai mạc buổi Tiệc Tân Niên là màn múa lân và trao quà lì xì cho các cháu bé cùng các biểu diễn viên múa lân. Lễ Dâng Hương Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ tiếp theo với Ban lễ Tế gồm Quí Anh cao niên trong Ban Cố Vấn của

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.

Kế tiếp là lời chúc Tết đầu năm của anh Hội Trưởng và Trao quà lưu niệm đến cựu Ban Chấp Hành gồm có:

1. Anh cựu Hội Trưởng Phan Thanh Hùng,
2. Chị Trần Thị Ngữ là phu nhân của anh Hùng,
3. Anh Nguyễn Bình cựu Tổng Thư Ký
4. Anh Nguyễn Mỹ cựu Thủ Quỹ.

Anh Tân Hội Trưởng ngỏ lời cám ơn những đóng góp tích cực của Quí Anh để duy trì những sinh hoạt của đồng hương Bình Định trong suốt sáu năm qua.

Một chương trình đầy ý nghĩa khác là lễ trao những tấm plaques mừng thượng thọ đến Quí cụ cao niên trên 80 tuổi là đồng hương Bình Định gồm có:

1. Anh Chị Trương Toại
2. Anh Chị Nguyễn Mai
3. Anh Chị Đào Đức Chương
4. Anh Huỳnh Niên
5. Anh Nguyễn Diêu
6. Anh Nguyễn Bá Thư
7. Anh Nguyễn Mỹ
8. Cô Trần Thi Lộc

Hội TSBĐ Bắc Cali cố gắng gìn giữ, duy trì những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, như kính già, yêu trẻ, hiếu thảo với cha mẹ. Anh Hội Trưởng đã phát biểu: *Trên thế gian này, có rất nhiều kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của mẹ và tình của cha đối với các con. Lúc còn trẻ cha mẹ, ông bà của các bạn đã không quản ngại hy sinh công sức, tiền bạc kể cả mạng sống để đưa chúng ta thoát khỏi ngục tù cộng sản, đem chúng ta đến bến bờ tự do. Bây giờ quí cụ đã già yếu chúng ta có bổn phận đền ơn, đáp nghĩa bằng cách chăm sóc, thương yêu để ông bà có những ngày thật hạnh phúc cuối đời."*

Đại diện chính quyền có sự tham dự của Nghị Viên Nguyễn Tâm khu vực 7, Nghị Viên Diệp Thế Lân Khu vực 4, Ông Jose Estivas cựu Thị Trưởng Milpitas, Kỹ Sư Nguyễn Tấn Thọ đại diện Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Cali.

Đặc biệt lần này Nghị Viên Nguyễn Tâm thay mặt Thị Trưởng San Jose Sam Licardo, Thị Phó Maglalena Carrasco cùng với 10 Nghị viên thành phố đồng chứng nhận và khen tặng Hội Tây Sơn Bình Định đã có công đóng góp trong những sinh hoạt cộng đồng như cứu trợ nạn nhân bão lụt, hoả hoạn, giúp đỡ thương binh và những người vô gia cư.

Trong buổi Tiệc Tân Niên, mỗi đồng hương còn được biếu tặng một cuốn Đặc San Xuân Mậu Tuất gồm nhiều tiết mục giải trí thơ, nhạc, truyện ngắn, nghiên cứu văn học, lịch sử, khoa học và thời sự... Đây cũng là món ăn tinh thần để chúng ta giữ gìn, bảo tồn văn hoá của dân tộc Việt Nam.

Một chương trình văn nghệ phong phú, đặc sắc do anh Bảo Tố phụ trách gồm các các tiết mục ca, vũ, nhạc được trình diễn bởi những ca sĩ trẻ.

Hào hứng nhất là mục xổ số lô tô có thưởng hoàn toàn miễn phí, đã giữ chân quan khách tới giây phút cuối cùng.

Chương trình sinh hoạt Tân Niên của đồng hương Bình Định đã kết thúc trong vui vẻ, đầm ấm và lưu luyến chia tay hẹn gặp lại cũng những ngày đầu Xuân năm tới.

Danh sách Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ Đặc San Xuân Mậu Tuất 2018

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1.	Tony Dinh	$1,000.00	
2.	Phan Thanh Hùng (Linda Phan)	$500.00	
4	Thông G. Trương	$300.00	
5	Anh Bùi Đắc Bảo & Linh Vang	$150.00	Washington State
6	Bác Đặng Hiếu Kính	$120.00	Virginia
7	Bác Sĩ Đặng Phương Trạch	$100.00	
8	Bác Sĩ Phạm Văn Ngà	$100.00	
9	Bác Sĩ Liên Trương	$100.00	
11	Bác Sĩ Liên Nguyễn	$100.00	
12	Đường Anh Đồng	$100.00	
13	Nguyễn Mỹ	$100.00	
14	Phan Minh Lượng	$100.00	
15	Quách Tứ	$100.00	
16	Chị Phan Thanh Hùng	$100.00	
17	Võ Ngọc Bửu	$100.00	

18	Minh Đường	$100.00	
19	Vinh Q. Trương	$100.00	Oaklahoma
20	Nguyễn Bảo & Sáu Đễ	$50.00	
21	Đặng Đức Thông	$50.00	
	Anh Nguyễn Diêu vận động cho	**Đặc San 2018**	
22	Ô.Bà Nguyễn Danh Huân	$100.00	
23	Ô.Bà Đỗ Hùng	$100.00	
24	Ô.Bà Cao Xuân Thọ	$50.00	
25	Ô.Bà Đoàn Văn Thi	$50.00	
26	Ô.Bà Trần Văn Hoàng	$50.00	
27	Bà Hứa Tự Cư	$50.00	
	Tổng Cộng	$3,770.00	

1. Picnic Hè

Hè Hội Ngộ và Giải Khuyến Học năm nay đã được tổ chức tại Cunningham Park từ 10 giờ sáng ngày 8 tháng 07 năm 2018.

Từ sáng sớm tinh sương Ban Tổ chức mỗi người một việc phụ trách phần hành của mình như anh Phan Thái và một số anh em Phước Lý dựng khán đài, cờ VNCH, biểu ngữ, và những tấm màn thật to rộng trước khán đài để che mát khi biểu diễn. Chị Hoa phụ trách ẩm thực, cùng với Kim Cúc, chị Đạm, chị Đễ, chị Nhạn, chị Quý, Đạm, Trang mọi người chuẩn bị thức ăn sẵn sàng cho đồng hương và thân hữu. Anh Nguyễn Thường, Nguyễn Thế Bảo, cháu Tâm Đường phụ trách phần nước uống. Anh Nguyễn Bình và anh Đặng Đức Thông, hai ông giáo phụ trách Giải Khuyến Học. Anh Bảo Tố nhạc sĩ của hội phụ trách phần âm thanh, văn nghệ. Nguyễn Thế Bảo còn phụ trách phần quay phim chụp hình cho toàn bộ sinh hoạt hè trong ngày.

Sau buổi lễ chào cờ và tuyên bố lý do của Ban Tổ Chức, là phần giới thiệu các quan khách tham dự như Hội Ái Hữu Quảng Ngãi, Hội Đồng Hương Nha Trang Khánh Hoà, Hội Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, Hội An Giang cùng toàn thể các cháu thiếu nhi, đồng hương và thân hữu của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali.

Ngoài chương trình văn nghệ thật đặc sắc do anh Bảo Tố phụ trách bao gồm cá tiết mục múa lân, biểu diễn võ thuật,

ca, vũ, nhạc, kịch còn các sinh hoạt khác như hô lô tô trúng thưởng, kéo co, nhảy bao bố do hai bạn trẻ Võ Hùng và Võ Hân điều hợp.

Mười hai giờ trưa bắt đầu phân phối thức ăn và nước uống, bạn bè, thân hữu, đồng hương, đoàn tụ, quay quần bên trong hai nhà vòm to rộng, thoáng mát để hàn huyên tâm sự. Có những đồng hương từ Sacramento, Stockton, Hayward, Salinas, có những gia đình đến từ Việt Nam, Coloradọ mục đích để gặp lại bạn bè đồng hương, rất thoải mái muốn ngồi đâu thì ngồi, vừa ăn uống và xem chương trình văn nghệ hoàn toàn miễn phí.

2. Giải Khuyến Học

Để khuyến khích việc học tập của con em đồng hương Bình Định, Hội TSBĐ Bắc Cali mỗi hè Hội Ngộ đều có giải Khuyến Học dành cho các cháu học giỏi, xuất sắc nhất trong năm từ lớp một đến lớp mười hai có bằng khen honor roll hay điểm GPA từ 3.8 trở lên.

Năm nay sau khi thông báo và tuyển chọn, Hội đã có được 14 cháu đạt thành tích xuất xắc, mỗi cháu được trao tặng một bằng khen và một phần thưởng với số tiền mặt $50.00. Nhìn những khuôn mặt thơ ngây, hân hoan của các cháu khi nhận giải, một cháu bé phát biểu: "Lần đầu tiên con làm ra $50.00 do con học giỏi, mom giữ giùm con, con sẽ mua những thứ gì con thích"

Sau đây là danh sách những học sinh đoạt giải khuyến học:

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NHẬN GIẢI KHUYẾN HỌC NIÊN KHOÁ 2107-2018

Picnic Hè Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali ngày 8/7/2018

Stt	Họ và Tên	Lớp	Trường	GPA	Ghi Chú
I	Michell Pham	1	Foothill School	Outstanding	
2	Angela Dinh	3	James Franklin Smith Elementary School	Silver Honor Roll	
3	William Duong	4	Evergreen Elementary School	Gold Honor Roll	
4	Timothy Nguyen	4	O.B. Whaley Elementary School	Gold Honor Roll	

5	Yvonne Dao	4	Laurelwood Elementary School	Gold Honor Roll	
6	Darlene Dinh	5	James Franklin Smith Elementary School	Silver Honor Roll	
7	Victoria Nguyen	5	O.B. Whaley Elementary School	Gold Honor Roll	
8	Jenny Tran	8	George V. Leyva Middle School	GPA: 4:00	
9	Dao, Daphine Phuong-	8	Quimby Oak Middle School	GPA: 3.83	
10	Tonnu, Kacie	8	Quimby Oak Middle School	GPA: 4.00	
11	Minh Luu	9	Evergreen Valley High School	GPA: 4.00	
12	Dylan Do	9	Hayward High School	GPA: 3.83	
13	Cindy Nguyen	9	Silver Creek High School	GPA: 4.00	
14	Tonnu, Kaitlyn	10	Evergreen High School	GPA: 4.0	

Danh Sách Quý Mạnh Thường Quân, Thân Hữu và Đồng Hương đã hổ trợ Hè Hội Ngộ 2018

Số TT	Họ và Tên	Số tiền ủng hộ	Ghi chú
1.	Tony Dinh	$500.00	
2.	Thuận Nguyễn _Loan Factory	$500.00	
3.	Truman Như	$200.00	
4.	Bảy Pharmacy	$200.00	
5.	Hội Ái Hữu Phú Yên	$200.00	
5.	Lâm Sanh Thứ	$100.00	
6.	Nguyễn Tấn Lực (Phú Yên)	$100.00	
7.	Hội An Giang	$100.00	
8.	Hội Ái Hữu Nha Trang Khánh Hoà	$100.00	
9.	Vincent Nguyễn	$100.00	
10.	Hội Địa Phương Quân Nghĩa Quân	$100.00	

11.	Võ Thị Nhạn	$100.00	
12.	Đào Đức Chương	$100.00	
13.	Trương Toại	$100.00	
14.	Bác Sĩ Phạm Đức Vượng	$50.00	
15.	Huỳnh Niên	$50.00	
16.	Nguyễn Mỹ	$50.00	
17.	Linh Huỳnh	$50.00	
18.	Nguyễn Thị Danh	$40.00	
19.	Nguyễn Trực	$40.00	
20.	Đỗ Chí Thoại	$40.00	
21.	Lê Đình Thọ	$40.00	
22.	Nguyễn Mai	$40.00	
23.	Nguyễn Văn Phú	$40.00	
24.	Nguyễn Dũng	$20.00	
25.	Brenda Huỳnh	$20.00	
26.	Hương Nguyễn	$20.00	
27.	Đoàn Lập	$20.00	
28.	Minh Võ	$20.00	
	Tổng Cộng:	$3,040.00	

Những Hình Ảnh Sinh Hoạt Tiệc Tân Niên và Hè Hội Ngộ với Giải Khuyến Học

CITY OF SAN JOSE

Commendation

WHEREAS: The Tay-Son Binh-Dinh Northern California Association was founded twenty one years ago in 1997 to promote the culture and friendship of the Binh Dinh Province heritage in San Jose where there is a large population of Vietnamese are from the region; and

WHEREAS: Every year the Tay-Son Binh-Dinh Association organizes events to celebrate in community spirit and promote friendship to all residents. They won first place in the New Year Parade in 2003 with the Quang-Trung Emperor Victory float; and

WHEREAS: Over the years, the Tay-Son Binh-Dinh Association has rallied support for many social, civic, and humanitarian causes including aids to flood and disaster victims; aids to the homeless and veterans, etc…

NOW, THEREFORE, I Sam Liccardo, Mayor of San José, together with Councilmember Tam Nguyen all colleagues on the City Council, on this 18th day of March, 2018, do hereby recognize and commend

TÂY-SƠN BÌNH-ĐỊNH ASSOCIATION

for 21 years of enhancing and enriching the people of the City of San Jose with cultural and friendship programs.

The Honorable Sam Liccardo, MAYOR — Magdalena Carrasco, Vice Mayor — Charles "Chappie" Jones, Councilmember

Sergio Jimenez, Councilmember — Raul Peralez, Councilmember — Lan Diep, Councilmember

Dev Davis, Councilmember — Tam Nguyen, Councilmember — Sylvia Arenas, Councilmember

Donald Rocha, Councilmember — Johnny Khamis, Councilmember — Attested by: Toni Taber, City Clerk

Hội Trưởng Đường Anh Đồng với Bàn Thờ Hoàng Đế Quang Trung

Anh Nguyễn Bá Thư, Anh Trương Toại, Anh Phan Thanh Hùng đang làm lễ dâng hương

Anh Đào Đức Chương, Anh Huỳnh Niên, anh Nguyễn Mai đang làm lễ dâng hương

Cựu Thị Trưởng Milpitas Jose Estivas, Nghị Viên Diệp Thế Lân, Nghị Viên Nguyễn Tâm, Hội Trưởng Đường Anh Đồng và Kỹ Sư Nguyễn Tấn Thọ Đại diện Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn trao bằng Tưởng Lệ

Lễ Mừng Thượng Thọ cho Quý Cụ cao niên trên 80 tuổi

Hội Trưởng Đường Anh Đồng trao quà lưu niệm cho Anh Chị Cựu Hội Trưởng Phan Thanh Hùng và Tổng Thư Ký Nguyễn Bình

Ban Văn Nghệ của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Hè Hội Ngộ và Giải Khuyến Học

Bà con Đồng Hương và Thân Hữu nghiêm chỉnh chào Quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà

Bà con đang sắp hàng để nhận thức ăn trong ngày Hè Hội Ngô

14 cháu học sinh giỏi đã nhận bằng khen và Giải Khuyến Học

Ban Tiếp Tân và Ẩm thực của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Đồng Hương và Thân Hữu Bình Định

Anh Nguyễn Diêu Ban Cố Vấn, Anh Nguyễn Trì đến từ Việt Nam,
Anh Đường Anh Đồng và Anh Quách Tứ
trong ngày Hè Hội Ngộ

Một trong những chương trình ca, vũ, nhạc, kịch trong ngày Hè Hội Ngộ

Gia Đình Đồng Hương Bình Định Phước Lý với anh Hội Trưởng Đường Anh Đồng

TƯỜNG TRÌNH CHI THU CỦA HỘI TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH BẮC CALI NĂM 2018

1. ĐẶC SAN BÌNH ĐỊNH XUÂN MẬU TUẤT

Thu	.....	$3,770.00
Chi		
	-Lay out	$400.00
	-Nhà in	$2,700.00
	-Tổng Cộng chi.....	$3,100.00
	-Còn lại.....	**$670.00**

2.TIỆC TÂN NIÊN XUÂN MẬU TUẤT

Thu:		
	-Tại nhà hàng Phú Lâm cash.	$9,200.00
	-Check	$4,890.00
	-Thực khách gửi trước.....	$500.00
	-Nhà hàng tặng lại 1 bàn.....	$350.00
	-Tổng Cộng Thu	$14,940.00
Chi:		
	-Trả nhà hàng.....	$12,950.00
	(37 bàn x$350.00)	
	-Lễ chúc mừng Thượng Thọ.....	$350.00
	-Trao quà lưu niệm BCH cũ.....	$175.00
	-Múa lân.	$200.00
	-Âm Thanh.....	$350.00
	-3 ca sĩ nhí	$150.00
	-Chụp hình	$100.00
	-MC.....	$100.00
	-Hô lô tô	$100.00
	-Quà xổ số.....	$100.00
	-Hoa đặt trên 37 bàn	$150.00
	-Hoa, quả, nhang, đèn trang trí ...	$150.00
	-Lì xì các cháu nhỏ & múa lân.....	$100.00
	-Tổng cộng chi	$14,975.00
	-Lỗ.....	**$35.00**

3.Hội Ngộ Hè & Giải Khuyến Học

Thu: $3,040.00

Chi:

-Thực Phẩm đặt tại Lee Sandwiches $1,400.00
-Dưa hấu, hotdogs, xà lách, ketchup,
12 cases nước uống $200.00
-Napkin, muổng, nỉa, đĩa giấy $45.00
-14 Frames bằng khen, giấy khen. $200.00
-14 giải khuyến học x $50 ..... $700.00
-Hệ thống âm thanh $350.00
-Đăng báo. $50.00
-Họp Ban Tổ Chức ở Coffee Lovers $75.00
-Tổng Cộng chi..... $3,020
-Còn lại..... **$20.00**

Những chi phí khác :

-Ủng hộ lại các Hội Đoàn: Nha Trang
An Giang, Tuy Hoà, Địa Phương Quân,
Tiệc gây quỹ $725.00
-Đăng báo chia buồn Thomas Hồ em vợ
Anh Phan Thái $60.00
-Book Cunningham park cho Hè 2019 $885.00
-Book nhà Hàng Phú Lâm cho Tiệc
Tân Niên Xuân Kỷ Hợi 2019 ..... $500.00
-Vòng Hoa Phúng Điêu & Đăng báo chia
buốn Bùi Tú..... $200.00
-6 Bộ quần áo dài khăn đóng cho lễ dâng
Hương $270.00
-Đăng báo Phân Ưu Cố Chuẩn Tướng
Nguyễn Văn Chức $50.00

Tổng Cộng Chi..... **$2690.00**

Thư Cảm Tạ

Đồng Hương và Thân Hữu Ủng Hộ Đặc San Xuân Kỷ Hợi 2018

Ban Biên Tập Đặc San Xuân Kỷ Hợi 2018 của Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin chân thành cảm tạ Quý Đồng Hương, Quý Văn, Thi hữu cùng Quý Ân nhân đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi bằng cách gửi bài vở, ủng hộ tài chánh cũng như khích lệ tinh thần để chúng tôi có thể hoàn tất việc in ấn tờ Đặc San Xuân và gửi đến tận tay Quý vị như là món quà đầu Xuân.

Tuy nhiên vì số lượng trang báo Xuân có giới hạn, có một số bài không thể đăng trong Đăc San Xuân năm nay, chúng tôi thành thật cáo lỗi và sẽ dành cho báo Xuân năm tới.

Sau Đây là danh sách Quý ân nhân đã nhiệt tình đóng góp trước khi tờ báo được ấn hành. Mong Quý ân nhân tiếp tục ủng hộ để tờ Đặc San Xuân hằng năm có điều kiện đến được tay Quý vị.

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐẶC SAN XUÂN KỶ HỢI 2019

1.Tony Dinh..... $1,000. 00

2.Vision Insight Optometry (P.T. Hùng) $500.00

3.Trúc Đường (Đ.A. Đồng) $500.00

4.BS Trương Gia Thông.....$300.00

5.BS Đặng Phương Trạch (A. Mỹ +A. Thư) $200.00

6.Ô/Bà Bùi Đắc Bảo & Linh Vang.....$150.00

7.BS Tống Diệu Liên.....$100.00

8.BS Phạm Văn Ngà $100.00

9.BS Diệu Hậu.....$100.00

10.Ô/Bà Trương Toại.....$100.00

11.Ô/Bà Lê Đức Tế $100.00

12.Ô/Bà Nguyễn Mỹ $100.00

13.Ô/Bà Đào Đức Chương $100.00

14.Ô/Bà Đoàn Hữu Đức.....$100.00

15.Ô/Bà Phan Minh Lượng.....$100.00

16.Ô/Bà Nguyễn Bá Thư $100.00

17.Ô/Bà Đặng Đức Thông $50.00

18.Ô/Bà Đỗ Hùng.....$50.00

19.Ô/Bà Đoàn Văn Thi $50.00

Tổng Cộng: **$3,800.00**

PHÂN ƯU

Được tin buồn, một cây viết chuyên nghiệp thường xuyên cộng tác với Đặc San Bình Định Bắc Cali, là cựu Hiệu Trưởng Trường Tiểu Học Nguyễn Huệ Qui Nhơn:

Ông NGUYỄN THÁI ĐỆ

BUT HIEU NGUYEN THE ÑAI

Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1933
tại Quảng Ngãi, Việt Nam
Đã từ trần ngày 17 tháng 03 năm 2018
(Nhằm ngày 01 tháng 02 năm Mậu Tuất)
tại Salt Lake City, Tiểu Bang Utah

HÖÔNG THO 83 TUOI

Thành kính chia buồn cùng chị Đệ và tang quyến, nguyện cầu hương linh Thầy NGUYỄN THÁI ĐỆ sớm về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

PHÂN ƯU

Được tin buồn một cựu thành viên
Ban Chấp Hành
Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali là:

BÙI THẾ TÚ

PHAP DANH THIEN ÑÖC

Sinh ngày 21 tháng 06 năm 1960
Đã tạ thế vào lúc 11 giờ 58 phút
ngày 23 tháng 9 năm 2018
(Nhằm ngày 14 tháng Âm lịch năm Mậu Tuất)
Tại Bệnh Viện Kaiser Permanente San Jose, CA

HÖÔNG DÖÔNG 59 TUOI

Thành kính phân ưu cùng
Chị TRẦN THỊ THU THỦY
cùng các cháu và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Anh BÙI THẾ TÚ
sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CO CHUAN TÖÔNG

NGUYEN VAN CHÖC

Nguyên Cục Trưởng Cục Công Binh
Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Tiếp Vận QLVNCH
Cựu Tỉnh Trưởng Tỉnh Bình Định

Đã tạ thế vào lúc 13:30 chiều
ngày Thứ Hai 22 tháng 10 năm 2018
(Nhằm ngày 14 tháng 9 năm Mậu Tuất)
tại Bệnh Viện Sacramento,Tiểu Bang California

HÖÔNG THO 89 TUOI

Thành kính chia buồn cùng
Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN CHỨC
và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu hương linh
cố Chuẩn Tướng NGUYỄN VĂN CHỨC
sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Ông TRÖÔNG VAN TRÀ

PHAP DANH THIEN TAM

Sinh năm 1929 tại Xã Phước Hoà,
Huyện Tuy Phướng, Tỉnh Bình Định

Cựu Trưởng Đoàn Thú Y Miền Nam Tỉnh Bình Định
(An Nhơn, Tuy Phước, Vân Canh)

Đã tạ thế vào lúc 8 sáng
ngày 11 tháng 10 năm Mậu Tuất tại Bình Định

HÖÔNG THO 90 TUOI

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả Phụ TRƯƠNG THỊ THE và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Ông TRƯƠNG VĂN TRÀ sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali

Chúc Mừng Năm Mới

Bác Sĩ Y Khoa

ĐẶNG PHƯƠNG TRẠCH, M.D.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa tại King Drew Medical Center tại Los Angeles, CA*
- *Hội viên Hội Hàn Lâm Nhi Khoa Hoa Kỳ (American Aademy of Pediatrics)*

CHUYÊN TRỊ:

- Bệnh trẻ sơ sinh, trẻ em và thanh thiếu niên. Khám định kỳ, nhập học, chủng ngừa, giới hiệu chương trình WIC.
- Bệnh tổng quát người lớn: Bệnh tim & mạch máu, phổi & đường hô hấp, tiêu hóa, thận & đường tiểu, nội tiết & biến dưỡng, bệnh thần kinh, bệnh mắt, tai mũi, họng, bệnh nhiễm trùng, phong thấp, bệnh máu, bệnh ngoài da, bệnh dị ứng allergy.
- Khám sức khỏe định kỳ, truy tầm ung thư, chích ngừa
- Thử máu & thử nước tiểu tại phòng mạch.

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL BẢO HIỂM

SENTER MEDICAL OFFICE

2114 Senter Rd., Suite 24, San Jose, CA 95112

(Đối diện Costco Wholesale, tiện đường xe bus 73)

TEL 408 293-2188

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 09:00 AM - 06:00 PM
Thứ Năm: 09:00 AM - 12:00 PM - Thứ Bảy: 09:00 AM - 02:00 PM

Trung Tâm Điều Trị Mắt

SILICON VALLEY EYE INSTITUTE
EYE PHYSICIAN AND SURGEON

NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG, M.D.

HARVARD UNIVERSITY (1987-1991),
STANFORD (1993-1995), DARMOUTH (1991-1993),
UCLA (1998-2000) và MUNICH UNIVERSITY (1982-1987)

Tel: (408) 238-1978 / (408) 238-1777 / (408) 238-7834
Fax: (408) 238-2138

2449 S. King Rd., Bldg. B, Suite 10, San Jose, CA 95122

ĐIỀU TRỊ TẬN TÂM, GIẢI THÍCH KỸ LƯỠNG, GIẢI PHẪU NHẸ NHÀNG

CHUYÊN TRỊ:

Mắt khô, mắt ngứa, mắt mỡ, chảy nước mắt sống, mắt lông quặm, mắt cườm khô, mắt cườm ướt, mắt mộng thịt, mắt kéo mây, mắt nhìn thấy có chấm đen di chuyển trước mắt (Floaters), mắt áp huyết cao, tiểu đường lên mắt.

ĐẶC BIỆT CHUYÊN GIẢI PHẪU:

Mắt cụp mí, mí mắt có mỡ, mắt xệ, thẩm mỹ mắt, chuyên giải phẫu khúc xạ laser, cận thị, viễn thị, loạn thị, mắt cườm, mắt mộng thịt, ghép giác mô, mắt kéo mây.

- Nữ giáo sư duy nhất chuyên giải phẫu khúc xạ bằng tia laser để chữa các bệnh CẬN THỊ, VIỄN THỊ và LOẠN THỊ tại Trung Tâm Giải Phẫu Khúc Xạ nổi tiếng nhất Hoa Kỳ Jules Stein Eye Institute, UCLA.
- Đại diện Jules Stein Eye Institute - UCLA giải phẫu mắt bằng tia Laser và ghép giác mô tại King Khaled Eye Hospital ở Kingdom of Saudi Arabia (1999).
- Bác Sĩ LIÊN HƯƠNG giảng dạy về phương pháp giải phẫu bằng tia Laser tại Viện Hàn Lâm về giải phẫu mắt cườm và giải phẫu khúc xạ tại Hoa Kỳ (American Society of Cataract and Refractive Surgery) và thế giới (International Society of Refractive Surgery).
- Nữ Bác Sĩ được chọn là giảng sư có bài giảng hay nhất về cách chữa biến chứng của LASIK tại Hàn Lâm Viện về giải phẫu khúc xạ thế giới tháng 10 năm 1999 tại Orlando.
- Người Á Đông đầu tiên tốt nghiệp hậu đại học về giác mô và phẫu thuật khúc xạ tại trung tâm nổi tiếng nhất nước Mỹ Jules Stein Eye Institute, UCLA (2 year Clinical Fellowship in Cornea and Refractive Surgery).
  - ☐ Hậu đại học về võng mạc tại Stanford University (Research Fellowship in Retina)
  - ☐ Hậu đại học bệnh nhiễm trùng tại Dana Farber Cancer Institute - Havard Medical School.
  - ☐ Hậu đại học nhãn khoa tại Temple University in Philadelphia.
- Nội trú về giải phẫu tổng quát tại Darmouth Medical School

NHẬN ĐIỀU TRỊ:
Các bệnh nhân đã từng được chữa trị lasik hoặc những phương pháp khác RK, PRK, và giải phẫu mí mắt, giải phẫu cườm, giải phẫu mộng thịt từ những trung tâm khác mà chưa hài lòng.

NHẬN:
MEDICARE, MEDICAL, BẢO HIỂM, TRẢ GÓP
tùy trường hợp

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai-Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM

Bác Sĩ

PHẠM VĂN NGÀ, M.D.

Diplomate American Board of Internal Medicine

1569 Lexann Ave., #112, San Jose Ca 95121

TEL: (408) 532-0105

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

♦ **URGENT CARE CENTER:** CHO VALLEY HEALTH PLAN - SCCIPA & PMG (NHẬN KHÁM BỆNH CẤP TÍNH, KHÔNG CẦN ĐỔI BÁC SĨ GIA ĐÌNH)

♦ **BÁC SĨ GIA ĐÌNH:** SĂN SÓC BỆNH NHÂN KHI NHẬP VIỆN, CHÍCH NGỪA.

CHỮA TRỊ:

* BỆNH NGƯỜI LỚN, NGƯỜI GIÀ
* BỆNH PHỤ NỮ
* BỆNH TRẺ EM

Giờ làm việc: Thứ 2-6 : 9:00AM - 6:00PM
Thứ 7: 9:00AM - 3:00PM

NHẬN MEDICAL - MEDICARE & BẢO HIỂM

AAA là một thành phần của cộng đồng người Việt!

Auto Insurance	Motorcyle Insurance
Homeowners Insurance	Life Insurance & Annuities

Insurance Service as reliable as our trusted Emergency Road Service

- 24 hour claims service, 7 days a week
- Many discounts and other valuable Member services

CA License # 0175868

Insurance

Call for an insurance quote today!

AAA Oakridge

5340 Thornwood Dr., San Jose CA 95123

DOUGLAS (DUC) LE

408-574-2288

Điều kiện dễ dàng - phục vụ chuyên nghiệp

Centurion Producer

TONY DINH
Call/Text: **(408) 590-2774**
Email: tonydinh@aol.com
BRE# 00949765 - NMLS# 1714716

Chúc Mừng Năm Mới

Century 21 REAL ESTATE ALLIANCE
At Gould Shopping Center
3111 McLaughlin Ave.
San Jose, CA 95121

VINH DINH
Broker Associate
Call/Text: **(408) 887-1563**
Email: homes@vinhdinh.com
DRE# 01352876

TONY DINH

REAL ESTATE & MORTGAGE BROKER

Kỷ Hợi 2019

Call/Text: **(408) 590-2774**
Website: www.C21A1network.com

Nhân dịp Xuân Kỷ Hợi, Chúng tôi **Tony Đinh & Vinh Đinh** *công ty địa ốc* **CENTURY 21 Real Estate Alliance** *và công ty tài trợ địa ốc* **Novia Home Loans** *kính chúc quí thân chủ, quí đồng hương và gia quyến: một năm mới dồi dào Sức Khỏe, Thịnh Vượng và Hạnh Phúc. Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự ủng hộ của quí vị trong nhiều năm qua.*

NHÀ RẤT RỘNG Ở SAN JOSE
Nhà 5pn/3pn, 2,375 Sqft, 2 car garage. Thích hợp cho gia đình đông người hoặc 2 gia đình ở chung. Địa điểm thuận tiện, gần trường học, nhà thờ, shopping center & freeway **Giá $899,950**

CONDO TUYỆT VỜI Ở SAN JOSE
Condo với 2 phòng ngủ lớn và 2 phòng tắm trên lầu, rộng 1,056 Sq.ft.. 2 car garage. Máy lạnh, cửa sổ 2 lớp... Địa điểm thuận tiện, gần bệnh viện, siêu thị, VTA & freeway 101/680/280 **Giá $575,125**

NHÀ CHO THUÊ KHU EVERGREEN
Nhà lầu đẹp khu Evergreen, 5pn/3pt, 3 car garage. 1 bed + 1 bath dưới nhà. Mới sơn lại bên trong, sàn gỗ mới, phòng gia đình và phòng khách riêng biệt. Trường học rất tốt gần nhà. **$4,750 /tháng**

AFFORDABLE SPACE FOR LEASE
Khu trung tâm Clovis City, Fresno, góc cây xăng Chevron. Spaces available 540 sq.ft. Có thể làm tiệm Cell Phone, văn phòng Nha Khoa, Bảo Hiểm, Fast Food, hoặc các loại tiệm bán lẻ. **Rent at $1.75/sq.ft. (+NNN)**

NHÀ KHU STONEBRAE COUNTRY CLUB, UNION CITY
Nhà lầu 5 PN, 4.5 PT + 1 den, rộng 3,619 Sqft., lot size 13,852 Sqft, 3 car garage. Mái ngói. Sơn mới trong ngoài, Central air conditioning, Easy access to highway 880 & Bridge 92. **Giá $1,290,000**

NOVIA HOME LOANS

NOVIA HOME LOANS

3111 McLaughlin Ave., San Jose, CA 95121
Direct: (408) 590-2774 / (408) 667-1590 • Fax: (408) 227-8224

CHUYÊN:
- **FINANCE & REFINANCE - TIỀN LỜI THẤP.**
- **LẤY TIỀN TỪ CĂN NHÀ HOẶC CÁC BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC ĐỂ ĐẦU TƯ HOẶC LÀM THƯƠNG MẠI**

The-Ha Le
Mortgage Loan Agent
Call/Text: **408-667-1590**
(NMLS# 336918)
Email: Cityhomeloan@vinhdinh.com

Xin gọi ***Tony Dinh*** *hoặc* ***The-Ha Le*** *để biết tiền lời lên xuống mỗi ngày.*

VIỆC LÀM THẬN TRỌNG - KÍN ĐÁO - BẢO ĐẢM TIỀN LỜI THẤP

Each Office is independently Owned and Operated.

Không có gì là vĩnh cửu.
Với bảo hiểm nhân thọ,
sự che chở quý vị cho gia
đình có thể lâu dài hơn.

BẢO HIỂM

Cho hơn 50 năm qua, Allstate đã giúp các gia đình thực hiện các quyết định tốt nhất để bảo vệ những người thân yêu của họ. Hôm nay tôi vẫn tiếp tục truyền thống này bằng cách cung cấp những hợp đồng bảo hiểm có chất lượng và ở mức giá tốt nhất để bảo vệ quý vị và lối sống của gia đình quý vị - không chỉ cho ngày hôm nay, nhưng còn chuẩn bị cho những gì sắp tới.

Hãy gọi tôi ngay để tìm hiểu thêm.

Phuong Thu Tran
(408) 993-9898
510 N. 1st. Street #224
San Jose, CA 95112
PhuongThuTran@Allstate.com

Allstate.
You're in good hands.

Auto Home Life Retirement

Việc có sẵn sản phẩm từ công ty riêng biệt thay đổi tùy theo sản phẩm. Tùy thuộc vào việc có sẵn và điều kiện. Mọi khế ước chỉ có bằng tiếng Anh. Bảo hiểm nhân thọ và quỹ niên kim được phát hành bởi công ty Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL. và Lincoln Benefit Life Company, Lincoln, NE. Tại New York, Allstate Life Insurance Company, Hauppage, NY. Các sản phẩm tài sản và bảo hiểm tai nạn được phát hành bởi các công ty Allstate Fire and Casualty Insurance Company, Allstate Indefinity Company, Allstate Insurance Company, Allstate Property and Casualty Insurance Company; Northbrook, IL. © 2009 Allstate Insurance Company

Cung Chúc

TÂN XUÂN

BÁC SĨ NHA KHOA

SPECIALIST IN CROWN & BRIDGE, DENTURE & IMPLANT

CHÁNH VIỆT, D.D.S.
(Prosthodontics)

CHUYÊN KHOA VỀ RĂNG GIẢ HÀM GIẢ & IMPLANT

- Tốt nghiệp chuyên khoa răng giả và Implant tại University of California, San Francisco.
- Giáo sư ủy nhiệm (Assistant Clinical Professor), chuyên khoa răng giả, hàm giả, Implant University of California San Francisco (UCSF).
- Hội viên Hội Răng Giả và Implant Hoa Kỳ.
- Tốt nghiệp ưu hạng Bác Bĩ Nha Khoa University of The Pacific, San Francisco.
- Nguyên Bác Sĩ giảng huấn Đại Học Nha Khoa, Sài gòn.

CHUYÊN:

- Porcelain veneer
- Răng giả & cầu răng, hàm giả
- (Crown & bridge & denture)
- Hàm giả gắn liền (immediate rehabilitation)
- Sửa chữa hàm giả, nhai không hiệu quả, kém thẩm mỹ, (hô, móm), đau khi mang hàm giả, nhận các trường hợp đã thất bại về hàm giả.
- Implants thay thế răng đã mất.

DIỆU LIÊN TỐNG, D.D.S.
(General Dentistry)

NHA KHOA GIA ĐÌNH TỔNG QUÁT & THẨM MỸ

- Khám răng tổng quát, định kỳ, nhập học.
- Phòng ngừa sâu răng bằng Flouride & Sealant.
- Nhổ răng và chữa các bệnh răng, nướu, miệng.
- Chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng và nướu
- Nha khoa nhi đồng & ngăn ngừa răng mọc lệch lạc cho trẻ em.

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
VĂN PHÒNG MỚI - DỤNG CỤ TỐI TÂN
PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG TÂN TIẾN

KINH NGHIỆM HÀNH NGHỀ LÂU NĂM

- Nhận Medical, Bảo Hiểm, Trả Góp (không tính lời)
- Giá giúp đỡ cho quý vị không có bảo hiểm, medical

2360 McKee Rd. Suite #3,
San Jose, CA 95116
(408) 729-9999

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM-6PM
Thứ Bảy: Làm theo hẹn

228 N. Jackson Ave #10
San Jose, CA 95116
Xin vui lòng gọi để lấy hẹn:
Tel: (408) 254-3333
(408) 254-3394

You've got a family DOCTOR and a family ATTORNEY.

But do you have a family REAL ESTATE PROFESSIONAL?

Call TRUMAN today for your free copy of this important special report! There is no obligation!!!

YOUR FAMILY'S CONCERNS are, no doubt, of utmost importance to you. After all, what's more important than the well-being of those you love? When a medical emergency arises, you consult a specialist. When you face a legal issue, you turn to a trusted professional with the experience and skill to handle your needs. It's the same when it comes to real estate.

BUYING OR SELLING a property is one of the most important steps your family can take. Why trust those crucial decisions to chance? The time to choose a real estate professional is before you need one. That's where Truman can help. He's been one of Century 21 A-1 Network leading agents for the better part of a decade. Helping families like yours isn't just his job, it's his commitment. Before you buy or sell your next property, don't you owe it to yourself and your family to at least find out how his unique brand of personal service and extraordinary results can make a difference?

CALL FOR YOUR COPY of Truman's personal brochure. He'll also include his free special report: ***"How to avoid the most common error when selling your investment property."*** Whether or not you decide to work with Truman, he simply wants to make sure you experience the kind of real estate service you deserve - the very best, **Call him today. You'll be glad you did.**

Truman Nhu
408-781-3181
trumannhu@gmail.com

Century 21 REAL ESTATE ALLIANCE

BRE# 01110101

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG BÌNH ĐỊNH BẮC CALIFORNIA

Thường liên lạc với Hội Tây Sơn Bình Định

Andy Lê

2937 Silverland St, San Jose, CA 95121 .....(408) 223-2118

Văn An

3770 Mc Kee Rd, # 17 San Jose, CA 95127 ..... (408) 254.1914

Trần Vĩnh Anh

1723 Pine Hollow Cir San Jose, CA 95133 ..... (408) 258.3215

Từ Thị Ba

19231 Monte Vista Dr. Saratoga, CA 95075 ..... (408) 395.2617

Đinh Thành Bài

661 Waddell Way, Modesto, CA 95357 .... (209) 529.2354

Nguyễn Đình Bá

2960 Sunwood Dr. San Jose, CA 95111 .... (408) 365.9534

Bùi Thúc Bảo

644 N. Abbott Ave. San Jose, CA .... (408) 945.8655

Đặng Đức Bích

4045 Chamberer Dr. San Jose, CA 95135 .....(408) 274.8699

Nguyễn Hoà Bình

2651 Luciana Dr., San Jose, CA95131 .... (408) 621.2969

Nguyễn Bình

1518 Roberts Ave, San Jose, CA 95122 .... (408) 259.8364

Nguyễn Bình

4777 Rue Le Man, San Jose, CA 95136 .... (408) 578.2843

Lê Văn Bỗ

2366 18Th st, San Pablo, Ca 94806 ..... (510) 215-9150

Nguyễn Bường

2828 Brook Way, San Pablo, CA 94806 .... (510) 222.7140

Võ Ngọc Bửu

3079 Seafield Ct, San Jose, CA 95148 .... (510) 238-8377

Nguyễn Tường Chi

5101 Discovery Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 362.4515

Nguyễn Chuẩn

1758 Bevin Brook Dr., San Jose, CA 95112 . ..... (408) 294.6683

Phạm Chương

1341 Vance Rd., San Jose, CA 95132 ..... (408) 923.6734

Đào Đức Chương

570 Keyes St # 403 San Jose, CA 95112 ..... (408) 320.1088

Lê Chức

1616 Troon Ct., San Jose, CA 95116 ..... (408) 929.4948

Trần Chu

2620 Alvin Ave. #213 D San Jose, CA95121 ..... (408) 239.0560

Nguyễn Doãn Cung

1710 Alum Rock # 101 San Jose, CA95116 ..... (408) 202-2271

Đặng Thị Kim Cúc

2744 Whispering Hills Dr. San Jose, CA ..... (408) 889-3544

Nguyễn Cự

1468 Pomeroy Ave. San Jose, CA 95051 ..... (408) 985.2661

Nguyễn Thị Danh

5318 Surrey Ct., Newark, CA 94560 .... (510) 713.2019

Trần Danh

1311 Eldamar Ct., San Jose, CA 95121 .... (408) 281.7640

Lê Thanh Đào

2180 Jenni Ln, Tracy, CA 95377 ..... (909) 480-9889

Nguyễn Diêu

1520 E. Capital Exp. #50, San Jose, CA 95121 .....(408) 224.6807

Huỳnh Hữu Dụng

1182 Theoden Ct., San Jose, CA95121 ..... (408) 972.1339

Phạm Đính

1623 Jupiter Dr., Milpitas, CA 95035 .... (408) 262.4833

Phạm Hữu Độ

1683 Hillsdale Ave., San Jose, CA 95124 .... (408) 486.2029

Võ Đại

1409 Bird Ave.# 6, San Jose, CA95125 ..... (408) 393.2050

Đường Anh Đồng

2744 Whispering Dr. San Jose, CA 95148 ..... (408) 406-9585

Nguyễn Thị Đàm

2342 William Dr., San Jose, CA 95050 ..... (408) 243.5435

BS Cai Văn Dung

259 Meridian Dr., San Jose, CA 95126 ..... (408) 294.5151

Đoàn Hữu Đức

1572 Virginia Pl., San Jose, CA 95116 .... (408) 254.2832

Vũ Thị Đôn

4248 Silver Berry, San Jose, CA 95136 .... (408) 227.6794

Trần Đình Giáp

172 Echo Ave., Campell, CA 95008 .... (408) 866.4143

Võ Bá Hà

3990 Mount Wilson Dr., San Jose, Ca ..... (408) 251.0490

Nguyễn Thu Hà

5748 Halleck Dr., San Jose, CA 95123 .... (408) 972-4581

Bùi Ngọc Hải

1301 Marry Carry Ln. San Jose, CA 95136 ..... (408) 436-9349

Phạm Ngọc Hải

1881 Quimby Rd., San Jose, CA 95122 .... (408) 397-4298

Trương Hạnh

473 Cedro St., San Jose, CA 95111 ..... (408)281.4451

Phan Văn Hàm

155 Loehr St, Apt F, San Francisco, CA ..... (415) 656-1781

Võ Hân

206 Turner Ct., San Jose, CA 95139 ..... (408) 226-3272

Lý Hào

2810 Cramer Cir, San Jose, CA 95110 ..... (408) 287-7008

Trương Thị Hậu

752 Vine Ct. # 7, San Jose, CA 95110 .... (408)997-1686

Đặng Thị Hiên

1092 Topaz Ave. # 1, San Jose, CA 95117 ..... (408) 985-1246

Nguyễn Thế Hiệp

2206 Country Manor, Riverbank, CA 95367 ..... (209) 869-5961

Nguyễn Hiệp

4000 Madison Pointe Wy, Modesto, CA 95356 .....(209) 526-2316

Nguyễn Đình Hinh

2624 17Th St, SanPablo, CA 94806 ....(510) 234-2006

Nguyễn Hoà

1703 24th Ave. # A, Oakland, CA 94601 .. .. (510) 533-9259

Nguyễn Hoà

43541 Greenhills Way, Fremont, CA 94539 ..... (510) 657-2074

Thái Văn Hoà

1455 E. Calaveras # 10, Milpitas, CA .. .. (408) 771-5146

Trần văn Hoàng

1142 Mesa Dr #02, San Jose, CA 95118 .. ..(408)265-3788

Nguyễn Hoàng

3834 Brigadoon Way, San Jose, CA 95121 ..... (408) 270-7806

Nguyễn Hoè

2924 Sunburst Dr, San jose , CA 95111 ..... (408) 225-8754

Hoàng Huân

2811 Glauser Dr., San Jose, CA 95133..... ..... (408)972-4581

Nguyễn Huệ

4595 Pearl Ave, San Jose, CA 95136 .. .. (408) 445-2633

Đỗ Hùng

22168 Prealta St., Hayward, CA 94541..... (510) 875-8322

Nguyễn Hùng

3001 Stevens Ln, San Jose, CA 95148 ..... (408) 292-8957

Phan Thanh Hùng

1549 Oaktree Stockton, CA 95209 ..... (408) 387-3784

Nguyễn Hùng

1302 Isengard Ct., San Jose, CA 95121 ..... (408) 292-8957

Phạm Hùng

420 Live Oak Ct., Milpitas, CA 95035 ... . (408) 956-8412

Võ Bá Hưng

1105 Cantara Ct., San Jose, CA 95127 ..... (408) 254-2030

Lê Đức Hưng

5323 Heinessy Dr., Stockton, CA 95217 . ..... (209) 473-3093

Võ Hùng

3416 Blue Mountain Dr., San Jose, CA .....(408) 251.3741

Joseph Huỳnh

4264 Christian Dr., San Jose, CA 95135 ... . (408) 270-7482

Đinh Thành Hưng

1636 Image Dr. Antica, CA 95337 .....(408) 520-4336

John Trần

2987 Almond Dr., San Jose, CA 95148 .. .. (408) 270-6964

Trần Trọng Khiêm

1624 Hollenbeck Ave. #2, Sunnyvale, CA ..... (408) 720-9677

Nguyễn Khoa

2071 Sheraton Dr., Santa Clara, Ca 95050 .. .. (408) 243-3806

Trần Khôi

1863 Andrew Pl., San Jose, CA 95132 ..... (408) 251-3035

Hà Khôi

781 Feller Ave., San Jose, CA 95127 ... . (408) 259-5456

Thiếu Tướng Huỳnh Văn Lạc

3220 Carver Rd., Modesto, CA 95350 ... . (209) 523-0869

Huỳnh Ngọc Lan

2155 Lanai Ave # 108, San Jose, CA 95122 ..... (408) 937-7840

Lê Từ Như Lâm

399 Spence Ave., Milpitas, CA 95035 .. .. (408) 262-6260

Nguyễn Lân

942 Valencia Dr., Milpitas, Ca 95035 . ..... (408) 946-2758

Võ Lang

2855 Senter Rd. # 102, SanJose, CA 95122 ..... (408) 224-1530

Lê Lợi

15203 Shinning Star Ln., San Leandro, CA ..... (510) 292-6099

Trần Minh Lợi

3153 Via Venezia Dr., San Jose, CA 95127 ..... (408) 580-7586

Nguyễn Kim Loan

563 Rudd Ct., San Jose, CA 95111 .... (408) 365-1126

Nguyễn Long

532 Fifth Ave. # 6, San Francisco, CA ..... (415) 831-7064

Võ Thu Lương

5207 Sturla Dr. San Jose, CA 95148 ..... (408) 274-8186

Phan Minh Lượng

340 Grey Ghost Ave. San Jose, CA 95111 ..... (408) 291-9361

Bùi Mai

3278 Flintmont Rd., San Jose, CA 95148 ... . (408) 531-1570

Nguyễn Mai

2566 S. King Rd. # 138, San Jose, CA .... (408) 532-0114

Nguyễn Cẩm Mậu

6283 Narcissus Ave., Newark, CA 94560 ..... (408) 518-1707

Lê Văn Minh

2933 Glencrow Pl. San Jose, CA 95148 . ..... (408) 274-5853

Nguyễn Mỹ

518 Hillbright Pl., San Jose, CA 95123 . ..... (408) 365-1750

Võ Thị Nga

1129 Shaffield Ct., Stockton, CA 95210 ..... (209) 476-1638

Đặng Thu Nga

2863 Reidel Dr., San Jose, CA95135 ..... (408) 238-6971

Huỳnh Văn Ngọc

882 Water Walk Milpitas, Ca 95035 ..... (408) 941-9689

Đặng Văn Ngọc

29285 Lassen St., Hayward, CA 94544 ..... (510) 264-9369

Võ Tuyết Nhạn

2979 Castleton Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 238-8302

Trần Nghiêm

5973 Surl Ct, San Jose, CA 95138 ..... (408) 227-8302

Trần Văn Ngô

1694 Tully Rd # 1, San Jose, CA 95122 ..... (408) 223-1150

Phan Quang Nghiệp

469 Ezci Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 578-2938

GS Nguyễn Văn Nhuận

2654 Bonbon Dr., San Jose, CA 95148 ..... (408) 274-2804

BS Trương Thế Phiệt

1670 Goldenrain Dr., San Jose, CA 95136 ..... (408) 281-4067

Nguyễn Phong

247 Clareview Ct. San Jose, CA 95127 ..... (408) 258-5524

Cao văn Phổ

1580 Santee Dr, CA 95122 .....(408) 288-7518

Nguyễn Văn Phú

424 Los Encinos Ave. San Jose, CA 95134 ..... (408) 324-1773

Lê Vĩnh Phúc

1555 Hill Top Ct., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 942-9527

Vĩnh Phúc

1197 Angmar St., San Jose, CA 95111 ..... (408) 269-7017

Trần Thị Phúc

5919 Liklisk Ln # 104, San Jose, CA 95119 .... (408) 365-7729

Dương Phụng

411 Lewis Rd # 372, San Jose, CA 95111 ..... (408) 629-7428

Nguyễn Phước

778 S. Fifth St # C, San Jose, CA 95112 ..... (408) 293-8281

Nguyễn Bá Quảng

1049 Loupe Ave, San Jose, CA 95121 ..... (408) 578-2960

Nguyễn Đình Sang

P.O. Box 51017 San Jose, CA 95151 ..... (408) 454-2889

Lê Lam Sơn

340 Martil Way, Milpitas, CA 95035 ..... (408) 454-2889

Giã Minh Sơn

5065 Bengal Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 281-0724

Lâm Sanh

53 Kenbrok , San Jose, CA 95111 ..... .(408) 227-7735

Nguyễn Tân

2382 Bowers Ave # 4, Santa Clara, CA ..... (408) 247-4562

Trần Thành

148 Finch Ct, Hercules, CA 94547 ....(510) 799-5999

Trần Minh Thanh

3775 Kawai Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 227-5466

Lê Xuân Thạnh

1625 Hermocilla Way, San Jose, CA 95116 .... (408) 259-2802

Nguyễn Văn Thành

1510 Mayfield St., Sacaramento, CA 95835 ..... (916) 419-7227

Võ Thật

2517 S. King Rd., San Jose, CA95122 ..... (408) 274-8210

Nguyễn An Thạo

1875 Saint Andrews Pl., San Jose, CA .. .. (408) 580-7586

Đoàn Hữu Thạnh

2066 Sierra Rd, San Jose, CA 95131 ..... (408) 272-1817

Huỳnh Lương Thiện

774 Geary St., San Francisco, CA 94109 ... . (415) 215-3794

Đỗ Chí Thoại

275 El Cajon Dr., San Jose, CA 95111 ..... (408) 972-9694

Đặng Đức Thông

2744 Whispering Hills Dr., San Jose, CA ..... (408) 238-5435

Bảo Tố

421 Giannotta Way, San Jose, CA 95133 . .....(408) 687-9126

Cao Xuân Thọ

1925 Osage Ave, CA 94545 ....(510) 432-6913

Nguyễn Bá Thư

1048 S. 10th St., San Jose, CA 95112 ..... (408) 293-4091

Lâm Sanh Thứ

218 Goldernrain Ct., San Jose, CA 95111 .. .. (408) 281-4451

Ngô Thương

1112 Park Willow Ct., Milpitas, CA 95035 ..... (408) 263-6012

Nguyễn Thường

2586 Declaration Dr., San Jose, CA 95116 ..... (408) 394-2056

Nguyễn Văn Thường

1832 Rock Spring Dr. #2 San Jose, CA ..... (408)297-7514

Trương Thụy

259 Meridian Ave #18 San Jose, CA 95126 ..... (408) 259-2394

Trần Thị Tính

3199 Teddington Dr., San Jose, CA 95148 .. .. (408) 259-6762

Đỗ Hữu Tín

4811 Plainfield Dr., San Jose, CA 95111 .. .. (408) 972-8080

Bảo Tố

421 Giannotta Way San Jose, CA 95133 ... . (408) 678-9126

Nguyễn An Toàn

2231 Emerald Hill Dr., San Jose, CA 95131 . ..... (408) 259-6239

Trương Toại

3565 Sunnydays Ln, Santa Clara, Ca 95051 ..... (408) 423-8552

Phạm Trước

968 Coventry Way, Milpitas, CA 95035 .. .. (408) 946-5686

Nguyễn Trai

1500 Virginia Pl # 153, San Jose, CA95116 ..... (408) 272-4636

Lê Trân

753 Terra Bella Dr. Milpitas, CA95035 . ..... (408) 946-2344

Tạ Chương Trĩ

259 14th St. San Pablo, CA 94806 .... (510) 215-9465

Nguyễn Văn Trợ

1067 Amberly Ln, San Jose, CA 95121 ..... (408) 528-6673

Truman Như

3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA .... (408) 781-3181

Trần Trực

2866 Las Plumas Dr. San Jose, CA 95121 ..... (408) 227-2818

Lê Doãn Trưng

3016 Oak Bridge Dr., San Jose, CA 95121 .. .. (408) 223-6322

Đoàn Ngọc Trường

4958 Wagonwheel Way, Richmond, CA .. .. (510) 222-6675

Nguyễn Thiện Trường

427 S. 5th St # 7, San Jose, CA 95112 .... (408) 920-0919

Trần Cẩm Tú

243 San Lion Dr. Vaccaville, CA 95688 ..... (707) 451-8048

Quách Tứ

1909 Sagebrush Way, Stockton, CA 95209 ..... (209) 598-9053

Bùi Tú

2976 Glen Crow Ct, San Jose, CA 95148 ..... (408) 270-4507

Phan Văn Tựu

812 Kyle St, San Jose, CA 95127 ..... (408) 929-5263

Huỳnh Bích Vân

1182 Theoden Ct., San Jose, CA 95121 ..... (408) 972-1542

Nguyễn Thái Vinh

422 Coloney Crest Dr., San Jose, CA 95123 ..... (408) 224-3621

Dương Quang Vinh

1509 Platt Ave. Milpitas, CA 95035 ..... (408) 956-1365

Nguyễn Vinh

2987 Almond Ave., San Jose, CA 95148 ..... (408) 270-6964

Đinh Văn Xuân

3111 Mc Laughlin Ave., San Jose, CA ..... (408) 224-7100

Đặng Ngọc Yến

1539 Callo Creek Dr., San Jose, CA 95127 ..... (408) 347-1335

Trong danh sách địa chỉ và số phone của Đồng Hương Hội Tây Sơn Bình Định Bắc Cali đăng trong Đặc San này, có những người đã thay đổi địa chỉ nhưng chưa kịp thông báo cho chúng tôi để nhật tu. Kính xin Quý Đồng Hương vui lòng cho chúng tôi biết mỗi khi thay đổi địa chỉ hoặc số phone để có thể có những địa chỉ và số phone chính xác vào những lần phát hành kế tiếp. Danh sách này được xem như một bản niên giám nhỏ mà bạn bè, anh em thường dựa vào để thăm hỏi nhau.

Xin chân thành cám ơn sự hợp tác của Quý Đồng Hương.

Muốn thay đổi địa chỉ và số phone xin liên lạc email:

Taysonbinhdinh2012@yahoo.com